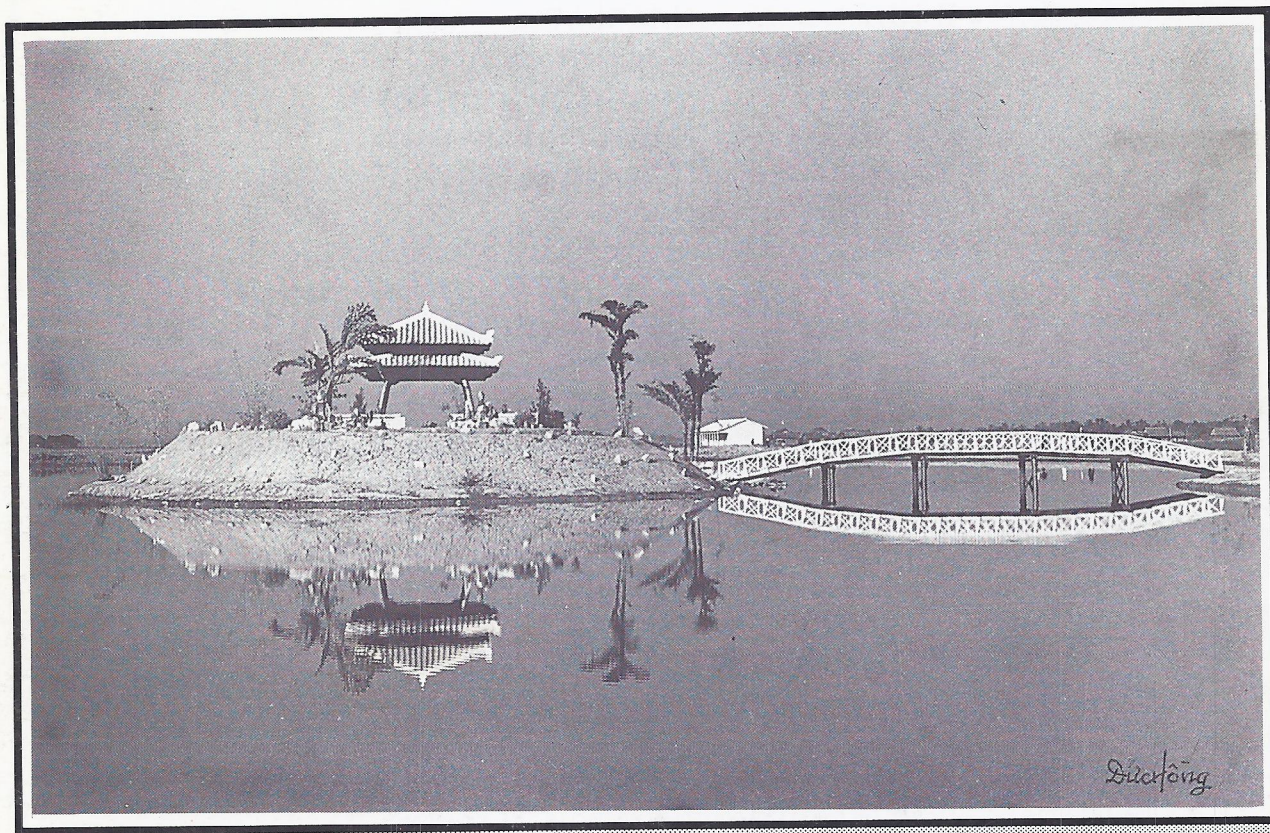


Lã Thục
**ÁI HỮU
CÔNG CHÁNH**



Hùng Xuân Giáp Tuất



*Hồ Vị Thanh, tỉnh Chương Thiện
Ảnh: Nguyễn Đức Hồng*

Năm thứ 19 Số 62 tháng 1/94

mục lục

Hoàn Sanh	1	Lê khắc Thí
Thu BPT năm 1994	3	Bửu Hiệp
Chuyên viên Chuyên gia Chính trị	4	Phan đình Tăng
Nhớ Bạn (thơ)	6	Trần tường Châu
Tình thần và nghĩa vụ của các nho gia tiến sĩ và cử nhân thời xưa	7	Khúc Đản
Lời Hưng bang (thơ)	8	Lê quang Tiềm
Giai thoại lý thú về một bài thơ bất hủ	9	Nhân Trừ
Hiện tình kinh tế Việt Nam	11	Nguyễn xuân Hiếu
Vị Thánh tổ Chiến tranh Tâm lý	14	Nguyễn tư Tùng
Mưa Xuân (thơ)	18	Thu Nga
Đồng Khánh thân yêu	19	T.N. Phương Thanh
Ý nghĩa Tết và các biến cố lịch sử các năm Tuất	20	Lê quang Tiềm
Hiện tình cung cấp nước cho thành phố HCM	22	Đồng sĩ Khiêm
Quý phân ưu.....	25	Lê khắc Thí
Đọc Saint Exupery.....	26	Bùi như Tiếp
Ngày Giỗ Bó (thơ)	27	Thanh Hải
Ngành cổ vấn quản trị y khoa tại Hoa Kỳ	28	Lê mậu Đáo
Tự điển điện toán	30	Hoàng Đống
Lương bổng Việt Nam và quốc tế	31	Trần văn Thu
Tìm và biết Năm, Tuổi	33	Lê khắc Thí
Phỏng vấn AH Khúc Đản	34	Đỗ hữu Hứa
Về lại mái nhà xưa (thơ)	36	Tôn nữ Hỷ Khương
Thuật nói lái	37	Nhân Trừ
Tử lượng	42	Hồ đắc Cáo
Nguyễn Trãi, người tạo lịch sử	43	Tôn thất Tùng
Hình ảnh sinh hoạt AH	45	BPT và các đại diện địa phương
Tin tức	54	BPT và các Đại diện địa phương
Trang vui AH	56	Lê khắc Thí
Cố đô Huế	58	(trích báo Mỹ)
Vinh danh một AH Lão thành	59	BPT
Các điển cố trong bài Văn tế Trần vong Tướng sĩ của Tiền quân Nguyễn văn Thành ..	60	Hoàng đạo Lượng
Phiếm luận	66	VNN
Đường Bạc Liêu - Cà Mau	68	Lê thành Trinh
Từ bằng hữu đến thông gia (thơ)	74	Nguyễn mạnh Tiếp
Nghệ thuật vẽ kiểu áo dài Việt Nam	75	Hoàng đình Tuyền
"Tắm ngâm nước biển" chống lão hóa (sưu tập)	77	Lê quang Tiềm
Danh sách AHCC cập nhật quý 4/93	78	BPT
Toronto bình nguyên xinh đẹp	79	Trịnh hảo Tâm
Thư tín	85	BPT
Nuôi dưỡng Lá Thư	95	BPT

Cùng các mục thông báo, phân ưu, chúc mừng...

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

BAN PHỤ TRÁCH LTAHCC, NĂM 1992 VÀ 1993

AH Nam Cali: Lê Khắc Thí - Lưu Văn Quế - Lý Dãi - Nguyễn Quang Cách - Nguyễn Hải Bằng

ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

- LouisianaAH Phan Đình Tăng
- Hoa Thịnh ĐốnAH Nguyễn Văn Bảnh
- Nam CaliAH Lê Khắc Thí, Lý Dãi, Lưu Văn Quế
- Bắc CaliAH Tạ Huyền, Trần Sĩ Huân, Bửu Hiệp
- TexasAH Phí Ngọc Huyền, Vũ Quý Hào
- WashingtonAH Hà Quốc Bảo
- New YorkAH Trương Minh Viễn
- MassachusettsAH Nguyễn Hữu Tuấn
- FloridaAH Lê Thanh Tùng
- IndianaAH Nguyễn Khoa Long
- OklahomaAH Ngô Anh Tề, Nguyễn Đình Viễn
- ColoradoAH Nguyễn Tâm Trí, Mai Văn Kỳ
- MissouriAH Nguyễn Thành Thiệt
- Toronto (Can)AH Lê Sáu
- CanadaAH Phạm Hữu Vĩnh, Trần Đình Thắng
.....AH Nguyễn Văn Khoa, Phạm Ngọc Xuyên
- PhápAH Khúc Dân, Phan Văn Lâm
.....AH Đỗ Hữu Hứa, Hoa Trường Xuân
- Úc Đại LợiAH Nguyễn Thành Đóm (NSW); AH Lê Cảnh Túc,
.....Nguyễn Văn Khậy, Lê Nguyên Thông (Victoria)
- NorwayAH Nguyễn Hương Hữu, Lê Văn Kỳ

BAN BIÊN TẬP

Bài vở do Ái Hữu khắp năm châu gửi về.

Ban Phụ Trách chọn lọc và sắp xếp, để đăng cùng những mục: Trả lời thư tín, thay đổi địa chỉ, cập nhật danh sách, hỷ tín, ai tín, cùng những tin tức sinh hoạt của AH khắp thế giới.

Ban Phụ Trách LT AHCC năm 1994

Thư từ, bài vở và chi phiếu ủng hộ Lá Thư, xin gửi về:

BỮU HIỆP

3350 Routier Road
Sacramento, CA 95827

USA

HOÀN SANH

Trong thư gửi chúng tôi, sau khi anh em AH Bắc Cali nhận lãnh phụ trách LT năm 1994, anh Bửu Hiệp viết: "Phiên họp rất cảm động, vui vẻ, rộn rịp và khi LT được cải tử hoàn sanh, anh chị em vỗ tay vang dội cả phòng hội..."

Được tin này chúng tôi rất lấy làm vui mừng và đã vội đăng "tin vui phút chót" lên BT61 vừa qua.

Dịp đầu năm, chúng tôi tránh ghi lại danh từ "cải tử" (và thật ra LT cũng chưa chết), chỉ dùng hai chữ "HOÀN SANH" (hay hồi sanh) làm tựa đề bài này, trên LT Xuân Giáp Tuất.

Đã bao phen LT gặp khó khăn, hiểm nghèo trong 18 năm nay, nhưng LT đã vượt qua, đứng vững và tiếp tục phục vụ cho gia đình CC, là nhờ lòng mến yêu của anh chị em dành cho LT, nếu không nói là nhờ "Trời Phật phù hộ"... Chúng tôi hoan nghênh tinh thần xung phong của anh em Bắc Cali sẽ tiếp tục phát hành LT năm thứ 19. Anh Bửu Hiệp đã hai ba phen gánh vác LT trong những thập niên 70 và 80, nay qua thập niên 90 gánh thêm một đoạn đường nữa cho vui vẻ với anh em. Ngày nào anh còn ra sân tennis, ngày ấy LT vẫn còn có thể nương tựa nơi anh.

Chúng tôi thấy anh Hiệp lo qua năm 95, sợ LT mai một, nên đã nhắc lại hai lần trong thư gửi các AH. Anh nói "sau đó (1994), LT sẽ được hoàn lại cho anh Lê Khắc Thi"... Chúng tôi có hứa điều ấy trong thư gửi các AH Bắc Cali, sẽ nhận lại LT nếu không tìm ra người "kế vị". Vậy xin anh Hiệp yên tâm, biết đâu đến lúc ấy anh em Bắc Cali đang ngon tròn, lại tiếp tục lo cho LT thêm một năm nữa.

Ông Yeltsin, tổng thống Nga, trước trưng cầu dân ý, nói qua tháng 6 năm 94 bầu lại tổng thống. Sau khi trưng cầu dân ý, thấy dân ủng hộ, ông tuyên bố sẽ ở lại chức vụ TT cho đến năm 1996, khi mãn nhiệm kỳ. Như vậy rồi cũng êm xuôi. Có ai làm gì được ông đâu!

Người Pháp cũng có câu "L'appétit vient en mangeant" (ngon miệng đến lúc đang ăn). Câu này bàn rộng ra, thì có nhiều ý nghĩa lắm, xin chỉ nói trong phạm vi phụ trách LT và kinh nghiệm của chúng tôi, là tuy có nặng nhọc, trong khi bà con đi dạo phố, đi thăm cháu nội cháu ngoại, mà mình ngồi lo bài vở, tin tức, ấn loát, dán tem, mang LT ra bưu điện để gửi đi... cảm thấy cũng có phần hy sinh thì giờ quý báu của mình. Nhưng nếu nghĩ mình đang làm một công việc để đem lại niềm vui và, xa hơn nữa, để giúp đỡ bạn bè, thì mình cảm thấy vui lây và quên đi những mệt nhọc đường trường hoặc suy luận theo "triết lý củ khoai" của AH Sông Đồng Nai (đăng trong LT trước đây) là mình đang có được hạnh phúc khi liên lạc được với nhiều bạn bè, đọc thư họ, trả lời thư cho họ vui, không cô đơn, lạc lõng ở xứ này như bao nhiêu người khác.

Trong thư, anh Hiệp cũng có dự tính "trong năm 94 LT sẽ phát hành dưới hình thức một Bản Tin ba tháng một kỳ và một LT đặc biệt cuối năm, nếu tài chánh cho phép"... Làm việc gì có dự tính trước cũng hay, dự tính ít mà làm nhiều càng tốt (còn dự tiêu ít mà tiêu nhiều thì vỡ

nợ). Chúng tôi thiết nghĩ LT có được phong phú hay không là tùy theo sự ủng hộ tài chánh, bài vở của AH khắp nơi. Có nhiều bột, nhiều đường thì làm bánh lớn, nếu ít bột, ít đường thì làm bánh nhỏ (BT), có ai trách móc đâu. Nay anh Hiệp qui định 3BT, 1LT cho năm 94, chúng tôi ngại là anh em thường hay viết bài và ủng hộ LT không còn tích cực nữa, làm cho đà đang đi của LT chậm lại và AH mỗi mòn trông đợi.

"Trâu đạp cũng chết, bò đạp cũng chết" (câu này AH DTG và TTT thường nói trong những buổi họp mặt bỏ túi). Trường hợp làm LT hay làm BT cũng vậy, đường nào thì cũng phải làm từng ấy công chuyện, cũng phải vất vả như nhau, hơi đâu mà lo cho mệt trí. Hơn nữa, với một lực lượng nhân sự khá hùng hậu, 14AH trong BPT kỳ này, thiết tưởng có thể lập được "Bộ Công Chánh" là khác, còn phụ trách LT thì nhằm gì (Danh từ Dr. LTT). Chúng tôi, mấy năm qua, chỉ lèo tèo mấy anh em, cũng rán làm tròn nhiệm vụ AH giao phó. Anh Hiệp cho hay là đã phân công và anh em rất tích cực lo cho LT. AH khắp nơi yêu trí là LT (hay BT) sẽ rất tốt đẹp. Bây giờ chỉ cần anh chị em tiếp tục ủng hộ bài vở, tài chánh cho LT là điều mà BPT Bắc Cali mong chờ ở các bạn.

Nhìn lại một năm qua, gia đình AHCC khắp năm châu lớn mạnh thêm lên nhiều, những sinh hoạt, họp mặt thường xuyên, ít lắm cũng hai ba kỳ một năm, đón tiếp nhiều bạn mới đến từ nhiều địa phương xa, từ VN và cũng tiễn đưa vĩnh biệt một số AH (đã cáo phó, phân ưu trên những LT và BT năm 1993) như các AH quá cố Nguyễn Hữu Ấp, Bạch Văn Chụ, Ngô Tấn Sĩ (Paris), Vũ Thiện Dân (Paris), Đồng Sĩ Nga, Phan Thanh Nguyên ...

Một điều đáng mừng là một số đông quý AH cao niên (khoảng bát tuần) còn khoẻ mạnh, sống thoải mái, tham gia hoạt động AH tại địa phương đều đặn, tinh thần minh mẫn, thỉnh thoảng liên lạc với LT, gửi bài, thơ, tranh đã sáng tác, thật là quý hóa và đáng vui mừng.

Mỗi năm qua, nhiều gia đình CC có thêm dâu hiền rể thảo. Lác đác lại có một vài đám cưới CC, hai bên sui gia đều là AHCC, dễ ăn dễ nói (nhưng có khi cũng dễ... mất lòng nhau) thật là hạnh phúc cho đàn con cháu. Chúng tôi cầu mong tập thể AHCC chúng ta chưa làm được gì lớn lao trọng đại, thì cũng giữ được những cảm tình tốt đẹp đã có. Ngoài ra, chúng ta cũng cố gắng duy trì LT làm phương tiện liên lạc, chia sẻ vui buồn với nhau, thiết tưởng các AH cũng đồng ý và mong muốn như vậy.

Xa hơn trong thời gian và không gian, gia đình AHCC, với một số rất đông con cháu đã thu thập được nhiều kiến thức chuyên môn, không những trong ngành nghề CC mà còn nhiều lãnh vực khác rất tân tiến. Chúng ta mong một khi có hoàn cảnh tốt của đất nước và tốt cho chuyên viên VN ở hải ngoại, lớp trẻ này sẽ có cơ hội phục vụ cho xứ sở, để góp phần xây dựng lại quê hương, đem lại cho đồng bào một cuộc sống khả quan, đầy đủ về vật chất và thoải mái về tinh thần. Ngày ấy có thể không xa lắm và lớp AH đàn anh hy vọng còn được nhìn thấy ngày ấy.

Chúng tôi, BPTLT năm 1992 và 93, xin cảm ơn tất cả AH khắp nơi đã đóng góp bài vở, tài chánh, ý kiến, tin tức cho LT trong hai năm qua để chúng tôi làm tròn nhiệm vụ được giao phó (6LT và 2BT) và chúng tôi cũng xin quý AH thông cảm những sơ sót hoặc những yêu cầu của AH mà chúng tôi, bất đắc dĩ, không thanh toán được trọn vẹn.

Nhân dịp Xuân sang, chúng tôi xin kính chúc quý AH và gia đình cùng quý thân hữu một năm Giáp Tuất an khang hạnh phúc và thịnh vượng.

T.M. BPT

Lê Khắc Thi

thư BPT năm 1994

Sacramento, ngày 1 tháng 9 năm 1993

Thân gửi anh chị em AHCC khắp nơi,

Ngày 18-9-93, lúc 11 giờ sáng, một phiên họp AHCC miền Bắc Cali đã được tổ chức tại Sacramento, có khoảng 50 AHCC tham dự.

Trong phiên họp, anh Bửu Hiệp đã đọc bức thư của anh Lê Khắc Thí gửi cho phiên họp. Anh Thí cho hay anh đã tiếp xúc với các địa phương để xin phụ trách LT niên khóa 1994, rồi sau đó anh sẽ nhận lại LT, song không có kết quả. Anh Thí cũng cho hay nếu phiên họp này không giải quyết được vấn đề LT, thì LT sắp ra là LT chót, và LT có lẽ không còn tồn tại nữa. Phiên họp đã đưa vấn đề LT ra thảo luận sôi nổi. Phiên họp đã đề cao tình AH thấm thiết của anh chị em CC trong 18 năm qua và cuối cùng một ban phụ trách LT 1994 được đề cử sau đây: AH Bửu Hiệp, Nguyễn Quang Đệ, Nguyễn Văn Vinh, Lê Chí Dục, Hồ Nhựt Tân, Nguyễn Văn Chi, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thiệp, Nguyễn Đình Duật, Lê Kim Thắng, Lê Văn Phương, Trình Hữu Dục, Nguyễn Xuân Mộng và Vũ Văn Bon.

Năm 1994, LT sẽ được phát hành dưới hình thức một BT ba tháng một kỳ và một LT đặc biệt cuối năm, nếu tài chánh cho phép.

Năm 1995, LT sẽ được hoàn lại cho anh Lê Khắc Thí để Nam Cali phụ trách.

Tin tức, bài vở, chỉ phiếu xin tạm gửi về:

AH Bửu Hiệp

3350 Routier Rd

Sacramento, CA 95827-2322

Chỉ phiếu xin đề tên: AH Hồ Nhựt Tân

LT AHCC được phục hồi sức lực và tô điểm tươi thắm trong niềm hân hoan vui vẻ, tiếng nói tiếng cười vui nhộn của 50 anh chị AHCC hiện diện. Một số tiền yểm trợ LT là \$548.00 đã được anh chị em đóng góp và đã được gửi về cho anh Lê Khắc Thí.

Vậy thân ái xin tin tất cả AHCC khắp nơi được biết.

Bửu Hiệp

CHUYÊN VIÊN CHUYÊN GIA CHÍNH TRỊ

Phan đình Tăng

Danh từ chuyên viên đã được sử dụng ở miền Nam VN trước 75 để chỉ những người chuyên môn một ngành nào đó nhiều khi không phải "khoa học kỹ thuật".

Vào thập niên 1950 chính phủ Ngô đình Diệm đã lập một ngạch đặc biệt gọi là "chuyên viên phủ tổng thống" gồm đa số các Ái hữu Công Chánh để cố vấn và thanh tra các ngành chuyên môn.

Cũng trong khoảng thời gian đó, bản Tăng đang trụ trì ở Paris thì tòa Đại sứ VN thông báo có một phái đoàn chính phủ muốn gặp một số chuyên viên ở Pháp. Đến đó gặp các "đàn anh" đang phục vụ trong chính phủ NDD. Họ cho chúng tôi biết là chính phủ đang cần những "chuyên viên sáng giá" như chúng tôi, về sẽ được trọng dụng ngay. Nếu vì một lý do nào đó chưa về được thì nên họp nhau lại để nghiên cứu các vấn đề kỹ thuật để chuẩn bị về giúp nước sau này.

Nghe êm tai và cũng hợp với nguyện vọng của các chàng trai thế hệ nên một nhóm trẻ vừa

mới tốt nghiệp ở Mines, Ponts et Chaussées, Centrale des Arts et Manufactures đã họp mặt để bàn luận. Chúng tôi quyết định bắt đầu bằng một việc đơn giản là sưu tầm các thể lệ xây cất của Pháp, dịch ra và chọn danh từ kỹ thuật để sau này tiến đến một thể lệ chung cho VN. Đang trên đà hoạt động thì không bao lâu sau một số "đàn anh" trở lại Paris và cho chúng tôi biết là... nên dẹp việc ấy lại, đợi thời cơ!! mà không có một lời giải thích cho hợp lý. Chúng tôi ra về với nhiều thắc mắc ai nấy đều chán nản.

Cho đến một ngày tình cờ tôi gặp một người xưng là làm việc trong văn phòng của cố vấn Ngô đình Nhu cho tôi một đáp số, tuy không kiểm chứng được, nhưng nghe hợp lý:

"Các 'cha' ấy sau khi đã xúi các anh làm việc ấy liền về 'tàu' với tổng thống là họ đã lôi kéo được một số chuyên viên thượng thặng ở ngoại quốc sẵn sàng về giúp nước theo tiếng gọi của họ. Ông cố vấn không tin cho lệnh điều tra nên mấy cha đó mới vội vàng yêu cầu các

anh 'lặn' đi mà không tiện nói lý do!"

Từ kinh nghiệm đó tôi rút ra được bài học là các người làm chính trị hay lợi dụng danh nghĩa chuyên viên của ta và ta cũng nên lợi dụng cái thể đó để làm được việc cho ta và cho nước nhà. Mặc cảm cho chính trị là "dơ dáy" đã nhường chỗ cho quan niệm: 'chính trị dùng nhiều đòn phép dơ dáy nhưng cần thiết, ta phải lợi dụng nó mới làm được những việc mà ta muốn, miễn là mục tiêu của ta sạch sẽ thì thôi!'

Nhảy xuống dòng nước dơ để cứu người khỏi chết đuối có nên làm không? Theo tôi thì cứu người là cử chỉ đẹp, nước dơ chỉ tạm thời, ta có thể tắm xà phòng cho sạch.

Trong lúc đó các chuyên viên nên tự xét mình đừng nên tự phụ quá sẽ bị thất vọng và chán nản. Các danh từ tăng bốc như chuyên viên thượng thặng, chuyên viên quốc tế nghe cho vui chứ đừng lưu tâm đến. Luôn luôn nhớ là "Bác Hồ" đã nói: "Mảnh bằng không bằng bãi phân trâu. Đốt ra tro bón cây không tốt bằng bãi phân trâu". Người ta tăng bốc mình thì cứ nhận cho sướng, nhưng phải đề cao cảnh giác là họ không coi mình ra gì. Kiêu ngạo quá sẽ gãy. Đã biết vậy rồi thì khi bị bỏ rơi, vất chanh bỏ vỏ cũng ít buồn và chán nản!

Theo không gian và thời gian danh từ chuyên viên đã biến hóa. Trong các Thỏa hiệp án (Project Agreement) của viện trợ Mỹ trong thời cộng hòa

để chỉ các chuyên viên phụ trách dự án bên VN hay bên Mỹ, họ thường tránh dùng chữ "advisor" (cố vấn) mà hay dùng chữ "counterpart" (chuyên viên đối ứng).

Sau 75, một hôm trong trại học tập cải tạo, buồn quá chúng tôi đểo gổ làm ra một bộ bài "mã chược dã chiến" để đánh với nhau cho đỡ ghiền. Một cán bộ quân giáo đi ngang hỏi các anh đánh bài gì vậy? Chúng tôi chưa kịp giải thích thì anh nhìn bài rồi nói: "à, tôi biết rồi. Tôi đã thấy các chuyên gia Trung quốc đánh bài này!" Từ đó tôi biết là miền bắc gọi các cố vấn hay chuyên viên đối ứng là "chuyên gia": chuyên gia Liên xô, chuyên gia Trung quốc.

Chuyên viên hay chuyên gia chỉ là một cách gọi cho kêu, thực chất người ta đánh giá chúng ta trên những thành quả của công cuộc ta đã thực hiện.

Vào trong Nam học, tôi nghe giai thoại ông bác vật X với một cái muỗng cà phê có thể làm xập một cây cầu kiên cố! Nghe như chuyện phong thần! Nhưng khi làm việc ở Pháp tôi được giao nghiên cứu "tác dụng cộng hưởng" (effet de résonance) của sự rung chuyển có chu kỳ (vibrations périodiques) của một nhà thờ ở Nantes khi chuông đánh và gió thổi theo chu kỳ và một nhà máy làm giấy Lincoln ở Normandie thì mới biết tác dụng tai hại của sức "cộng hưởng". Khi còn ở trường học, giáo sư đã đặc biệt lưu ý về sức cộng hưởng đưa ra ví dụ là khi

qua cầu các toán binh sĩ duyệt binh luôn luôn được lệnh "brouillez vos pas" (đi lộn xộn) không được đi theo nhịp "hắc đỏ" nữa! Và giáo sư chiếu cuốn phim ngắn về cái cầu Tacoma ở Washington State đã uốn khúc như con rồng trước khi gãy ra từng mảnh với sức gió hiu hiu nhẹ nhưng đúng với chu kỳ của cái sàn cầu. Các nhận xét đó đã đưa đến luật làm cầu treo phải làm sàn cầu cứng để chu kỳ rung chuyển ngắn lại không thể cộng hưởng với chu kỳ gió thường là một giây đồng hồ hay dài hơn. Vì vậy mà tôi hiểu được tài của nhà bác vật X chỉ cần tính cho ra chu kỳ rung chuyển của cầu và đánh muỗng cà phê vào cầu cho đúng chu kỳ ấy!? (còn đánh được hay không lại là chuyện khác). Nhưng giai thoại "ông bác vật X" có ảnh hưởng tốt là đánh bóng giới chuyên viên VN.

Đối với chuyên viên hay chuyên gia không có gì quý hơn kinh nghiệm, nhất là kinh nghiệm đau thương làm ta nhớ suốt đời! Muốn thực hiện được hoài bão, chuyên viên cần tìm hiểu tình thế, cần được tổ chức, hướng dẫn và nhất là được quyền lực chính trị ủng hộ đúng lúc, đúng chỗ và theo một mục tiêu rõ rệt.

Trường không dạy, nhưng đời đã dạy ta là công việc của chuyên viên muốn có thành quả phải dính đến chính trị "dơ dáy" và biết chấp nhận sự chạy chọt, lo lót và "hối lộ". Nếu chuyên viên cho mình là thanh cao không muốn dính đến thì chắc

phải có người khác làm việc ấy cho mình để mình có cảm tưởng là "làm việc chuyên môn thuần túy"!

Tôi đã "chê" chính trị mà gặp một ông bạn lại cực đoan xấp 100 lần! "Ghét của nào Trời cho của ấy" Anh và tôi bị giao cho việc cần kỹ thuật cao nhưng đồng thời cũng dính sâu vào chính trị. Ra khỏi phòng hội, anh ta vội nói:

"Ông Anh muốn làm chi thì làm, cần đàn em ký giấy tờ thì đàn em nhắm mắt ký nhưng cho đàn em miễn tham gia!"

Tôi nói: "Làm gì dữ vậy, việc này cần kỹ thuật cao ta phải góp sức vào chưa chắc đã làm nổi, chưa gì đã đá ba lông. Và lại người ta bảo "Bút sa là gà chết". Tôi đi tù thì anh ký giấy cũng đi tù vậy!"

Anh ta nói liều: "Ồ tù sướng hơn dính vào chuyện này!"

Dồn vào chân tường, chỉ có 2 đứa, anh không làm thì tôi phải đơn thương độc mã đứng mũi chịu sào! Nếu chuyên viên không muốn dính đến chính trị thì ắt có người dính thế cho!

Một anh chuyên viên làm hăng tu có cảm tưởng là chuyên môn thuần túy đâu có biết là muốn có việc cho anh làm đã có người phải kiếm việc đôi khi phải chạy chọt lo lót đủ đường.

Một anh chuyên viên làm việc cho chính phủ không chịu hiểu là công việc mình làm luôn luôn dính đến chính trị và hối lộ lo lót thì hoặc là không làm được việc hay đôi khi bị mất việc như chơi! Thành phố New

Orleans, thuộc tiểu bang Louisiana năm nay có bầu cử thị trưởng và nghị viên thành phố. Hãy nghe 2 ứng cử viên tuyên bố trong một cuộc "đấu lý":

Ứng viên 1: "Nếu tôi được bầu vào ghế Thị trưởng tôi cam đoan sẽ chấm dứt tệ trạng "buồn bán khế ước." Ai nộp vào quỹ tranh cử của tôi 1000 đô la hay hơn sẽ không bao giờ được khế ước của thành phố."

Ứng viên 2: "Không thể nào cam đoan như ông được vì ai cũng biết là tranh cử rất tốn tiền!"

Ở đây các khế ước nghiên cứu đồ án xây cất đều được giao cho những hãng đã nộp tiền vào quỹ tranh cử của thị trưởng hay nghị viên thành phố. Thường thường thì nộp nhiều được nhiều nộp ít được ít! Ta quan niệm việc ấy là "hối lộ" nhưng ở đây sự việc ấy đã thành một tình trạng công khai hợp pháp.

Ở thủ đô Washington D.C. đầy đầy các hãng "lobbyist" được các công ty, các nhóm thuê để vận động ra những luật, những thể lệ lợi cho họ hay chặn đứng, trì hoãn các luật hay các thể lệ có hại cho họ. Vận động này bao gồm cả việc lo lót hối lộ gián tiếp hay trực tiếp.

Từ lâu tôi vẫn thắc mắc là thời VHCH tại sao không ai nghĩ ra lobby để cho các cơ quan truyền thông đừng gây phong trào phản chiến, quốc hội đừng trói tay hành pháp để Mỹ bỏ VN đợt ngọt. Nay lại nghe một thương gia ở Florida

tố cáo là chính phủ Hà nội qua trung gian của một cựu phó thủ tướng VHCH qui hàng đã có hối lộ cho cựu chủ tịch đảng dân chủ và cũng là đương kim bộ trưởng thương mại của chính quyền Clinton để bỏ cấm vận tái lập bang giao! Việc ấy chưa biết thực hư thế nào nhưng xét ra là một việc làm khôn ngoan mà trước đây các tay chính khách cao cường của VHCH không nghĩ đến hay không làm nổi! Chỉ có một tội là để lộ ra làm cho chính quyền Clinton lúng túng không chừng có ảnh hưởng ngược vì chính phủ Mỹ sợ mang tiếng không muốn lập bang giao ngay. Năm 1961 sau khi đi quan sát kiểu lộ ở Hiệp chúng quốc trước khi về nước tôi được gửi đi dự một khóa hội thảo về truyền thông (seminar on communication). Tình cờ tôi gặp một người chuyên môn gốc Mỹ La tinh suốt ngày nói về vấn đề hối lộ thối nát. Lập luận của ông là:

"EVERYBODY IS FOR

SALE IF YOU CAN PUT UP A FAIR PRICE!"

Ông ta nói theo kinh nghiệm của ông câu đó đúng bất cứ đâu và bất cứ thời gian nào!

Hiểu được câu đó ta có thể thông cảm cho những bậc trí thức, những người ăn trên ngồi trốc ở VHCH hồi trước mới nghe VC đánh tiếng đá vôi vàng vỏ ngực đòi hòa hợp hòa giải để VC nó khi dễ và đồng bào cười chê.

Ta thông cảm vì câu triết lý của ông bạn Nam Mỹ "Everybody is for sale" con người chỉ là con người chưa phải Thánh. Ta chỉ tủi thân là cái "fair price" của họ thấp quá. Mới lóe một bóng mờ là đã xông lại "có em đây!"

Và ta cũng hiểu được tại sao họ không nghĩ và không làm lobby trước 75: ăn hối lộ thì dễ mà đi hối lộ khó, làm người ký nữ thì dễ mà làm khách mua hoa khó hơn! Than ôi! □

Nhớ bạn

Dòng châu lai láng đĩa dâu chong

Công Khố đợi chờ biết có không

Nhắc bạn thêm thương người bạn nhắc

Trông đời ngao ngán cánh trời đông

Trần tường Châu (Colorado)

trích Giao Điểm

TÌNH THẦN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC NHO GIA TIẾN SĨ VÀ CỬ NHÂN THỜI XƯA

Các thư sinh con nhà dân chúng cũng như con nhà phú quý lấy Đức làm đầu, lấy nghĩa vụ làm trọng, học hỏi làm người, tu thân tề gia, trong bao nhiêu năm dùi mài kinh sử, khi học được thấm nhuần các kinh sách, nhận xét được những kiến thức giao dịch trong xã hội, rồi mới dám vào lều chông đi thi hương, thi đình. Qua các kỳ thi nghiêm chỉnh, công bằng, giạt được khoa bảng cử nhân tiến sĩ, mới là các bậc học giả, học thức cao siêu, tài an bang xuất chúng.

Triều đình xưa, từ đời Lý đến nhà Nguyễn, suốt nghìn năm, tìm nhân tài ra phục vụ đất nước, cai trị dân, đều chọn trong các vị khoa bảng tiến sĩ cử nhân. Các vị này lại là những người đã xuất thân từ dân chúng, nên biết lòng dân, biết đáp ứng những nguyện vọng của dân, với tinh thần cao quý làm cho dân giàu nước mạnh, vì có đức độ, không tham nhũng như đa số trí thức đời nay có văn bằng chỉ chạy theo đồng tiền. Ông Jules Boissière, một nhà cai trị, một nhà văn nổi tiếng nước Pháp, trong một bài khảo luận về xã hội VN và nền chính trị mà Pháp nên áp dụng tại VN, đã nói: "Thật là một nhầm lẫn khi tưởng những quan lại An nam là những nhà nho

tâm thường, chỉ từ chương, không có một chút thiết thực làm việc. Người ta đã không biết rõ là các nho gia ấy tinh thần khoan hoà, tự do, rộng rãi, lịch sự, có ý thức làm mọi việc, ý thức phát triển bởi học vấn và từng trải ở đời. Người ta biết ít về những vị quyền chức cao cấp, bộ trưởng, cố vấn, nhiếp chính các nhà vua, các vị đáng ta phải thăm phục. Ít người Âu châu nhìn thấy tài năng cai trị của các quan lại đó, tỏ rõ ra bởi những việc đáng chú ý nhưng không được kể ra, không phổ trương ra, mà lại còn giữ trong lòng. Sao mà những quan lại đó có thể là những người độc ác, chuyên chế, úc hiếp, thay đổi giọng luôn? Câu Pháp văn của tác giả viết như sau: "C'est une erreur de croire que les mandarins annamites seraient de simples lettrés... Comment ces mandarins seraient-ils en réalité des despostes cruels et capricieux?" Đến đời Pháp bảo hộ, nhiều vị toàn quyền hiểu thấu nền học vấn Hán học, biết rõ các kỳ thi nghiêm chỉnh, công bình chọn lọc nhân tài, đã nói lên những cảm nghĩ quý trọng các quan cai trị của nhà vua.

Ông Pierre Pasquier, cựu toàn quyền Đông Dương, trong cuốn *L'Annam d'autrefois*

(Nước VN thời xưa) có nói đến tài cai trị của các quan lại VN khoa mục tiến sĩ cử nhân.

Ông De Lanessan, toàn quyền Đông Dương từ 1891 đến 1894, rất quý trọng các quan lại nho gia. Ông ra chỉ thị cho các công sứ các tỉnh không được lạm quyền quan lại VN. Ông đối xử với triều đình Huế và với các quan lại cực kỳ lễ độ. Ông ca tụng nền văn minh VN, ca tụng Hán học.

Ông toàn quyền Paul Doumer, vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, trong thời gian kỳ thi hương ở Nam Định năm 1897, đã cùng với quan Phụ chánh triều đình Nguyễn Trọng Hợp dự lễ khai mạc, lễ bế mạc, lễ xướng danh các tân khoa cử nhân. Ông Toàn quyền đã vào trong trường thi xem cách coi thi nghiêm ngặt, cách chấm thi công bình. Ông đã đến dự kiến tận nơi lúc treo bảng đầu bài thi và các sĩ tử đến chép, rồi về lều riêng biệt của họ làm bài thi.

Sau lễ bái vọng đức vua và các quan trường ở Vọng Cung, các tân khoa cử nhân đến dinh Tổng đốc bái yết quan Toàn quyền và quan Phụ chính. Ông Paul Doumer ứng khẩu mấy câu khen mừng các tân khoa cử nhân, khuyên các vị tân khoa nên hết lòng phụng sự quê hương xứ sở, và tặng mỗi vị cử

nhân một đồng hồ bỏ túi vỏ vàng hay bạc, tùy theo thứ tự cao thấp. Gia đình tôi có một giai thoại trong kỳ thi hương 1897 này. Ông thân sinh ra tôi vắc lều chiếu đi thi. Ông nội tôi đồ tú tài kỳ thi 1861, tức là 36 năm về trước, rất chăm chú về sự học của con, đã dẫn con đi thi rông rã suốt một tháng rưỡi. Sau mỗi ngày thi, cụ hỏi con bài làm ra sao, cụ chắc là con được đậu. Đến ngày xướng danh, cụ đến đợi loa gọi từng tân khoa. Đến tên Khúc Bình, con cụ, cụ vội "Dạ" thật to. Các quan trường thấy cụ già còn đi thi và được đậu cử nhân, khen cụ có chí. Cụ vội cải chính: "Thưa tôi dạ cho con tôi, đứng tại đây đợi báii yết các quan." Thân phụ tôi tiến lên trình diện các quan trường rồi theo người chỉ dẫn vào khu thập đạo linh mũ, áo, lọng.

Ngày dự yến tiệc vua ban tại dinh tổng đốc Nam Định, các tân khoa vui mừng nghỉ đến tương lai sáng lạng, nên không ăn được nhiều, chỉ ăn qua loa vài bát nấu, rồi lấy một ít phần: xôi gấc, giò, chả, nem, bánh ngọt, trái cây bọc vào khăn nhiều điều, xách về để người hầu hạ mang biểu ông bà cha mẹ, tặng họ hàng vợ con, gọi là ít lộc vua ban.

Xong mọi lễ, các tân khoa ra phố Nam Định thăm các bạn bè thân thuộc, có lính theo hầu và vắc lọng che, thật vinh dự!

Khúc Dần

Lời Hưng Bang

Nhân buổi ra mắt tập Nghịch Lý của giáo sư Phan Ngô, người bạn đồng song và là chỗ thâm giao từ 60 năm nay

"Đến bây giờ mới thấy đây
Mà lòng đã chắc những ngày một hai"
Nguyễn Du

Tôi bảy bảy, anh bảy tư,
Sáu mươi năm trước, bảy chữ là đây!
Trải bao dâu biển dạn dày,
Đồng song, nay đếm đầu tay sống còn!
Anh thì nặng nợ nước non,
Bao lần lao lý, cổ tròn phận trai
Lưu vong đất khách như ai
Nhưng anh quyết chí, không sai lời thề.
Tâm tư tấu quốc nào nề,
Văn thơ Nghịch Lý ê chề, xót xa.
Độc thơ huyết lệ nhỏ sa,
Hỏi ai thương nước, thương nhà nghĩ sao?
Riêng tôi cảm thấy lòng đau,
Cùng chung cảnh ngộ, được bao nhiêu người?...
Khen anh là chuyện thừa thôi!
Văn thơ Nghịch Lý Là Lời Hưng Bang
Văn chương tái đạo rõ ràng,
Có văn Chính Khí mới mong cứu đời.

Đất lưu vong ngày 10-10-1993

AH Lê Quang Tiềm

nhân một đồng hồ bỏ túi vỏ vàng hay bạc, tùy theo thứ tự cao thấp. Gia đình tôi có một giai thoại trong kỳ thi hương 1897 này. Ông thân sinh ra tôi vắc lều chiếu đi thi. Ông nội tôi đồ tú tài kỳ thi 1861, tức là 36 năm về trước, rất chăm chú về sự học của con, đã dẫn con đi thi rông rá suốt một tháng rưỡi. Sau mỗi ngày thi, cụ hỏi con bài làm ra sao, cụ chắc là con được đậu. Đến ngày xướng danh, cụ đến đợi loa gọi từng tân khoa. Đến tên Khúc Bình, con cụ, cụ vội "Dạ" thật to. Các quan trường thấy cụ già còn đi thi và được đậu cử nhân, khen cụ có chí. Cụ vội cải chính: "Thưa tôi dạ cho con tôi, đứng tại đây đợi báii yết các quan." Thân phụ tôi tiến lên trình diện các quan trường rồi theo người chỉ dẫn vào khu thập đạo linh mũ, áo, lọng.

Ngày dự yến tiệc vua ban tại dinh tổng đốc Nam Định, các tân khoa vui mừng nghỉ đến tương lai sáng lạng, nên không ăn được nhiều, chỉ ăn qua loa vài bát nấu, rồi lấy một ít phần: xôi gấc, giò, chả, nem, bánh ngọt, trái cây bọc vào khăn nhiều điều, xách về để người hầu hạ mang biếu ông bà cha mẹ, tặng họ hàng vợ con, gọi là ít lộc vua ban.

Xong mọi lễ, các tân khoa ra phố Nam Định thăm các bạn bè thân thuộc, có lính theo hầu và vắc lọng che, thật vinh dự!

Khúc Dần

Lời Hưng Bang

Nhân buổi ra mắt tập Nghịch Lý của giáo sư Phan Ngô, người bạn đồng song và là chỗ thâm giao từ 60 năm nay

"Đến bây giờ mới thấy đây
Mà lòng đã chắc những ngày một hai"
Nguyễn Du

*Tôi bảy bảy, anh bảy tư,
Sáu mươi năm trước, bảy chữ là đây!
Trải bao dâu biển dạn dày,
Đồng song, nay đếm đầu tay sống còn!
Anh thì nặng nợ nước non,
Bao lần lao lý, cổ tròn phận trai
Lưu vong đất khách như ai
Nhưng anh quyết chí, không sai lời thề.
Tâm tư tấu quốc nào nề,
Văn thơ Nghịch Lý ê chề, xót xa.
Độc thơ huyết lệ nhỏ sa,
Hỏi ai thương nước, thương nhà nghĩ sao?
Riêng tôi cảm thấy lòng đau,
Cùng chung cảnh ngộ, được bao nhiêu người?...
Khen anh là chuyện thừa thôi!
Văn thơ Nghịch Lý Là Lời Hưng Bang
Văn chương tái đạo rõ ràng,
Có văn Chính Khí mới mong cứu đời.*

Đất lưu vong ngày 10-10-1993

AH Lê Quang Tiềm

GIẢI THOẠI LÝ THÚ

VỀ MỘT BÀI THƠ BẤT HỦ

Nhân Trừ

Cách đây mấy tháng, có người bạn gửi biểu tở tập chí Văn Nghệ Tiền Phong, số 422 (16-31/8/93), tại mục THƠ trang 65, tôi được đọc hai bản dịch bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc (Ban đêm tại bến Phong Kiều) của nhà thơ Hoàng Hà, dưới hai thể loại, lục bát và thất ngôn. Xin được phép chép ra đây để quý bạn thưởng thức:

Nguyên tác (tác giả Trương Kế):

*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
Giang Phong ngư hỏa đối Sầu Miên.
Cô Tô thành ngoại Hàn San tự
Đạ bán chung thanh đáo khách thuyền.*

Bản dịch thứ nhất:

*Quạ kêu sương đặc trăng mờ,
Lửa chi hui hắt trên bờ phong xanh.
Cô Tô ngoài miếu Hàn Sơn,
Chuông khuya như gọi tiếng đàn buồn vui.*

Bản dịch thứ hai:

*Trăng lặn quạ kêu trời dầm sương,
Bờ phong hui hắt lửa chài vương.
Hàn Sơn ngoài đất Cô Tô ấy,
Chuông vọng khuya về buồn khách thương.*

Tiếp đến, lại có người bà con gửi cho Tuyển Tập NHỚ HUẾ số 5. Trong bài viết về TCHYA Mai Nguyệt Đái Đức Tuấn của Hương Giang Thái Văn Kiểm, ở trang 14, cũng có đăng hai bản dịch của bài thơ này theo thể lục bát, của Mai Nguyệt:

Bản 1:

*Quạ kêu trăng xế sương tuôn,
Lửa chài cây bến đối buồn nằm khan.
Thành Cô Tô, miếu Hàn Sơn,
Nửa đêm chuông vắng tiếng sang thuyền người.*

Bản 2:

*Quạ kêu trăng xế trời sương,
Lửa chài cây bến đối buồn Sầu Miên.
Hàn Sơn vắng tiếng chuông chiều,
Nửa đêm đưa mái đến thuyền Cô Tô.*

Cách đây đã lâu, khoảng cuối thập niên 30 đầu 40, tôi cũng đã được đọc một bản dịch của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu. Xin chép như sau:

*Trăng tà chiếc quạ kêu sương,
Lửa chài cây ánh, sầu vương giắc Hồ.
Thuyền ai đậu bến Cô Tô,
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn.*

Và tôi cũng đã được đọc một bài viết về trường hợp rất hi hữu và kỳ thú khi tác giả Trương Kế sáng tác bài này.

Đời nhà Đường bên Trung Quốc, vào thế kỷ thứ 8, bộ môn thơ đã được phát huy đến cực điểm, nên thường được gọi là thời Thịnh Đường, đã có rất nhiều thi sĩ tên tuổi lưu lại hậu thế như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị,... Không những sĩ tử nho sinh, tao nhân mặc khách làm thơ, mà ngay cả nông công thương, giới nào cũng sành làm thơ.

Vua Tự Đức khi phê phán hai nhà nho Đặng Đức Siêu và Cao Bá Quát cũng như hai ông chú ruột, nhà thơ Tùng Thiện Vương và Tuy Lý Vương, đã hạ bút:

*Văn như Siêu Quát vô Tiền Hán,
Thơ đáo Tùng Tuy thất Thịnh Đường.*

tuy có phần nào nhiễm tính "tự hào dân tộc" nhưng cũng đã lấy mức là so sánh cao nhất về bộ môn thơ là thời Thịnh Đường.

Vậy thì, một chiều trên đường về, thương nhân Trương Kế - vâng, nhà buôn cũng làm thơ như vừa nói ở trên - cho dừng thuyền nghỉ đêm tại bên Phong Kiều, thành Cô Tô. Cơm nước xong, họ Trương ra ngoài khoang thuyền, vừa hóng gió vừa ngắm cảnh. Hôm ấy vào khoảng mồng ba mồng bốn, trăng thượng huyền đã sớm trếch về hướng Tây. Núi Sầu Miên đứng sừng sững đối diện với bến Giang Phong, bập bùng ánh đuốc của dân chài. Xúc cảnh sinh tình, thương nhân nảy ý làm thơ, và tự xuống lên hai câu:

*Nguyệt lạc, ô đề, sương mãn thiên,
Giang Phong ngư hỏa đối Sầu Miên.*

Ngâm nga hai câu thơ vừa sáng tác, tấm tắc tự khen hay, họ Trương suy nghĩ tìm thêm hai câu nữa để kết thúc bài thơ. Nhưng bỗng nhiên tịt ngòi, hết tú! Nặng óc mãi chẳng kiếm thêm được chữ nào! Bực mình, đến canh ba vẫn chưa kiếm ra được hai câu kết, Trương Kế lòng đầy ảm ức!

Cũng đêm ấy, trên chùa Hàn San, ở ngoại ô thành Cô Tô, sư cụ đi tản bộ ngoài sân chùa. Trăng thượng huyền hình lưỡi liềm, chưa đủ sáng, nom mờ mờ ảo ảo, đang hướng về Tây, khiến sư cụ cũng nảy hứng làm thơ! Thời Thịnh Đường mà ily! Ý tứ nảy ra, sư cụ ngâm liền hai câu:

*Sơ tam, sơ tứ, nguyệt mộng lung,
Bán tự ngân câu, bán tự cung.*

(Mồng ba mồng bốn trăng mờ, nửa như móc bạc, nửa ngò vành cung)

Thốt nhiên, sư cụ cũng hết tú! Đi lui đi tới, sư cụ cố tìm ý, để làm tiếp hai câu kết, song bí vẫn hoàn bí! Đã gần nửa đêm, trăng đã lặn, mà sư cụ vẫn còn bần khoản, trầm ngâm tản bộ, chẳng chịu vào hậu liêu đi ngủ. Chú tiểu hầu, nãy giờ nhận

thấy sư cụ có điều gì bất như ý, mới đánh bạo, chấp tay hỏi: "Bạch Thầy! Đã khuya, chưa thấy Thầy đi ngủ, chắc Thầy có điều gì phiền muộn. Thầy có thể cho con biết được chăng?"

Sư cụ bèn chậm rãi kể chuyện nảy sinh ý thơ, làm được hai câu hay, song mất tú, không kết thúc được. Và sư cụ cũng đọc hai câu thơ vừa sáng tác cho chú tiểu nghe. Chấp tay sau lưng, đi tới đi lui một hồi, chú tiểu bạch với sư cụ: "Cho phép con góp với Thầy hai câu kết như sau:

*Nhất phiến băng hồ phân lưỡng đoạn,
Bán trầm thủy đế, bán phù không.*

(hồ xanh chia sẻ đôi vừng, nửa chìm đáy nước, nửa ngưng lung trời).

Sư cụ đọc lại hai câu chú tiểu vừa nói ra, ngâm nga lại cả bài thơ, và với vẻ mặt rạng rỡ nói: "Phật tổ hộ trì! Con đã giúp ta giải quyết một mối bần khoản lớn! Hai câu kết con làm hay lắm! Để thưởng cho con, ta cho phép con ra thỉnh một hồi chuông đánh lễ Phật!" Tuân lệnh sư cụ, chú tiểu ra lầu chuông, đánh một hồi vào lúc nửa đêm.

Nhắc lại thương nhân Trương Kế đang mãi trần trọc dưới thuyền, vì chưa kết thúc được bài thơ để đi ngủ. Đột nhiên nghe từ phía chùa Hàn San tiếng chuông vọng xuống. Vừa nghe xong vài tiếng đầu, họ Trương bỗng vùng dậy, vỗ đùi reo lớn: "Có tú rồi! Có tú rồi!" và đọc tiếp hai câu kết:

*Cô Tô thành ngoại Hàn San tự,
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.*

Ngâm nga một hồi, Trương Kế vui vẻ đi ngủ. Sáng ngày, cho sắm sanh hương đăng phẩm vật, lễ mễ mang lên chùa, dâng tạ. Sư cụ mới hỏi lý do, họ Trương kể lễ tự sự, nhờ tiếng chuông chùa lúc nửa đêm, đã kết thúc được một bài thơ đắc ý. Nghe xong, sư cụ mới ha hả cười, kể cho Trương Kế nghe câu chuyện làm thơ trực trặc của mình, dẫn đến hồi chuông lúc nửa đêm! Sau mấy tuần trà, ngâm nga xuống vịnh, họ Trương cáo biệt sư cụ, thư thái ra về, nhổ neo xuôi quê. Và bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc đã được truyền tụng khắp nhân gian.

HIỆN TÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

cảm tưởng và nhận định



Nguyễn xuân Hiếu

Trên phi cơ hàng không Phi Luật Tân từ Manila tới Saigon, trong chuyến về thăm quê nhà lần đầu, lòng tôi đã nao nao buồn vui lẫn lộn. Từ trên cao trông xuống, sông núi vẫn như xưa, không thay đổi, nhưng 17 năm xa quê hương, từ giai đoạn đổi đời ghê gớm ấy, con người và đất nước đã trải nhiều đổi thay.

Đã chuẩn bị như thế, và dù rằng ở vào cái tuổi "thất thập cổ lai hi" rồi mà lòng tôi vẫn còn choáng váng bồn chồn, buồn nhiều hơn vui khi từ giá VN lần cuối tháng Hai 1993.

Trong mấy năm vừa qua,

tình trạng đời sống chung tương đối khá dĩ khá hơn trước. Nạn thiếu ăn đã dần dần được chế ngự đến mức tạm đủ. Lạm phát tương đối được kiểm soát, và dân chung tương đối dễ thở hơn thời kỳ của lễ lối giáo điều cứng nhắc. Nhưng đại khối người dân vẫn khổ, nước vẫn nghèo, và tuy đã trải qua từng ấy thứ can qua, dường như đường hầm trước mặt vẫn như dài hun hút, chưa thấy lối ra, mà những nguy cơ mới đang đe dọa thêm quê hương còm cõi.

Một người bạn Trung Hoa có lần nói chuyện rằng, theo ông nghĩ, thì phải đến vài chục năm, VN mới bắt kịp mức tiến bộ ngang với Đài Loan của ông.

Thực ra, sau chuyến viếng thăm VN lần sau cùng đầu năm nay, tôi đã lo rằng điều ấy chẳng bao giờ xảy ra được nữa. Ý nghĩ ấy làm người VN nào không xót xa? Nhưng nếu có điều kiện giao dịch với giới công doanh nghiệp Á Châu và chứng kiến mức sống tiến bộ của người dân các nước lân bang này trong năm qua, chúng ta sẽ thấy rằng nhận định đó không có gì quá đáng!

Từ mức phát triển ngang nhau vào thập niên 60, ngày nay khoảng cách giữa Đài Loan, Đại Hàn hay Singapore với VN như 10 với 1. Và ngày nay, những người "bạn" ấy dọc ngang khắp nơi ở VN, tìm cơ hội "đầu tư" cho số vốn liếng thặng dư họ tích lũy mấy chục năm qua vào vùng "chưa khai phá cuối cùng", như họ đã gọi một cách lịch sự.

Đầu tư ngoại quốc là con dao hai lưỡi như thế nào, nhiều nhà học giả đã có những công trình phân tích, về tiềm năng phát triển cũng như về những ảnh hưởng tai hại về kinh tế, về môi sinh và xã hội nếu những đầu tư ấy không được điều hướng đúng đắn, đúng mức. "Nô lệ kinh tế" và "thùng rác kỹ nghệ" không phải là những ý niệm trừu tượng mà là những hiện tượng có thật, ngay trong thời đại này, ngay trên quê hương chúng ta!

Trong khi đó thì nhà cầm quyền hiện nay ở VN cho ta hay rằng họ vẫn chưa thoát khỏi sự giằng co giữa độc quyền chính trị và tự do kinh tế. Động lực đổi mới kinh tế từ bảy năm qua

có đem lại một sinh khí mới, nhưng những ách tắc về chính trị khiến động lực ấy được điều hướng vào những biện pháp kinh tế vá víu, mang nặng tính cách củng cố quyền hành, phân chia ảnh hưởng. "Kinh tế hàng hóa nhiều thành phần (thị trường) theo định hướng XHCN" là một khẩu hiệu "duy ý chí" méo mó hơn là một chủ trương thực tế.

"Kinh tế thị trường" đã trở thành một loại "giá trị mới" mấy năm gần đây, ngay trên bình diện chính sách nhà nước. Khu vực quốc doanh và tập thể trước kia, nay được bẻ ra làm nhiều mảnh trong khuôn khổ "kinh tế thị trường XHCN". Tài nguyên quốc gia được phân phối, đầu tư, sử dụng và phí phạm đến độ phá hoại, dĩ nhiên trên nhân danh đổi mới kinh tế. Chỉ khác với trước kia là công khai hơn, vì, trên nguyên tắc, phù hợp với thời thượng đổi mới và vì thuộc diện chánh sách mới! Giải tư khu vực quốc doanh và tập thể cùng lúc với việc mở rộng khu vực hoạt động của tư nhân là một giai đoạn thiết yếu trong quá trình thị trường hóa nền kinh tế. Các quốc gia Đông Âu, với sự yểm trợ của Ngân Hàng Thế Giới hay Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, đã nhất thiết phải lựa chọn con đường này. Mức độ nhanh chậm, tầm vóc to hay nhỏ có khác nhau từng nơi, nhưng nhất thiết đây là con đường phải qua, là chính sách phải chọn, vì như vậy thì tài nguyên quốc gia mới được sử

dụng có hiệu quả, và khung cảnh kinh tế tự do mới thực sự hiện diện, với sự tham gia của mọi người dân trong nước.

Ở VN, "kinh tế thị trường" được các kinh tế gia CSVN quan niệm như một hình thức sinh hoạt mới, trong một qui luật mới, giữa các cơ quan và cấp bộ trong chế độ, dưới sự



giám sát và điều tiết của Đảng! Hiện tượng nổi bật: từ giữa năm 1992, sự ra đời ồ ạt của các xí nghiệp quốc doanh. Các "công ty doanh thương nghiệp nhà nước" này được thành lập bởi các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Tuy tự túc quản trị, họ được trợ cấp hay được (độc quyền) vay vốn từ ngân hàng (cũng của nhà nước). Phát xuất trong giai đoạn "đổi mới", các cơ quan kinh tế nhà nước này đồng loạt trưng báng hiệu "công ty" (corporation). Lắm khi "công ty" chỉ là tên mới của một cơ quan nhà nước có ít nhiều khả năng kinh tế để làm ăn nấp dưới chức năng thực sự của cơ quan.

Hậu quả của hiện tượng này ở VN là sự nở rộ thêm thẩm quyền sử dụng tài nguyên quốc gia cho một tầng lớp cán bộ mới. Khả năng "cạnh tranh nội bộ" nếu có thì cũng chỉ giới hạn và hoàn cảnh cạnh tranh đó không thể đưa đến cái thiện hiệu năng kinh tế như những người chủ trương đổi mới trong Đảng CSVN có thể đã mong muốn: Lý do là cạnh tranh không theo qui luật thị trường mà theo qui luật Đảng, hay đúng hơn theo qui luật phân chia quyền lực và quyền lợi trong Đảng!

Một ví dụ nhỏ, là trên khoảng 14,000 công ty quốc doanh lớn nhỏ, số công ty phá sản khoảng độ 1/3. Một công ty phá sản có khi lôi kéo theo nhiều công ty khác, vì tình trạng cho vay vốn "chung" phổ biến. Họ "làm ăn" mà không cần có vốn, không cần phải thận trọng theo kiểu đồng tiền đi liền khúc ruột! Tham ô, những lạm cộng thêm tình trạng ô dù bao che và nhất là sự yếu kém khả năng nghề nghiệp của cán bộ quản lý nói chung khiến cho tài sản quốc gia bị phung phí ở mức độ không thể tưởng tượng.

Nhân danh đổi mới kinh tế, một số không ít cán bộ kinh tế nhà nước nay trở thành một giới "tư bản đỏ" với khả năng giới hạn nhưng tham vọng vô bờ. Đó là một mối nguy cho thiện ý của những người thực sự muốn thay đổi, và là mối đe dọa cho đất nước nói chung.

Trong hoàn cảnh đó, với

những nhân sự kinh tế ấy, hiện tượng người ngoại quốc nhòm ngó đến "việc khai thác vùng thị trường chưa khai phá" - là đất nước chúng ta - khiến người còn chút quan tâm đến quê hương không khỏi lo lắng. Trường hợp của khu chế xuất Tân Thuận, khi những người Đài Loan đầu tư gặp phải những cản trở, họ tung tiền đầu cơ làm ăn theo kiểu "ăn xổi", tạo thành những cơn sốt kinh tế (nhà đất) giả tạo. Nhiều người Trung Hoa, Đại Hàn xây dựng và mở rộng "hạ tầng", mở chân rết vào ngay trong làng xóm và gia hộ ở nhiều nơi trong miền Nam. Họa "nô lệ kinh tế" bắt đầu bành trướng...

Trong ngàn ấy vấn đề, có lẽ kiến thức và nhân sự là khúc mắc quan trọng nhất, mà người VN ở ngoại quốc, khi một số điều kiện đã hội đủ, có thể góp phần giải quyết.

Từ tháng Mười Một năm nay, các chương trình tài viện của các định chế quốc tế như Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế nhắm đến việc củng cố hạ tầng cơ sở kinh tế tại VN: Hạ tầng cơ sở vật chất cũng như về tài nguyên, nhân sự. Người ta nhận định một cách đúng đắn về khả năng của tầng lớp cán bộ quản lý kinh tế VN hiện nay, nên vấn đề mới được đặt ra. Hoàn cảnh đặc biệt của VN khiến cho những kế hoạch đó có thể chỉ có mức khả thi giới hạn. Điều này sẽ cần được mổ xẻ thêm, về sau.

Ở đây, chúng ta nên nhận định một nghịch lý: Hiện nay, VN là một trong các nước chậm phát triển có số chuyên viên được đào tạo ở các nước tiền tiến đông nhất (số chuyên viên này hoặc đang sinh sống ở ngoại quốc, hoặc đang ở VN như trường hợp những người được đào tạo tại Đông Âu, mà không được sử dụng) nhưng cũng là quốc gia thiếu hẳn một tầng lớp chuyên gia trên mọi lãnh vực! Có nhiều lý do khiến chuyên viên VN không góp phần vào việc xây dựng đất nước được. Chính kiến khác biệt là một giới hạn đầu tiên. Nhưng những thay đổi lịch sử trong mấy năm qua trên khắp thế giới khiến cho những điều trước đó được coi là "chân lý", từ mọi phía, dường như đều đã lung lay. Chính sách nhân sự của nhà cầm quyền hiện nay ở VN là một giới hạn khác, quan trọng hơn. Chưa kể những tầng lớp cán bộ quản lý kinh tế hiện nay có thể cũng phần nào nhìn viễn tượng "chuyên viên hóa" như một đe dọa đến quyền lực và nôi cơm của họ. Tất cả sẽ chỉ được giải quyết khi mà quyền lợi dân tộc được thực sự coi trọng hơn hết, bắt đầu từ những người, dù vì lý do hay hoàn cảnh gì đưa đẩy chẳng nữa, đang có trách nhiệm trong nước.

Trong những ngày tới, cải tổ cơ cấu, thay đổi nhân sự, thực sự trả dân quyền tự do kinh tế, hợp tác rộng rãi để phát triển đất nước là những bước quan trọng và cấp thiết đáng lẽ phải làm. Nhìn lại mấy năm qua,

"đổi mới kinh tế" chỉ đạt được những kết quả giới hạn, chỉ vì những ưu tiên chính trị khiến cho guồng máy kinh tế tê liệt, vì cơ cấu nhân sự ấy. Người ta có lý do để nhìn về Đại Hội Đảng CSVN sắp tới với nhiều bi quan.

Về phần người VN ở ngoại quốc, chúng ta vẫn có những cơ hội và điều kiện để có thể trực tiếp góp phần vào sự cải thiện đời sống bà con trong nước mà không đi ngược lại với lập trường chính trị của mình. Và chẳng, lập trường chỉ xứng đáng khi thực sự góp phần làm đời sống tốt đẹp hơn, không phải để tạo thêm đổ vỡ. Trong chiều hướng đó, người Việt ở ngoại quốc, đặc biệt trong giới chuyên viên và kỹ thuật gia, cần lưu tâm chuẩn bị tài nguyên và kiến thức cho việc xây dựng đất nước, khi hoàn cảnh cho phép. Trong số hơn 100,000 chuyên viên tại Hoa Kỳ và khoảng 150,000 tại Âu Châu, nếu chỉ vài ba phần trăm trở về được trong các công việc xây dựng, nghiên cứu thiết lập dự án và chuyển giao kiến thức (do các định chế quốc tế bảo trợ) thì đất nước sẽ có những xoay chuyển thuận lợi.

Lý tưởng lo no cơm ấm áo, phát huy dân và nhân quyền phải được thực hiện ở VN cùng đồng bào trong nước. Vấn đề to lớn ấy đòi hỏi nơi mỗi chúng ta sự thành tâm thiện chí và lòng khiêm tốn, thực sự đi tìm cảm thông và đồng lòng hoạt động.

Nguyễn Xuân Hiếu

hị Thánh tổ chiến tranh tâm lý

Nguyễn tư Tùng

Lời nói đầu: Trên LTAHCC số 60, trong bài "Vụ án Lê Chi Viên", chúng tôi đã viết: "Vua Lê Thái Tôn, húy là Lê Nguyễn Long, sinh năm 1422, con thứ vua Lê Thái Tổ, lên ngôi thay vua cha năm 1434", chắc quý AH thắc mắc tại sao vua Lê Thái Tổ lại bỏ trường lập thứ, người con trưởng Lê Tu Tề, con người vợ cả, đã 23 tuổi, và người con thứ Nguyễn Long mới 13 tuổi, con người vợ hai. Và suốt triều vua Lê Thái Tôn, hoàng tử Tu Tề không hề có ý định phản loạn, giành lại ngôi báu cho mình. Xin quý AH xem bài này sẽ rõ.

I/ Tình hình nước ta vào đầu thế kỷ XV

Năm 1407, Minh triều cử hai đại tướng Trương Phụ, Mộc Thạnh đem 10 vạn tinh binh sang chiếm nước ta. Hai tướng này cho thả trên thượng lưu sông Hồng một số tấm ván đề mấy chữ "Hung Trần diệt Hồ". Chiêu bài này rất hợp với nguyện vọng của sĩ phu và đồng bào ta, vì toàn dân còn nặng lòng với Trần triều và coi nhà Hồ (1400-1407) là kẻ thoán nghịch. Do đó, chỉ trong hai tháng, quân Minh chiếm nước

ta không mấy khó khăn. Cha con Hồ Quý Ly bị bắt ở Nghệ An, rồi bị giải về Kim Lăng và Minh triều đặt nền đô hộ nước ta, với chính sách tàn ác sát máu. Trong Bình Ngô Đại Cáo, Nguyễn Trãi đã tả:

*Quân Minh là lũ điên cuồng
Kéo sang hút tủy hút xương
đồng bào*

*Tàn ác chẳng bút nào tả được
Lại lũ tà bán nước cầu vinh."*

Đồng bào ta bị giặc lừa, như tình con mê, tìm hoàng tử Trần Quý, con vua Nghệ Tôn, lập làm Giản Định Đế, chống với quân xâm lăng. Anh hùng nghĩa sĩ các nơi ùa theo ngọn cờ cách mạng, khí thế rất hăng. Mộc Thạnh phải về Tàu xin thêm 4 vạn viện binh sang cùng với quân của Lữ Nghi tiến đánh quân ta tại bến Bồ Cô (1409). Quân ta đại thắng: đại tướng Lữ Nghi tử trận, Mộc Thạnh bỏ chạy. Sau vì sự vụng về của Giản Định Đế: giết hai tướng nòng cốt Đặng Tất, Nguyễn Cảnh Chân, nên quân đội bị tan rã. Đặng Dung, con Đặng Tất, và Nguyễn Cảnh Dị, con Nguyễn Cảnh Chân, bỏ Giản Định Đế, lập Trần Quý Khoách,

cháu vua Nghệ Tôn, lên làm vua, đặt niên hiệu là Trùng Quang, rồi tiếp tục cuộc kháng chiến, nhưng lực lượng của địch hơn hẳn ta, nên đến tháng 9 năm 1413, vua Trùng Quang cùng các tướng Đặng Dung, Nguyễn Cảnh Dị, Nguyễn Sứ đều bị Trương Phụ bắt giải về Tàu. Ra tới giữa biển, vua tôi đều nhảy xuống biển tử tiết. Từ đó, nền đô hộ càng được siết chặt và để trừ mầm mống phản loạn, Minh triều đi lùng bắt tất cả những người tài giỏi trong nước, giải về Kim Lăng, cho "học tập" chính sách cai trị theo kiểu Minh triều. Người nào chịu thần phục thì cho về nước phục vụ quân xâm lăng, người nào búong binh chống lại chúng thì bị thủ tiêu hoặc giữ lại bên Tàu cho đến chết. Lúc này, trong nước đẳng cấp phong kiến cũng như sĩ phu đều vắng bóng.

*"Nhân tài chỉ như lá mùa thu
Tuần kiệt như sao thưa buổi
sớm."*

II/ Cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc

May thay, mùa xuân năm Mậu Tuất 1418, một nông dân áo vải đất Lam Sơn (Thanh Hóa) Lê Lợi tự xưng là Bình

Định Vương, đứng lên phất cờ khởi nghĩa chống Minh triều. Vương không thuộc đẳng cấp phong kiến, không phải quý tộc. Vương chỉ là một hào trưởng giàu có, có học sù và nghiên cứu binh thư, nhưng cũng không phải là bậc nho học uyên thâm. So sánh lực lượng giữa ta và địch, lúc khởi nghĩa, Vương chỉ có 3000 người. Các tướng đều là thân thuộc hoặc tá điền của Vương, vô học hoặc ít học và chưa từng đọc binh pháp Tôn Ngô. Các sĩ tốt đa số là điền tốt của Vương. Trong khi đó, lực lượng của Minh triều lúc nào cũng có trên 10 vạn quân, tướng sĩ đều có kinh nghiệm trận mạc. Trong binh thư có viết: "Quý hồ tinh bất quý hồ đa". Xem như vậy, lực lượng Vương thua kém hẳn về phẩm cũng như về lượng. Nhưng với một lòng quyết tâm sắt đá, với thiên thời địa lợi nhân hòa, với tài chiến tranh tâm lý của tham mưu trưởng Nguyễn Trãi, sau 10 năm chiến đấu gian khổ, Vương đã hoàn toàn thành công. Cuộc trường kỳ kháng chiến có thể chia làm ba giai đoạn:

1. Từ 1418 đến 1422: Chiến tranh tiêu hao hay du kích. Quân đội của Vương đóng ở Chí Linh, miền cao nguyên tây bắc Thanh Hóa, giáp với Ai Lao. Đây là một vùng rừng núi âm u, đường vào rất khó khăn hiểm trở các tướng Minh không dám vào sào huyệt của Vương vì sợ mai phục.

Quân của Vương có ra quấy phá vùng Thanh Hóa, Nghệ An, lần đầu có thu được thắng

lợi, lần thứ hai Vương chiếm được đồng Nga Lạc và mấy đời thuộc huyện Nga Sơn (Thanh Hóa), giết được tướng Minh là Nguyễn Sao (năm 1419). Giữa lúc này thì Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn gặp Vương ở Lợi Giang. Nguyễn Trãi dâng kế sách binh Ngô, được Vương rất tán thưởng và dùng làm tham mưu trưởng. Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn cũng là bà con bên ngoại: Thượng túc hầu Trần Nguyên Đán, ông ngoại Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn đều là hậu duệ của Chiêu minh vương Trần Quang Khải.

Nguyễn Trãi là người học rộng, tài cao và rất cẩn trọng. Năm 1407, khi tiến cha là Phi Khanh ở Nam Quan, được cha dạy: "Về lo báo thù cho cha, rửa hận cho nước mới là đại hiếu." Về đến Thăng Long, ngay đêm đó, Nguyễn Trãi phải rời Thăng Long luôn, vì Minh triều biết là người tài, nên cho lùng bắt. Nếu là người bông bột, thì đã theo Giản Định Đế, và chắc chắn cùng chung số phận với Đặng Tất, Nguyễn Cảnh Chân năm 1409 và nếu theo vua Trùng Quang, thì năm 1413 cũng chung số phận với vua Trùng Quang, Đặng Dung, Nguyễn Cảnh Dị. Có lẽ Nguyễn Trãi biết trước hai vua Hậu Trần này không đủ tài cán và mưu lược để thành công, và sau này, nếu Lê Lợi không có Nguyễn Trãi, chắc chắn cũng không thể làm nên nghiệp lớn.

Tháng tư năm Tân Sửu 1342, Vương xuất quân lần thứ ba. Mấy vạn tinh binh của

tướng Minh Trần Trí giao tranh với quân của Vương ở Ba Lãm. Quân ta đánh rất hăng, giết được hai ngàn địch quân. Năm sau, Nhâm Dần, 1422, từ đồn Ba Lãm, tiến đánh đồn Quan Gia, bị sự phản bội của 3000 quân Lào (Vương đã điều đình với toán quân này hỗ trợ quân của Vương, không ngờ Trần Trí tung tiền ra mua được toán quân này), nên quân ta thua to, phải chạy về đồng Khôi Sách. Giặc thắng thế, bao vây bốn mặt rất nguy kịch. Vương phải liều chết mở một đường máu rút về Chí Linh. Trong trận này, Vương thiệt mất hai danh tướng: Lê Lai liều mình cứu chúa và Lê Thạch bị trúng đạn, cùng non nửa số quân.

2. Từ 1422 đến 1424: Thời kỳ hưu chiến. Tàn quân của Vương rút về tới Chí Linh đều nhọc mệt, uể oải, mất tinh thần và ở vào tâm trạng kinh cung chi diệu. Vương cùng các tướng lãnh cũng như binh sĩ đều nhận thấy cuộc chiến tranh giải phóng rất khó thành công, tuy ai cũng nặng lòng vì nước nhưng lực bất tòng tâm.

Địch quân không những mạnh hơn quân của Vương nhiều mà ở hậu cần chúng còn một kho nhân lực và tài lực hầu như vô tận. Vương đành phải sai Lê Ngân ra Đông Quan đề nghị hưu chiến với Trần Trí. Trần Trí chấp nhận hưu chiến, đồng thời cho người gửi trâu bò heo gạo vào biếu vương để nuôi quân, với hy vọng là mua chuộc lòng Vương, để chờ dịp thuận tiện sẽ dụ Vương hàng. Vương

sai Lê Ngân đem vàng bạc ra Đông Quan để tạ ơn Trần Trí.

Cuối năm 1422, mấy người Vương sai đi chiêu mộ tân binh để trám vào chỗ thiếu hụt trong trận Ba Lạp-Khôi Sách đều về không. Có lẽ dân chúng không tin tưởng vào khả năng của Vương nữa. Mùa xuân 1423, Vương bàn với vị tham mưu trưởng xem có giải pháp nào làm cho binh sĩ lên tinh thần. Nguyễn Trãi tâu: "Vương có dám hy sinh người thân của Vương không?" Vương đáp: "Dù phải hy sinh, ta cũng phải theo, không lẽ cuộc kháng chiến đến đây rồi tan rã sao?" Nguyễn Trãi ghé vào tai Vương nói nhỏ mấy câu. Nét mặt Vương vui buồn lẫn lộn, rồi Vương về gặp gia đình ở Lam Sơn. Vài ngày sau, Vương trở lại Chí Linh, cho họp quần thần tướng lãnh và một số binh sĩ nòng cốt. Vương tuyên bố: Vừa rồi ta thấy vị thần núi Chí Linh báo mộng cho ta biết Ngài vừa lên Thiên Đình lên xem được sổ Thiên Định (sổ ghi những quyết định của Ngọc Hoàng) có ghi rõ nhất định ta sẽ đuổi được giặc Minh và sẽ là hoàng đế nước Nam, nhưng còn gặp nhiều gian truân. Ngài sẽ hết lòng giúp đỡ ta, đi theo quân sĩ của ta để chống địch, với điều kiện là ta

phải nhường một trong ba người vợ của ta. Ta đã bàn việc này với ba vợ của ta. Bà cả không chịu hy sinh và nói: "Con tôi Tu Tề mới 13 tuổi, tôi phải sống để gây dựng cho hần." Bà hai vui lòng hy sinh với điều kiện là nếu ta làm đế nước Nam, ta sẽ phải nhường ngôi cho con nàng, Nguyễn Long mới sinh năm ngoái. Vậy thì yêu cầu vị tham mưu trưởng cho xây cất gấp đền thờ vị thần núi."



Thế là ngay ngày hôm sau tinh thần quân sĩ phấn khởi hẳn lên, toán thì dẫn cây xẻ gỗ, toán thì đục đá nung vôi, toán thì gánh cát đổ nền, toán thì nung gạch nung ngói. Chỉ trong hơn một tháng, đền thờ vị thần núi đã xây xong vào cuối mùa xuân. Vương tổ chức lễ khánh thành rất trọng thể: giết bò, dê, heo tế thần trong hai ngày đêm liền, và đến đêm hôm thứ ba, bà vợ hai của Vương hy sinh trên giàn

hỏa. Các quân sĩ đều được dự việc tế lễ và những người hiếu kỳ trong vùng cũng như quân sĩ đều được xem màn hỏa thiêu, vừa bi thương vừa hùng tráng. Màn hỏa thiêu bi hùng đó xảy ra trong đêm tối, dưới ánh lửa sáng rực đã in sâu vào tâm trí binh sĩ cũng như đồng bào trong vùng, nên gây được ảnh hưởng rất lớn.

Ngay vào đầu hạ 1423, vị tham mưu trưởng lại bí mật sai vài người tâm phúc trèo lên những cây có lá to trong rừng, lấy bút lông chấm vào mật, viết lên hai bên sống lá mỗi bên ba chữ "Lợi vi quân" và "Trãi vi thần". Và cũng ngay từ đầu hạ, vị tham mưu trưởng đã thảo một chương trình luyện tập binh sĩ rất tích cực và cho đúc thêm khí giới đại qui mô. Rồi vào cuối thu cùng năm, lá vàng rụng, đồng bào trong vùng và

quân sĩ nhận thấy một số lá có lưng sáu chữ "Lợi vi quân, Trãi vi thần", họ mang những tấm lá kỳ dị đó khoe với nhau, thế là cả một vùng rộng lớn, ai cũng tin là điềm trời và đều náo nức "Lợi vi quân, Trãi vi thần" là thiên định. Rồi mùa đông cùng năm, những người nặng lòng vì nước, những trai tráng đến đầu quân rất đông.

3. Từ 1424 đến 1427: Thời

kỳ tổng phản công. Mùa xuân 1424, nhận thấy lực lượng của mình khá vững mạnh, với tinh thần quân đội lên rất cao, Vương đem đại binh mở mặt trận miền nam.

Trần Trí phải huy động toàn lực ra địch với đại binh của Vương. Khí thế quân ta rất hăng. Trần Trí thua trên khắp mặt trận, suốt từ Nghệ An tới Hương sơn (Hà Tĩnh). Trần Trí phải lui về giữ thành Nghệ An. Theo lời đề nghị của vị tham mưu trưởng, Vương để một lực lượng nhỏ vây thành Nghệ An, còn đại binh nam tiến, đánh Tân bình (Quảng bình, Quảng Trị), Thuận hóa. Đi tới đâu, địch đều mở cửa thành xin hàng. Trong số hàng tướng có Lương Nhữ hốt, trấn thủ đồn Đa Cang. Lương Nhữ Hốt là tướng của Trần triều, sau hàng quân Minh. Đến đầu năm 1426, từ Thanh hóa đến Thuận Hóa đều được giải phóng và thuộc quyền cai trị của Vương, trừ hai thành Nghệ An và Tây Đô, địch đóng của thành cố thủ. Thế là Vương đã nắm được một kho nhân lực rất phong phú. Thấy kế hoạch của vị tham mưu trưởng thâm được kết quả mỹ mãn, từ lúc này, Vương tôn Nguyễn Trãi làm quân sư. Giữa lúc Vương bận vì mặt trận miền nam, thì Hoàng Phúc về Tàu xin thêm viện binh, vì thấy tình thế rất nghiêm trọng. Minh triều cử thượng thư Trần Hạo sang thay, đồng thời xuống chiếu quở trách Trần Trí. Bình định xong miền nam, Vương kéo đại quân ra mặt trận miền bắc. Đi tới đâu đồng bào rất vui

mừng, đem rượu thịt dâng cho Vương để khao quân. Minh để lại sai đại tướng Vương Thông và tham tướng Mã Anh đem 5 vạn quân sang cứu Đông Quan. Đại quân của địch đóng tại thành Đông Quan, rất thận trọng, không dám ra cứu những đồn lẻ, nên ngoài việc vây thành Đông Quan, Vương đã dụ hàng được toàn thể các đồn lẻ. Thế là chẳng bao lâu, Vương đã giải phóng cả miền bắc, trừ thành Đông Quan.

Đại thắng Tuy Động: Vương Thông tập hợp cả quân cũ mới, được 10 vạn binh, sửa soạn một trận đánh lớn để tiêu diệt quân của Vương, khi đó đang đóng tại hai làng Tuy Động thuộc huyện Mỹ Lương và Chúc Động thuộc huyện Chương Mỹ, trên đất bãi sông Đáy. Nguyễn Trãi thấy quân số của địch có tới 10 vạn, trong khi quân ta chỉ có ngót 2 vạn, cần phải dùng mẹo mới phá được địch. Ông cho đắp đập trên công Đáy, phía thượng lưu Tuy Động và, khi nước sông Đáy đã rút, lòng sông gần như cạn, ông cho đắp đập ở hạ lưu Tuy Động, Chúc Động. Ông cũng cho đóng 50 chiếc thuyền lớn và mượn của dân hai làng này được hơn 100 chiếc thuyền tam bản để sau này dùng trong trận chiến. Hai làng này ở đất bãi, nên hàng năm vào mùa nước lớn, đều bị ngập nước, mỗi gia đình đều có một chiếc thuyền tam bản để tiện di chuyển.

Địch huy động toàn lực vào trận chiến. Trần Hạo, Vương Thông, Trần Trí, Phương

Chính, Mã Kỳ vây chặt quân ta ở hai làng Tuy Động, Chúc Động. Giữa lúc ấy, theo đúng kế hoạch, ta phá đập thượng lưu. Chỉ trong chốc lát, cả vùng đất bãi Tuy Động, Chúc Động, nước ngập mênh mông. Quân ta cời trần, các thuyền lớn nhỏ ở hai làng tuá ra cứu những binh sĩ cời trần và tiêu diệt những binh sĩ địch mặc áo. Một số địch quân bỏ cả khí giới, lóp ngóp bơi được vào bờ, đang bờ phờ một nhọc lại bị quân mai phục của ta ở hai bên bờ sông bủa ra lừa xuống sông, chết đuối vô kể. Trong trận này, địch chết tới 5 vạn, bị bắt sống hơn 1 vạn. Thượng thư Trần Hạo và nội quan Lý Lương tử trận. Các tướng khác của địch chạy thoát được về thành Đông quan. Trận này được kể là trận thắng lớn nhất của Vương và cũng là trận quyết định. Sau trận này, Vương cho binh sĩ bao vây thành Đông quan rất chặt chẽ. Binh sĩ tinh thần đang lên, xin cho đánh thành. Nguyễn Trãi can, và viết thư sai người mang vào thành cho Vương Thông, bày lẽ hơn thiệt để dụ hàng. Vương Thông nhận lời, xin đình chiến, nhưng lại ngầm sai người xin Minh triều viện binh.

Đại thắng Chi Lăng: Minh triều cử tướng quân An viễn hầu Liễu Thăng, tham tướng Lương Minh, đô đốc Thôi Tự, thượng thư Ly Khánh, thượng thư Hoàng Phúc mang 10 vạn quân sang ta theo ngã Chi Lăng, đồng thời cử Chinh nam tướng quân Quốc công Mộc Thạnh đem 5 vạn quân vào nước ta theo triền sông Hồng.

Được tin này, Vương còn phân vân. Vương theo lời Nguyễn Trãi, chỉ để một lực lượng nhỏ vây thành Đông Quan, rồi kéo đại quân lên Chi Lăng cản địch. Trận Chi Lăng bắt đầu ngày 18-9-1427, ngày 20-9, Liễu Thăng lọt ổ phục kích của ta ở chân núi Mã Yên và tử trận. Ngày 25-9, Lương Minh tử trận, ngày 28-9, Lý Khánh tự sát trong đám loạn quân. Vài ngày sau, Thôi Tụ, Hoàng Phúc cũng bị bắt sống. Thế là 10 vạn quân của Liễu Thăng chỉ chưa đầy nửa tháng đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

Vương cho dẫn viên chỉ huy trong số tù binh cùng sắc thư an tín của Liễu Thăng đến hành doanh của Mộc Thạnh. Được biết rõ số phận của toán quân Liễu Thăng, Mộc Thạnh hết sức kinh hoàng, liền bỏ chạy về Tàu. Các tướng Phạm Văn Xảo, Lê Khả của ta phá được đạo quân này không mấy khó khăn. Thấy hai toán viện binh đều bị tan vỡ, Vương Thông thực lòng xin đình chiến và thỉnh cầu Vương cấp cho thuyền ngựa lương thực để toán quân xâm lăng lạng lẽ rút về Tàu vào đầu năm 1428. Thế là Vương toàn thắng và lên ngôi hoàng đế nước Nam.

*

Kể từ mùa xuân 1423, tinh thần quân đội bạc nhược, khiếp đảm, nhưng với mưu lược của Nguyễn Trãi, quân đội của Vương đã đổi nhược ra cường, và kể từ mùa xuân 1424, Vương đánh trận nào được trận nấy, kể cả những trận mà số địch quân

Mưa Xuân

Thu Nga

*Mưa chỉ mưa mãi hỡi Ông Trời?
Mưa chán rồi Ông cũng nắng thôi!
Chớ để người than không đến chợ;
Đừng cho kẻ trách khỏi dong chơi,
Đồng về hoa cỏ chưa đơm nụ
Xuân đến đây cảnh sẽ trở chiều
Ai chán ai buồn thấy kẻ họ
Miếu chùa Phật Lạc vẫn luôn cười
Miếu chùa Phật Lạc vẫn luôn cười
Đợi chúa xuân về vạn cảnh vui
Hoa cỏ tung bừng khoe sắc thắm!
Núi sông rộn rã đổi màu tươi
Phố phường tấp nập người đi lại
Xe cộ ồn ào kẻ dạo chơi
Gót hài dừng đỉnh xuân trời tới
Di Lạc ung dung nở nụ cười.*

động gấp bảy, tám lần số quân của Vương: quân sĩ đã hoàn toàn tin tưởng vào sự đắc thắng của Vương và cũng tin tưởng vào sự ủng hộ tích cực của vị thần núi, nên không sợ địch mạnh mà hăng hái mạnh dạn diệt địch.

Với mưu lược đó, Nguyễn Trãi đã hoàn toàn thành công. Nhưng 19 năm sau, năm 1442, Nguyễn Trãi đã bị nạn oan. Có người cho là Nguyễn Trãi đã trực tiếp hoặc gián tiếp giết oan một cách thương tâm một người

dân bà vô tội, nên bị luật nhân quả. Nhưng dù sao, giết một người vô tội mà đuổi được quân bạo tàn xâm lăng, cứu được nạn nước, cứu được hơn chục triệu đồng bào khỏi lâm than cơ cực, trong hai cái khổ, chọn cái khổ nhỏ, thì cũng là một việc phải làm, và Nguyễn Trãi bao giờ cũng là vị thánh tổ chiến tranh tâm lý, vị anh hùng cứu quốc đệ nhất công thần của nhà Lê.

tháng 11, 1993

Nguyễn Tư Tùng

ĐỒNG KHÁNH THÂN YÊU

T.N. Phương Thanh

Trong LTCC trước đây, AH Tôn Thất Ngọ đã viết một bài về Cầu Trường Tiền với mấy dòng nhập đề: "Nhớ Huế là phải nhớ sông Hương, mà nhớ sông Hương là phải nhớ Cầu Trường Tiền".

Thiền nghĩ, nếu nhớ Huế thì nhớ đến sông Hương, là phải nhớ đến bến đò Thừa Phủ. Nơi đây, sau những buổi tan trường, nghiêng nghiêng chiếc nón, em đội sang ngang chuyển đò, hoặc đôi ta cùng đội sang ngang chuyển đò. Nơi đây đã in hình bóng người mơ, xinh trong nắng sớm sương chiều, với chiếc áo dài tha thướt, mái tóc thề êm ả nhẹ buông, khuôn mặt ửng hồng, thẹn thùng dưới chiếc nón bài thơ duyên dáng. Và khung cảnh ấy mãi mãi là một bức tranh tuyệt đẹp, một nét truyền thống Huế xa xưa, không bao giờ phai mờ trong ký ức mỗi người, nhứt là những người đã từng có một thời thơ ấu sống với sông Hương núi Ngự.

Nhưng nhớ Huế da diết hơn, là phải nhớ ngôi trường Đồng Khánh cổ kính, với cổng trường với màu hồng muôn thuở, ngôi trường đã trở thành một chứng tích, một biểu tượng đi vào văn học và lịch sử của quê hương.

Đây là ngôi trường nữ trung học duy nhất của miền Trung,

suốt thời gian đô hộ Pháp, và đã đào tạo, qua nhiều thế hệ, những kiệt nữ anh tài: nhà văn, nhà báo, giáo sư, bác sĩ, kỹ sư, chính trị gia, hội họa, điêu khắc, vv... đã đóng góp tài năng trong mọi lãnh vực trên quê hương xứ sở, và cả hải ngoại.

Một nhà văn ở cố đô Huế, có lẽ là một cây si của trường Đồng Khánh, đã ví von đoạn văn sau đây tuy có vẻ chủ quan nhưng cũng không ngoa mấy: "Ba phần tư thế kỷ qua, có ai lớn lên ở Huế mà không có một lần yêu Đồng Khánh Huế. Nếu ai đó..., thì quả là một điều bất hạnh, một thiệt thòi không gì bù đắp được. Chữ "yêu" ở đây không chỉ có nghĩa là tình yêu đôi lứa như những rung động của con tim ở tuổi dậy thì:

*Học trò trong Quảng ra thi
Thấy o gái Huế chân đi không rời*

mà còn có nghĩa rộng lớn hơn: yêu tà áo tím (đồng phục nữ sinh Đồng Khánh trong những năm 20), yêu tà áo xanh nước biển (đồng phục của nữ sinh Đồng Khánh những năm 40) và yêu tà áo trắng bất diệt của nữ sinh Đồng Khánh nửa thế kỷ qua), yêu nét duyên dáng dịu hiền, yêu người phụ nữ VN, trải qua bao nhiêu thử thách, vẫn giữ được nét Huế truyền thống

muôn đời".

Vậy trường Đồng Khánh đã thành lập vào lúc nào và vào hoàn cảnh nào? Cho đến đầu thế kỷ 20, phụ nữ VN, theo truyền thống Nho giáo, cổ xưa, chỉ cần đi học biết đọc biết viết rồi ở nhà giúp mẹ trông em, do đó cả ba miền Trung Nam Bắc đã có trường nam trung học mà không có một trường nữ trung học nào.

Ở Huế, chỉ có trường tiểu học con gái ở đường Paul Bert, trước của Thượng Tú. Cho đến năm 1915, lệ thi Hương được bãi bỏ, trường nam trung học Quốc Học gồm hai dãy nhà tranh được phá đi để xây gạch, lợp ngói. Trong thời gian đó, chính phủ Bảo Hộ và chính phủ Nam Triều đồng ý dự trù xây cất một ngôi trường nữ trung học cho nữ sinh miền Trung nhưng không thể thi hành được, vì vào năm 1916 có cuộc khởi nghĩa của vua Duy Tân, và mãi đến năm 1917 mới bắt đầu khởi công. Vua Khải Định đặt viên đá đầu tiên xây dựng trường này, trên mảnh đất phía tay mặt trường Quốc Học (thuộc thủy quân hoàng gia xưa) lấy tên là Trường Trung Học Đồng Khánh.

Với hàng trăm thợ thuyền, dưới sự điều khiển của nhà thầu Leroy, chưa đầy hai năm, ngôi trường duyên dáng khang trang đã sừng sững soi bóng bên dòng Hương giang. Trường gồm hai dãy lầu, có nội trú cho nữ sinh, lại có những lớp tiểu học (lớp con gái ở đường Paul Bert được

chuyển qua, sau khi trường khánh thành). Vị hiệu trưởng đầu tiên của trường là bà Yvonne LeBris, và bà hiệu trưởng Pháp cuối cùng là bà Martin. Năm 1945, trường được giao lại cho chính quyền VN, và các vị hiệu trưởng kế tiếp nhau điều hành: bà Võ Thị Thế, bà Hồ Thị Thanh, bà Nguyễn Đình Chi, bà Nguyễn Thị Quít, bà Nguyễn Thị Tiết, bà Đặng Tống Tịnh Nhơn, Bà Tôn Nữ Thanh Cầm, bà Thân Thị Giáng Châu, bà Lê Thị Bích Đào.

Sau ngày Việt Cộng chiếm Huế (1975), cô Lê Thị Vui được cử làm trưởng ban điều hành, trường đổi tên là Trường Trung Trắc. Năm 1976, bà Ngô Thị Chính làm hiệu trưởng và tiếp theo là bà Phạm Thị Thái Hà, bà Nguyễn Thị Ngọc Bích. Năm 1978, trường lại đổi tên thành Trường Hai Bà Trưng và đương kim hiệu trưởng (không còn là bà mà) là ông Hà Thúc Định.

Năm 1991, một số đồng bào cựu nữ sinh Đồng Khánh khắp ba miền và cả ở hải ngoại trở về tề tựu ở ngôi trường cũ, để tổ chức kỷ niệm 75 năm thành lập nhà trường, và trong dịp ấy, có xuất bản một đặc san "ĐỒNG KHÁNH, MÁI TRƯỜNG XƯA", sưu tầm rất nhiều tài liệu, hầu cống hiến cho các anh chị em đã từng sống ở Huế, từng yêu Đồng Khánh và đã từng là nữ sinh Đồng Khánh.

Đồng Khánh xứng đáng là một âm vang êm đềm nhất, một nỗi nhớ dịu dàng nhất trong lòng Huế. □

ý nghĩa TẾT và các biến cố lịch sử các năm TUẤT

Lê quang Tiềm

Tết VN được gọi là tết Âm lịch cử hành từ ngày đầu năm âm lịch. Mồng một tết Nguyên đán năm Giáp Tuất này bắt đầu từ ngày 10 tháng hai năm 1994. Ngày âm lịch do người Trung hoa tìm ra từ năm 2397 trước Thiên chúa giáng sinh. Dựa trên sự vận chuyển của mặt trăng, âm lịch gồm 12 tháng, mỗi tháng có 29 hay 30 ngày và cứ đến ngày rằm là trăng tròn. Theo tục lệ cổ truyền, Tết là dịp để tế lễ trời đất, nhớ đến công ơn tổ tiên, ông bà, gia đình sum họp và cầu nguyện cho năm mới tốt đẹp sáng sủa hơn. Tết cũng là dịp để tặng quà. Các con cháu đã ra ở riêng, đến ngày Tết tự động biếu quà tết cho cha mẹ ông bà. Các tục lệ tết cổ truyền của ta xưa gồm có:

Dựng cây nêu: là một cây tre thẳng đốn sát gốc chùa ngọn và một ít lá trên ngọn.

Xuất hành lúc giao thừa, đi lễ chùa hoặc nhà thờ. Lúc lễ xong, ai cũng cố hái cho được một cành cây có hoa non tức là hái lộc. Khắp mọi nơi, lúc giao thừa, tiếng pháo thi nhau vang nổ để tăng thêm sự tung bừng nhộn nhịp và phấn khởi cho chúng ta lúc xuân sang.

Cách đây trên nửa thế kỷ, tại VN việc ăn tết còn kéo dài cả mùa xuân nên có câu thơ bất hủ: "Tháng giêng ăn Tết ở nhà tháng hai cò bạc, tháng ba hội hè."

Chúng ta hân hoan đón nhận tục lệ ăn Tết và mừng xuân để thừa hưởng gia tài thiêng liêng của tổ tiên để lại...

Những biến cố lịch sử đáng ghi nhớ trong các năm Tuất như sau: - Năm Nhâm Tuất (722) Mai thúc Loan chiêu mộ quân nghĩa dũng và nổi dậy chống quân nhà Đường và chiếm một phần đất thuộc tỉnh Nghệ An rồi xây thành đắp lũy, xưng hoàng đế gọi là Mai hắc Đế. Nhưng Hắc Đế vì thế yếu chống không nổi quân Tàu, phải thua chạy, được ít lâu thì mất.

- Năm Bính Tuất (1406) cuộc xâm lăng của nhà Minh. Năm 1406 vua nhà Minh xua quân qua đánh Hồ quý Ly, lấy có là để bảo vệ nhà Trần. Quân của nhà Hồ thua chạy đến huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh thì cả hai cha con Hồ quý Ly và Hồ hán Thương bị giặc bắt. Họ Hồ chỉ làm vua được 7 năm thì mất ngôi.

- Năm Mậu Tuất (1418) Lê

chuyển qua, sau khi trường khánh thành). Vị hiệu trưởng đầu tiên của trường là bà Yvonne LeBris, và bà hiệu trưởng Pháp cuối cùng là bà Martin. Năm 1945, trường được giao lại cho chính quyền VN, và các vị hiệu trưởng kế tiếp nhau điều hành: bà Võ Thị Thế, bà Hồ Thị Thanh, bà Nguyễn Đình Chi, bà Nguyễn Thị Quít, bà Nguyễn Thị Tiết, bà Đặng Tống Tịnh Nhơn, Bà Tôn Nữ Thanh Cầm, bà Thân Thị Giáng Châu, bà Lê Thị Bích Đào.

Sau ngày Việt Cộng chiếm Huế (1975), cô Lê Thị Vui được cử làm trưởng ban điều hành, trường đổi tên là Trường Trưng Trắc. Năm 1976, bà Ngô Thị Chính làm hiệu trưởng và tiếp theo là bà Phạm Thị Thái Hà, bà Nguyễn Thị Ngọc Bích. Năm 1978, trường lại đổi tên thành Trường Hai Bà Trưng và đương kim hiệu trưởng (không còn là bà mà) là ông Hà Thúc Định.

Năm 1991, một số đồng bào cựu nữ sinh Đồng Khánh khắp ba miền và cả ở hải ngoại trở về tề tựu ở ngôi trường cũ, để tổ chức kỷ niệm 75 năm thành lập nhà trường, và trong dịp ấy, có xuất bản một đặc san "ĐỒNG KHÁNH, MÁI TRƯỜNG XƯA", sưu tầm rất nhiều tài liệu, hầu cống hiến cho các anh chị em đã từng sống ở Huế, từng yêu Đồng Khánh và đã từng là nữ sinh Đồng Khánh.

Đồng Khánh xứng đáng là một âm vang êm đềm nhất, một nỗi nhớ dịu dàng nhất trong lòng Huế. □

ý nghĩa TẾT và các biến cố lịch sử các năm TUẤT

Lê quang Tiềm

Tết VN được gọi là tết Âm lịch cử hành từ ngày đầu năm âm lịch. Mồng một tết Nguyên đán năm Giáp Tuất này bắt đầu từ ngày 10 tháng hai năm 1994. Ngày âm lịch do người Trung hoa tìm ra từ năm 2397 trước Thiên chúa giáng sinh. Dựa trên sự vận chuyển của mặt trăng, âm lịch gồm 12 tháng, mỗi tháng có 29 hay 30 ngày và cứ đến ngày rằm là trăng tròn. Theo tục lệ cổ truyền, Tết là dịp để tế lễ trời đất, nhớ đến công ơn tổ tiên, ông bà, gia đình sum họp và cầu nguyện cho năm mới tốt đẹp sáng sủa hơn. Tết cũng là dịp để tặng quà. Các con cháu đã ra ở riêng, đến ngày Tết tự động biếu quà tết cho cha mẹ ông bà. Các tục lệ tết cổ truyền của ta xưa gồm có:

Dựng cây nêu: là một cây tre thẳng đốn sát gốc chùa ngọn và một ít lá trên ngọn.

Xuất hành lúc giao thừa, đi lễ chùa hoặc nhà thờ. Lúc lễ xong, ai cũng cố hái cho được một cành cây có hoa non tức là hái lộc. Khắp mọi nơi, lúc giao thừa, tiếng pháo thi nhau vang nổ để tăng thêm sự tung bừng nhộn nhịp và phấn khởi cho chúng ta lúc xuân sang.

Cách đây trên nửa thế kỷ, tại VN việc ăn tết còn kéo dài cả mùa xuân nên có câu thơ bất hủ: "Tháng giêng ăn Tết ở nhà tháng hai cò bạc, tháng ba hội hè."

Chúng ta hân hoan đón nhận tục lệ ăn Tết và mừng xuân để thừa hưởng gia tài thiêng liêng của tổ tiên để lại...

Những biến cố lịch sử đáng ghi nhớ trong các năm Tuất như sau: - Năm Nhâm Tuất (722) Mai thúc Loan chiêu mộ quân nghĩa dũng và nổi dậy chống quân nhà Đường và chiếm một phần đất thuộc tỉnh Nghệ An rồi xây thành đắp lũy, xưng hoàng đế gọi là Mai hắc Đế. Nhưng Hắc Đế vì thế yếu chống không nổi quân Tàu, phải thua chạy, được ít lâu thì mất.

- Năm Bính Tuất (1406) cuộc xâm lăng của nhà Minh. Năm 1406 vua nhà Minh xua quân qua đánh Hồ quý Ly, lấy có là để bảo vệ nhà Trần. Quân của nhà Hồ thua chạy đến huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh thì cả hai cha con Hồ quý Ly và Hồ hán Thương bị giặc bắt. Họ Hồ chỉ làm vua được 7 năm thì mất ngôi.

- Năm Mậu Tuất (1418) Lê

Hiện tình cung cấp nước cho thành phố Hồ Chí Minh

Đồng sĩ Khiêm

Lời nói đầu: Mục đích của bài này là để độc giả biết đến hiện tình cung cấp và phân phối nước uống cho thành phố Hồ Chí Minh (Saigon cũ) và các vùng phụ cận. Để tránh dài dòng, chỉ những chi tiết kỹ thuật cần thiết để hiểu mới được ghi ra. Số tiền đầu tư cả trên trăm triệu Mỹ kim, nhưng tác giả không ghi rõ ra.

Việc sản xuất và phân phối nước cho TPHCM hiện nay do Công Ty Cấp Nước TPHCM, gọi tắt là Cty CN đảm nhận. Việc thiết lập đồ án xây dựng thêm cho hệ thống sản xuất do Bộ Thiết Kế ở Hà Nội và Sở Giao Thông, Vận Tải và Công Chánh (SGTVTCC) của TPHCM đảm trách. (Trước 1975, Saigon Thủy Cục (STC) đảm nhận những công việc này).

Sau 1975, dân số TP gia tăng khá mau, và đến nay, 1993, thì dân số đã vượt qua sự dự đoán của hệ thống Đồng Nai.

Hệ thống này được khởi sự thiết lập từ năm 1960, với dự trữ khả năng đủ cung cấp cho nhu cầu năm 1985! Vào năm 1974, STC đã nói rộng hệ thống sản xuất Đồng Nai, nhưng sự nói rộng cũng chỉ có tính cách ngăn

hạn, với mục đích cung cấp nước cho nhu cầu dự trù cho năm 1995, với nhịp độ gia tăng dân số thời kỳ đó.

Hiện nay Cty CN, ngoài việc cung cấp nước cho dân số quá đông của thành phố, còn phải cung cấp nước cho những vùng ven đô của thành phố. Vì cầu vượt quá cung nên tiêu thụ gia ở các vùng ven đô đã phải thúc dìm để hứng nước! Các tiêu thụ gia của những khu lúc trước có nước lên lâu, nay cũng cảm thấy áp lực giảm hẳn, mặc dầu nhà máy nước Thủ Đức hiện nay đang hoạt động ở mức tối đa.

Sở GTVTCC và Cty CN đã lập nhiều dự án để tăng trưởng hệ thống sản xuất và phân phối nước. Những dự án này đã hoặc đang được nghiên cứu, nhưng vì phí tổn quá cao nên cần vay của các ngân hàng quốc tế, như Ngân Hàng Phát Triển Á Châu. Với luật cấm vận hiện đang áp dụng, các ngân hàng quốc tế bị ngăn cản trong việc cho vay, và trong lúc chờ đợi, dân TPHCM tiếp tục bị hạn chế trong việc tiêu thụ nước.

Theo tài liệu thống kê hiện hữu, dân số TP và vùng phụ cận, vào năm 2005 (tức là trong vòng 12 năm tới) được ước

lượng vào lới 4,860,000. Nhu cầu về nước ở mức trung bình là 1,640,000m³/ngày.

Sở GTVTCC và Cty CN hiện đã có 4 dự án vừa đủ để cung cấp nước cho nhu cầu cấp bách hiện tại. Bốn dự án này là: tăng khả năng sản xuất của hệ thống Đồng Nai tới mức 730,000m³/ngày; nâng khả năng cung cấp nước của hệ thống Hóc Môn lên tới 50,000m³/ngày; hoàn tất hệ thống sông Saigon để lấy 300,000m³/ngày; và chạy các giếng hiện hữu ở TP để lấy thêm 40,000m³/ngày. Tóm tắt mức lượng sản xuất của bốn hệ thống mới vừa nói trên như sau:

1. Hệ thống sản xuất nước Đồng Nai: 730,000m³/ngày

2. Hệ thống sản xuất Hóc Môn 50,000m³/ngày

3. Hệ thống sản xuất nước sông Saigon 300,000m³/ngày

4. Hệ thống giếng TP 40,000m³/ngày

Tổng cộng 1,120,000m³/ngày

Như vậy, các hệ thống sản xuất trên không đủ để đáp ứng nhu cầu ước lượng của năm 2005, đã được ước tính là 1,640,000m³/ngày, mà, như đã nói, chỉ có tính cách giải quyết nhu cầu cấp bách hiện tại.

Thường thì các dự án cung cấp nước cần được ước tính cho một thời gian khá dài, cỡ 20 năm trở lên, và để thiết trí thủy lợi nhiều khi nhu cầu ước lượng lại phải được tính cho một thời gian dài hơn, có thể là 50 năm. Một chương trình chỉ đạo tổng quát với mục đích giải quyết lâu dài vấn đề cung cấp và phân phối nước cần phải được thi hành.

Nếu ta dùng thời gian tính toán là 20 năm, thì các dự án cần được thiết trí để đáp ứng nhu cầu của năm 2015 (tính tròn 20 năm sau năm 1993). Nhu cầu nước ở năm đó, 2015, chưa thấy ước tính, và tác giả không đủ tài liệu thiết thực để ước lượng nhu cầu này. Tuy nhiên cứ nhìn chung nhu cầu ước lượng cho năm 2005, ta thấy rằng khả năng sản xuất của hai hệ thống Đồng Nai và Saigon cần phải tăng gia mạnh để đủ khả năng cung ứng nhu cầu. Hai hệ thống Hóc Môn và Giếng TP, vì lấy nước giếng, nên khả năng gia tăng mức độ sản xuất e sợ khó thực hiện. Nếu có chẳng đi nữa, thì mức độ gia tăng khả năng sản xuất cũng chẳng được bao nhiêu, so với nhu cầu lớn lao của TP.

Ngoài 4 dự án trên, hiện nay còn có một nhóm tư gia đầu tư của Mã Lai muốn đầu tư về cung cấp nước cho TP. Họ muốn xây một nhà máy có khả năng sản xuất 100,000m³/ngày tại sông Đồng Nai, gần khu kỹ nghệ Biên Hòa, và nhượng lại nước sản xuất cho Cty CN để công ty cung cấp cho các tiêu thụ gia tại khu kỹ nghệ. Cho tới

khi bài này được viết, thì sự điều đình thương mại giữa nhóm đầu tư và Cty CN đang tiến triển. Sau đây là một vài chi tiết tổng quát củ 4 dự án trên:

Hệ thống sản xuất Đồng Nai

Hệ thống này được dự toán vào năm 1960 và xây cất hoàn tất vào năm 1966, với khả năng 500,000m³/ngày (tính tròn). Vào năm 1974, nhà máy được biến cải và khả năng sản xuất được tăng lên 680,000m³/ngày. Khả năng sản xuất tối đa của hệ thống hiện tại hình như ở mức 680,000m³/ngày. Muốn tăng lên 730,000m³/ngày như dự trù, nhà máy bơm nước sông Đồng Nai tọa lạc tại làng Hóa An cần phải được nối rộng thêm. Đường ống dẫn nước sông từ Hóa An về Thủ Đức cũng không còn đủ khả năng tải thêm nước, như vậy một tuyến ống thứ hai phải được đặt để tăng khả năng vận tải nước bơm. Hiện một công ty ngoại quốc (I) đang nghiên cứu sự thiết kế đường ống này. Kích thước của đường ống có thể là 1800mm (72 inches) như đường ống thứ nhất hoặc 2400mm (100 inches) tùy theo ước tính nhu cầu của năm 2005 hay 2015 và ước tính của chương trình chỉ đạo tổng quát (master plan). Chương trình chỉ đạo này đã được NHPTAC đề cập tới nhưng chưa được thực hiện, và nếu không có chương trình này, khó mà ước tính về lợi ích, phí tổn của tuyến ống, vì thật sự chưa ai biết về phương diện lợi ích kinh tế và sự khả thi của hệ

thống Đồng Nai nối rộng cùng mức độ nối rộng. (Chú thích: Hình như có hai công ty Trung Hoa Dân Quốc, Taiwan đã tỏ ý sơ khởi muốn tài trợ công tác. Các công ty này, một công ty thép và một công ty xi măng, có vẻ muốn bán sản phẩm của họ hơn là tài trợ một dự án nghiên cứu với giá thành rẻ nhất).

Sự biến chế nước sông tại nhà máy lọc nước Thủ Đức được thực hiện qua các giai đoạn: Trộn với phèn chcu; Tạo Cợn, Lắng Cợn, và Lọc. Nước lọc được khử trùng bằng Clo và hoà thêm với Vôi để cho nước được ngọt. Nước lọc còn được pha thêm chất Fluor để bảo vệ men răng.

Về phương diện thủy lợi (hydraulics, tại nhà máy lọc nước Thủ Đức, nước sông bị ú lại ở mức 6800,000m³/ngày và khó mà qua khỏi các hồ quây hóa chất và tạo cợn, nếu các hồ này không được nối rộng hoặc xây cất thêm. Các hồ lắng cợn có thể tăng năng suất hoạt động với những tấm chắn đặt nghiêng (sloping plates) ở cuối hồ. Tuy nhiên các cửa dẫn nước vào hồ lắng cần phải được nối rộng hoặc đặt thêm để cho nước có cợn được vào thông thả, tránh cho cợn bị bế nhỏ vì nước đập mạnh khi chảy qua cửa và nước chảy tắt (short circuit).

Các hồ lọc cát vào năm 1975/76 được biến cải thành hồ lọc cát/than. Khả năng lọc hy vọng có thể gia tăng và nhà máy đang thẩm định mức độ gia tăng có thể thực hiện được. Sự gia tăng khả năng lọc thật sự

không khó nếu nước được lọc cặn kỹ và được khử trùng đầy đủ để tránh việc các vi khuẩn tạo một màng nhờn trên mặt than, chắn không cho nước đi qua. Hiện nay có hai nhóm kỹ sư cổ vấn ngoại quốc (1) (2) đang tranh giành việc thiết kế gia tăng khả năng sản xuất của nhà máy lọc nước Thủ Đức. Các nhóm này sẽ dùng tiền tài trợ song phương của nước họ cho VN để thực hiện dự án thiết kế. Tuy nhiên, như đã nói trước đây, tiền xây dựng công trình thì chưa có, vì luật cấm vận.

Nhà máy bơm nước lọc hiện đang được biến cải. Hai máy bơm nhỏ với vòng quay cố định (3), với khả năng bơm bằng ba cái bơm lớn hiện có, mỗi cái sẽ bơm tới 175,000m³/ngày. Với bốn bơm hoạt động và một bơm dự phòng, khả năng bơm của nhà máy vào tới 700,000m³/ngày. (Những chi tiết này được viết theo ký ức của tác giả, các con số này có thể tăng/giảm trên thực tế và tác giả không dám nói là khả năng bơm đưa ra là đúng hẳn).

Hệ thống Hóc Môn

Hệ thống này được STC nghiên cứu với các cổ vấn Nhật trước 1975. Hệ thống sẽ biến chế nước giếng để rút bớt chất sắt có ở trong nước ngầm tại vùng Hóc Môn, nơi mà một số giếng của hệ thống được thiết trí. Nước giếng được bơm về nhà máy khử/lọc sắt tọa lạc tại Tân Sơn Nhứt. Nước sẽ được tia nhô ra để tác dụng với không khí. Sắt Nhị sẽ biến thành Sắt Tam và sẽ được lọc qua các hồ

lọc cát để loại các cặn sắt. Thỏa ước vay tiền thiết lập hệ thống được ký với NHPTAC vào năm 1973 và sau năm 1975, một số tiền quan trọng của dự án Hóc Môn được NHPTAC thỏa thuận cho du di qua chương trình Đồng Nai để mua bơm thay thế các bơm bị hư ở nhà máy bơm Hóa An. Hệ thống Hóc Môn hiện đang hoạt động ở mức độ thấp vì các giếng sâu chưa được trang bị hoàn hảo.

Hệ thống sản xuất nước sông Saigon

Hệ thống này được chính phủ Ý viện trợ qua một thỏa ước vay tiền. Khả năng tiên khởi của hệ thống là 300,000m³/ngày và dự án được thành lập để sau này khả năng sản xuất nhà máy có thể tăng lên 600,000m³/ngày, và nếu được thế thì khả năng sản xuất tối thượng có thể lên tới 900,00m³/ngày.

Nhà máy lọc nước đặt tại thị xã Phú Cường và nước sông Saigon đã được đập nước ở thượng lưu điều tiết, tránh cho nước mặn xâm nhập. (Tác giả không được biết cách biến chế nước do các kỹ sư cổ vấn Ý nghiên cứu. Vì là nước sông, thì cách biến chế sẽ có thể không khác gì cách biến chế nước sông Đồng Nai. Nếu có khác chăng thì cũng chỉ khác cách thiết lập các hồ tạo lắng/cặn mà thôi). Công tác cây cát hiện đang thực hiện.

Hệ thống giếng TP

Những giếng sâu cỡ 50/60m ở các vùng có nước khá tốt được trang bị bằng bơm giếng

(vertical turbine well pump) sẽ bơm nước thẳng ra hệ thống. Theo kinh nghiệm của tác giả qua thời phục vụ ở Saigon và các nước Á Đông, nước giếng lúc mới đào xong thì có nồng độ sắt dưới/bằng 0.5mg/l. Sau một thời gian hoạt động ngắn, thường là 1 năm, nồng độ sắt tăng lên trên 1mg/l và cao hơn. Sắt hòa tan trong nước, khi bơm vào hệ thống thì hóa ra Sắt tan và lắng trong ống. Sau chừng chục năm hoạt động, lớp sắt đóng vào thành ống sẽ làm giảm khả năng tải nước của ống nếu ống không được súc sạch.

Mỗi giếng có khả năng bơm từ 3000 đến 5000m³/ngày, tùy theo vị trí của giếng đối với mạch nước.

TÓM LƯỢC

Nói tóm lại, sở GTVTCC và Cty CN đang thực hiện 4 (có thể là 5) dự án để giải đáp nhu cầu cấp bách về nước uống của TPHCM. Hệ thống sản xuất Đồng Nai vẫn là hệ thống chủ yếu của các dự án. Nhu cầu cấp bách sẽ được thỏa mãn phần nào khi hệ thống sản xuất nước sông Saigon được hoàn tất (hi vọng vào năm 1995) nhưng vẫn đề giải quyết lâu dài nhu cầu về nước cho TP vẫn còn bị chi phối vì luật cấm vận. Một chương trình chỉ đạo tổng quát cũng cần phải được thực hiện để cho việc đầu tư lớn lao (hàng 100 triệu Mỹ kim) vào các dự án mở mang được quyết định một cách có lợi về phương diện kinh tế và xác đáng về an toàn hoạt động.

Mạng lưới

Tác giả không có tài liệu về việc mở mạng mạng lưới cung cấp và phân phối để đem nước tới tận tiêu thụ gia. Hiện nay đang có hai nhóm kỹ sư cố vấn Pháp (4) xem xét vấn đề này.

Cảm ơn

Tác giả xin cảm ơn ban giám đốc của Cty CNTP đã cho phép đọc tài liệu về các dự án đầu tư và chỉnh trang cùng ban giám đốc Sở GTVTCC về những tài liệu căn bản của hệ thống sản xuất nước sông Saigon và tuyến ống thứ hai Hoa An/Thủ Đức.

Như đã nói trên, tất cả các nhận xét đưa ra đều hoàn toàn do tác giả. Những nhận xét này không thể được coi như là của Sở GTVTCC, Cty VNTP hoặc của ban biên tập AHCC này.

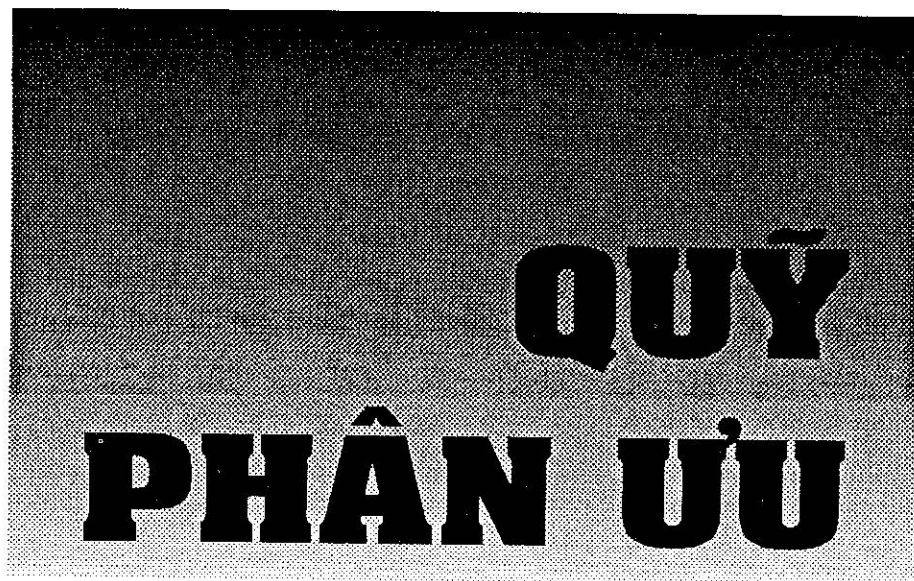
Chú thích:

(1) Stanley in association with Associated Engineering and Crippen Consultants chương trình tài trợ song phương của Canada qua chương trình CIDA.

(2) Degremont qua chương trình Phục Hồi Khẩn Cấp với tài trợ song phương của chính phủ Pháp.

(3) Torishima, Japan với tiền của TP và Cty.

(4) Safege và Water Management International (WMI) cũng qua chương trình tài trợ song phương của chính phủ Pháp.



Các AH sau đây đã đóng góp vào quỹ Phân Ưu năm 1993:

Phan đình Tăng	10
Lâm mỹ B. Tuyết	10
Dương hồng Quý	10
Lê khắc Thí	10
Hồ đắc Cáo	10
Nguyễn văn Tiến	10
Trương đình Huân	10
Nguyễn mạnh Tiệp	10
Chị Đ S Khiêm	50
Lưu văn Quế	10
Ngô trọng Anh	10
Nguyễn văn Phổ	10
Nguyễn xuân Hiếu	10
Nguyễn thành Thiết	30
Vương xuân Diễm	10
Nguyễn kim Chương	20
Đồng Sĩ Khiêm	100
Châu Minh Ba	10
Lý Đãi	10
Cộng	350
Đã sử dụng	210
Quỹ còn	140

Được biết AH Bắc Cali cũng đã tổ chức được Quỹ Tang Tế bằng cách đề cử một số anh em lập thành từng nhóm do một AH phụ trách quyền góp tiền, thông báo để cùng tham gia khi hữu sự. Nhóm Sacramento do anh Nguyễn Xuân Mộng, nhóm San José-San Francisco do anh Nguyễn Đình Duật phụ trách. Thiết tưởng AH các địa phương khác cũng nên tổ chức như vậy. Nhất là AH Nam Cali có trên 170 gia đình, nên cử ra một số năm ba anh em có nhiệm vụ nói trên, một người không thể làm được việc này chu đáo. Ngoài ra cũng xin các địa phương thông báo cho LT những tin buồn để đăng lên báo địa phương và đăng vào LT kịp thời.

LKT

Mạng lưới

Tác giả không có tài liệu về việc mở mạng mạng lưới cung cấp và phân phối để đem nước tới tận tiêu thụ gia. Hiện nay đang có hai nhóm kỹ sư cố vấn Pháp (4) xem xét vấn đề này.

Cám ơn

Tác giả xin cảm ơn ban giám đốc của Cty CNTP đã cho phép đọc tài liệu về các dự án đầu tư và chỉnh trang cùng ban giám đốc Sở GTVTCC về những tài liệu căn bản của hệ thống sản xuất nước sông Saigon và tuyến ống thứ hai Hoa An/Thủ Đức.

Như đã nói trên, tất cả các nhận xét đưa ra đều hoàn toàn do tác giả. Những nhận xét này không thể được coi như là của Sở GTVTCC, Cty VNTP hoặc của ban biên tập AHCC này.

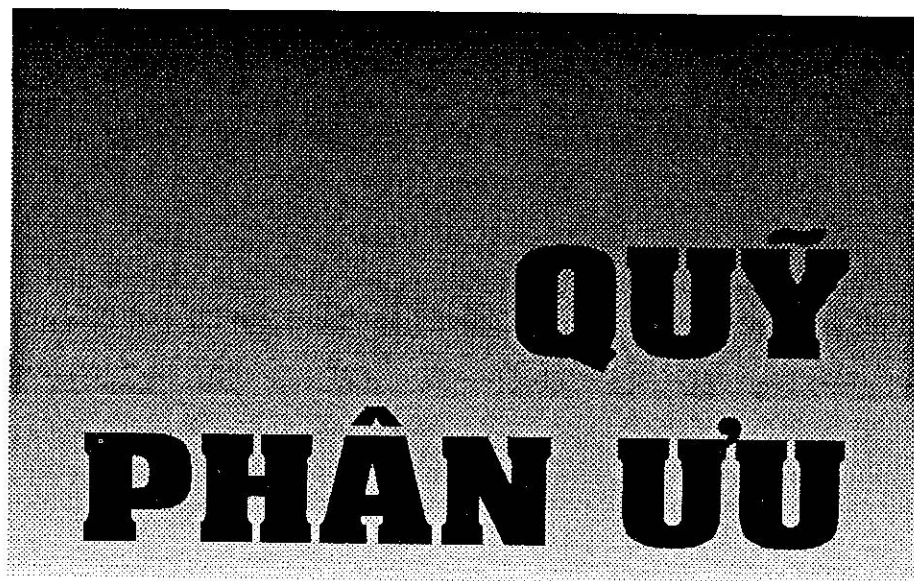
Chú thích:

(1) Stanley in association with Associated Engineering and Crippen Consultants chương trình tài trợ song phương của Canada qua chương trình CIDA.

(2) Degremont qua chương trình Phục Hồi Khẩn Cấp với tài trợ song phương của chính phủ Pháp.

(3) Torishima, Japan với tiền của TP và Cty.

(4) Safege và Water Management International (WMI) cũng qua chương trình tài trợ song phương của chính phủ Pháp.



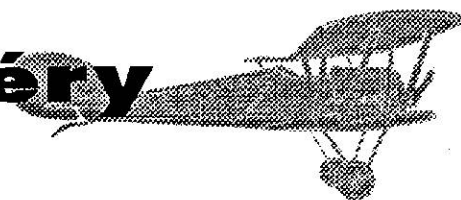
Các AH sau đây đã đóng góp vào quỹ Phân Ưu năm 1993:

Phan đình Tăng	10
Lâm mỹ B. Tuyết	10
Dương hồng Quý	10
Lê khắc Thí	10
Hồ đắc Cáo	10
Nguyễn văn Tiến	10
Trương đình Huân	10
Nguyễn mạnh Tiệp	10
Chị Đ S Khiêm	50
Lưu văn Quế	10
Ngô trọng Anh	10
Nguyễn văn Phổ	10
Nguyễn xuân Hiếu	10
Nguyễn thành Thiết	30
Vương xuân Diễm	10
Nguyễn kim Chương	20
Đồng Sĩ Khiêm	100
Châu Minh Ba	10
Lý Đãi	10
Cộng	350
Đã sử dụng	210
Quỹ còn	140

Được biết AH Bắc Cali cũng đã tổ chức được Quỹ Tang Tế bằng cách đề cử một số anh em lập thành từng nhóm do một AH phụ trách quyền góp tiền, thông báo để cùng tham gia khi hữu sự. Nhóm Sacramento do anh Nguyễn Xuân Mộng, nhóm San José-San Francisco do anh Nguyễn Đình Duật phụ trách. Thiết tưởng AH các địa phương khác cũng nên tổ chức như vậy. Nhất là AH Nam Cali có trên 170 gia đình, nên cử ra một số năm ba anh em có nhiệm vụ nói trên, một người không thể làm được việc này chu đáo. Ngoài ra cũng xin các địa phương thông báo cho LT những tin buồn để đăng lên báo địa phương và đăng vào LT kịp thời.

LKT

đọc Saint Exupéry



Lời người dịch: Tôi xin lỗi tác giả của bài "Lire Saint Exupéry", một nhà su phạm Pháp, mà tôi đã dịch ra tiếng Việt, khi còn ở Saigon, sau 1975. Bình thường ra, tôi đã phải xin phép tác giả và nhà xuất bản Hachette tại Paris khi làm công việc này, nhưng vì hoàn cảnh rất đặc biệt khó khăn, tôi tin tưởng gia đình của Saint Exupéry, tác giả và nhà xuất bản sẵn lòng thông cảm.

Vì nghĩ rằng tâm tư của người kỹ sư, tâm tư của Rivière, ở trong bài này cũng là tâm tư chung của các AHCC chúng ta, những người đã gắn bó cuộc đời mình với mạch máu, con tim của đất nước, qua hoạt động của ngành Công Chánh, Giao Thông và Vận Tải VN, nên tôi xin phép gia đình Saint Exupéry, tác giả và nhà xuất bản gửi tặng bản dịch này đến tất cả các AHCC.

BNT

HÁY KHIẾN HỌ TRỞ THÀNH VĨNH CỬU

Anh hùng của các đợt bay hiểm nghèo, phi công tuyến đua thu, phi công chiến đấu mất tích trong một chuyến công tác không thám, Antoine de St Exupéry đã có thể nói về lòng can đảm và sự quên mình, dựa trên kinh nghiệm. Nhà đạo đức, thi sĩ mà cũng là người của hành động, ông đã suy nghĩ về

ý nghĩa của sự hy sinh: nhân danh điều giá trị gì, nhân danh lý tưởng gì người ta có thể đòi hỏi các con người làm nguy khốn đến tính mạng của họ? Đây là những cảm nghĩ mộc mạc, nhưng đầy truyền cảm, mà ông đưa ra trong BAY ĐÊM (1931) để dành cho vấn đề đạo đức thiết yếu này.

Máy bay đưa thư của Patagonie trở về Buenos Aires, gặp bão trong một chuyến bay đêm. Ta cùng sống thảm kịch, khi thì với phi công Fabien, khi thì với Rivière, người phụ trách hàng không ở Buenos Aires, mà tâm trạng lo lắng tăng lên từng giờ. Vợ Fabien, hoảng hốt vì lo sợ, vừa kêu điện thoại cho ông; bây giờ Rivière suy nghĩ, mất hút trong sự trầm tư. Một bữa, một kỹ sư đã nói với Rivière, khi họ cúi xuống một người bị thương ở gần một cây cầu đang xây: "Chiếc cầu này có đáng giá một khuôn mặt bị đập nát không?". Không một người nông dân nào lại chấp nhận làm hủy hoại một cách dễ sợ khuôn mặt này, dù là con đường này mở ra để giúp họ khỏi phải đi vòng xuống cây cầu dưới. Và tuy vậy người ta xây dựng các cây cầu. Người kỹ sư nói thêm: "ích lợi chung do các lợi ích riêng tạo thành, nó không thể biện minh điều gì khác hơn."

- Và tuy nhiên sau này Rivière trả lời ông ta - nếu mạng sống con

người là vô giá, chúng ta luôn luôn hành động như có cái gì đó vượt lên trên cả mạng sống con người, về mặt giá trị... nhưng tại sao vậy?

Và Rivière, khi nghĩ tới phi hành đoàn, thấy tim mình nghẹt thất. Hành động, kể cả hành động để xây một cây cầu, đập vỡ các hạnh phúc; Rivière không thể không tự hỏi: "Nhân danh điều gì?"

"Các người này, anh nghĩ, có thể sẽ mất tích, lẽ ra có thể họ đã sống sung sướng." Anh thấy những khuôn mặt cúi trong ánh sáng vàng tĩnh lặng của các ngọn đèn buổi tối. "Nhân danh điều gì ta đã lôi họ ra khỏi niềm êm ả đó?" Nhân danh điều gì anh đã rút họ ra khỏi hạnh phúc cá nhân? Luật lệ đầu tiên há không phải là để bảo vệ chính những hạnh phúc đó? Nhưng chính anh lại phá vỡ chúng. Và tuy nhiên, một ngày nào đó, định mệnh hẳn khiến các nằm êm ả vàng đó tan biến như những ảo ảnh. Tuổi già và sự chết hủy hoại chúng không tiếc thương còn hơn cả anh nữa. Có lẽ có một cái gì khác cần được cứu thoát, và cái đó bền vững hơn; có lẽ chính để cứu lấy cái phần đó của con người mà Rivière đang làm đây? Nếu không thì hành động chẳng còn tự biện hộ được nữa.

"Yêu thương, yêu thương không thôi, thật là một ngõ cụt!" Rivière mơ hồ cảm biết một bốn

phận lớn hơn bốn phận yêu thương. Hoặc đó là một sự trù mến, nhưng thật khác biệt với các trù mến thường. Một câu chốt đến với anh: "Nên làm cho họ trở thành vĩnh cửu..." Anh đã đọc điều đó ở đâu nhỉ? "Cái mà anh theo đuổi trong anh đang chết" Anh thấy lại một đền đài thờ thần Mặt Trời của người Incas xa xưa ở xứ Pérou. Những phiến đá đứng thẳng trên triền núi. Không có chúng, còn gì đâu của một nền văn minh hùng mạnh, với sức nặng của các tảng đá, đã đè lên con người của ngày nay, như một ăn năn hối tiếc? "Nhân danh sự khắc nghiệt cũng rắn nào, hoặc tình yêu thương lạ lùng nào, người dẫn dắt các dân tộc xa xưa, khi bắt ép thần dân dựng ngôi đền này trên núi, đã buộc dân dựng nên sự vĩnh cửu của họ?" Rivière thấy lại trong mơ màng những đám đông của các tình nhỏ, đang vui chơi buổi tối quanh quầy ngựa gỗ xoay tròn trong tiếng nhạc: "Cái loại hạnh phúc này, cái yên cương này..." anh nghĩ vậy. Người dẫn dắt dân chúng xa xưa, nếu có thể là ông không thương xót sự đau khổ của con người, thì đã vô cùng thương tiếc cái chết của con người. Không phải cái chết cá nhân, mà là cả chủng loại sẽ bị biến mất xóa mất. Và ông dẫn dắt dân tộc ông ít ra cũng dựng lên những phiến đá, mà sa mạc sẽ không lấp vùi.

(Dịch theo một sách giáo khoa trung học Pháp)

Quê Hương, những tháng năm ly loạn trong lòng người

Trục Tâm Bùn Như Tiếp

Ngày giỗ Bố

Đốt nén nhang thơm con xin khấn bố
 Bố linh thiêng về phủ hộ cho con
 Con đã già nhưng vẫn tấm lòng son
 Như thuở nào con là con của bố
 Mất quê hương con mất cả bàn thờ
 Con giữ được tấm hình xưa của bố
 Và nhớ lại mấy món ăn bố thích
 Con bày lên với cả một tấm tình
 Trong khói hương con thấy như phảng phất
 Bóng người xưa đang quanh quất đầu đây
 Và tai con như văng nghe tiếng gọi
 Tiếng xa xăm và trù mến "Con ơi!"
 Trong mơ ảo con đứng im suy nghĩ
 Một thời xưa nay còn lại cái gì?
 Năm đất lạ, bố đang nằm yên nghĩ
 Nơi quê người con lạc lõng ra đi
 Vừa thuở nào con lon ton bên bố
 Nay nhìn gương con thấy tóc bạc phơ
 Vừa năm nào còn quê hương con đó
 Mà ngày nay nơi ấy đã xa mờ
 Hơn ba chục năm rồi con xa bố
 Khi con rời miền Bắc để đi cư
 Rồi bố mất và giang sơn sụp đổ
 Kiếp lưu vong con mang nặng ưu tư
 Hương đã tàn mâm cỗ vẫn không vui
 Con dọn dẹp và băng khuông thương nhớ
 Ăn gì đâu, bố đã vội đi rồi
 Thế là xong, thêm một lần giỗ Bố...

Thanh Hải

phận lớn hơn bốn phận yêu thương. Hoặc đó là một sự trù mến, nhưng thật khác biệt với các trù mến thường. Một câu chốt đến với anh: "Nên làm cho họ trở thành vĩnh cửu..." Anh đã đọc điều đó ở đâu nhỉ? "Cái mà anh theo đuổi trong anh đang chết" Anh thấy lại một đền đài thờ thần Mặt Trời của người Incas xa xưa ở xứ Pérou. Những phiến đá đứng thẳng trên triền núi. Không có chúng, còn gì đâu của một nền văn minh hùng mạnh, với sức nặng của các tảng đá, đã đè lên con người của ngày nay, như một ăn năn hối tiếc? "Nhân danh sự khắt nghiệt cũng rắn nào, hoặc tình yêu thương lạ lùng nào, người dẫn dắt các dân tộc xa xưa, khi bắt ép thần dân dựng ngôi đền này trên núi, đã buộc dân dựng nên sự vĩnh cửu của họ?" Rivière thấy lại trong mơ màng những đám đông của các tình nhỏ, đang vui chơi buổi tối quanh quầy ngựa gỗ xoay tròn trong tiếng nhạc: "Cái loại hạnh phúc này, cái yên cương này..." anh nghĩ vậy. Người dẫn dắt dân chúng xa xưa, nếu có thể là ông không thương xót sự đau khổ của con người, thì đã vô cùng thương tiếc cái chết của con người. Không phải cái chết cá nhân, mà là cả chủng loại sẽ bị biến mất xóa mất. Và ông dẫn dắt dân tộc ông ít ra cũng dựng lên những phiến đá, mà sa mạc sẽ không lấp vùi.

(Dịch theo một sách giáo khoa trung học Pháp)

Quê Hương, những tháng năm ly loạn trong lòng người

Trục Tâm Bùn Như Tiếp

Ngày giỗ Bố

Đốt nén nhang thơm con xin khấn bố
 Bố linh thiêng về phủ hộ cho con
 Con đã già nhưng vẫn tấm lòng son
 Như thuở nào con là con của bố
 Mất quê hương con mất cả bàn thờ
 Con giữ được tấm hình xưa của bố
 Và nhớ lại mấy món ăn bố thích
 Con bày lên với cả một tấm tình
 Trong khói hương con thấy như phảng phất
 Bóng người xưa đang quanh quất đâu đây
 Và tai con như văng nghe tiếng gọi
 Tiếng xa xăm và trù mến "Con ơi!"
 Trong mơ ảo con đứng im suy nghĩ
 Một thời xưa nay còn lại cái gì?
 Năm đất lạ, bố đang nằm yên nghĩ
 Nơi quê người con lạc lõng ra đi
 Vừa thuở nào con lon ton bên bố
 Nay nhìn gương con thấy tóc bạc phơ
 Vừa năm nào còn quê hương con đó
 Mà ngày nay nơi ấy đã xa mờ
 Hơn ba chục năm rồi con xa bố
 Khi con rời miền Bắc để đi cư
 Rồi bố mất và giang sơn sụp đổ
 Kiếp lưu vong con mang nặng ưu tư
 Hương đã tàn mâm cỗ vẫn không vui
 Con dọn dẹp và băng khuông thương nhớ
 Ăn gì đâu, bố đã vội đi rồi
 Thế là xong, thêm một lần giỗ Bố...

Thanh Hải

NGÀNH CỔ VẤN QUẢN TRỊ Y KHOA TẠI HOA KỲ

Công Ty THE REMAX GROUP, INC., là công ty đầu tiên và duy nhất do một người Việt sáng lập và sở hữu đa số cổ phần, chuyên trách các dịch vụ cổ vấn cho các bệnh viện, và các cơ sở y khoa trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ về các lãnh vực:

- .SOẠN THẢO KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH.
- .SOẠN THẢO KẾ HOẠCH GIÁ CẢ CỦA MỖI DỊCH VỤ.
- .HỆ THỐNG HÓA / TIỀN KIỂM PHẨM VIỆC LẬP HÓA ĐƠN VÀ HẬU KIỂM SOÁT VIỆC TRẢ TIỀN TỪ CHÁNH PHỦ LIÊN BANG, TIỂU BANG, CÙNG NHƯ CÁC CÔNG TY BẢO HIỂM TỬ.
- .SOẠN THẢO "CASH FLOW"
- .NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC VÀ KỸ THUẬT ĐỂ SOẠN THẢO ĐỀ TRÌNH TÀI-LIỆU ĐÒI BỒI HOÀN HẰNG NĂM GỬI CHÁNH PHỦ LIÊN BANG, TIỂU BANG, ĐẠI DIỆN BỆNH VIỆN ĐỂ CHÚNG MINH TIỀN ĐÒI BỒI HOÀN THEO LUẬT LỆ LIÊN BANG VÀ TIỂU BANG...

Hiện tại Công Ty đang cổ vấn cho 87 bệnh viện trên toàn quốc Hoa Kỳ (tại 15 Tiểu Bang, 35 Thành phố), với tổng số thương vụ lối \$10 triệu Mỹ Kim/mỗi năm.

Thị trường thuộc ngành Cổ Vấn Bệnh Viện cho một số dịch vụ chọn lọc nêu trên cho hơn 5,500 bệnh Viện trên toàn quốc Hoa Kỳ có thể lên tới một tỷ Mỹ kim hằng năm. Thị trường có sẵn (5,500 bệnh viện) nhu cầu luôn luôn cần, nhất là với chính sách siết chặt tài chánh, tăng thuế... của chánh-phủ CLINTON, nhu cầu cổ vấn cho các bệnh viện lại càng gia tăng.

Tuy nhiên muốn thành công trong lãnh vực cổ vấn này đòi hỏi một số điều kiện khá khắt khe :

1. Về khả năng chuyên môn, ít nhất phải có kiến thức kế toán, kiểm toán, cộng với kiến thức quản trị bệnh viện ít nhất từ cấp Cử Nhân trở lên với kinh nghiệm hành nghề tối thiểu từ 2 đến 4 năm tại một công-ty kế toán/kiểm toán và làm việc tại bệnh viện hay cơ quan chánh phủ kiểm soát việc thanh toán cho bệnh viện. Cần thông thạo cách áp dụng các chương trình điện toán như Database, Clipper, Fox, Spreadsheet, Cost Report software, Price Optimization... và kiến thức tổng quát về điện toán "main frame vis-a-vis PC".

2. Một số vốn đầu tư dài hạn lối \$300,000-\$600,000 Mỹ kim (tối thiểu từ 2 tới 3 năm) cho một văn phòng gồm tối thiểu 1 thư ký kiêm điện thoại viên (\$30,000), 1 kế toán viên kiêm thống kê viên (\$35,000), 1 chuyên viên Quản Trị Tài Chánh/Bồi Hoàn dịch vụ bệnh viện (\$60,000), 1 thảo chương viên điện toán (\$45,000), Tiền thuê văn phòng (\$30,000), Máy móc, dụng cụ (\$15,000), tiền mua dữ kiện (\$8,000 = 8 bệnh viện x \$1,000), điện thoại, điện thư, văn phòng phẩm v.v... (\$15,000), di chuyển, khách sạn, giao tế, commission, quảng cáo... (\$50,000), linh tinh (\$12,000). Tổng số ngân sách tối thiểu \$300,000 Mỹ kim/năm/mỗi văn phòng.

Tóm tắt, với số vốn đầu tư (chi phí điều hành) lối \$300,000/hàng năm, số thầu hoạch có thể từ \$400,000 đến \$450,000 Mỹ kim/hàng năm/mỗi văn phòng tùy theo dữ kiện sai lầm và số lượng thương vụ với chính phủ liên bang và tiểu bang. Chi phí năm đầu tiên xem như vốn đầu tư nguyên thủy (original investment)

Bù lại thì Quý Vị nào có khả năng (chuyên môn / tài chánh) và muốn đầu tư vào ngành cổ vấn này thì khỏi phải lo tìm hay tạo thị trường, vì thị trường sẵn có và tồn tại dài hạn, nếu không nói là vĩnh viễn với bách phân tăng trưởng ít nhất 11% hằng năm, chính phủ bảo đảm trả tiền dịch vụ nếu điều Quý Vị phát giác đúng sự thực và có bằng chứng. Hiện tại tổng số ngân khoản cho ngành y tế tại Hoa Kỳ lên đến hơn \$800 Tỷ Mỹ kim hằng năm, và còn gia tăng lối 11.4%/hàng năm; là ngành kỹ nghệ quan trọng và lớn nhất Hoa Kỳ hiện nay. Nếu điều hành hữu hiệu, bách phân lãi xối (gross profit) từ 65-75%, lãi ròng (Net profit BIT) từ 25-35%.

Quý vị Bác sĩ, Chuyên Viên Điện Toán Y Khoa (Medical Computer Engineer), Thảo Chương Viên (Programmer), Kế Toán Viên (Hospital/Healthcare CPA), Chuyên Viên Quản Trị Bệnh Viện (MHA, MHR, MBA-HA, MIS), Chuyên Viên Quản Trị hồ-sơ y-khoa (B&M Medical Record Management, Coding, Billing, CPT4, DRG Maximizing Expert) có kinh nghiệm về thanh toán bảo hiểm sức khoẻ, hoặc kinh nghiệm lập hoá-đơn cho bệnh viện hay bác sĩ y khoa, muốn biết thêm chi tiết, cách thức tổ-chức (Franchising), hoặc muốn hùn vốn đầu tư vào công ty The ReMax Group, Inc. hiện hữu, xin liên lạc với **Tiến Sĩ LÊ MẬU ĐÁO, Chủ Tịch kiêm Tổng Giám Đốc** theo địa chỉ sau :

Dr. DAO M. LE, FPCT

Chairman & Chief Executive Officer

The ReMax Group, Inc. Blue Lagoon Corporate Center

5805 Blue Lagoon Drive - Suite 320

Miami, Florida 33126 - USA

Tel (305)-262-2229 or 271-6361

Fax (305)-262-9692 or 271-9151

OVER 50 HOSPITALS' ANSWER TO
MAXIMIZING REIMBURSEMENT

THE
ReMaxTM
GROUP, INC.

Contact: Fred J. Buchsbaum or Dao M. Le today and find out
how to increase your Medicare / Medicaid reimbursement.
No risk or obligation.

Blue Lagoon Corporate Center • 5805 Blue Lagoon Drive, Suite 320 • Miami, Florida 33126
(305) 262-2229 • FAX (305) 262-9692

NĂM TUẤT CHÚC MỪNG... CHÓ

Vào dịp lễ Giáng Sinh. Một
thiệp chúc chó được in một
vài giòng thơ như sau:

Tặng cho con chó rất
ngoan

Nếu Giáng Sinh tôi vẫn
còn ô-kê

Ông già râu bạc sẽ về

Vỗ đầu khen tặng sừng
tê cả người

Gãi sau tai đã thì thôi

Mừng Giáng Sinh nhé
chó ơi ngoan nhiều!

(LĐV dịch)

Nguyên văn như sau:

For a very good dog

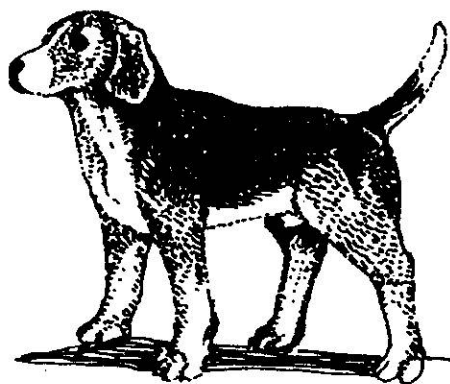
If you're till Christmas

*Then when Santa Claus
appears*

*He just might pat you
on the head*

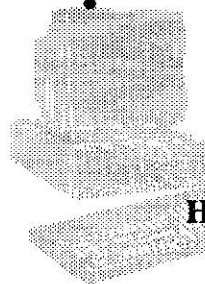
*And scratch behind
your ears!*

Merry Chirstmas



Trong suốt 6 năm qua,
công ty in thiệp Hallmark
Inc. đã cung cấp các loại
thiệp chúc mừng Giáng
Sinh cho chó mèo. Để đáp
ứng những nhu cầu đòi hỏi
gia tăng, công ty nổi tiếng
này cũng đã gia tăng nhiều
kiểu mẫu thiệp khác nhau.
Ngoài ra công ty Hallmark
cũng vẽ thiệp chúc
mừng Giáng Sinh cho chó,
mèo này chúc cho chó, mèo
khác.

Tự điển Điện toán



Hoàng Đông

Sau hai năm, gần như liên tục, tôi đã hoàn thành cuốn Tự Điển Điện Toán. Đây là một thử thách lớn của đời tôi. Nó chứng minh chân lý của câu châm ngôn: Vạn sự khởi đầu nan.

Khi mới duyệt sơ qua những danh từ điện toán thông dụng bằng Anh ngữ, tôi hăng say bao nhiêu, thì khi bắt tay vào việc, tôi lại càng nản chí bấy nhiêu. Làm sao dịch và giải thích bằng tiếng Việt những danh từ như binary coded decimal, software, hardware, object-oriented programming, bit-mapped graphic, local area network, graphical user interface, query language, authoring language, compiler, interpreter, statement, control structure, word processing, spreadsheet, floating-point calculation, point-of-sale system, vv... Tiếng Việt chưa có cơ hội, kinh qua những thời kỳ phát triển kỹ nghệ và kỹ thuật cao cấp, để có thể sáng tạo những thuật ngữ diễn đạt được những quan niệm và tư tưởng mới.

Kể từ ngày giáo sư Hoàng Xuân Hãn cho xuất bản lần đầu tiên cuốn Danh Từ Khoa Học vào năm 1942 đến ngày nay, khoa học và kỹ thuật đã phát triển rất nhanh và rất nhiều. Trong lúc đó nước ta bị lâm vào cảnh chiến tranh triền

miên. Bao nhiêu nhân tài bị thiếu hụt, để hoang mảnh vườn khoa học kỹ thuật cho cỏ dại mọc đầy.

Có người bạn hỏi tôi Việt Nam thua Nhật Bản bao xa? Tôi chẳng biết trả lời bao nhiêu cho đúng. Mười, hai mươi năm hay một thế kỷ? Cho nên sự thúc đẩy phải dẫn thân vào cuộc chạy đua với thế giới phải được bắt đầu và nuôi dưỡng một cách có hệ thống ngay từ bây giờ. Một trong những lãnh vực phát triển mà ưu tiên cần được mang lên hàng đầu là điện tử và điện toán, vì nhu mọi người đều biết, thế giới hiện tại sẽ càng ngày càng bị chi phối nặng nề hơn bởi khoa truyền thông và sản phẩm điện tử.

Nguồn nhân lực của nước ta hiện tại có thể ví như một viên đá chưa được mài nhẵn để trở thành ngọc quý như lời Phật dạy. Nguồn nhân lực đầy thông minh và sáng tạo ẩn giấu khắp hang cùng ngõ hẻm, trong mọi tầng lớp xã hội chưa được khai quật một cách có hệ thống để làm cho nó hoa sanh trái. Nguồn nhân lực phong phú ấy không thể nào trở nên hữu dụng nếu ngoại ngữ còn là một trở ngại ngăn chặn mọi tiếp xúc với những tư tưởng và kỹ thuật tân kỳ, đóng vai trò của một vật xúc tác cho những sáng tạo đặc thù. Nguồn nhân lực ấy sẽ không được khai dụng một cách hữu hiệu nếu giới trẻ còn phải tiêu phí nhiều thì giờ để vật lộn với ngoại ngữ trong lúc học hỏi hay nghiên cứu. Việc giáo dục chuyên môn sẽ gặp một chướng ngại rất lớn nếu VN không có một bộ thuật ngữ hoàn toàn bằng tiếng Việt. Trong trường hợp này, nền đại học VN sẽ là một định chế hỗn độn, ở đó các giáo sư sẽ dùng những danh từ khoa học kỹ thuật theo ngôn ngữ của những quốc gia nơi họ được đào tạo.

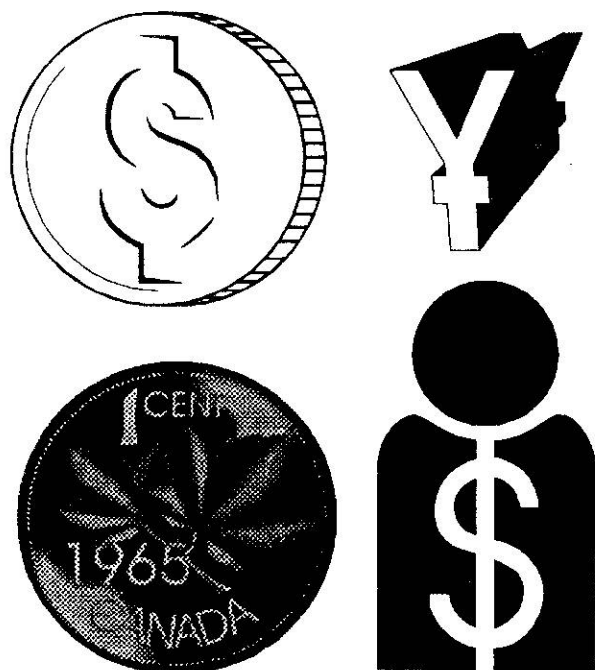
Nghĩ như thế, cho nên dù khó khăn có "ngăn sông cách núi" bao nhiêu, tôi vẫn cố gắng chu toàn việc dịch thuật này cho xong. Tôi quan niệm công trình của mình như một viên gạch nhỏ, dùng để đóng góp vào việc xây dựng tòa nhà Khoa Học Kỹ Thuật VN. Nó còn nhiều thiếu sót nên chỉ được xem như một kích thích tố cho những ai còn ưu tu với đất nước. Trong lúc chờ đợi những công trình xuất sắc hơn, tôi nghĩ rằng cuốn Tự Điển Điện Toán này sẽ giúp ích một phần nào cho những ai, bất luận ở lứa tuổi nào, thích tìm hiểu và mở rộng kiến thức điện toán. Đối với những người được huấn luyện về khoa học điện toán tại các trường cao đẳng và đại học ở hải ngoại, cuốn tự điển này sẽ gây thêm tin tưởng nơi họ về khả năng diễn đạt những vấn đề khoa học và kỹ thuật của tiếng Việt, và hy vọng sẽ tạo được niềm phấn khởi để họ đem những hiểu biết chuyên môn của mình đóng góp vào việc phát triển VN.

Để giúp quý độc giả có một cái nhìn khái quát về cuốn Tự Điển Điện Toán này, tôi xin được trích đăng vài danh từ được ngẫu nhiên chọn lựa trong số gần 2200 danh từ. Cuốn Tự Điển Điện Toán này sẽ được ra mắt độc giả trong một ngày rất gần.

BPT: Xin chung vui cùng AH và vinh danh AH đã hoàn thành tác phẩm Tự Điển Điện Toán và mong một ngày gần đây được đọc cuốn tự điển bằng tiếng VN của AH mà AH đã bỏ nhiều công phu biên soạn. Phần trích đăng một số danh từ (8 trang) như AH ghi trong đoạn cuối bài, LT không đủ khả năng để đăng; thiết tưởng để đợi quyển tự điển hoàn thành rồi "ra mắt" luôn một lần cho tiện. Xin AH thông cảm.

lương bổng Việt Nam và quốc tế

Trần văn Thu



Cột (3): tỷ lệ % theo trị giá nhân công Pháp ở Pháp

Cột (4): trị giá tổng hợp một giờ nhân viên (cấp đại học)

Cột (5): trị giá tổng hợp một giờ nhân viên (cấp trung học)

Cột (6): trị giá tổng hợp một giờ nhân viên chuyên nghiệp.

BẢNG II

So sánh trị giá tổng hợp nhân công năm 1990 trong vài xứ trên thế giới, tính theo dollars Mỹ.

Bảng này trích từ báo The Economist ngày 4-4-1992

BẢNG III

Tỷ lệ phần bị trích trên lương bổng

Bảng này trích từ tài liệu thống kê OCDE 1992

OCDE": Organisation de Coopération et de Développement Economiques, gồm 19 quốc gia Âu châu, Hoa Kỳ, Canada và Nhật bốn hợp tác để giúp đỡ các xứ đang phát triển.

Cột (1): các xứ

Cột (2): tỷ lệ đóng góp xã hội (bảo hiểm sức khỏe, thất nghiệp,... (trích trên lương bổng)

Cột (3): tỷ lệ tổng số thuế má (trực tiếp, gián tiếp và thuế má khác)

FUTURIBLES 10/1993, trang 81:

Lương bổng nhân công kỹ nghệ vải Thái Lan là 950 Francs/tháng, Indonésie 250 Francs/tháng và VN 90 Francs/tháng.

Sau đây là vài bảng so sánh lương bổng VN với quốc tế, trích từ nguyệt san Futuribles Pháp, tháng 9 và 10, 1993:

BẢNG I

Trị giá tổng hợp của một giờ nhân công (kể cả mọi sở phí đóng góp của chủ nhân) mà xí nghiệp Pháp phải trả ở Pháp và ngoại quốc trong năm 1993, tính theo tiền Franc Pháp.

Bảng này trích từ Phúc trình của ông Jean Arthuis, thượng nghị viện Pháp.

Theo Phúc trình này, VN được kể là đứng đầu về giá nhân công thấp (200 Francs Pháp/tháng) nhất thế giới.

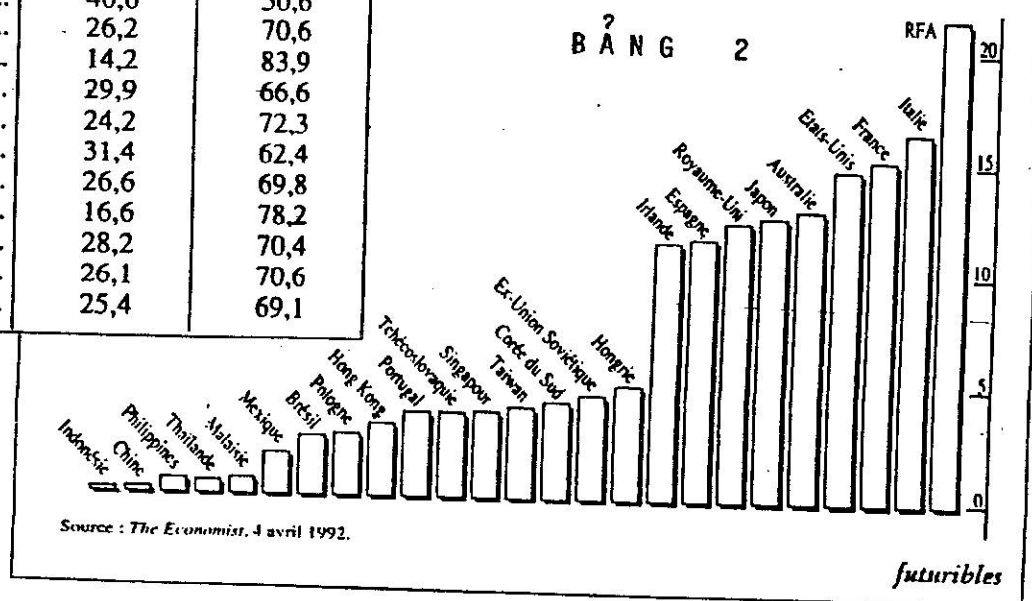
Cột (1): xứ (Pháp, Hung gia lợi...)

Cột (2): trị giá tổng hợp một giờ nhân công tối thiểu

Coût de main-d'œuvre 1993 - Coût horaire toutes charges incluses ¹					
Pays côt (1)	Salaire horaire minimum (2)	Indice par rapport au salaire horaire minimum en France (3)	Coût horaire moyen pour :		
			Cadre ou équivalent (4)	Agent de maîtrise ou équivalent (5)	Ouvrier qualifié ou équivalent (6)
France	47,7	Indice 100			
Hongrie	5	10,5	35	25	11
Ex-Tchécoslovaquie	3,5	7,3	44	19,8	11
Roumanie	1,8	3,8	4	3,4	2,5
Pologne	2,5	5,2	13	5,5	5
Maroc	5,3	11,1	49	16,4	10
Tunisie	6	12,6	37	18	15
Madagascar	n.p.		57,5	2,70	1,20
Ile Maurice	Pas de salaire min.		34,5	9,30	5,75
Taiwan	14	29,4	94	34	23
Chine	Pas de salaire min.	—	20	10	9
Philippines	1	2,1	15,7	5,8	4
Thaïlande	3,3	6,9	55	27,5	5,5
Vietnam	1	2,1	7,5	2,75	1,5
Inde	Pas de salaire min.	—	8,75	4,5	2,6

B 3 côt (1)	Structure des prélèvements obligatoires, 1990	
	Total des cotisations sociales ¹ , % (2)	Total des Impôts, % ² (3)
Allemagne	34,7	62,8
Belgique	32,3	65
Danemark	3,1	93,6
Espagne	31,3	64,4
France	40,6	50,6
Grèce	26,2	70,6
Irlande	14,2	83,9
Italie	29,9	66,6
Luxembourg	24,2	72,3
Pays-Bas	31,4	62,4
Portugal	26,6	69,8
Royaume-Uni	16,6	78,2
Etats-Unis	28,2	70,4
Japon	26,1	70,6
Suède	25,4	69,1

Coûts salariaux comparés des principaux pays
(dollars par heure, 1990)



tìm NĂM và biết TUỔI

(theo Âm lịch)

Trong BT61, nơi trang 5 "Tin Vui Phút Chót", chúng tôi (vì bấm đốt ngón tay không rành) đã ghi sai "Xuân Nhâm Tuất", năm 1994 là năm Giáp Tuất mới đúng. Xin cáo lỗi cùng các AH.

Nhân sự sai lầm này, chúng tôi nảy ra ý vẽ bảng tính năm và tuổi theo âm lịch (thập nhị chi, thập can hợp) dưới đây để tặng các AH, gọi là chút quà đầu xuân.

Bảng vẽ tròn này chỉ dẫn cho các bạn biết trong khoảng thời gian 120 năm (từ 1888 đến 2007) tên những năm âm lịch và tìm ra năm sanh (theo tây lịch) khi biết tuổi (theo con giáp).

Ví dụ: năm 1888 và năm 1948 là năm Mậu Tý (theo âm lịch, cứ 60 năm danh xưng các năm lặp lại một lần, do đó trong 120 năm có hai lần năm Mậu Tý...)

Một cụ tuổi Quý Mão nhìn trong bảng thấy cụ sinh năm 1903, tức 90 tuổi tây, 91 tuổi ta... Khi bạn biết năm sanh, có thể tìm ra tuổi (con giáp) và ngược lại một cách dễ dàng (khỏi bấm đốt ngón tay). Năm âm lịch và tây lịch chênh lệch nhau, nên có trường hợp sinh vào những tháng đầu năm dương lịch (năm mới) nhưng đối chiếu với năm âm lịch thì còn ở năm cũ. Ví dụ năm nay Tết ta nhằm ngày 10-2-94, như vậy những ai sinh vào khoảng 1-1-94 đến

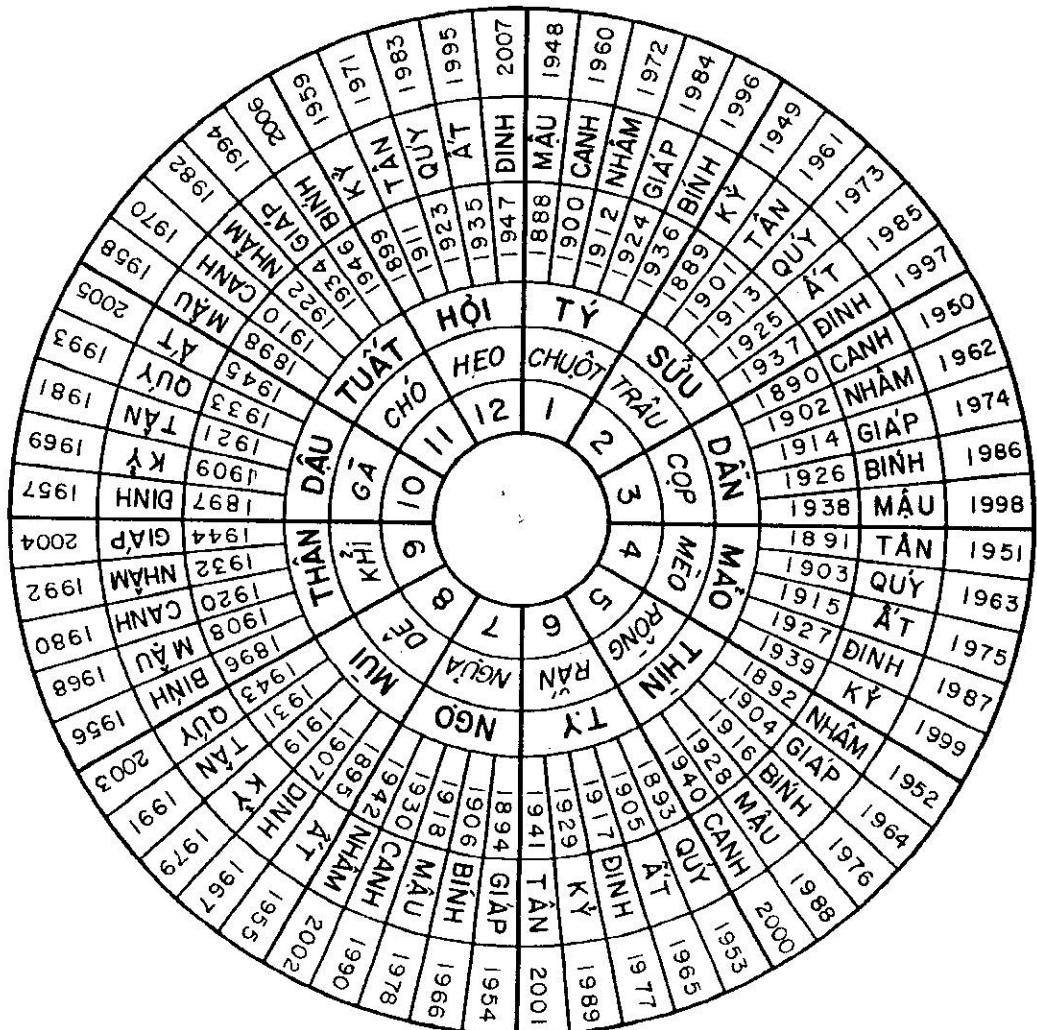
9-1-94 đều còn ở trong năm âm lịch cũ (năm Quý Dậu) thay vì năm Giáp Thân như trong bảng này.

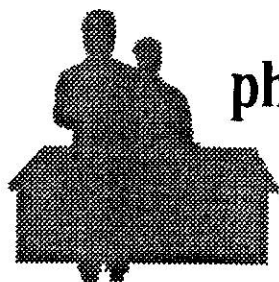
Chúng tôi chỉ nói đại cương sự liên hệ giữa năm âm lịch và dương lịch, như năm nhuận thì các cụ xưa nói "tam niên nhất nhuận, ngũ niên tái nhuận" nghĩa là ba năm thì có năm nhuận, năm năm lại có năm nhuận (nghĩa là trong năm năm thì có hai năm nhuận). Còn tính năm tháng nào nhuận thì theo sách thiên văn để tính cho chính xác. Khi nói về thời tiết phải đối chiếu với dương lịch để ghi ngày, vì vậy những ngày đông chí, lập xuân... mỗi năm một khác.

Tôi còn nhớ hồi thi tú tài ở trường Khải Định Huế, cụ Hồ Đắc Hàm hỏi một thí sinh, khi giải truyện Kiều "Thanh minh trong tiết tháng ba...", cụ hỏi: "Anh có biết tiết tháng ba mà ngày nào không?". "Cậu Tú" không trả lời được, cụ bảo là ngày 5 Avril (dương lịch) đối chiếu qua âm lịch là trong khoảng tháng ba...

Các bạn muốn rõ khoa thiên văn, tử vi, xem tuổi tác..., xin thụ giáo với các AH Lê Quang Tiêm, Phạm Hữu Thế, Lê Sáu... và nhiều AH khác ở địa phương các bạn. Tôi không dám "múa riu qua mắt thợ".

Lê Khắc Thi





phỏng vấn AH Khúc Dần

Đỗ hữu Hứa

Tôi thường đến học hỏi bác Khúc Dần. Bác thật là người hiếm có, xứng đáng về mọi phương diện, vì thấy đời công chức Công Chánh của bác có nhiều điểm đặc biệt, tôi có gợi ý bác là viết đăng lên LTAHCC, nhưng bác không chịu. Cuối cùng, tôi đề nghị phỏng vấn, Bác nhận lời nói về mình theo những câu hỏi tôi nêu ra, và bác còn bày tỏ thêm tình gia đình của bác: Cố xin đổi về làm việc nơi nguyên quán, cốt ý là để phụng dưỡng bà thân mẫu đã già. Bác cho biết là đã theo lời chỉ huấn của song thân mà bác đã tạo được tập quán căn cơ suốt đời. Xin gửi các AH bài phỏng vấn AH Khúc Dần sau đây. Làm bài phỏng vấn này, tôi muốn bày tỏ trên LTAHCC tình tình một AH suốt đời tha thiết với bằng hữu, trọng vọng tình đồng nghiệp, tô điểm cho LT được trường tồn

Đỗ Hữu Hứa

Sau đây, AH Đỗ Hữu Hứa, ở Paris, phỏng vấn AH Khúc Dần để rõ thêm về cuộc đời của AH dần anh kính mến này.

Hỏi: Được biết khi đi học ngành Công Chánh, bác là một sinh viên giỏi. Bác học hỏi ra sao để được ưu hạng?

Đáp: Tôi thích nghề thiết lập đồ án, thực hiện đường sá cầu cống, xây dựng nhà cửa và thích học tính, nên tôi vào học Đại Học Công Chánh và tham dự Khoa Khoa Học Thực Hành, phù hợp với khả năng của tôi. Trong mấy năm ở trường, anh Chiến và tôi hợp tính nhau, ở lưu trú (thời đó các sinh viên đại học đều được ở lưu trú, còn được 8\$/tháng; ở trung học ra đi làm được lương 25\$/tháng), hàng ngày chuyện trò về toán pháp, hai chúng tôi luôn luôn giữ nhất nhì trong lớp sĩ số 28 người. Tôi thường đến thư viện quốc gia gần trường để đọc những bài báo cáo về công tác kiều lộ như: hệ thống đường hỏa xa ở Âu châu, dẫn thủy nhập điền ở Indonésie của Hoà Lan, năng lực thác Chợ Bờ, thác Ba Bể, thác Đa Nhím, cách chống nước mặn đồng bằng sông Cửu Long...

Hỏi: Nhờ học hỏi ở đâu, sau khi được bổ dụng vào ngạch Agent voyer, mà bác có một căn bản vững vàng về chuyên môn, và xin bác cho biết các bí quyết thành công của bác.

Đáp: Tôi yêu nghề nên làm việc không thấy chán. Nhiều khi tôi lại gặp may, mang lại cho tôi phần khởi trong lòng.

Thực sự thì phải học cho

thấm nhuần cách thức lập đồ án, cách thức thực hành công tác. Tổng Nha Giám Đốc Kiểm Soát CC Đông Dương (Inspection Générale des TP de l'Indochine Francaise) hiểu rõ là các sinh viên đổ ra agent technique des TP thời kỳ đệ tam thập niên 1920-30 đều muốn ra làm việc ngay, nên đã lập ra ngạch agent voyer, có triển vọng xa, cho năm sinh viên đổ đầu hiểu học tiếp tục học. Có ngạch công chức nào mà phải làm tập sự 4 năm rồi mới lên thực thụ (titularisation), phải qua một kỳ thi, toàn là lập đồ án công tác kiều lộ gia cư, như nghiên cứu 100km đường xe hơi hay hỏa xa trên họa đồ cao độ, hệ thống nước hay điện cho một thị xã 100,000 dân, một hải cảng cho tàu 600,000 tấn, xây cất một trạm cứu thương hay một nhà bưu điện cho một thị xã như trên? Các agent voyer tập sự 4 năm không đậu kỳ thi vào thực thụ phải trở về ngạch agent technique. Năm tôi thi có 4 người đổ và 1 người hỏng.

Một người làm công chức phải theo điều lệ công chức. Ông Favier, đốc học khoa Sciences Appliquées, là Phó giám đốc Tổng Nha Inspection Générale des TP de l'Indochine Francaise, khuyên chúng tôi phải học thêm theo lối hàm thụ (par correspondance) tại hai trường ở Paris là Ecole Universelle và Ecole des TP mới hy vọng đậu được kỳ thi lên thực thụ. Chúng tôi phải mua sách về học, xin giáo sư cho đầu bài để làm, rồi gửi lại Paris để

giáo sư chấm và sửa chữa.

Trong bốn năm tập sự, chúng tôi được đi các nơi có công tác đặc biệt, vừa làm vừa áp dụng cách thực hành; bốn năm đã mang lại cho chúng tôi một căn bản vững chắc về chuyên môn.

Hỏi: Như bác nói, bác còn gặp may. Xin bác cho biết, việc may bác đã gặp như thế nào?

Đáp: Sơ khởi, tôi đã được may mắn theo một kỹ sư Pháp lão luyện làm đường xe hỏa Tân Ấp Takhet quãng 48km. Đường xe hỏa đi song song với đường ô tô vào Takhet. Năm đầu làm được một nửa. Năm thứ hai một mình tôi làm xong nốt và nghiên cứu thêm một dự án khác đi qua đèo Mụ Già. Năm thứ ba tôi về làm việc ở Nha Công Chánh. Ông Ingénieur en Chef rất bằng lòng các đồ án của tôi, nói sẽ xin cấp trên cho tôi hai huy chương, một về chuyên môn, một về hạnh kiểm. Tôi xin đổi hai huy chương ra một ân huệ là được chuyển về làm ở Hà Nội, nơi sinh quán tôi. Ông Ingénieur en Chef thuận để làm vui lòng tôi, cho tôi chuyển về Hà Nội, vì ông còn ba tháng nữa cũng đổi đi làm Ingénieur en Chef ở Vientiane. Sau đó, tôi được giao cho công tác làm 100km đường xe hơi từ Hòa Bình đi Nho Quan. Trong ba năm đó, gia đình tôi thuê nhà ở Hà Nội, trước cửa chợ Đồng Xuân để buôn bán và rước bà thân mẫu tôi ở cùng để phụng dưỡng. Đến năm thứ sáu, tôi lại về làm việc tại Nha CC ở

Hà Nội.

Sau sáu năm tôi làm công chức, được ngồi yên vị một chỗ là may mắn vô cùng. Gia đình tôi về Nam Định ở, mời được bà thân sinh đã 70 tuổi xướng ở cùng để phụng dưỡng. Mơ ước của tôi lúc thiếu thời mong được nuôi mẹ lúc mẹ già đã thực hiện được là nhờ tôi gặp liên tiếp điều may mắn. Nếu tôi cũng như các bạn CC quê miền Bắc (Nguyễn Xuân Đán, Phạm Huy Giang, Hoàng Đạo Lượng) nay đây mai đó ở Lào, Cao Mên, Trung, Nam, phải hơn 10 năm mới có dịp về Bắc, thì tôi nào thực hiện được mơ ước của tôi.

Lần đầu, năm 1940, thế chiến thứ hai, quân đội Nhật định đổ bộ lên Đông Dương ở bờ bể Quảng Yên, quân đội Pháp phải đến giữ bờ bể này. Tôi làm Trưởng ty CC Quảng Yên, tu sửa quốc lộ số 9.

Lần thứ hai, năm 1944, người Pháp biết trước là quân Nhật sẽ đuổi họ ra khỏi Đông Dương. Tôi làm trưởng ty CC Sơn La để tu sửa đường liên tỉnh số 101 từ Hòa Bình qua Sơn La, Lai Châu đến biên giới Trung Hoa. Vua Bảo Đại lập chính phủ Trần Trọng Kim. Kỹ sư Đào Trọng Kim đến tiếp thu Tổng Nha Kiến Soát CC Đông Dương ở Hà Nội, lập Bộ Giao Thông CC, tôi được lệnh phụ tá Bộ trưởng, giữ chức Trưởng ban chuyên môn Bộ. Được ít lâu Việt Minh cướp chính quyền và vua Bảo Đại thoái vị.

Năm 1947, tôi đi làm kỹ sư cố vấn. Năm 1954, tôi vào miền

Nam làm kỹ sư cố vấn cho Bộ Kiến Thiết.

Hỏi: Nay đã 90 tuổi mà bác vẫn tự túc sống một mình, không cần sự giúp đỡ của ai... Xin bác cho biết phương pháp dưỡng sinh của bác để anh em hậu sinh noi theo.

Đáp: Phương pháp dưỡng sinh của tôi thật là giản dị, không có một chút gì là nghệ thuật. Lúc bé, tôi thỉnh thoảng được nghe mẹ tôi nói: "Cơm ba bát, áo ba manh"; hàng ngày cả gia đình ngồi ăn cơm, ai cũng sôi lấy ba bát cơm, bé sôi ít, lớn sôi nhiều, những người làm việc nặng nhọc thì tùy nhu cầu, sôi nhiều hay ít bát cơm. Tôi không hiểu "ba manh áo" là gì. Mẹ tôi bảo: "Các con không thấy bố mẹ may cho mỗi con áo mặc ở nhà ba bộ, gồm một áo cánh và một quần, mặc một bộ, giặt một bộ và bộ thứ ba để phòng hồ nhớ làm gì bẩn quần áo thì đã có bộ thứ ba để thay". Ăn mặc có ngũ. Cơm có ba bát và áo có ba manh là một tập quán cho tôi, nên mọi việc trong đời tôi đều có căn cơ mẫu mực. Đến Pháp, ở một xứ tiêu thụ (pays de consommation) mà vợ chồng tôi vẫn giữ chừng mực điều độ như xưa, không bị những xa hoa cám dỗ. Chỗ ở cũng chỉ một phòng nhỏ có tiện nghi tối thiểu. Ăn uống vẫn như khi ở VN, cơm trắng ba bát, canh ngọt một lưng. Tôi có thử dùng sâm Cao Ly, sâm chỉ giúp bộ tiêu hoá điều hòa, đỡ mệt khi làm việc nhiều.

Tôi tìm đọc những sách về lão học (gérontologie) Âu Mỹ.

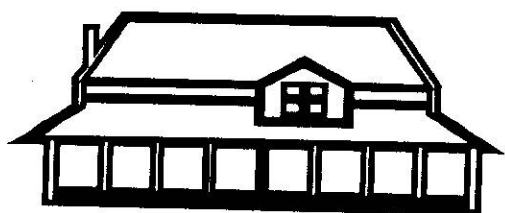
Những lời chỉ dẫn để trường thọ cũng giống như các tập quán của tôi nói trên. Đến tuổi già, việc gì cũng nên bớt đi, không nên như lúc trung niên: ăn ít sống lâu, thân gầy cân xuống thấp, tuổi thọ lên cao, có khác gì với "cơm ba bát, áo ba manh".

Cách đây vài năm, một đại hội nghị thế giới về lão học ở New York, các chuyên gia đã lạc quan kết luận: "Từ nay không những là ngăn cho khối óc không già đi mà còn làm cho trẻ lại. Tôi không nghĩ "lão lai tài tận" mà theo thuyết ông Franklin Williams, giám đốc viện nghiên cứu tuổi già Hoa Kỳ, phải hăng say hoạt động, phải tránh buồn (stress).

Từ bảy năm nay, người bạn đời của tôi qua đời, tôi buồn phiền, phải tránh cái stress này, cố tin linh hồn bất tuyệt tự, đem hình ảnh vợ tôi để cạnh bàn thờ tổ tiên để hàng ngày hầu tổ tiên. Tôi yên trí tự túc, không phiền nhiều ai, làm việc trí thức, đọc sách, theo tin thế giới, suy luận tương lai quê hương, đăng tin AH cho LTAHCC...

Có thể vì các tập quán học hỏi của tôi mà tôi sống đến 90 tuổi

AH Hứa nói: Xin cảm ơn bác Dân nhiều...



Về lại mái nhà xưa

Về thăm vườn cũ bên sông xưa,
 Nhớ niềm thương, nói chẳng vừa!
 Rêu xám quanh sân chiều quanh quẽ,
 Tre vàng trước ngõ bóng lúa thưa.
 Ngắm đôi dâu bể càng ngao ngán,
 Thấy cảnh điêu tàn luống ngán ngơ.
 Giữa tiết thanh minh xuân ngát đơm,
 Sụt sùi trời bỗng đổ cơn mưa.
 Chèo khuya khuấy nước đò đưa
 Diệu hò mái đẩy năm xưa chợt về
 Giữa mênh mông ánh trăng thê
 Nghe trong im vắng tình quê dạt dào
 Nhìn chốn cũ, dạ nao nao
 Vật vờ kỷ niệm ra vào đâu đây
 Nhớ lời cha dạy những ngày
 Ấu thơ thuở ấy ấp đầy mến thương!
 Biến thiên là lẽ vô thường
 Cuộc đời như giấc mộng trường đồ thời!
 Quên buồn đời lấy niềm vui
 Cho non sông ấm nụ cười tao nhân.

Vĩ Dạ - Huế - Cuối xuân Quý Dậu 1993
 Tôn Nữ Hy Khương

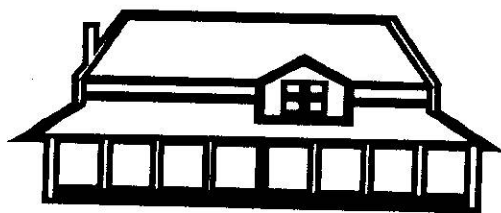
Những lời chỉ dẫn để trường thọ cũng giống như các tập quán của tôi nói trên. Đến tuổi già, việc gì cũng nên bớt đi, không nên như lúc trung niên: ăn ít sống lâu, thân gầy cân xuống thấp, tuổi thọ lên cao, có khác gì với "cơm ba bát, áo ba manh".

Cách đây vài năm, một đại hội nghị thế giới về lão học ở New York, các chuyên gia đã lạc quan kết luận: "Từ nay không những là ngăn cho khối óc không già đi mà còn làm cho trẻ lại. Tôi không nghĩ "lão lai tài tận" mà theo thuyết ông Franklin Williams, giám đốc viện nghiên cứu tuổi già Hoa Kỳ, phải hăng say hoạt động, phải tránh buồn (stress).

Từ bảy năm nay, người bạn đời của tôi qua đời, tôi buồn phiền, phải tránh cái stress này, cố tin linh hồn bất tuyệt tự, đem hình ảnh vợ tôi để cạnh bàn thờ tổ tiên để hàng ngày hầu tổ tiên. Tôi yên trí tự túc, không phiền nhiễu ai, làm việc trí thức, đọc sách, theo tin thế giới, suy luận tương lai quê hương, đăng tin AH cho LTAHCC...

Có thể vì các tập quán học hỏi của tôi mà tôi sống đến 90 tuổi

AH Hứa nói: Xin cảm ơn bác Dân nhiều...



Về lại mái nhà xưa

Về thăm vườn cũ bên sông xưa,
 Nhớ niềm thương, nói chẳng vừa!
 Rêu xám quanh sân chiều quanh quẽ,
 Tre vàng trước ngõ bóng lúa thưa.
 Ngắm đôi dâu bể càng ngao ngán,
 Thấy cảnh điêu tàn luống ngán ngơ.
 Giữa tiết thanh minh xuân ngát đơm,
 Sụt sùi trời bỗng đổ cơn mưa.
 Chèo khuya khuấy nước đò đưa
 Diệu hò mái đẩy năm xưa chợt về
 Giữa mênh mông ánh trăng thê
 Nghe trong im vắng tình quê dạt dào
 Nhìn chốn cũ, dạ nao nao
 Vật vờ kỷ niệm ra vào đầu đây
 Nhớ lời cha dạy những ngày
 Ấu thơ thuở ấy ấp đầy mến thương!
 Biến thiên là lẽ vô thường
 Cuộc đời như giấc mộng trường đồ thời!
 Quên buồn đời lấy niềm vui
 Cho non sông ấm nụ cười tao nhân.

Vĩ Dạ - Huế - Cuối xuân Quý Dậu 1993
 Tôn Nữ Hỷ Khương

phụ âm thuật nói lái

Nhân Trừ

Trước đây tôi có nêu nhận xét về tiếng Việt, do tính đơn tiết, chúng ta có được cái thú chơi câu đối và cái thú nói lái. Và còn gợi ý rằng chỉ duy nhất dân tộc VN mới biết nói lái!

Vậy thì, thế nào gọi là nói lái?

Trước khi định nghĩa hai chữ này, tôi xin được mạn phép bàn về cách cấu tạo chữ quốc ngữ.

Trong tiếng Việt, thông thường, mỗi từ gồm nhiều nhất là ba phần; đầu từ là phụ âm, cuối từ là nguyên âm, và dấu.

Phụ âm có thể đơn (như **c, n, t...**) hoặc kép (như **ch, ng, tr...**). Phụ âm có thể đơn thuần đơn (như **b, d, r...**), có thể đơn thuần kép (như **ph**), có thể vừa đơn vừa kép (như **c** và **ch, n** và **nh, t** và **th...**). Do dựa vào chữ La tinh, Bồ đào nha, v.v... các nhà truyền giáo sáng tạo ra chữ quốc ngữ, đã sử dụng một số phụ âm bổ túc cho nhau như **c, k** và **q**: **ca, kê** (thay vì **cê**) và **quý** (thay vì **cúy**), hoặc **ng** và **nh**: **ngó, nghĩ** (thay vì **ngĩ**) chẳng hạn.

Nguyên âm có thể đơn (như **a, ê, ư...**) hoặc kép (**ang, ênh, ương...**). Các nguyên âm hầu hết đều vừa đơn vừa kép, ngoại trừ **ă** và **â** luôn luôn kép. Hai nguyên âm này và một số nguyên âm kép mà hồi trẻ, lúc học đánh vần, ta được bảo là vần ngược, không tự mình nó tạo nên một từ. Các nguyên âm ngược chỉ được ghép thêm hai dấu (sắc và nặng) thay vì cả năm dấu như các nguyên âm khác (gọi là vần xuôi) mà tự mình nó, hoặc ghép thêm năm dấu, tạo thành 6 từ khác nhau. Ví dụ: **áp ăp; ích ịch, và a, á, à, ả, ã, ạ; ông, ống, ồng,**

ổng, ống ộng... Như vậy, ta thấy những nguyên âm, đơn và kép, không dấu, là những từ chỉ gồm có một phần: **e, in, ong...**

Những từ có hai phần có thể là:

- phụ âm ghép với nguyên âm không dấu: **c + am = cam, t + ôi = tôi...**

- nguyên âm có dấu: **an + ' = án; u + ử = ử...**

Những từ gồm ba phần, như đã nói ở trên, có cả phụ âm, nguyên âm lẫn dấu: **ch + anh + ' = chánh.**

Có một vài nguyên âm đã phải đổi dạng khi được ghép với phụ âm, hoặc đổi ghép từ phụ âm này qua phụ âm khác. Ví dụ như nguyên âm **yêm** (âu **yếm, yếm** trợ) khi ghép với bất cứ phụ âm nào đều thành ra **iêm** (thanh **liêm, tìm kiếm**). Hoặc nguyên âm **oan** (toan tính, hoàn toàn) khi ghép với phụ âm **q** (tức là **c**) thay vì viết **coan**, đã thành ra **quan**.

Sở dĩ phải dài dòng về cấu tạo các từ, các nguyên âm và phụ âm là vì có ảnh hưởng đến thuật nói lái khi gặp một số từ, nguyên âm hoặc phụ âm đặc biệt đó.

Và, nói lái là thay đổi vị trí của phụ âm hoặc của nguyên âm hoặc của dấu, để với hai từ cho sẵn (đứng cạnh nhau hoặc cách nhau một vài từ khác), chúng ta tạo ra hai từ mới. Có thể hai từ cho sẵn có nghĩa, còn hai từ mới vô nghĩa, hoặc ngược lại, và cũng có thể hai từ cho sẵn cũng như hai từ mới đều có nghĩa.

Có ba cách nói lái thông thường:

1) **đánh cò** — **đó cãnh**, lấy nguyên âm **anh** đưa vào từ sau, lấy nguyên âm **ơ** đưa vào từ trước.

2) **đánh cò** — **đờ cãnh**, lấy nguyên âm **anh** lẫn **dấu sắc** đưa vào từ sau, lấy nguyên âm **ơ** lẫn **dấu huyền** đưa vào từ trước.

3) **đánh cò** — **có đảnh**, lấy phụ âm **đ** lẫn nguyên âm **anh** đưa vào từ sau, lấy phụ âm **c** lẫn nguyên âm **ơ** đưa vào từ trước. Có trường hợp gặp một vài nguyên âm ngược, để cho thuận nhĩ, cấu trúc của nguyên âm được thay đổi luôn. Ví dụ: **cóm đẹp — kém dộp**. Hầu hết người miền Bắc nói lái theo cách thứ ba, còn người miền Trung và miền Nam nói lái theo kiểu số một và số hai. Ở

miền Nam, trẻ em lại thường sử dụng một biến cách của thuật nói lái bằng lối cộng thêm vào từ muốn nói một từ không thay đổi, thông thường đã thỏa thuận với nhau từ trước. Ví dụ từ "li" chẳng hạn, và nói lái từng cụm hai từ này. Do cách nói lái này, "tôi ăn cơm" được đổi thành "tôi lòi, i lẩn, ki lom". Cũng có thể, sau khi đã thỏa thuận với nhau trước về cách thức lấy ra từng cụm hai từ, sau khi lái, bỏ bớt một từ, từ trước chẳng hạn, lấy từ sau làm từ muốn nói. Chẳng hạn như bài thơ trong truyện Lê Phong Phóng viên mà tôi nhớ được một số câu như sau:

*Muốn tìm tảng đá đè thơ
Lòng đau khôn chép khôn ghi được lời.
Quyết tâm ai mắng quên ai,
Để ai vội tình giắc mai mơ màng...*

Người nhận bài thơ này đã được chỉ dẫn trước cách "gấp" ra từng cụm từ như sau: **tảng đá, chép khôn, quyết tâm, ai mắng, vội tình**, và sau khi lái: **tá đảng, chôn khép, cam tuyết, ằng mai, vỉnh tội**, vv... đã tạo nên câu Đảng khép Tuyết Mai tội...

Mỗi miền có một vài sai lầm trong lối phát âm (nguyên âm hoặc phụ âm) chẳng hạn miền Bắc: **s** và **x**, **tr** và **ch**; miền Trung **d**, **gi** và **nh**; miền Nam **d** và **v**, cả miền Trung lẫn miền Nam về chữ cuối **t** và **c**, có **g** hay không **g**, cho nên trong các từ mới sau khi nói lái đôi khi có sự khác biệt về nguyên âm hay phụ âm.

Tôi nghĩ rằng, thuở xa xưa, lúc sơ khởi, thuật nói lái là một hình thức che dấu cái từ thật mà người ta không muốn nói rõ ra, một loại mặt nạ hết sức đơn sơ, để thông báo cho nhau những gì không muốn cho kẻ khác hiểu nếu nghe được. Ngay trong thời buổi này, một số đồng người miền Bắc không hiểu được lối nói lái Nam Trung, cũng như một số đồng người Nam Trung không hiểu được lối nói lái Bắc. Ngay chính tôi, dù đã biết rõ lối nói lái (thêm từ) của trẻ em miền Nam, cũng không theo kịp để mà hiểu cho hết! Và dân ta đã dần dần sử dụng thuật nói lái để tránh dùng trực tiếp những từ không được thanh nhã, những từ kiêng kỵ, những từ có ít nhiều dính líu đến vấn đề sinh lý. Hồi còn là học sinh, chúng ta hẳn đã từng thấy những bạn có tên khởi đầu bằng những phụ âm **c**, **đ**, **l**, vv...luôn luôn là nạn nhân của thuật nói

lái. Và kiểm lại những từ nói lái, những chuyện nói lái, tôi nhận thấy phần lớn, không nhiều thì ít, đều có liên quan đến sex.

Có nên tiếp tục viết bài này không? Có thô tục lắm không khi đụng đến taboo này? Suy nghĩ cho cùng, cách đây cả thế kỷ, đã có nhà nho hạ bút viết:

*Ai bảo chữ dâm là chữ tục?
Nếu không dâm sao lại nảy ra hiền?*

Hơn nữa, với thời buổi mà môn giáo dục sinh lý đã được đưa vào học đường để dạy dỗ cho các cháu học sinh nam nữ từ 10-12 tuổi, khi mà các sách báo porno bày bán nhan nhản và công khai, khi mà các đài TV giành nhau chiếu phim erotic, khi mà phim như Basic Instinct chiếm kỷ lục tiền bán vé, khi mà cái "túi phong lưu" - cái vật mà một thời đã được dân ta gọi bằng cái tên đẹp đẽ "ông đại sứ", cái vật mà trên tinh thần Entente Cordiale và tính mến khách, người Anh đã gọi là French Condom, trong lúc người Pháp thì lại gọi là Capote Anglaise - vâng, cái vật này không những được bày bán công khai, mà còn được đề cao việc sử dụng để chống bệnh AIDS, cho nên ngay tại Pháp đã được một ông bộ trưởng cho đem vào các trường để cho học sinh cần dùng thì tự tiện bấm máy mà lấy, và tại Tây ban nha đây rầy bích chương dán lên tường, lên cột, lên thân cây, với hình ảnh của nó và câu ghi chú: Póntelo! Pónselo! (mang vào cho mày, mang vào cho nó!), thì tôi nghĩ rằng các chuyện dính dấp đến sex hết còn là taboo nữa rồi. Người viết xin xác nhận rằng chỉ kể sau đây những gì đã mắt thấy qua sách báo hoặc tai nghe do chúng kiến hoặc được kể lại, người viết không sáng tạo bất cứ chuyện nào. Chỉ xin một điều: bạn nào open-minded, xin vui lòng hì xả và tiếp tục đọc, bạn nào còn puritan, xin lật trang, qua bài khác. OK?

Không phải nói lái hoàn toàn do dụng ý (tuy là phần lớn), nhưng đôi lúc do nói nhịu (lapsus linguae) hay viết nhịu (lapsus calami), người ta cũng lái. Tôi còn nhớ, tối hôm 28-4-1975, trên đài TV Saigon, đã nghe một vị tướng đọc thông cáo, đến câu "tình trạng thể thâm của đồng bào", có lẽ vì ruột rối như tơ vò, đã đọc "tình trạng **tham** thể của đồng bào". Và ngày ở trong trại "cải tạo", lúc

khai lý lịch, một bạn đồng cảnh đã viết địa chỉ là ở đường Nguyễn Chánh Thi thay vì đường Nguyễn Chí Thanh (Trần Hoàng Quân cũ) và đã được kiểm điểm xất bất xang bang!

Tôi có nói rằng có lẽ chỉ có dân VN mới biết nói lái. Tình cờ mới đây, đọc qua cuốn *Psychanalyse de l'Humour Erotique* của G. Legman, tôi mới thấy mình lầm. Một số nước khác cũng biết nói lái, như Pháp chẳng hạn. Họ có cả danh từ *contrepèterie* để chỉ thuật nói lái. Sau đây là một vài ví dụ: **Sonnez trompettes** lái thành **trompez sonnettes**, **Rois soumis** thành **Roussis-moi**, **Coup terrassant** thành **Tout caressant**, **Femme folle à la messe** thành **Femme molle à la fesse**. Tuy nhiên ta thấy rằng nó khó khăn hơn tiếng Việt ta, vì lẽ phải kiếm danh từ thích hợp, cho đúng, trong lúc với ta, bất cứ hai từ nào ta cũng lái ra thành hai từ khác.

Không những lái tiếng Việt mà thôi, ta còn lái tiếng ngoại quốc nữa. Song không như vừa nói ở trên, mà ta lái sau khi đã phiên âm ra Việt ngữ. Truyện kể rằng một cô gái có nhà trai đến dạm hỏi, đã khê nói với mẹ: "Đòi cho nhiều **bougies**." Sau khi nhà trai ra đề, bà mẹ mới hỏi cô gái sao lại muốn đòi nhiều cây đèn cầy làm gì. Cô gái đáp lại rằng: "Ý con muốn nói mẹ đòi **bijoux** (nữ trang) cho nhiều mà!" Lại có chuyện khác kể rằng, thời Pháp thuộc, một quan tây dẫn vợ Việt đi mua quà biếu vợ. Vào một cửa tiệm gặp bà chủ lại là bạn thân của mẹ tây, thuộc loại gian thương, sẵn dịp gặp quan Tây giàu có, nên "nổ" giá (danh từ "nổ" này chào đời sau 75, do các bạn hàng bán áo quần giầy dép, mỹ phẩm mua lại của đồng bào ta có quà do thân nhân ở ngoại quốc gửi về cho, có nghĩa là nói thách quá đáng). Biết là đắt, song kẹt một bên là bạn thân, mà cú để chồng mua là hớ, "me" bèn phe phẩy chiếc quạt, mồm nói **Très chaud! très chaud!**, và kéo chồng đi nơi khác. Chồng chung hững hờ hỏi vợ: "Nóng gì đâu mà sê ri bảo là nóng quá?", thì được nghe người đẹp thỏ thẻ trả lời: "Khi nói **très chaud**, là em muốn nói **trop cher** (đắt quá) đó mà!"

TRÈS-CHER
TROP-CHER

Ngoài một số khác biệt giữa các miền như đã nói ở trên, tôi còn nhận thấy người miền Nam, lúc nói lái, chỉ nghĩ đến các từ muốn nói, cái ý muốn nói, chứ không lý đến các từ mới sau khi lái, dù có thô đến mấy đi nữa. Bù lại, người miền Trung phần lớn lại muốn hiểu thêm nghĩa của các từ mới nữa! Khoảng tôi còn là học sinh ở Huế, ngày ấy có anh bạn đến chơi, sắp sửa ra về thì trời bỗng đổ mưa nặng hạt. Anh ấy là người hiền lành, tánh hạnh tốt, đạo mạo, nhưng sinh nho, nên đã mở miệng thốt: "Trời ơi! **Đại vũ!** (mưa to). Nhè lảng giềng, chỉ cách có một rào dậu thấp, nhìn thấy nhau, nghe được nhau, gặp bà chủ nhà này là loại danh đá chỗ mồm sang mồm ngay: "Nì! cậu tề, học trò mà ăn nói rúa rứa há?" Anh bạn tôi chung hững, và, sau khi vô lễ, đã đỏ mặt như gấc, bỏ đi một mạch mặc dầu trời mưa xối xả!

Bản thân người viết này cũng vừa bị một cú đau hời đầu năm nay. Số là tôi có thư từ qua lại cùng ông chú ở một nước khác, có tranh luận một vấn đề trong gia đình. Trong một lá thư, tôi hoàn toàn vô tình viết như sau: "Những chữ có dấu ngoặc kép là cháu trích từ thư của chú đó!", và đã được ông chú tôi chỉnh rằng: "Lần sau nếu viết chữ chú, thì anh Trừ nhớ để xa chữ đó đi nhé!" Thành ra, với người miền Trung nói năng viết lách phải cẩn thận.

Khoảng năm 1950, tôi cùng vài người bạn ở trọ tại một nhà nọ ở Saigon. Chủ nhà có cô con gái khoảng 16 tuổi, nữ sinh Gia Long, tánh tình dạn dĩ, hay bông đùa, hay nói lái và thường ăn cơm chung với chúng tôi. Một hôm, không nhớ cô ấy đã làm một chuyện gì đó rất đáng cười, tôi hăm đến bữa cơm sẽ kể cho mọi người nghe để cười cho vui. Đến bữa ăn, lúc tôi vừa mở miệng nói: "Sáng nay..." thì cô ta đã vội vàng lên tiếng: "Anh Trừ, **đừng nói, đừng nói!**" song đã nói lái. Chúng tôi mặt đỏ bừng vì chuyện nói lái này, thay vì cười về câu chuyện, mà sau đó tôi cũng im luôn. Bàn về thuật nói lái, ai cũng nhớ đến Trạng Quỳnh. Xin lần lượt kể ra một số giai thoại về nhân vật này.

Mấy bữa qua, Chúa biếng ăn vì dùng gì cũng

không thấy ngon. Trạng mới tâu cùng Chúa, đề nghị hầm đá cho rục nhừ để Chúa dùng, bảo đảm là ngon lắm. Và trong lúc chờ đá chín, không nên dùng gì khác, vì sẽ mất ngon. Đá hầm từ sáng đến trưa vẫn chưa rục. Chúa giục thì Trạng tâu sắp được, xin Chúa rón chờ. Hẹn tới hẹn lui, đến tối vẫn chưa chín. Chúa cảm thấy đói bụng lắm rồi, và đến gần nửa đêm thì Chúa phán nếu đá hầm chưa xong, thì phải dọn cho Chúa thức gì khác dùng đỡ, chứ không chịu đói được nữa. Trạng mới tâu là có một món khác có sẵn, song không ngon bằng đá hầm, xin dâng lên Chúa dùng tạm, ngày mai tiếp tục hầm đá. Trạng lấy một bát cơm và một cái lọ, múc ra một ít chất nước đục màu vàng ngả qua đen, chan vào bát cơm và dâng cho Chúa. Chúa ăn thử, thấy ngon miệng, làm luôn mấy bát, và, sau khi đã no nê, mới phán hỏi Trạng món gì mà ngon vậy. Trạng tâu là món Đại Phong. Chúa chẳng hiểu, bèn hỏi là nghĩa gì. Trạng mới tâu: "Đại phong là gió to, mà nếu gió to thì sập chùa, vì sợ chùa sập nên **tượng lo**. Vậy đại phong là **lộ tương** ại!" Xưa nay chỉ yến tiệc, với nem công chả phượng, với đầy đủ sơn hào hải vị, Chúa có bao giờ sờ đến tương, bây giờ Trạng để cho Chúa đói, tất nhiên ăn gì cũng thấy ngon!

Một ngày nọ, khoảng ba bốn giờ chiều, Trạng vào chầu, thì chưa thấy Chúa lâm triều. Trạng lấy giấy, viết hai từ "Ngọa Sơn", để trên án và ra về. Ngày mai vào chầu lại. Chúa yêu cầu Trạng giải thích nghĩa hai từ ấy. Trạng tâu: "Ngọa là nằm, nằm thì ngủ, ngủ thì ngáy; sơn là núi, núi thì có đèo, vậy ngọa sơn là **ngáy đèo** ại!"

Nghe tin Quận chúa, con gái yêu của Chúa, sắp đi dạo thuyền trên hồ. Trạng bơi chiếc thuyền con ra giữa hồ, thả chân xuống nước, đập khuấy đám bèo kế bên. Quận chúa đi thuyền đến, thấy chuyện lạ, mới cho hỏi Trạng làm gì vậy. Trạng đáp: "Thưa, tôi **đá bèo** chơi ại!"

Một hôm Chúa đi vắng. Trạng vào văn phòng, viết một bài để trên án. Chúa về, cầm đọc thì thấy viết như sau: "Chúa hỏi thị thần (thái giám): Vì sương tú dịch? Thị thần tâu: Thần phùng chi phát." Chúa chẳng hiểu gì, đòi Trạng vào giải nghĩa. Trạng tâu: "Xin Chúa dịch từng chữ một là hiểu ngay. Vì sương tú dịch là làm **sương** cho **sáo**

và Thần phùng chi phát là Tôi **may** ngón **tóc** ại!"

Thông thường, khi các từ được lái có nghĩa, thì các từ mới vô nghĩa hoặc ngược lại. Thỉnh thoảng, từ mới và từ lái đều có nghĩa, ví dụ: **công rùa** và **cua rồng**, **bật mí** và **bí mật**, **hiện đại** và **hại điện**. Do đó, nhiều người đã khổ công tìm kiếm những cụm từ như vậy để làm văn, làm thơ.

Tương truyền trước đây ở tỉnh Bắc Ninh, ai đó đã tạc nên một pho tượng phụ nữ trong trang phục bà Eva (trước khi Adam ăn trái cấm), chân mang giày, cổ đeo chuỗi hạt, một tay trở vào chỗ kín. Đồn rằng đã được một nữ thần linh nào đó nhập vào, thành thiêng, ai đi ngang không chào kính là bị thần ộp và về nhà là mang bệnh nặng, lâu mới khỏi. Có kẻ nào đó nghe được, tức khí, đã đến tận nơi, viết bài thơ thất ngôn bát cú như sau, dán trên ngực pho tượng:

Khen ai **đéo đá** tạo nên mày!
 Khéo **đứng ru** mà **đứng mãi** đây!
 Trên cổ **đếm đeo** trăm chuỗi hạt,
 Dưới chân **đứng sùng** một đôi giày.
 Ấy đã **phát cò** treu ghẹo nguyệt,
 Hay là **bốc gạo** sù sanh thầy
 Có ngựa gần đây nhiều gốc dứa,
 Phò phang chi **mãi** đám quân này?

Bài thơ có chen một số cụm từ thô tục, đã khiến cho pho tượng từ đó hết linh! Thần linh chẳng sợ, mà đến kẻ tu hành cũng chẳng tha! Đến thăm một ngôi chùa, gặp lúc sư cụ trụ trì đi vắng, một nhà thơ đã làm bài thất ngôn tứ tuyệt như sau:

Cảnh trí sao mà thấy vắng teo?
 Hỏi thăm sư cụ **đáo** nơi **neo**?
 Thuyền từ cũng muốn về Tây Trúc,
 Trái gió nên chi phải **lộn** **lèo**!

Hết treu nhà tu hành, lại đến ghẹo thầy học, song chẳng may, gặp phải tay thầy chẳng vừa! Một chàng nọ, chiều áp tết, mang quà đến biếu thầy đồ cũ, xuân thu trên 70, mắt đã lòa. Trà nước xong xuôi, thầy trò cùng nhau ngâm vịnh, bình phẩm một số bài thơ thầy vừa sáng tác.

Trước khi về, trò xin ra một vé đối, để xin thầy

đối lại:

Chiều ba mươi Tết, con đến bình thơ, cụ mới đặt.

À, cái thằng này xỏ! Nó chơi lái! Để ta đối lại cho mày biết tay! Cụ đồ ngẫm nghĩ một hồi, và đối:

Tuổi bảy chục dư, muốn nhìn sự vật, khốn cái lòa!

Đến đây đã hết những chuyện nói lái tục, chỉ còn có một số chuyện đàng hoàng, tôi xin tiếp tục.

Khoảng đầu thập niên 40. đọc trong báo Ngày Nay số Tết, có một bài thơ đố do tác giả Bảo Vân ở Thái Bình sáng tác, gồm 6 đoạn, đoạn đầu nhập đề, bốn đoạn tiếp là bốn câu đố và đoạn cuối là câu giải. Tiếc thay tôi chỉ nhớ được đoạn đầu và đoạn cuối:

*Mương không, man tiếng không.
Không cung hình tượng phải!
Đồ thơ lái nói toán,
Nương Vân Bao, Bính Thái.*

.....

*Dâu cầu, cái lá chứng bánh.
Hái thư, phào lá. Lưng dành tiền thuy,
Bá thư, Đền rồi Viễn uy
Nều chàng sững đứng quyền uy tư thư.
Thì đây là thơ đố nói lái:
Không Mương, không tiếng Mán,
Cũng không phải tượng hình!
Thơ đố toàn nói lái,
Bảo Vân nương, Thái Bình.*

.....

*Câu đầu, là cái bánh chưng.
Thứ hai, là pháo. Danh lưng thủy tiên.
Thứ ba. Rồi đến ủy viên
Chàng nêu đứng sững uy quyền thứ tư.*

Tác giả đã chịu khó tìm kiếm những cụm từ đặc biệt để khi lái xong vẫn có vần mới, hồng giữ được thể thơ ngũ ngôn hoặc lục bát như trong câu đố: phải hình và Thái Bình, bánh chưng và danh lưng, thủy tiên, ủy viên và uy quyền.

Lại có lối làm thơ khác nữa, có phần khó hơn, là ở mỗi câu, cụm từ đầu của câu được lái và dùng

lại ở cuối câu. Bởi lẽ rất khó, nên các nhà thơ đã phải sử dụng lại câu nhập đề (câu đầu) để làm câu kết (câu cuối).

Bài thứ nhất là bài vịnh truyện cô Thông Tầm. Những ai từng ở Trị Thiên, Nam Ngãi hoặc Bình Phú vào hồi thập niên 20-30, đều có nghe qua chuyện cô Thông Tầm, đã từng có người đặt về và cũng có kẻ từng đến chỗ có đám đông để hò và kiếm tiền. Ông chồng người Bình Định tên Tầm, vào Qui Nhơn làm thông phán tòa Sứ, nên được gọi là thầy Thông Tầm. Ngày nọ cô thông Tầm cùng ở Qui Nhơn với chồng, nhớ nhà, thuê xe kéo về thăm quê; đường xa vắng vẻ, tên phu xa thấy cô có tiền và nữ trang, sinh lòng tham nên đã giết cô ấy để đoạt của. Có người đã đặt bài thơ sau:

*Và giận, và thương lúc vận nhà!
Đà rừng nước mắt bão dừng ra.
Khi đông ai bảo không đi với?
Và giận và thương lúc vận nhà!*

Bài thứ hai, nói về vùng Ba Sinh, chỗ sông Hương gặp sông Bồ đổ ra, trước khi đến cửa Thuận An. Đoạn này rộng, hay có sóng lớn nên người dân Huế, mỗi khi dùng thuyền đi về cửa Thuận An đều e ngại. Từ Ba Sinh nhìn về Thuận An, thấy dãy đồi cát ngăn biển, tạo ra phá Tam Giang, hiện ra trước mắt như một bức bình phong thiên nhiên. Tác giả rú một bà bạn vong niên đi chơi Ba Sinh với bài thơ sau:

*Ba Sinh trước án có bình sa.
Bà dạn dĩ chơi với bạn già?
Chợ sắn đồ ăn xin chẳng sợ!
Ba Sinh trước án có bình sa.*

Và sau rốt, tôi xin được trở về với đạo hạnh, với tu hành, với bài thơ sau đây, tương truyền do vua Tự Đức sáng tác:

*Câu đạo nên chỉ phải cạo đầu.
Dầu lai, dưa muối dặng dài lâu
Na buồng với bát nương bà vãi.
Dầu sãi chưa tu cũng giải sầu.*

(Dầu lai: một loại quả thường được trồng ở vườn chùa, và được nhà chùa muối để dùng làm thức ăn chay, na ná như quả cà, quả trám; na: bung, cầm, mang; buồng: bình). □

TÚ LƯỢNG

Hồ Đắc Cáo

AH Hồ Đắc Cáo gửi cho một số AH bài Tú Lượng. Xin phổ biến rộng rãi đến AH để làm "bốn thứ thuốc đo lường"

Trong cuốn Thượng Đế Giảng Chơn Lý, đáp câu hỏi số 29, KTC có giải thích rằng Tú Lượng là nói tắt của bốn tiếng Tú Lượng Vô Tâm. Và Tú Lượng Vô Tâm là Từ Bi Hỷ Xả, bốn hạnh cần thiết của người tu. KTC có nói rằng bốn hạnh này gom lại một hạnh là thương, tức là Bi. Nhưng đa số bạn đạo Vô Vi muốn hiểu rõ nghĩa từng tiếng một, trong bốn tiếng Từ Bi Hỷ Xả, để áp dụng đúng cách trong đời sống tu hành của mình.

Thông thường, người ta hay dùng Từ Bi, tức là hai tiếng đi liền, tưởng như chỉ có một nghĩa mà thôi. Nay phân ra hai tiếng Từ và Bi thì Từ khác Bi ở chỗ nào? Cho nên, cần phải hiểu rõ nghĩa cả bốn tiếng đó, để xét mình và biết người, đối với bốn đức hạnh Từ bi Hỷ Xả của người đang tu đạo hoặc đã thành đạo (mức độ khác nhau).

1/ Từ là dịu dàng, mềm mại trong lời nói và hành động, đối với mọi người. Trái với Từ là nóng giận, gay gắt. Vậy nếu trong lời nói mình còn gay gắt, trong hành động mình còn tỏ ra nóng giận, thì người ta biết ngay là mình còn xa đạo. Chư Phật chỉ khác người phàm chỗ luôn luôn dịu dàng, mềm mại, trong bất cứ hoàn cảnh nào.

2/ BI là thương xót

hoặc thương mến. Thương xót chẳng những đối với mọi người, mà còn đối với cả muôn loài vật. Để tỏ lòng thương xót họ, thì chúng ta cứu giúp họ khi họ hoạn nạn, an ủi họ khi họ buồn rầu. Nếu họ còn mê trần thì đem câu đạo lý thức giác họ dần dần. Thế là thực hiện chữ Bi. Trái lại, nếu mình mặt sát người khác, chế giễu họ bất cứ vì lẽ gì, nếu mình vu cáo người ta, khiến cho người ta buồn rầu, thì mình thiếu Bi và bạn đạo nhận ngay ra mình còn quá xa đạo, tu còn kém, không cần xét việc khai mở bộ đầu của mình, hoặc không cần lưu ý đến việc xuất hồn xuất vía của mình. Bởi vì xuất hồn hoặc mở bộ đầu chỉ là cái bằng chứng rằng mình tu khá, tu cao. Trái với Bi là độc ác. Độc ác bằng ý nghĩ, độc ác bằng lời nói, độc ác bằng hành động.

3/ Hỷ là vui mừng. Vui mừng không phải là vui cười phá lên, hoặc khoa chân múa tay. Vui mừng đây là vui mừng khi thấy người khác thành công hơn mình, hạnh phúc hơn mình. Vui mừng như thế chỉ là vui mừng nhẹ nhẹ trong lòng mà thôi.

Trái với Hỷ là ghen ghét. Nếu mình thấy một người đẹp hơn mình, giỏi hơn mình, sung sướng hơn mình, mà mình khó chịu trong lòng hoặc nói ra những lời gièm pha, thì đó là mình thiếu Hỷ, và có tính cách ghen ghét. Do vậy, người ta biết rằng mình còn xa đạo nhiều lắm, còn phải tu sửa dài dài. Đó

là cái bằng chứng cụ thể nhất rằng mình còn kém cỏi trên con đường tu đạo.

4/ XẢ là thản nhiên. Không phải thản nhiên trước sự đau khổ của đồng loại. Như thế thì trái với hạnh Bi. Nhưng đây là thản nhiên trước mọi sự việc đến với mình. Dù ai khen, dù ai chê, mình cũng thản nhiên, không tỏ ra xúc động. Dù thành công cũng không cười rộ lên, dù thất bại cũng không xịu mặt xuống, rồi than van khóc lóc, hoặc oán trách buồn phiền. Đây là cái hạnh quân bình của người thành đạo, mà chúng ta cần phải cố gắng với tới. Thản nhiên đồng nghĩa với điềm tĩnh.

Trái với Xả là bối rối, xúc động lộ ra mặt hoặc mất tự chủ. Các vị Tiên Phật hoàn toàn quân bình điềm tĩnh và thực hiện chữ Xả đến tột độ. Nếu trước một hoàn cảnh chợt xảy đến mà mình tỏ ra bối rối mất tự chủ, thì người ta biết ngay rằng công phu tu luyện của mình còn thấp kém, chẳng cần phải có huệ nhãn, huệ trí mới biết được.

Nói tóm lại, Từ, Bi, Hỷ, Xả, bốn hạnh đó, là bốn cái thước để đo lường rất chính xác mức độ thấp cao của một người tu đạo. Lấy bốn loại thước đó mà đo vào chính bản thân mình thì mình sẽ tự biết mình ở mức độ nào. Còn như nếu một người kia tự xưng danh Tiên Phật, thì chúng ta cũng lấy bốn thứ thước đó mà đo lường, sẽ biết ngay là chân hay giả, để khỏi đánh giá sai lầm về họ, và cũng chẳng cần phải hỏi ai mới biết thực chất của họ. Đo bằng bốn thứ thước nói trên là đủ hiểu rồi.

NGUYỄN TRÃI

người tạo lịch sử

Tôn thất Tùng

Nhân đọc bài "Vụ án Lê Chi Viên", tức vụ án Thị Lộ, của AH Nguyễn Tu Tùng đăng trong LTAH số 60, tôi nhớ tới thiên tài Nguyễn Trãi với bài Bình Ngô Đại Cáo mà tôi mạo muội gọi là bài Hùng Ca Muôn Thuở. Vì nó đã biểu hiện được sức mạnh của một dân tộc nhỏ bé mà chỉ nhờ lòng yêu nước vô bờ bến, đã đánh bại một đối thủ hùng mạnh của thế kỷ XV.

Bình Ngô Đại Cáo là một áng văn lớn của một thiên tài lớn. Trong đó tác giả tóm tắt nhưng rất đầy đủ cuộc chiến đấu của dân tộc VN bằng những câu văn óng ả, nhịp điệu hùng tráng, đọc hoài không chán.

Cũng chính vì lòng ngưỡng mộ nhà chiến lược tài ba của đất nước nên trong chuyến đi Hà Nội vừa rồi, tôi đã xuống Hải Dương thăm núi Côn Sơn (trùng tên vì đảo Côn Sơn ở miền Nam), quê hương của Nguyễn Trãi, để viếng đền thờ của ông tại đó.

Buổi sáng mùa xuân Hà Nội lạnh lạnh, tôi kéo cao cổ áo, cùng đứa cháu ngồi thu mình trong chiếc xe car đi Hải Dương, cách Hà Nội 50 cây số.

Sau khi tới Hải Dương, chúng tôi đi thêm khoảng 10 cây số thì tới chân núi Côn Sơn.

Trong ánh sáng mùa xuân, trời lát phất mưa bay, cơn mưa đầu mùa mát dịu. Hai bên đường có những rừng cây chạy dài theo những thửa ruộng xanh. Càng đến gần chân núi Côn Sơn, lòng tôi càng cảm thấy bồi hồi như là trên đường về quê cũ. Mặc dầu không là về quê cũ, nhưng là về nơi sẽ bắt gặp di tích của con người đã tạo nên lịch sử. Côn Sơn cũng là nơi có đền kỷ niệm nhà triết học Pháp Loa, đệ tử thân tín của Trúc Lâm Đại Sĩ, tức vua Trần Nhân Tông; đền kỷ niệm nhà triết học Huyền Quang, vị tổ sư thứ ba của phái Trúc Lâm; đền kỷ niệm nhà bác học Trần Nguyên Đán, tức ông ngoại của Nguyễn Trãi và đền kỷ niệm ông Nguyễn Phi Khanh.

Lúc trèo lên lưng chừng núi, đi dưới những bóng thông, hình ảnh nhà chiến lược và nhà thơ Nguyễn Trãi lại hiện ra trong tôi rất rõ rệt. Mùi thơm của thông quện với gió núi phảng phất trong không gian khiến tôi nhớ lại câu thơ của Nguyễn Trãi tôi đã được đọc trong Ước Trại Thi Tập mà tôi chỉ nhớ mỗi một

câu:

"Kim tiền mùi hương để động người."

Khi đã thanh thần đứng trên chóp núi Côn Sơn, tôi đưa mắt phóng nhìn cảnh vật chung quanh. Trước mặt là núi Yên Tử, Trong ánh nắng xuân, đỉnh núi sừng sững uy nghi như một kỳ quan. Nhìn núi Yên Tử, nơi tu hành mà cũng là nơi làm lễ trà tỳ Trúc Lâm Đại Sĩ, tôi bỗng nhớ đến vị vua anh hùng của dân tộc VN đã hai lần đánh bại quân xâm lăng Mông Cổ mà tôi đã có dịp nhắc đến trong bài "Vua Nhân Tông với nỗ lực hòa bình" đăng trong LTCC số 45. Đàng sau núi Côn Sơn là Vạn Kiếp, nơi vua tôi nhà Trần đã họp để bàn kế đánh giặc Nguyên.

Vào đến cửa đền, tôi thấy có đôi câu đối chữ Hán, có chua chữ Việt như sau:

Nước biếc non xanh, thuyền gối bãi,

Đêm thanh nguyệt bạch, khách lên lầu.

Người giữ đền cho chúng tôi biết câu đối này do Nguyễn Trãi làm khi ở núi Côn Sơn với ông ngoại là Trần Nguyên Đán. Ông Từ, người hướng dẫn, có kể cho chúng tôi một giai thoại về bài Bình Ngô Đại Cáo rằng, khi bài này được tung ra vào tháng chạp năm Đinh Mùi (1427), là năm quân ta thắng liên tiếp và Vương Thông bắt đầu rút quân, đến đầu tháng Giêng 1428 thì đạo quân cuối cùng của Vương Thông rút hết. Qua tết Mậu Thân (1428), bài Bình Ngô Đại Cáo được dán ở

các cửa Ô. Các cụ đồ, các thầy khóa lấy giấy hoa tiên để chép, đem về ngâm nga trong ba ngày tết, đúng với câu:

*Thôn xa phụ lão cười vang đọc
Đại cáo bình Ngô chặt kín
đình.*

Bước vào đền, ngay gian giữa, có tấm bia đá khá lớn, khắc bài Bình Ngô Đại Cáo bằng chữ Hán. Xung quanh trang trí nhiều hình tượng bằng gỗ, được chạm trổ rất tinh vi. Ngoài bài BNDC bằng chữ Hán khắc trên bia đá như đã nói trên, còn có nhiều bài thơ của Nguyễn Trãi được khắc trên các bảng gỗ, được dịch ra chữ Việt, mà tôi có chép lại sau đây hai bài tôi ưng ý nhất. Bài thứ nhất nói lên mộng lập biển và trời của chiến lược gia Nguyễn Trãi:

*Biển rung gió bắc thế bồng
bồng*

*Nhẹ cất buồm thơ lướt Bạch
Đằng.*

*Kinh ngạc bẫm vằm non mấy
khúc,*

*Dáo chìm gươm gãy bãi bao
tàng,*

*Nước non hiểm yếu trời kia
đặt,*

*Hào kiệt công danh đất ấy
từng.*

Bài thứ hai thể hiện tâm hồn thơ mộng yêu đời của nhà thơ Nguyễn Trãi:

*Loan đang ướm hỏi khách
hồng trần,*

*Đầm ấm thì thương kẻ lạnh
lòng.*

*Ngoài ấy nếu còn khăn áo lễ,
Cả lòng muốn đắp lấy hỏi
cùng.*

PHÂN ƯU

Được tin

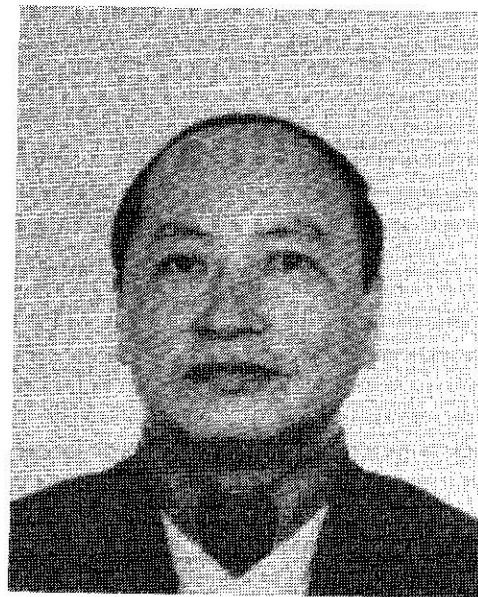
Ái hữu PHAN THANH NGUYỄN
đã thất lạc ngày 9 tháng 11 năm 1993
tại Hawthorne, Nam California, hưởng thọ 62 tuổi.

Lễ hỏa táng được cử hành vào hồi 10 giờ 30
ngày 13-11-1993 tại Pacific Crest Cem.
thuộc thị xã Redondo Beach, Nam California.

Ái hữu Công Chánh

thành kính phân ưu cùng chị Phan Thanh Nguyễn và tang quyến.
Nguyễn cầu anh hồn AH Phan Thanh Nguyễn sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

AHCC



di ảnh Cố AH Phan Thanh Nguyễn

Tôi lặng nhìn suốt đền thờ của con người quyết "lấy chí nhân mà thay cường bạo" ấy, tất cả đều nhắc đến Nguyễn Trãi, đều nhắc đến quá khứ, nhưng tất cả cũng đều nhắc đến hiện tại và đều nhắc đến tương lai. Một quá khứ vô cùng hiển hách, huy hoàng. Nhưng hiện

tại thì âm đạm và tương lai thì mờ tối. Tôi bỗng nhiên ao ước: phải chi... ù, phải chi vào những năm cuối của thế kỷ 20 này, Nguyễn Trãi lại tái thế để viết bài Bình Ngô Đại Cáo, thì lo gì đất nước không chóng đổi thay.

Tôn Thất Tùng

SINH HOẠT ẨM HỮU NAM CALI



nhân dịp các

Anh chị

AH Bửu Đôn và

Nguyễn sĩ Tín

từ Washington D.C. đến thăm Little Saigon (21/12/93) . Phó nhóm: AH Trương đình Huân



Từ trái: Các AH Lê minh Chánh, Nguyễn văn Tiền, Trác quang Viên,
Võ văn Ngôn, Đoàn trình Giác, Bửu Hạp



SINH HOẠT ÁI HỮU

NAM CALI

*Từ trái:
Anh Chị Nguyễn văn Cù (San Diego),
Anh Chị Nguyễn sĩ Tín.
Tất cả trông rất đẹp lão.*



AH Nghiêm phú Phát (Khóa AH Hà quốc Bảo...) cùng với một số AH khác mới đến từ Việt Nam. Anh Phát là cháu AH Nghiêm phú Cần, và em của nhạc sĩ Nghiêm phú Phi. Ngày ở bên nhà AH Phát hoạt động về lãnh vực văn nghệ, trưởng ban đoàn Tiên Rồng. Trong buổi Picnic tại Nam Cali vừa qua, Anh Phát gửi lời thăm AH, bạn bè và rất vui mừng được tái ngộ với Anh em. Anh hứa sẽ tiếp tay trong những sinh hoạt AHCC.

SINH HOẠT ẨM HỮU NAM CALI

(nhân dịp AH Lê văn Lắm về thăm AH Công chánh và Kiến thiết). Từ trái qua: các AH Nguyễn đức Hồng, Lưu văn Quế, Bùi duy Tu, Lê khắc Thí, Lê văn Lắm và Lê minh Chánh.



Thương xá Phúc Lộc Thọ ở trung tâm Little Saigon - Nam Cali - Hoa Kỳ là nơi mà du khách Việt Nam từ xa đến đều có ghé thăm. Thương xá rộng lớn có cả trăm tiệm, nhà hàng bên trong, luôn luôn tấp nập như một khu phố ở Saigon vậy.

PICNIC MÙA THU

AH NAM CALI

Đã hết hè mà êm ru không thấy tổ chức họp mặt AH, nên nhiều bà con trông đợi và nhắc nhở. Thật ra BPT đâu có quên hoặc làm biếng tổ chức nhưng cố ý

để cho nhớ nhưng càng nhiều thì tham gia càng đông và ủng hộ LT càng mạnh.

Đúng như vậy, gần 140 AH và gia đình cùng thân hữu đã đến dự buổi picnic ngày 26-9-93 tại một park ở gần "Saigon nhỏ" miền Nam Cali, vui vẻ thoải mái. Đặc biệt dịp này một số anh em AH mới đến từ Việt nam, có anh mới mười hôm, có anh vài ba tháng, tất cả đều lấy làm vui mừng cảm động gặp lại bạn cũ trong không khí gia đình thấm thiết.

Cụ Nguyễn mạnh Tiệp 77 tuổi, khóa AH Mã Minh, lần đầu tham dự họp mặt AH lấy làm xúc động, cụ nói ở Cali đã mấy năm nay mà không được biết có anh em Công Chánh ở đây đông, cụ có làm bài thơ tặng AHCC sau đây, do anh Nguyễn tấn Thọ đã đọc lên cho bà con cùng nghe, rất mạch lạc, rất đượm tình đồng nghiệp

*Đất hứa cơ duyên gặp cố tri
Đồng môn Công chánh thuở xuân thì*



*Ra trường tung cánh đàn chim học
Kiến thiết quốc gia gắng thực thi
Thời thế đổi dời dành đoạn bờ
Quê cha đất mẹ hận sinh ly
Tha phương đất khách tìm bằng hữu
Nâng chén quỳnh tương cất khúc thi*

Sau khi dùng potluck với hàng chục món ăn ngon lành khác nhau do bà con mang lại, AH Quế thông báo về bản tin vừa in xong và sẽ phân phối cho AH có mặt ở đó và nhắc nhở ủng hộ LT để phát hành số xuân Giáp Tuất sắp tới.

AH Thí báo tin vui phút chót: trong buổi họp mặt ngày 18-9-93 tại Sacramento, đáp lời kêu gọi cứu nguy LT và theo đề nghị của AH Tạ Huyền, và đa số anh chị em bắc Cali, AH Bửu Hiệp cùng một số đồng anh em đã nhận lời phụ trách LT năm 1994. Tin vui làm cho bà con mừng rỡ vô cùng, mừng là LT còn sống ít nhất là 1 năm nữa rồi tương lai sẽ đi về đâu chưa biết.

Như đã ghi trong thư mời picnic, một số anh em

vừa về thăm VN gần đây được giới thiệu lên nói chuyện với bà con về những cuộc tiếp xúc thăm viếng bạn bè cũng như cơ quan liên hệ đến ngành Công Chánh và những nhận xét về công việc làm ăn ở VN hiện nay. Bắt đầu anh Nguyễn xuân Hiếu rồi anh Nguyễn kim Chương, Vũ thành Nam... kể nhiều chuyện rất lý thú. Trước đó anh Hồ đăng Lễ đọc thư của AH bên nhà nói về việc làm ăn của anh em khó khăn, vất vả và mong các anh bên này nếu có cơ hội về góp sức tái thiết hạ tầng cơ sở đang rách nát của quê hương.

Những AH mới từ VN qua được giới thiệu lên chào mừng anh em trong số có các anh Nghiêm phú Phát, Đỗ đình Thu, Trần chấn Giang, Trần văn Thắm...

Buổi picnic đã kết thúc sau hơn 3 giờ vui nhộn. Trong dịp này anh chị em đã ủng hộ LT trên 800 đô và hẹn sẽ gặp lại trong dịp đón xuân sắp tới.

BPT



Picnic AH Nam Cali:

Người đứng đầu từ trái là AH Nghiêm phú Phát, Cự Tiệp (Khóa AH Mã Minh) đứng có đội nón người thứ 7 kể từ trái. Còn lại đông quá, xin miễn ghi danh, bạn nào nhìn được bạn nào thì thăm nhau.

Hình của Anh Nguyễn quang Chuyên chụp và gửi tặng LT.

SINH HOẠT AH SYDNEY (AUSTRALIA)

*Trong buổi họp mặt tại Sydney ngày 10-10-93 tại tư thất AH Tôn thất Phát,
AH Lê Túc
đang đứng
giới thiệu
chương trình
buổi họp.*



SINH HOẠT AH PARIS NGÀY 4 JULY 1993

Từ trái qua:

*AH Xuân, An
(California),
Dân, Lắm,
các Chị và
các AH Bích,
Hùng (Florida),
và Tuyên.*



SINH HOẠT AH MONTREAL (CANADA)



Phụ nhân các AH, từ trái sang phải:

*Hàng trước: Trần đình Thưởng, Tăng bửu Long, Dương thanh Đàm, Nguyễn quang Di,
Phan hữu Vĩnh, Nguyễn ngọc Lâm*

Hàng sau: Vũ thắng Toàn, Nguyễn văn Khoa, Thái công Tụng, Vũ ngọc Can, Vương chí Hồ



Từ trái sang phải, các AHCC:

*Vũ ngọc Diệp, Phạm nam Trường, Tăng bửu Long, Nguyễn ngọc Lâm, Phạm ngọc Xuyên,
Phạm hữu Vĩnh, Trần đình Thưởng, Lê văn Lắm, Đào trọng Cương, Trần ngọc Châu, Nguyễn
quang Di, Võ thắng Toàn, Vũ ngọc Can, Thái công Tụng, Nguyễn văn Khoa, Vương chí Hồ*

SINH HOẠT AH ĐÔNG BẮC HUÊ KỲ

Buổi họp mặt hè năm 1993 của AHCC vùng đông bắc Mỹ năm nay được tổ chức tại Great Neck State Park, Niantic, Connecticut ngày 31-7-93.

Thành phần tham dự gồm có:

- * AH Nguyễn hữu Tuấn, Boston, MA
- * AH Nguyễn sĩ Tuất, Newton, MA
- * AH Trần ngọc Thạch, Worcester, MA
- * AH Nguyễn Hữu, Worcester, MA
- * AH Cao minh Lý, Boston, MA
- * AH Đỗ văn Sến, Waterfor, CO

Vùng Washington DC

- * AH Nguyễn văn Bánh, Columbia, MD
 - * AH Nguyễn kim Chi, Vienna, MD
 - * AH Trương minh Viễn, Gaetherburg, MD
- Canada

- * AH Phan văn Tuấn, Sheabrook, Canada

Địa điểm họp năm nay do AH Sến đề nghị và đã được các ái hữu chấp nhận là cái park tại bờ biển trông ra Đại tây dương. Ở đây có bãi tắm, picnic ngoài trời và đặc biệt là có picnic trong nhà nếu trường hợp bị mưa. Ngoài ra còn có chỗ câu cá và cắm trại lại ban đêm nếu có ah muốn ở lại nhiều đêm và thích sống ngoài trời. AH lần lượt tề tựu đông đủ từ 10 đến 11



*Từ trái sang: Đỗ quốc Cường (con anh Sến), các AH Hữu, Viễn, chị Viễn, AH Sến, chị Chi, chị Tuấn, AH Lý, chị Bánh, chị Tuất, các AH Tuất, Thiện, và Bánh.
(hình chụp từ nhà mát ở Park, trông ra Đại Tây Dương)*

giờ, đặc biệt là 2 AH Bánh và Chi đã thức dậy từ lúc 3 giờ sáng và lái xe đến rất đúng giờ. Các AH tay bắt mặt mừng, sau 1 thời gian lâu không gặp nhau, câu chuyện nói không bao giờ dứt. AH Tuấn mở đầu phần khai mạc, sau đó đến phần các AH tự giới thiệu về gia đình mình, kế đó là phần ăn trưa do quý AH phu nhân dọn ra. Quý phu nhân lo rất chu đáo nên quý AH có đủ món sơn hào mỹ vị mặc dù ở ngoài park. AH Bánh và các AH lớn tuổi thì lên nhà mát trông ra bờ biển Đại tây dương để nói chuyện đạo và đời. Cũng trong dịp này AH Bánh đã truyền lại cho các AH các bí quyết về sự thọ để được sống lâu và trị các bệnh tật. AH Tuất cũng chỉ cho các AH về thuật Yoga để trị bệnh đau lưng và được dẻo dai như AH Tuất.

Đến chiều, đi thăm viện bảo tàng tàu ngầm cách đó chừng 10 dặm. Tại Nautilus museum, các AH được giới thiệu thế giới của tàu ngầm từ lúc thô sơ bằng tay chân cho đến lúc tàu chạy bằng đầu cặn cho đến lúc tối tân tàu chạy bằng năng lượng nguyên tử như ngày nay. Các AH được xem phim, hình ảnh, và xem những

dụng cụ thật sự được sử dụng trên tàu từ thủy lôi đến periscope (ở dưới nước nhìn lên trên mặt nước). Cuối cùng các AH được bước lên chiếc tàu ngầm nguyên tử thực sự. Chiếc tàu này là chiếc tàu chạy bằng năng lượng nguyên tử của thế giới đã được hạ thủy cách đây 35 năm tại Groton, Connecticut. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, chiếc tàu này được làm thành viện bảo tàng cho công chúng vào xem miễn phí. Quý AH xem thực sự đời sống của thủy thủ đoàn, từ sĩ quan đến thủy thủ. Cách sinh hoạt ăn ở của họ, chỗ ngủ, nhà ăn, nhà tắm và sự hoạt động của họ trong suốt 3 tháng lặn sâu dưới lòng đại dương.

Buổi họp mặt hè năm nay làm các AH có dịp gặp gỡ sau nhiều năm xa cách. Mọi người đều mong mỗi được khỏe mạnh để hằng năm có dịp gặp lại anh em.

Anh em AH trong dịp này đã đóng góp cho LT được 160.00

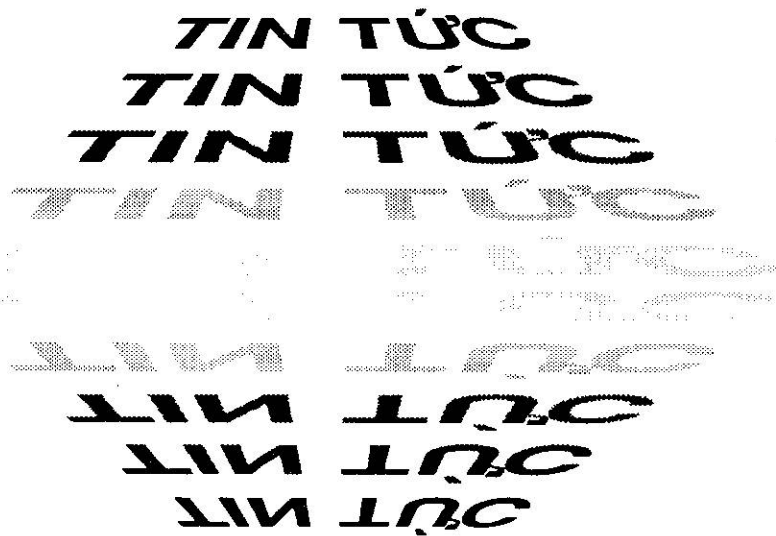
Đỗ văn Sến

ngày 20-9-93



Từ trái sang: chị Hiệp, chị Thạch, chị Sến, chị Tuấn, chị Tuất, chị Lý, chị Chi và các AH Chi và Tuấn.

{hình chụp từ Great Neck Park}



□ Trong mùa hè vừa qua, gia đình AHCC Montréal đã hân hoan đón tiếp các AHCC Lê văn Lắm (Pháp), Trần ngọc Châu (Mỹ) vào chiều ngày 27-6-93 và anh chị Nguyễn Ngọc ẩn (Mỹ) vào chiều 4 tháng 7 năm 93. Trong thời gian đó anh chị Nguyễn tu Tùng cũng tới Montreal nhưng vì bận nhiều việc nên không tới dự tiệc được.

Các anh Lê văn Lắm, Trần ngọc Châu và Nguyễn ngọc Ẩn rất cảm động và vui mừng được gặp lại một số đồng AHCC sau gần 20 năm tị nạn. Mọi người bồi ngùi ôn lại các kỷ niệm xa xưa và hy vọng có dịp gặp nhau luôn. Anh chị AH mong ngày gần đây các AHCC năm châu sẽ tụ họp trong một đại hội AHCC. Thật là vui biết mấy!

□ Miền nam Cali đón tiếp 2 AH

Hôm 21-11-92 nhân dịp các

anh chị AH Bửu Đôn và Nguyễn sĩ Tín từ Washington DC qua Cali, một số trên 30 anh chị em AH nam Cali đến dùng cơm thân mật với các anh chị Đôn và Tín tại một nhà hàng trong vùng Little Saigon. Anh chị em gặp lại nhau sau nhiều năm và một vài bạn ở nam Cali chưa có dịp họp mặt với AHCC nay được dịp thăm nhau đều tỏ vẻ rất vui mừng. Anh Vinh Đào đến Mỹ đã 3 năm, bị bệnh trong một thời gian dài nay đã bình phục, đi lại vẫn còn chưa bình thường nhưng cũng đến dự do anh chị Châu minh Ba đưa đến. Anh Đào xin nhắn lời thăm và cảm ơn tất cả anh em đã có lời thăm hỏi, giúp đỡ anh trong những năm qua lúc anh đau ốm. Anh chị Đôn sẽ ghé thăm bắc Cali để thăm bà con, bạn bè ở San Francisco, Sacramento...Anh chị Tín có đến San Diego, anh Nguyễn tấn Thọ cũng tổ chức một buổi họp mặt AH địa

phương để tiếp đón anh chị Tín.

Trước khi chia tay, AH Lê khắc Thí thông báo cho anh chị em, nếu có thì giờ, đến dùng bữa cơm để đón AH Nguyễn xuân Đức, vào ngày 24-11-93 tại Saigon nhỏ. Anh NXD trên đường từ Thái lan về New York ghé lại Los Angeles vài hôm.

Hôm 24/12/93, Anh Nguyễn xuân Đức từ Thái Lan, sau khi công tác ở Lào, về NY ghé qua Cali. Anh em tiếp anh Đức trong một buổi cơm tối thân mật tại nhà hàng Furiwa. Anh Đức cho biết Lào nay cũng tiến bộ nhiều.

□ Tang lễ AH Phan thanh Nguyên

Tang lễ AH Phan thanh Nguyên (mất ngày 10/11/93 cử hành ngày 13/11/93 tại Redondo Beach, CA. Một số AH gồm các anh Lê minh Chánh, Nguyễn văn Tiến, Hoàng Thao, Võ văn Ngôn, Trát quang Tiên, Đoàn trình Giác, Bửu Hạp, Lê khắc Thí, anh chị Châu minh Ba... đã đến tham dự, chia buồn, và tiễn đưa AH quá cố Phan thanh Nguyên. AH PTN hưởng thọ 62 tuổi, trước đây là trưởng cơ quan Xăng thuộc bộ Công Chánh. Ba bốn ngày trước, AH PTN gọi điện thoại nói chuyện lâu với tôi (Lê khắc Thí), nói từ chuyện gia đình đến bạn bè. AH lập đi lập lại nhiều lần việc gửi cho AH danh sách AHCC (và tôi đã gửi). Tôi cảm thấy tinh thần AH Nguyễn đã hơi lẩn thẩn và tôi

có hứa đến thăm, nhưng chưa thăm kịp thì AH đã ra đi vĩnh viễn.

☐ Giúp bạn (chị Hứa xương Vãn)

Vừa rồi, nhận được tin chị Hứa xương Vãn đau, cần giải phẫu gấp và có người bạn của anh chị ấy sẽ về VN trong vòng một tuần lễ, tôi có báo tin cho một số bạn đồng khóa.

Nhờ sự sốt sắng của các anh Lê Sáu và Trần đình Thăng, đại diện vùng, tôi đã gửi về giúp anh chị Vãn 400 Mỹ kim vào ngày 29-9-93. Một điều làm tôi ngạc nhiên và vô cùng cảm động là đa số những người hưởng ứng là những người ngoài khóa, ở Canada trong đó có 2 bậc lão niên là cụ Dương Minh 92 tuổi và Phạm hữu Vĩnh. Đúng như những người miền tuyết lạnh chúng tôi thường nói "xứ lạnh nhưng tình nồng". Sau đây là danh sách các vị hảo tâm:

Cụ Dương Minh Toronto
AH Lê Sáu Lâm Thao Nguyễn
khắc Cần Lê văn Châu Hoàng
ngọc Giao Đoàn chí Trung
Nguyễn văn Đề Bửu Cơ

Cụ Phạm hữu Vĩnh
Montreal AH Võ ngọc Diệp
Nguyễn Bách Vương chí Hồ
Nguyễn văn Khoa Trần đình
Thăng Nguyễn tạ Hùng Phạm
văn Thơm Illinois Nguyễn thái
Hai.

☐ AH Nguyễn thành Thiệt.
AH Nguyễn thành Thiệt cho

hay là qua tháng 7/94 hai anh chị Áo thuật gia NTT sẽ qua tranh giải Áo thuật Thế giới tại Tokyo. Kỳ này Anh Thiệt sẽ có màn biến hóa 33 con bồ câu, (thay vì 9, như kỳ đoạt giải 1992) và hai con két lớn. Anh đang bỏ nhiều giờ mỗi ngày để "luyện chim" và hy vọng đoạt giải vô địch một lần nữa. Hồi chúng tôi có đi xem AH Thiệt biểu diễn ở Hollywood, chúng tôi lấy làm ngạc nhiên là tầm vóc nhỏ nhẹ của Anh Thiệt mà làm sao anh biến hóa (hay là cắt đầu) cả chục con chim, nay lại tăng bồ câu lên số 33, thì cũng thật kỳ diệu. Anh cũng cho hay sau chuyến đi Tokyo, sẽ có dịp biểu diễn tại Hollywood vào cuối năm 94. Chúng ta lại có cơ hội thưởng thức tài nghệ của Anh Thiệt.

☐ Anh chị AH Bùi hữu Tiến (Điền địa) từ Canada qua thăm Cali. Nhân dịp này, các AH địa phương đã họp mặt với anh chị Tiến trong một bữa cơm thân mật tại Little Saigon.

Anh chị Tiến rất vui mừng, gặp lại các bạn bè cũ, đã xa cách nhiều năm để hàn huyên

☐ Sinh hoạt Ái Hữu tại New Orleans

Nhân dịp anh chị AH Nguyễn văn Bánh về thăm New Orleans, một buổi họp mặt tại nhà hàng Kim Anh đã được tổ chức rất vui vẻ và qui tụ được một số đông AH về tham dự vào ngày 29-11-93.

Hiện diện có các anh chị AH Hoàng ngọc ẩn, Nguyễn văn Bánh, Nguyễn văn Hôn, Phan đình Tăng, Lê thành Trang, Nguyễn thanh Tùng và các AH Huỳnh văn ẩn, Bùi văn Căn, Bùi đức Hợp và Nguyễn thanh Lâm.

☐ Toronto ngày 1/10/1993

Kính gửi quý AHCCVN Toronto,

Xin tường trình quý AH, năm 1993, nhóm chúng ta đã thực hành chương trình "Lá lành đùm lá rách", đã hai lần giúp được hai AH khó khăn ở quê nhà:

1/ AH Nguyễn Niệm Châu, đồng môn với AH Thao, Hai,...

2/ AH Hứa Xương Vãn, nt

mỗi gia đình 200 US\$ (kể cả \$US 30.00 của AH Thí trích quỹ giúp nhóm ta để giúp đỡ AH Châu). Như vậy quỹ của nhóm chúng ta đã hết, vị nào chưa đóng góp, xin tùy tâm góp quỹ để dự bị yểm trợ tương lai. Kính chúc quý AH và gia đình khang an và hẹn sẽ họp mặt trong mùa xuân tới.

Thân ái kính chào

AH Dương Minh	30.00
Lâm Thao	30.00
Nguyễn T. Cần	30.00
Hoàng Như Giao	30.00
Nguyễn V. Đề	30.00
Đoàn C. Trung	30.00
Bửu Cơ	20.00
Lê Văn Châu	20.00
Lê Sáu	20.00
Tiền còn lại	39.00
TỔNG CỘNG	279.00

TRANG

VUI

AH



Trên LT gần đây, có mấy câu đố vui, BPT nhận được giải đáp nhưng chưa đầy đủ, xin ghi lên Trang Vui AH để mua vui ngày Tết.

Câu đố:

- 1/ "Mở miệng mắc quai" nghĩa đen nghĩa bóng thế nào?
- 2/ "Cha lú có chú khôn" do câu chuyện gì mà ra?
- 3/ "Cái gì to vô nhỏ không vô"... ?

Trả lời:

Câu 1/ "Mở miệng mắc quai" là quai nón. Người ta đội nón lá, nón cối có cái quai để giữ cho gió khỏi bay nón. Quai nón nằm dưới cằm, mở miệng lớn để nói thì bị mắc cái quai. Nghĩa bóng là có nhiều chuyện nói ra không được, vì sợ động chạm đến những người khác.

Câu 2/ "Cha lú có chú khôn". Ngày xưa có tục lệ đi làm rể (khi vợ chưa cưới), có anh chàng nhà quê đi làm rể mà ngại, nên nhờ ông chú đưa đi, vì người cha quê mùa không đối đáp được.

Để xem người rể tương lai có học hành hay chữ không, ông già vợ bèn ra câu đố. Ông bảo: "Thiên là trời" con đối thử xem". Anh rể quá khờ, nhìn ông chú để cầu cứu. Ông chú lấy chân gõ xuống để chỉ cho người cháu đối "địa là đất". Xui xẻo, chân ông ở cạnh một cục phân gà. Người cháu nhìn thấy, và đối ngay: "Thưa cha, con xin đối "Cục phân gà". Ông chú làm ra vẻ mừng rỡ nói: "Cháu tôi thông minh quá, phần sanh thổ, cháu tôi muốn đối "Địa là đất", thật là tài tình." Vậy là ông già vợ được hài lòng và gả con gái.

Câu 3/ To vô nhỏ không vô". Vùng đồng bằng miền Nam, cũng như nhiều nơi khác, mùa mưa lớn, nước lụt to tràn bờ, chảy vô ruộng vườn, còn mưa ít lụt nhỏ, thì nước chỉ ở sông rạch, không vô ruộng vườn.



Vậy là (lụt) to vô, nhỏ không vô. Câu trả lời khác là rap hát dành cho người lớn, người nhỏ không được vô.

Một AH có thêm một câu đố: Ai chế ra cái quần đùi (hay là sự tích cái quần đùi) và tác giả cho biết sự tích như sau:

Ngày xưa ngày xưa, có hai vợ chồng quá nghèo khổ, nghèo cho đến nỗi cả hai người chỉ có một cái quần dài. Khi chồng đi ra ngoài thì vợ phải ở nhà, khi vợ có bạn đến nhà thì chồng phải vào trốn trong buồng. Khi cả hai ở nhà thì ưu tiên vợ mặc quần (lady first). Hai vợ chồng bèn nảy ra ý kiến cắt hai ống quần dài, may lại thành cái quần đùi, và từ đó hai vợ chồng đều có quần mặc thông thả, thoải mái, không trốn tránh ai, và từ đó cũng được phổ biến ra trong thiên hạ cái quần đùi, rồi mini jupe... (tác giả ghi thêm đây chỉ là sự tích tiểu lâm. Còn bây giờ ở Mỹ mà hai vợ chồng chỉ có một cái xe thì cũng như chỉ có một cái quần. Chồng muốn đi họp AHCC mà vợ lấy xe đi phố, thì chồng cũng đành ngồi ở nhà vậy).

Câu đối:

Trên BT61, một bạn ra câu đối, để tiếp tục "thú chơi câu đối", sau đây:

- Anh Anh yêu bạn, nói: *Thí thân thí thân vì Ái hữu.*

Một AH đối như sau:

- Em Em chờ chồng, than: *Liều mình liều mình để vọng phu.*

Xin anh bạn ra câu đối đối giùm và cho biết ý kiến về vẻ đối trên có chỉnh không? Nếu hiểu Thí là tên người bạn và Liều là tên người em gái, thiết tưởng cũng tạm chấp nhận được vẻ đối.

Trên LT trước đây (dã lâu), có ghi mấy câu đối

khá chính xác về ý cũng như vần (trắc bằng):

- Một mẹ đẻ mười con, con lớn con khôn, con ròi mẹ

- Mười con nuôi một mẹ, mẹ già mẹ chết, mẹ bỏ con.

- Ngồi đỏ lợt nghề, lớp trên dè lớp dưới

- Đá xanh xây cổng, hòn dưới nổng hòn trên.

Hai câu sau, ngoài ý và vần, lại có âm thanh những chữ nghề-dè, cổng-nổng... nghe hay hay.

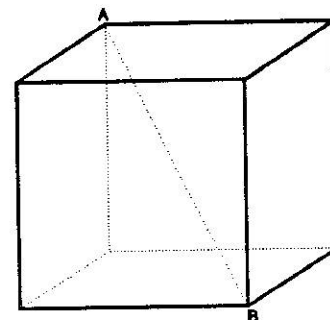
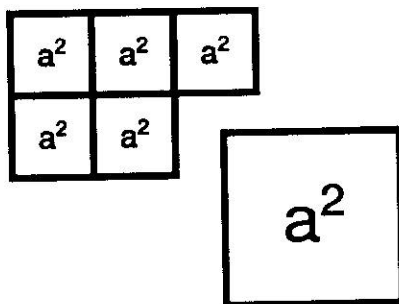
Còn câu sau đây có ý châm biếm rất tế nhị. Một anh chàng chột mắt dễ đạt thành tài:

- Cung kiếm ra tay, thiên hạ đổ dồn hai mắt lại (một mắt)

- Rồng mây gặp hội, anh hùng chỉ có một người thôi (một con người).

ĐỐ VUI

1/ Một hình khối (cube). Làm thế nào để đo trực tiếp (bằng thước) đường chéo AB?



2/ Một tấm giấy gồm 5 hình vuông nhỏ (a^2) theo hình vẽ bên đây. Cắt để ráp lại thành một hình vuông lớn ($5a^2$). Chỉ được cắt không quá 3 lần (3 lát kéo).

3/ Có tất cả 5 quả cân trọng lượng 1000gr, 1001 gr, 1002gr, 1003gr và 1004gr hình thức giống nhau và không ghi trọng lượng bên ngoài. Dùng cái cân có kim chỉ trọng lượng bằng gr. Tìm ra quả cân 1000gr. Chỉ được cân không quá 3 lần.

4/ Một AH sinh đúng vào năm diễn ra Thế Vận Hội. Có những năm nào đó AH ấy phát hiện rằng tuổi của mình bằng tổng số các con số năm ấy. Tính xem AH ấy sinh năm nào. Và những năm nào (năm Thế Vận Hội) tuổi AH ấy bằng tổng số những con số năm đó.

- AH (hay dấu hiền, rể thảo, cháu nội, cháu ngoại) đáp đúng 4 câu sẽ có phần thưởng do BPTLT năm 1994 tặng.

LKT

THÔNG BÁO

Chúng tôi xin thông báo đến Quý AH

Hai tập tài liệu sau đây:

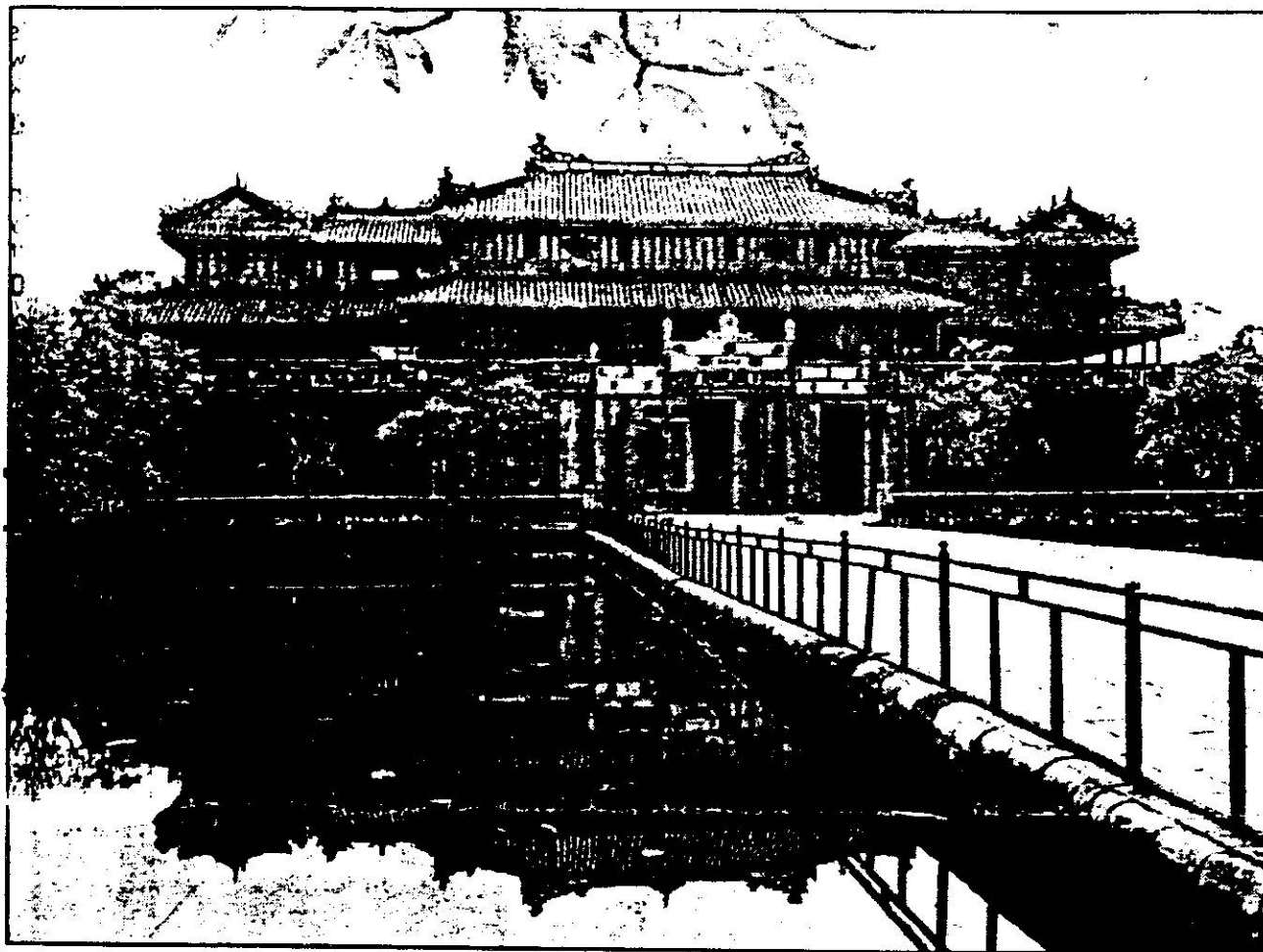
- Bản danh sách AHCC năm 1994 (khoảng 24 trang) do AH Lý Dải đã cập nhật, sẵn sàng để in và phổ biến.

- Tuyển tập văn chương, lịch sử... (trên 60 trang viết tay) của Cụ AH lão thành Hoàng đạo Lượng ghi lại để tặng cho LT Công chánh, nhưng LT không đủ số trang để phổ biến tài liệu quý hóa này. Do đó chúng tôi có ý định in thành một tuyển tập để lưu lại cho Gia đình Công chánh.

Vậy xin quý AH, nếu muốn có hai tài liệu nói trên, xin cho BPT (AH Bửu Hiệp) biết để dự trù số bản cần thiết để đặt in, trong lúc quý LT không dãi thọ nổi chi phí ấn loát và phổ biến những tài liệu ấy.

Xin cảm ơn,

Lê Khắc Thi



Vietnam's old imperial capital of Hue, an American battleground during the Vietnam War, will be named a center of world cultural heritage.

AP PHOTO

Vietnam's imperial capital listed as world cultural center

By The Associated Press

HANOI, Vietnam — The old imperial capital of Hue, which became a battleground during the Vietnam War, will be added to UNESCO's world heritage list, the state-owned Vietnam News said Thursday.

Straddling the banks of the Perfume River, Hue was the seat of Vietnam's Nguyen dynasty from 1802 until 1945. Chief among its historical sites are a citadel enclosed by a moat, six

Burned and sacked by French troops in 1885, Hue was also heavily damaged during the Vietnam War's 1968 Tet offensive.

miles of brick ramparts, and ornate tombs of Nguyen emperors.

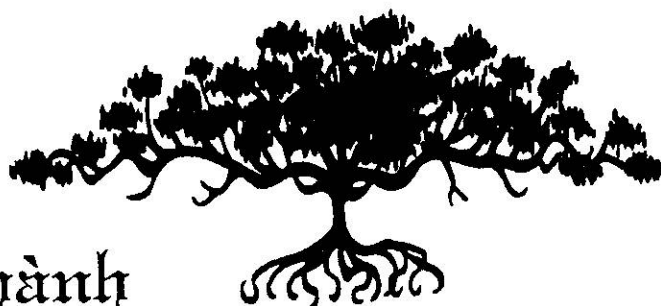
The decision will lead to a formal campaign by the United Nations Educational, Scientific, and Cultural Organization to help

conserve the city's monuments, the newspaper Lao Dong reported.

Burned and sacked by French troops in 1885, Hue was also heavily damaged during the Vietnam War's 1968 Tet offensive. The citadel's Forbidden Purple City, once the sole preserve of emperors and the concubines and eunuchs serving them, was leveled by fighting and is now used to grow vegetables.

North Vietnamese forces seized Hue and held it for 24 days in their most ambitious and sustained effort of the offensive.

Vinh danh một Ái Hữu Lão thành



Nhân dịp năm cũ gần qua, sắp sang năm mới 1994, rồi lại năm mới Giáp Tuất, tôi xin kính chúc Quý bu cùng các Quý vị xã bảo quyền, một năm an khang thịnh vượng, nhiều sức khỏe, nhiều may mắn, hạnh phúc trên đây, bách niên tương thọ.

Muôn ngàn trân trọng

Hoàng Đạo Lượng

Trên đây là một đoạn bút tích trong thư Cụ Hoàng Đạo Lượng, gửi kèm 8 bài gồm 62 trang viết tay ngay hàng thẳng lối, không xóa bỏ sửa chữa một chữ nào, đánh số trang từ A1, A2... H1, H2... với những tựa đề: Văn Tế Tổ, Một Công thần bậc nhất bị hại cả nhà, Văn tế sống, Văn tế vợ, Văn cúng cô hồn, Kinh nghĩa, Văn sách (Đạo vợ chồng), vài chuyện ngắn, kể cả bài Diển tích trong bài Văn tế Trần vong Tướng sĩ (13 trang).

Cụ HDL đã gửi cho LT một tập khá nhiều tài liệu về văn chương và lịch sử, có thể in thành một tuyển tập do trí nhớ của Cụ ghi lại và lưu truyền cho thế hệ sau.

Thiết tưởng không một ai có thể có một trí nhớ, một nét bút, một lối trình bày những tác phẩm văn chương như Cụ khi tuổi đã ngoài 90 (Cụ, đến Tết Giáp Tuất, chỉ thiếu 5 năm nữa là

tròn 100 tuổi). Qua điện đàm, Cụ nghe nhận đầy đủ và trả lời rõ ràng mạch lạc. Giác quan của Cụ còn rất tốt.

Chúng tôi đã thay mặt AH khắp nơi gửi thiệp chúc thọ Cụ nhân dịp Tết, có mời Cụ đến dự tiệc Tất Niên AHCC. Nhưng Cụ cho biết nay chân yếu nhiều, bụng dạ cũng rất yếu, tiếc vô cùng không thể đến dự tiệc chung vui cùng quý Anh em.

LT cũng dự tính, nếu có thể được, phát hành một tuyển tập văn chương do Cụ đã gửi cho LT và sẽ gửi thêm theo đề nghị của chúng tôi, để phổ biến đến gia đình Công chánh khắp năm châu ngõ hầu vinh danh một AH đàn anh lối lạc, khả kính.

các điển cổ trong bài **VĂN TẾ TRẬN VONG TƯỚNG SĨ**
của **Tiền quân Nguyễn Văn Thành**

Hoàng đạo Lượng

BPT: Cụ Hoàng Đạo Lượng, một AHCCC lão thanh, ra Trường CDCC năm 1924, năm nay cụ 94 tuổi, tinh thần cũng như sức khoẻ còn rất minh mẫn, an khang. Cụ viết thư này (13 trang viết tay, nét bút rất đẹp, lời văn rất mạch lạc, điển tích rành rẽ. Xin gửi đến AH năm châu món quà đầu năm của một AH đàn anh khá kính.

Nhận được LT kỳ này (số 60 tháng Bảy 1993), tôi rất thích thú đọc lại bài Văn Tế Trận Vong Tướng Sĩ của Tiền quân Nguyễn Văn Thành.

Xưa kia, khi còn đi học, tôi đến học nhờ nhà một ông bạn anh tôi, ông ấy có mua báo Nam Phong. Tôi rất say mê những bài thơ phú đăng trong báo ấy. Nhưng từ khi vào trường Công Chánh rồi ra đi làm, tôi không được đọc báo ấy nữa, vì ở nhà không có.

Nhưng dù có báo ấy, thì trải qua biết bao nhiêu cuộc dâu bể biến đổi đau thương, những vật "hữu hình" quý giá hơn nhiều còn bị tan tành ra mây khói, huống chi là mất tập báo cổ ấy. May sao tôi đã ghi chép được một số bài thơ phú vào cuốn sổ

"vô hình" của tôi, và cũng may sao, tôi cũng còn giữ được cái thân "hữu hình" tàn tạ nhưng nguyên vẹn này, để ngày nay lại có thể mở cuốn sổ ấy ra.

Cuốn sổ tuy không bị tan thành ra mây khói, nhưng sau ba phần tư thế kỷ tang thương, nó không tránh khỏi ảnh hưởng tàn hại của thời gian, làm phai mờ đi nhiều. Bài Văn Tế này là một trong số ít bài ít phai mờ hơn cả. Nay tình cờ được đọc lại bài Văn Tế ấy, nói là do cụ bà Nguyễn Dân còn giữ được (phải chăng là cụ kỹ sư mô Nguyễn Dân phu nhân, cụ kỹ sư Tổng Giám Đốc Công Chánh ở Hà Nội xưa?), tôi được dịp mở lại cuốn sổ của tôi ra so sánh, thì thấy có vài điểm nhỏ hơi khác. Nhưng tôi chắc rằng phần đúng là tài liệu của cụ bà Nguyễn Dân, mà phần sai là do cuốn sổ của tôi đã phai mờ. Tuy vậy, tôi cũng xin trình bày ra đây, để quý vị nhàn lãm, khi trà dư tửu hậu.

Bài Văn Tế gồm 26 câu, mỗi câu có hai vế đối nhau, có một vần trắc (độc vận) ở cuối vế dưới, như hầu hết các bài phú, mà văn tế là một thể phú. Để tránh khỏi nhắc đi nhắc lại mỗi

câu, tôi chỉ nói đến số thứ tự mỗi câu, từ 1 đến 26, trong bài trình bày sau đây.

Câu số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13

Văn nị thọ trụ chủ độ cũ
khổ cố số võ độ cổ phủ

Câu số 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26

Văn cô lộ số ù có thú gió đó
đỏ đỏ đủ Vũ lộ

Câu 1.- "Đồng phố" và "Sóc cảnh": "Đồng phố" chỉ miền Nam, "Sóc cảnh" chỉ phương Bắc; ý nói nhà Nguyễn khởi từ miền Nam và dần dần tiến ra đất Bắc. "Lô Hà" là sông Lô, "Lương Giang" là tên sông Nhị Hà vùng Phú Lương. Nhị Hà có một vài tên khác ở thượng lưu, tùy theo địa phương. Từ Sơn Tây trở xuống thì gọi là Nhị Hà, vì sông chảy quanh co uốn khúc như hình cái vành tai. Chữ "Nhị" (đúng âm là Nhĩ, nhưng nhiều người quen gọi là Nhị) một bên có chữ "Nhĩ" là tai.

Câu 2.- "Cho hay" sinh là kỳ tử là qui, "Mới biết" mệnh ấy yếu mà danh ấy thọ. "Cho hay" nghĩa là nay bảo cho biết. "Mới biết" là sự tất nhiên bao giờ

cũng thế, nhưng thật ra thì "mệnh yếu danh thọ" đâu phải là sự tất nhiên, những tử sĩ có danh rất hiếm, còn đại đa số là tử sĩ vô danh, có chăng chỉ là thân nhân mà thôi. Tôi ghi trong sổ:

"Đã hay": sinh là ký "và" tử là quy

"Nhưng": mệnh ấy yếu mà danh ấy thọ.

Về trên thêm chữ "và" cho đủ 7 chữ như về dưới và đối nhau. "Đã hay" là ai cũng biết thế rồi, rằng "sinh ký tử quy" là sống gửi thác về, ai cũng thế cả, kẻ trước người sau. "Đã hay" và "nhưng" là lời nói thêm, để an ủi vong hồn tử sĩ, rằng sinh ký tử quy không ai tránh khỏi, thì các tử sĩ chẳng nên buồn, đó là mệnh trời, "nhưng" mệnh tuy ngắn mà danh thơm còn dài.

Câu 3.- "Xót thay!" tình dưới viên mao, phận trong giới trụ. "Viên mao" là tên cò, "giới trụ" là áo dày và mũ sắt đội khi ra trận. "Tình dưới viên mao" là tình chiến hữu dưới cò, "phận trong giới trụ" là bốn phận đánh giặc an bang. Nói đến "tình" và "phận" là sự tất nhiên phải như thế, có gì đâu là đau sót mà phải than rằng "Xót thay"? Cuốn sổ tôi ghi: "Ai ơi!" tình dưới viên mao, phận trong giới trụ, "Ai ơi!" có ý nhắc lại cho nhớ "tình" và "phận".

Câu 4.- "Đất Bái" là nơi khởi nghiệp của Lưu Bang, sau là Hán Cao Tổ, lúc đầu được người ta gọi là Bái Công. Điển tích "non Kỳ" tôi không rõ. Về dưới, "cựu" là cũ, "cổ" cũng là cũ, nhưng "cựu chủ" có hàm ý là

chủ cũ mà nay có thể có chủ khác, còn "cổ chủ" thì không có ý nói đến chủ khác. Tôi ghi: cơm áo nặng dày ơn "cổ" chủ.

Câu 6.- Về dưới "Chốn sa cơ" có nghĩa là nơi đã bị thảm bại, bị thất thế, khó ngóc đầu lên được nữa. Tôi ghi "chốn sơ cơ", nghĩa là nơi khởi thủy, bắt đầu, "sơ" là mới. Về trên chữ "non Tây" là chỉ quân Tây Sơn. "Việt mao" cũng là tên cò.

Câu 8.- "Đã mấy buổi", tôi ghi "trải mấy buổi", nghĩa không khác nhưng nặng nhẹ có hơi khác.

"Trời cao quảng" là trời cao rộng. Tôi ghi "trời cao quang" là trời cao sáng, sáng nên "soi tỏ tám kiên trinh". Chữ "quảng" vẫn trắc hơi khổ độc, chữ "quang" vẫn bằng, nghe xuôi hơn, đối với chữ "Thục" là vẫn trắc ở về dưới. "Thục" là đất của Lưu Bị trong Tam Quốc.

Câu 9.- Về dưới: "Trường tranh đấu" biết đâu là mệnh số. Tôi ghi "Trường chiến đấu", bấy giờ là trên bãi chiến trường, "chiến đấu" mạnh hơn "tranh đấu".

Câu 10.- Năm lông hồng theo đạn lạc tên bay

Phong da ngựa "để" mặc bèo trôi sóng vỗ.

Về dưới thừa chữ "để". "Lông hồng" là lông ngỗng, người chiến sĩ coi cái chết nhẹ như lông ngỗng. "Phong da ngựa", người chiến sĩ chết trên bãi chiến trường, lấy da ngựa bọc thây.

Câu 11.- Về dưới: "Lập loè lửa trời" soi chừng cổ độ. "Lửa

trời" thì không có nghĩa. Tôi ghi "Lập loè lửa chói" để soi.

Câu 12.- "Khác số đoản tu", "đoản" là ngắn, người chết yếu, "tu" là dài, người được thọ. Về dưới: "Chia phần kim cổ", "kim" là nay, người còn sống, "cổ" là xưa, người đã chết.

Câu 13.- "Đoái"tiếc xương đồng da sắt (6 chữ)

"Nhưng là" khen dạ đá gan vàng (7 chữ)

Tôi ghi: "Đoái là" tiếc xương đồng da sắt

"Nhưng mà" khen dạ đá gan vàng

"Nhưng mà" đảo ngược lại ý "tiếc" mà thay bằng lời "khen".

Câu 15.- Thân "chả" quản màn sương dêm "gió", những chơ cao thấp "bực can trường". Tôi ghi: Thân "chẳng" quản màn sương dêm "giá", những chơ "xem" cao thấp "bút can trường" (thêm chữ xem).

"Bực can trường" hay "bức cân trường", tôi đều không hiểu, có lẽ tôi đã ghi sai, hoặc sổ phai mờ, hoặc là còn đốt.

Câu 16.- Vâng thượng đức "mới" hồi loan thắng trước... Đội ân quang gieo khắp "xuống" đèo Ngang.

Mà những người "tùng" thượng trận ngày xưa... Treo tính tự để nằm trong lá số.

Sổ của tôi thêm hai chữ "mới" và "tùng", và một chữ "xuống" ở về trên để cân đối với về dưới. "Tính" là họ, "tự" là tên chữ.

Về dưới: "Sắp tấn công" tự Ngọ Vị Thân Dậu đến giờ. Tại

sao từ bốn năm ngo mùi thân đậu đến giờ mà vẫn còn "sắp tấn công", thế thì bao giờ mới tấn công? Hai chữ "tấn công" là danh từ mới trong thế kỷ này. Hai trăm năm trước chưa có danh từ ấy. Bốn năm ngo mùi thân đậu là bốn năm chinh chiến; Mậu Ngọ 1798, kỷ mùi 1799, canh thân 1800, tân đậu 1801, vua Gia Long lên ngôi năm Nhâm Tuất 1802 (1).

Hết chinh chiến rồi, thì một mặt sửa sang việc nước, và một mặt phải tỏ ra không quên công lao các chiến sĩ, người còn sống sẽ được ban thưởng, nhưng người đã chết thì phải làm sao? Phải lập ngay đàn tế (vì thế mà có bài văn tế để đọc lúc tế), để an ủi các vong hồn và hứa sẽ không quên công lao của họ, nhưng việc này chưa thể làm ngay được, vì còn phải lục tìm sổ sách đã ghi công trạng, rồi làm sổ tâu lên vua. Bấy giờ mới quyết định việc thưởng công, người sống được hưởng đá đàn, còn người chết thì cha mẹ vợ con sẽ hưởng hai câu 23 và 24 nói. Thế thì câu 16, về dưới là: Mà những người từng thượng trận ngày xưa, "rắp tâu công" từ ngo vị thân đậu đến nay, treo tính tự để nằm trong lá số. "Rắp tâm" là nay mai sẽ tâu vua.

Câu 17.- Về dưới: Dịp trống "dồn hoa", hai chữ "dồn hoa" không có nghĩa, tôi ghi là: Dịp

trống "dồn hoa", đối với ngọn còi "rúc nguyệt" ở về trên.

Câu 18.- Về dưới: Phận thủy có phận chung sao "không" có, tôi ghi sao "chẳng" có, nghĩa cũng thế, nhưng chữ chẳng nghe mạnh hơn, và "chẳng có" là vần trắc, đối với hai chữ "là không" vần bằng ở về trên, nghe chính hơn.

Câu 19.- Bản chúc nay, cần có dấu phẩy sau chữ "nay" để tách ba chữ thêm này, vì hai về là: Vâng việc biên phòng, trạnh niềm viễn thú. Câu 20.- Về dưới: Trong nhà "rõ" về áo xiêm, tôi ghi là "rạng" về áo xiêm, "rõ" nghĩa là rõ ràng, "rạng" là rạng rỡ, đúng hơn.

Câu 21.- Bâng khuâng kẻ khuất "vời" người còn,

Tuồng "tuợng" thầy đầu thì tỏ đó.



Cần thêm chữ "vời" ở về trên và chữ "tuợng" ở về dưới, thì hai về mới đối nhau.

Câu 23 là lời nhủ các vong hồn về dự buổi tế.

Câu 24 là lời an ủi và hứa hẹn. Về trên: "Cũng trở về" thì không đúng ý lời nhủ, tôi ghi "cũng chớ nề" kẻ trước người

sau, rồi sẽ tâu vua cho tất cả, như thế đúng hơn. Về dưới nói rằng ai có cha già mẹ yếu, vợ góa con côi, đều sẽ được ban ơn tuất đủ.

Câu 25.- Về dưới: Bốn chữ "non Thang nước Vũ" không đối với "ngày tháng Thuần Nghiêu" ở về trên. Hơn nữa "non Thang nước Vũ" có vẻ như là hai điển tích riêng. Tôi ghi "nước non Thang Vũ", là tình trạng trong nước đối với vua Thang Vũ (Thành Thang, vua tổ nhà Thương, vua Vũ, vua tổ nhà Hạ). Vua Nghiêu nhà Đường, vua Thuần nhà Ngụ, vua Vũ nhà Hạ, vua Thành Thang nhà Thương là bốn vua đời thượng cổ bên Tàu, từ năm 2357 đến năm 1754 trước kỷ nguyên. Trong thời đại này, dân chúng được hưởng thái bình, vì các vua đều lấy đạo đức nhân nghĩa trị nước an dân.

Câu 26.- Về trên: Kiếp tái sinh lại nhận của tiền quân, là nhủ các vong linh kiếp sau lại đến với ta để nói lại tình thầy trò. Tiền quân là chúc của Nguyễn

Văn Thành trong thời chinh chiến. Có năm đạo quân là tiền, hậu, tả, hữu, và trung quân.

Về dưới: Duy vạn kỷ "chưa" đời ngôi bảo tộ, chữ "chưa" còn có ý là sẽ có ngày, tôi ghi là "chẳng" đời ngôi, nghĩa là chẳng bao giờ. Bấy giờ báo Nam Phong ghi chú ở cuối bài là:

Khai quốc công thần Nguyễn triều Tiền quân Nguyễn Văn Thành, chúc này có phần cao quý hơn chúc quan Tổng Trấn Bắc hà.

Trên đây tôi đã trình bày ngụ ý của tôi về bài Văn Tế, chắc rằng không khỏi có nhiều điều sai lầm thiếu sót, kính mong quý vị cao minh sáng suốt hiểu biết hơn chỉ bảo cho. Vạn tạ.

Trong khi bình luận câu văn, thoảng hoặc một đôi khi tôi có lỡ lời không đẹp ý cụ bà Nguyễn Dần, thì kính xin cụ rộng lòng đại xá cho kẻ già nua lẩm cẩm này, quả tình trong thâm tâm trước sau vẫn một niềm tôn kính, chẳng dám có mây may lòng thất kính.

*

**

Cuối bài Văn Tế có mấy chữ: Duy vạn kỷ chẳng dời ngôi bảo tộ. "Tộ" là phúc, là ngôi (ngôi vua). "Vạn kỷ" là nhiều năm lắm, ngôi vua sẽ tồn tại, đó là lời ước mong, lời cầu chúc.

Cầu chúc thì như thế, mà thẩm thoát mới có đúng 60 năm, là năm 1862, chưa đầy 2/3 thế kỷ, đã mất một nửa Nam Kỳ cho ngoại bang, là ba tỉnh phía đông Biên Hòa, Gia Định, Định Tường (bấy giờ Nam Kỳ có tên là Lục Tỉnh). Năm năm sau lại mất nốt ba tỉnh phía tây Vĩnh Long An, Giang, Hà Tiên. Thế là miền Nam phì nhiêu không còn là đất của nhà vua nữa.

Chẳng khác gì con trâu nuốt miếng mồi, nó nuốt dần dần cho đến năm 1884 thì nuốt hết,

toàn cõi đất nước từ Bắc vào Nam phải chịu dưới ách quân xâm lăng, vua tôi triều đình chỉ còn là những pho tượng vô hồn, không biết gì đến việc dân việc nước nữa.

Tại sao thế? Chỉ vì chữ "tộ" là phúc, đã biến thành chữ "tội", tội của ông Tổ (2) đã rước voi về dày mề! Để giải quyết việc bất hòa tranh chấp giữa anh em trong nhà, ông đã mù quáng cầu cứu đến những tên giặc cướp bên ngoài, do đấy mà sinh tai họa. Thật ra bọn chúng có giúp được gì đâu, trong sử ký không thấy nói đến công trạng của một tên nào cả. Ngay khi Võ Tánh, vừa là tướng tài bậc nhất, lại vừa là em rể Nguyễn Vương, bị vây hãm trong thành Bình Định không thoát ra được, bọn chúng cũng chẳng giúp được gì để giải vây, đến nỗi Võ Tánh và Ngô Tông Chu phải từ tiết để cứu mạng các tướng sĩ.

Đã không có công gì, mà bọn chúng còn lợi dụng cơ hội để truyền bá ngoại đạo, rồi sau lấy cớ vài tên truyền giáo của chúng bị sát hại để đem quân vào, nói là để bảo vệ, nhưng chủ ý là chiếm cứ dần dần cho đến khi hoàn tất mưu gian xâm lược. Cái tội "rước voi về dày mề" rành rành như thế, làm sao chối cãi?

Ngoài ra, ông Tổ ấy còn có những hành động rất đáng chê. Một trong những hành động ấy là trả thù vào năm xương tàn của người đã chết. Trong khi người ta còn sống, thì cong đuôi mà chạy, nhiều phen không còn chốn nương thân, chỉ sớm muộn

một chút nữa là bị bắt. Sau khi người ta chết, thế quân suy yếu, bấy giờ mới dần dần thắng được. Nay quyền đã nắm trong tay, thì muốn làm gì mà chẳng được, huống chi là việc sai đào mả lên, đem đóng xương khô cùm xích trong ngục tối? Có biết đâu rằng một người anh hùng xuất chúng như Nguyễn Huệ, khi đã bỏ lại xác thân vật chất rồi, thì hồn thiêng đã bay bổng lên những cõi thanh nhẹ cao xa, chẳng còn luẩn quẩn nơi trần tục ô trọc này nữa, huống chi là đóng xương tàn, nó sẽ trở về với cát bụi? Hành động ấy là hành động đê tiện của kẻ tiểu nhân, đâu phải là việc làm của một vị minh quân yêu nước thương dân? Thương dân gì đâu? Luật Gia Long là bộ luật độc ác vô nhân đạo. Tôi kể bấy nhiêu là đủ lắm rồi, kể nữa thêm ruòm rà vô ích. Nguyễn Huệ, vị anh hùng áo vải, cùng với anh là Nguyễn Nhạc, khởi binh từ ấp Tây Sơn thuộc Bình Định, có sức khỏe vô địch, lại có mưu trí quyền biến, mẹo mục như thần, tài cầm quân giỏi tuyệt vời, đem 10 vạn quân thần tốc ra Bắc, chỉ một trận oai hùng đánh tan 30 vạn quân nhà Thanh (20 vạn chiếm Thăng long, 10 vạn đóng vùng Sơn Tây, Phú Thọ tiếp ứng). Tôn Sĩ Nghị nũa đêm được tin báo, kinh hồn táng đảm, không dám kháng cự, hoảng hốt chẳng kịp thắng yên mặc giáp, nháy lên ngựa qua sông, cầm đầu chạy thẳng một mạch, bỏ lại cả ấn tín của vua Tàu. Quân sĩ thấy chất thành núi ở Đống Đa, xác trôi đầy sông trên Nhị Hà, thật là

một trận toàn thắng về vang, xưa nay chưa từng có, có lẽ không bao giờ có (không tiền khoáng hậu).

Đại quân đóng vùng Sơn Tây nghe tin Tôn Sĩ Nghị bỏ chạy, cũng rút quân chạy về Tàu.

Đến trưa thì vào thành Thăng Long, sai tướng đem binh đuổi đánh quân Thanh đến ải Nam Quan. Ngày hôm ấy vua Quang Trung đốc quân đánh giặc, áo ngự bào bị thuốc súng bắn vào đen như mực. Hai bàn tay bị máu đông chặt cứng, phải ngâm vào nước nóng hồi lâu mới rút được kiếm ra. Trước khi xuất quân, Vua Quang Trung truyền cho tướng sĩ ăn tết vào ngày tết ông tảo 23 tháng chạp, và hẹn sẽ ăn tết lần thứ hai tại Thăng long ngày khai hạ mừng 7 tháng giêng, nhưng hôm ấy mới là mừng 5 tháng giêng đã vào thành Thăng long rồi.

Sầm Nghi Đống bị vây ở Đống Đa, bí thế thất cổ chết. Về sau khách trú tại Thăng Long lập đền thờ tại một ngõ thông từ phố Hàng Buồm sang phố Hàng Bạc và gọi tên là ngõ Sầm Công, nghĩa là "ông họ Sầm", nghe nói linh thiêng. Khi Hồ Xuân Hương viếng đền, đề bài thơ rằng:

Ghé mắt trông sang thấy bảng treo,

Kìa đền thái thú đứng treo leo.

Ví đây đối phận làm trai được,

Thì sự anh hùng há bấy nhiêu?

Dưới con mắt của một gái nước Nam còn chẳng coi ra gì, thì còn linh thiêng với ai? Từ đây đền mất thiêng, chắc rằng

hồn họ Sầm thấy bốn câu ấy thất kinh hổ thẹn, bạt đi nơi khác.

Ngoài ấn tín. Tôn Sĩ Nghị còn bỏ lại cả mật dụ của vua Càn long nhà Thanh, đại ý nói mượn tiếng giúp vua Lê để chiếm nước ta. Vua Quang Trung bảo Ngô Thời Nhiệm; "Chúng bị một trận đại bại, xấu hổ, chắc sẽ đánh báo thù. Nước ta nhỏ bé, nếu chiến tranh kéo dài thì chỉ khổ dân, vậy nên dùng lời nói khéo để giảng hòa." Vua Tàu tuy tức giận, nhưng nghe lời can của đình thần, rằng nước Nam đang thế mạnh, dù có thắng được cũng hao binh tổn tướng nhiều, nên đành chịu bãi binh.

Đáng tiếc rằng người anh hùng hiếm có như Nguyễn Huệ không thọ lâu, làm vua được có 4 năm (1788-1792), mới 40 tuổi, nếu còn sống thêm một vài chục năm nữa, thì cục diện nước ta sẽ khác hẳn.

Ông là một ông vua có tư tưởng cải cách, như dùng quốc văn (chữ nôm) trong các công hàm thay chữ Hán vẫn dùng từ xưa. Như thế thì biết đâu rằng sau này nước ta sẽ không theo gương nước Nhật mà hòa hiếu với Tây Phương, không như các vua nhà Nguyễn thiên cận, khu khu rằng thiên triều (Tàu) là nhất, thấy người Tây Phương dị dạng, cho là man di. Và nếu như thế thì cũng biết đâu rằng nước ta sẽ không tiến hóa như Nhật, hoặc không bằng họ thì cũng không đến nỗi thua kém một trời một vực như ngày nay. Họ thì lên đến trời xanh, mình

thì sa xuống vực thẳm.

Dù không thể đi nữa, nếu đòi Nguyễn Huệ không quá ngắn ngủi, thì ít ra cũng không có nhà Nguyễn Gia Long công rần cần gà nhà, rước voi dày mỡ, không có ách thông trị của ngoại bang trong ba phần tư thế kỷ, không có kẻ vỗ ngực tự xưng là "người yêu nước" muốn đuổi con thú dữ nọ lại đi rước con thú dữ kia còn tệ hại gấp mười, không có hàng triệu dân vô tội phải bỏ nước ra đi, phần thì phiêu bạt tha phương sống nhờ lòng từ bi bác ái của người thiên hạ (ấy là những kẻ may mắn nhất), phần thì làm mồi cho cá, phần nữa đến nay vẫn còn quần quai trong các trại ngoại bang, kéo dài đời sống tuyệt vọng không biết đến kiếp nào. Ôi! Tội nhục!!! Mặt mũi nào còn dám khoe rằng 200 năm trước tổ tiên oanh liệt oai hùng? Từ khi nước ta lập quốc, khởi đầu triều đại Hồng Bàng, khi vua Kinh Dương Vương lên ngôi 2879 năm trước kỷ nguyên, đến nay được 4872 năm, chưa bao giờ dân ta phải tội nhục như bây giờ!

Viết đến đây, tôi xin ngừng bút, nếu cứ theo cái đà này của ngọn bút mà dốc bầu tâm sự, thì thao thao bất tuyệt, viết mãi không cùng. Thôi thì:

*Quên đi chuyện cũ cho xong,
Kể bao nhiêu lại đau lòng bấy
nhiều...*

Sau một thời gian sống dưới lá cờ màu máu lần nữa, tôi bị mấy trận ốm nặng, đã tuồng không chờ đợi được đến ngày ra đi. Từ khi đặt chân lên đất tự

do này, lòng mừng vô hạn, nhân
đấy sức khoẻ dần dần khá hơn.
Ra khỏi chốn buồn thảm tối
tăm, đến ngay nơi phồn hoa
tráng lệ, chẳng khác ở từ địa
ngục một bước lên thẳng tiên
cung! Được lúc thanh nhàn cả
thân và tâm, tôi ngâm nga mấy
câu cảm hứng:

*Tám mươi tư tuổi vẫn chưa già.
Trời đất vô cùng mãi với ta.
Ngước mắt trông lên gồm vũ
trụ, (trời vô cùng)
Gieo chân đạp xuống khắp sơn
hà. (đất vô cùng)
Tiêu dao ngày tháng cùng trăng
gió,
Di dưỡng tâm thần với cỏ hoa.
(cảnh tiên)*

*Ướm hỏi Đào Nguyên dâu đó tá?
Đào Nguyên nào phải ở cao
xa? (ở ngay trong tâm)*

Đào Nguyên là nguồn đào,
là Bồng lai, là tiên cảnh.

Chẳng bao lâu, con cháu tôi
còn lại cũng được sang đoàn tụ
đủ, tôi càng mừng hơn. Nhưng
nghĩ đến những người ở lại, nghĩ
đến đất nước quê hương, tôi
không khỏi ngậm ngùi.

*Trạnh lòng cố quốc tha hương
Đường kia nổi nọ ngổn ngang
bời bời.*

Tôi lại có mấy câu cảm
hứng:

*Trải qua ba vạn lẻ nghìn ngày,
Dâu bể bao lần đã đổi thay.
Nước gặp bạo tàn đành cách
biệt,
Nhà tuy ly tán lại xum vầy.
Nghĩ mình yên ổn nơi sung túc,
Thương kẻ làm than chốn đọa
đầy.
Thấm thoát trăm năm nhường*

*giấc mộng,
Nặng lòng con cuộc ngủ ngàn bay.
Ngủ-ú-út ngà-à-àn ba-a-ay.....*

.....

Kính thư
Hoàng Đạo Lượng

(1) Nguyễn Vương (Nguyễn
Ánh) chống nhau với quân Tây
Sơn từ năm 1778, khi mới 17
tuổi. Nhưng trong thời gian
Nguyễn Huệ còn sống, thế quân
Tây Sơn rất mạnh, thì chỉ chạy
dài. Sau khi Nguyễn Huệ (vua
Quang Trung) mất năm 1792,

thế Tây Sơn dần dần suy yếu,
nhân dấy Nguyễn Vương mới
thắng.

(2) Từ đời nhà Lý về sau,
mỗi triều đại có một ông Tổ,
như Lý Thái Tổ, Lê Thái Tổ,
duy nhà Trần không có Tổ, mà
đến đời nhà Nguyễn lại có đến
5 ông Tổ: Nguyễn Kim là Triệu
Tổ Tĩnh hoàng đế, Nguyễn
Hoàng là Thái Tổ Gia Dụ
hoàng đế, Gia Long là Thế Tổ
Cao hoàng đế, Minh Mạng là
Thánh Tổ Nhân hoàng đế,
Thiệu Trị là Hiến Tổ Chương
hoàng đế. Hai ông đầu được
truy tặng, ba ông sau đều tự
xưng.

Ngày 9 tháng 7 năm 1993

Kính thưa cụ AH Hoàng Đạo Lượng

Ban Phụ Trách LT đã nhận phong thư dày 13 trang
của cụ.

Cảm tưởng đầu tiên của chúng tôi là không một AH
nào, kể cả lớp cao niên đến trung niên, có thể viết tay 13
trang giấy với nét bút rất đều đặn, rõ ràng, không một xóa
bỏ, điều chỉnh, không khác gì những trang thư đánh máy,
có đoạn chữ đúng, đoạn chữ xiên để trích dẫn. Nét bút
của cụ đã nói lên tinh thần minh mẫn và sức khoẻ vượt
thời gian của cụ.

Đọc qua bài cụ viết, lại càng khâm phục lối hành văn,
trí nhớ và tư tưởng cao đẹp của cụ. Chúng tôi xin bái
phục và trân trọng thay mặt AHCC và anh em trong
BPTLTCC vinh danh cụ và cảm tạ lòng nhiệt thành của
cụ đối với đồng nghiệp, đối với LTCC.

Chúng tôi sẽ xin đăng nguyên văn 13 trang thư của cụ
lên LT để anh em CC khắp năm châu được đọc văn hay ý
đẹp của cụ.

Thân kính chúc cụ sống ngoài trăm tuổi.

Thay mặt AHCC và BPT

Lê Khắc Thi

phiên luận

(thư của một thân hữu ở Pháp)

...Vô cùng cảm tạ thịnh tình quý hóa như anh đã viết: "Qui se ressemblent s'assemblent" - đồng nghĩa với quan niệm đồng phương "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu."

Đời này rất khó kiếm bạn "thanh khí" chân chính! Thế giới hiện tại không chú trọng đạo đức nhân nghĩa mà chạy theo vật chất lợi lộc, cho nên có vô số "đồng chí" bịp bợm, lừa đảo, bóc lột,...

Nói đến giao du quen biết, thì chúng ta đã gặp vô số nhân vật, tựu trung tri kỷ tri tâm thử hỏi đã được mấy ai?! Kiếm được người thấu hiểu lòng nhau để hàn huyên tâm sự, san sẻ vui buồn, chia sẻ cho nhau thao thức băn khoăn trước tình nhà nọ nước thật hiếm có!

Trong bước đường lưu vong hải ngoại, anh kết hợp được một số khá đông bằng hữu, cùng trong đoàn thể đồng nghiệp, chẳng đề cập vấn đề chính trị, đó cũng là một công cuộc đáng mừng!

Tôi, khác đời chút, tiếc thay tay đã nhúng chàm... Chìm nổi từ thuở thiếu thời cho Đất Nước, kém khả năng, thiếu kinh nghiệm! Lên voi xuống chó, vào

tù ra tội, trước sau trái năm, sáu lần, dưới tất cả mấy chế độ, từ thực dân đến cộng sản, cho tới độc lập quốc gia (1940-1963), rồi chung qui là một xác thân vô dụng đối với giang san chủng tộc!

Nay, lão lai tài tận, suy giảm cuộc đời thăng trầm dĩ vãng mà lấy làm thẹn thường xấu hổ cho mình! Lòng nhiệt huyết của mình do truyền thống Ông Cha không đem lại chút nào bổ ích cho đại sự, vì được đào tạo trong khuôn khổ "vương đạo" mà rồi phải sinh sống chung đụng với cảnh huống "bá đạo"!... Đã có lần tu duy đến triết lý "trung đạo" của Phật pháp, "trung dung" của Khổng tử, "hoàn trung chí thiện" của Lão giáo để chấp trung, nhận xét chỗ sai chỗ đúng của vương đạo, nơi phải nơi trái của bá đạo, tránh cực đoan mà dung hòa cho đường lối của mình. Nhưng ngao ngán thay, trong giai đoạn khá dài hoạt động, chẳng có ai áp dụng một cách khôn ngoan triết lý ấy! Ước chi triết lý kia được kẻ làm chính trị tôn trọng phần nào, thì nhân dân đâu đến nỗi nghèo nàn đói khổ, lầm than chết chóc! Suốt đời lặn lội của tôi, luẩn quẩn

chung quanh vấn đề ấy mà lắm lúc thắc mắc, hóa ra ngẩn ngơ khờ dại!

Đến nay, bóng chiều đã xế, tự nhận mình lầm lỗi quá nhiều! Quốc tế là gì? Liên Hiệp Quốc, Hội Đồng Bảo An là gì? Siêu cường, đại cường, tu bản là gì? Cộng sản là gì? Hiểu cho vô lẽ thì đều là bi hài kịch phô diễn trên sân khấu năm châu bốn biển! Cá lớn nuốt cá bé, lý luận kẻ mạnh hiếp đáp kẻ yếu. Xưa nay đã có quốc gia nào đổ máu giùm cho nước khác độc lập tự do?! Siêu, đại cường hùa bè cùng nhau chia xẻ lợi quyền trên xương máu tiểu nhược! Nhân quyền, tự do, dân chủ, nhân đạo, vv... khẩu hiệu đầu môi trót lưỡi của nước lớn để che giấu sự bịp bợm, xâm lấn, bóc lột nước nhỏ! Mấy năm sau nạn "trò hề" đảo chính tại Nga Xô, chinh phạt Irak, viện trợ Somalie, cấp cứu Nam Tu, xen vào nội bộ Cam Bốt, bóc lột nhân công VN, vv... chưa đủ làm sáng mắt những ai còn óc vọng tưởng hảo huyền! Những sự kiện đó, thật hay giả, đúng hay sai? Giả mà mạnh là thật, sai mà có người theo là đúng. Đúng mà yếu là sai, có gì chứng minh tuyệt đối đâu? Phận quốc ngày trước, yêu nước hôm nay, thay đen đổi trắng vẫn có kẻ chẳng cho đó là chương tã gai mắt, đàng khác còn ca tụng hoan hô nữa! Do thành tâm thiện chí mà tôi bị thúc đẩy dồn ép vào đường lầm lạc đấu tranh chính trị! Ngoài ra còn đóng góp vào hành chánh, dù bất bình thời sự mà cáo thoái ngang nhiên mấy lần, nhưng xét cho kỹ

cũng chẳng bỏ ích cho ai cả! Chẳng phải ếch nằm đáy giếng, nhưng tránh sao khỏi cái tội không thấy rộng nghe xa, không tự lượng sức lực yếu đuối, khả năng kém cỏi của mình; chỉ nên rút cuộc lại hoàn "dã tràng xe cát".

Từ xưa, tôi vẫn tin tưởng "nhân vật trí thức", vì đồng bào VN ta thấm nhuần lâu đời giáo dục đông phương, tôn trọng kẻ sĩ trí thức (trí thức khoa bảng và trí thức không khoa bảng). Nhưng đụng chạm với họ trong những năm qua, tôi không được may mắn gặp số nhiều trí thức thật sự! Đa phần là trí thức không khí khái, không tiết tháo - chẳng dám vơ đũa cả nắm. Hạng trí thức này là con dao lợi hại, nếu để cho bọn "chính trị đồ tể" lợi dụng, thì tha hồ chặt chém sướng tay! Trái lại trí thức chân chính, khí phách tiết tháo đàng hoàng thì có bao giờ cống hiến trí tuệ và tài năng của mình cho phường nước đục thả câu, buôn dân bán nước! Còn một hạng "trí ngữ" lâu nay ta thấy chúng nó xun xoe khoác lác, không cần đếm xỉa nữa!

Tuổi hoàng hôn gần tắt lịm rồi, dĩ vãng đã cho tôi một bài học chân chính, nhưng thời gian đâu còn chờ đợi, để đem sở học kinh nghiệm ấy mà thực hành? Có biết ăn năn thì cũng quá muộn màng.

Ngao ngán trước biến chuyển chung của thế cuộc và nhân tình đảo điên hiện tại đang gây nhiều bất lợi cho những ai thực sự yêu nước thương nòi và đang trở ngại vô

cùng cho quyết tâm tranh đấu tại Quê Nhà. Đã gần một năm nay tôi đành chỉ làm văn, viết báo, khô cạn nguồn cảm hứng thi thơ, không giống như ngừng năm về trước lấy bút mực để mua đôi chút thu thái tâm hồn.

Thiết nghĩ rằng nói nhiều lại sai nhiều, viết nhiều lại trật nhiều trong giai đoạn đạo đức suy thoái tận cùng, độc ác tăng trưởng nhanh chóng, thời kỳ hiện tại ngược dòng với bốn chữ Nhân, Nghĩa, Trí, Tín. Như trên tôi đã thổ lộ, đúng là sai, sai là đúng, khó bề nhận định chính xác! Gặp được bạn hiểu biết, đem chút tâm sự ẩn uất giải bày, khuây khoa trong giờ phút cũng nhẹ nhõm cõi lòng nặng trĩu, gan ruột tơ vò, từ mấy năm dài đằng đẳng...

Thơ viết khá dài, nội dung thô thiển, quấy rầy thời giờ người đọc, mong được lượng chuộc cho sự "vòng vo tam quốc". Nhất là đại xá cho cái "thằng tôi" khá ố (Le moi est haissable)...

V.N.N.

BPT: Xin phép cụ V.N.N. được phổ biến thư trên đây vào mục "Phiếm Luận".

Cùng với thư này, Cụ V.N.N. gửi cho chúng tôi một bài bằng Pháp văn: "La Pratique du Confucianisme dans le Vietnam Ancien". Có dịp xin đăng vào LT những kỳ khác.

Xin cảm ơn cụ.

Cụ V.N.N. cũng là một giáo sư Hán học ngày xưa ở Việt Nam.

CẢM TẠ

Xin cảm ơn toàn thể AHCC đã đến phúng điếu, phân ưu ở nhà quán hoặc qua điện thoại/thư/fax và tiễn đưa linh cữu của cha chúng tôi là:

AH Đồng Sĩ Nga

đến nơi an nghỉ cuối cùng
tại nghĩa trang Rose Hills, California, USA.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót,
xin các AH niệm tình bỏ qua.

Kính

Thay mặt tang quyến
Đồng Sĩ Khiêm và gia đình

Đường Bạc Liêu - Cà Mau

Lê thành Trinh

Tôi xin kể lại với các bạn chuyện tôi làm đường Bạc Liêu-Cà Mau với Công Binh.

CBVNCH đã đóng góp một phần rất quan trọng vào chương trình canh tân kiều lộ tại miền Nam VN trước đây, nên sự cộng tác giữa dân kiều lộ chúng tôi với CB là việc dĩ nhiên, không có chi lạ cả. Chuyện lạ là việc này đã xảy ra sau biến cố 30-4-75, nghĩa là khi mà chính quyền miền Nam đã hoàn toàn tan rã.

Kể từ hiệp định Geneva 1954, theo chiến lược toàn cầu của họ, Mỹ đã đổ vào VN khoảng hai tỷ đô la để thực hiện việc canh tân đường bộ. Trong giai đoạn cực thịnh của chương trình này, các cơ quan Việt và Mỹ, dân cũng như quân, thì đua với nhau mà làm đường.

Để cho chương trình thêm xôm tụ, Mỹ còn ép các bạn đồng minh Nam Hàn, Thái Lan, Phi Luật Tân, Úc và Tân Tây Lan tham gia vào chương trình này nữa.

Từ Quảng Trị đến Cà Mau, đâu đâu cũng thấy những đơn vị quân dân thực hiện việc canh tân kiều lộ.

Để phối hợp chương trình hành động của các cơ quan liên hệ, chính phủ VNCH đã lập ra Ủy Ban phối hợp vận tải thủy bộ, tiếng Anh là Coordinating Committee for Water and Land Transportation, gọi tắt là CORCOM, mà hai vị đồng chủ tọa là kỹ sư Tăng, tổng cuộc trưởng kiều lộ và tướng Chúc, cục trưởng cục công binh. Trong ủy ban này, tôi có nhiệm vụ "chạy cò", nghĩa là liên lạc với các hội viên để tổ chức các buổi họp định kỳ hay bất thường và theo dõi sự thi hành các quyết định của ủy ban. Công việc chạy cò này chẳng ăn giải gì, nhưng đã cho tôi cơ hội làm quen với nhiều người ở nhiều cơ quan. Tôi đã có được những liên lạc tốt đẹp với các anh em Công Binh và sự quen biết này đã giúp tôi rất nhiều sau này, trong một giai đoạn hết sức khó khăn của đời tôi. Tổng Cuộc Kiều Lộ là một cơ quan có liên hệ mật thiết với Mỹ, cả về dân sự lẫn quân sự. Thế mà sau ngày 30-4-75, thì gần như toàn bộ nhân viên Tổng Cục còn ở lại trong nước. Có người nói rằng đây là kết quả của một sự giàn xếp giữa Mỹ và Hà Nội.

Tôi không có điều kiện để kiểm chứng giả thuyết này, chỉ biết rằng sau ngày miền Nam thất thủ, thì chúng tôi phải trình diện Ủy Ban Quân Quản, rồi bị đưa đi học tập cải tạo tại trại cải tạo 15-NV, đóng tại làng Cô Nhi Long Thành, Biên Hòa. Trại cải tạo 15-NV là trại số 15 của Bộ Nội Vụ dành cho "ngụy quyền". Còn các anh em bên quân đội, được gọi là "ngụy quân", thì học tại các trại thuộc Bộ Quốc Phòng.

AH Nguyễn Văn Mơ, trong LT số 57, đã viết một bài, đọc rất thấm thía, mô tả tình trạng của chúng tôi trong trại này. Lúc rảnh rỗi, các tù thường đồn với nhau rằng 15-NV là "15 năm về" và không ngờ điều nói đồn này đã đúng với một số tù cải tạo!

Sáng hôm đó, chúng tôi đã sẵn sàng để đi lao động, thì được lệnh tập họp để nghe cán bộ đọc tên những người được tạm tha. Trong đợt này, Kiều Lộ chúng tôi có ba người: anh Đồng Sĩ Tụng, anh Huỳnh Tấn Khiêm, và tôi.

Sau khi vội vã giả từ các bạn bè còn ở lại, chúng tôi lên hội trường để nghe thuyết trình về

Đường Bạc Liêu - Cà Mau

Lê thành Trinh

Tôi xin kể lại với các bạn chuyện tôi làm đường Bạc Liêu-Cà Mau với Công Binh.

CBVNCH đã đóng góp một phần rất quan trọng vào chương trình canh tân kiều lộ tại miền Nam VN trước đây, nên sự cộng tác giữa dân kiều lộ chúng tôi với CB là việc dĩ nhiên, không có chi lạ cả. Chuyện lạ là việc này đã xảy ra sau biến cố 30-4-75, nghĩa là khi mà chính quyền miền Nam đã hoàn toàn tan rã.

Kể từ hiệp định Geneva 1954, theo chiến lược toàn cầu của họ, Mỹ đã đổ vào VN khoảng hai tỷ đô la để thực hiện việc canh tân đường bộ. Trong giai đoạn cực thịnh của chương trình này, các cơ quan Việt và Mỹ, dân cũng như quân, thì đua với nhau mà làm đường.

Để cho chương trình thêm xôm tụ, Mỹ còn ép các bạn đồng minh Nam Hàn, Thái Lan, Phi Luật Tân, Úc và Tân Tây Lan tham gia vào chương trình này nữa.

Từ Quảng Trị đến Cà Mau, đâu đâu cũng thấy những đơn vị quân dân thực hiện việc canh tân kiều lộ.

Để phối hợp chương trình hành động của các cơ quan liên hệ, chính phủ VNCH đã lập ra Ủy Ban phối hợp vận tải thủy bộ, tiếng Anh là Coordinating Committee for Water and Land Transportation, gọi tắt là CORCOM, mà hai vị đồng chủ tọa là kỹ sư Tăng, tổng cuộc trưởng kiều lộ và tướng Chúc, cục trưởng cục công binh. Trong ủy ban này, tôi có nhiệm vụ "chạy cò", nghĩa là liên lạc với các hội viên để tổ chức các buổi họp định kỳ hay bất thường và theo dõi sự thi hành các quyết định của ủy ban. Công việc chạy cò này chẳng ăn giải gì, nhưng đã cho tôi cơ hội làm quen với nhiều người ở nhiều cơ quan. Tôi đã có được những liên lạc tốt đẹp với các anh em Công Binh và sự quen biết này đã giúp tôi rất nhiều sau này, trong một giai đoạn hết sức khó khăn của đời tôi. Tổng Cuộc Kiều Lộ là một cơ quan có liên hệ mật thiết với Mỹ, cả về dân sự lẫn quân sự. Thế mà sau ngày 30-4-75, thì gần như toàn bộ nhân viên Tổng Cục còn ở lại trong nước. Có người nói rằng đây là kết quả của một sự giàn xếp giữa Mỹ và Hà Nội.

Tôi không có điều kiện để kiểm chứng giả thuyết này, chỉ biết rằng sau ngày miền Nam thất thủ, thì chúng tôi phải trình diện Ủy Ban Quân Quản, rồi bị đưa đi học tập cải tạo tại trại cải tạo 15-NV, đóng tại làng Cô Nhi Long Thành, Biên Hòa. Trại cải tạo 15-NV là trại số 15 của Bộ Nội Vụ dành cho "ngụy quyền". Còn các anh em bên quân đội, được gọi là "ngụy quân", thì học tại các trại thuộc Bộ Quốc Phòng.

AH Nguyễn Văn Mơ, trong LT số 57, đã viết một bài, đọc rất thấm thía, mô tả tình trạng của chúng tôi trong trại này. Lúc rảnh rỗi, các tù thường đồn với nhau rằng 15-NV là "15 năm về" và không ngờ điều nói đồn này đã đúng với một số tù cải tạo!

Sáng hôm đó, chúng tôi đã sẵn sàng để đi lao động, thì được lệnh tập họp để nghe cán bộ đọc tên những người được tạm tha. Trong đợt này, Kiều Lộ chúng tôi có ba người: anh Đồng Sĩ Tụng, anh Huỳnh Tấn Khiêm, và tôi.

Sau khi vội vã giả từ các bạn bè còn ở lại, chúng tôi lên hội trường để nghe thuyết trình về

chính sách khoan hồng của Đảng đối với tù cải tạo và những điều phải làm sau khi được tạm tha. Đại để, chúng tôi vẫn còn bị quản chế và chưa có quyền công dân. Ban ngày chúng tôi thuộc sự quản lý của cơ quan làm việc, còn ban đêm và ngày nghỉ, thì thuộc công an địa phương.

Tổng Cuộc Kiều Lộ được đổi tên là Phân Cục Đường Bộ Miền Nam. Trừ ban lãnh đạo là cán bộ tiếp quản, còn thì vẫn là những nhân viên cũ. Tôi được phân công về Phòng Kỹ Thuật Thi Công, chỗ làm cũ của tôi. Trưởng và Phó Phòng là cán bộ miền Nam tập kết. Các cán bộ tập kết này tương đối dễ chịu hơn các cán bộ gốc Bắc.

Như tôi đã trình bày ở trên, chương trình canh tân kiều lộ tại miền Nam đã tiến triển rất mạnh trước khi miền Nam sụp đổ. Trong trại cải tạo, chúng tôi thường có nhận xét là nếu miền Bắc chậm "giải phóng" miền Nam chừng vài năm nữa, thì có thể chương trình canh tân kiều lộ đã hoàn thành. Vào đầu năm 1975 thì quốc lộ 4 Saigon-Cà Mau (nay đổi là quốc lộ 1) đã hoàn tất tới thị xã Bạc Liêu. Đoạn chót Bạc Liêu-Cà Mau do một tiểu đoàn công binh VN phụ trách, đang được đắp đất mở rộng và một số cầu đã bắt đầu được tái thiết. Khi công tác ngưng vì biến cố tháng 4, 75 thì tình trạng lưu thông trên đoạn đường này rất là tệ. Những đoạn đường chưa mở rộng thì mặt đường đã bị tróc đá, đầy ổ gà. Những đoạn đang được mở

rộng thì hoặc mặt đường đã được cày lên để chuẩn bị cán thêm đá mới hoặc mới chỉ được đắp đất, chưa cán đá, đất chưa ổn cố nên rất bụi bặm khi nắng, và sinh lầy khi mưa.

Chính quyền mới đây đã sát nhập Bạc Liêu và Cà Mau thành một tỉnh mới, lấy tên là Minh Hải (do tên rừng U Minh). Tỉnh Minh Hải ruộng thẳng cánh cò bay, sông rạch đầy tôm cá, là nguồn cung cấp thực phẩm quan trọng cho toàn quốc. Con lộ chính của tỉnh là đường Bạc Liêu-Cà Mau lại quá xấu, nên tỉnh Minh Hải đã nhiều lần yêu cầu chính quyền trung ương cho tiếp tục tái thiết đoạn đường này, nhưng không có kết quả. Vì vậy tỉnh Minh Hải nổi xung, và đã đưa ra một điều kiện gần như một tối hậu thư cho chính quyền trung ương, là tỉnh sẽ ngưng cho các thực phẩm xuất tỉnh nếu đường Bạc Liêu-Cà Mau không được tiếp tục canh tân ngay. Bộ Chính Trị tại Hà Nội cảm thấy sức mạnh của lời đe dọa này, nên đã chỉ thị cho Bộ Giao Thông Vận Tải phải xúc tiến ngay công tác. Lệnh được Bộ truyền xuống cho Phân Cục Đường Bộ Miền Nam và Phân Cục lại tiếp tục chuyển lệnh cho Phòng Kỹ Thuật Thi Công để thi hành. Phòng Kỹ Thuật Thi Công gồm trưởng, phó phòng là hai cán bộ tập kết, hiểu biết về kỹ thuật rất hạn chế, còn thì toàn là dân "ngụy" cũ, hàng thần lơ lảo, mà lại phải đảm trách việc tái thiết đường Bạc Liêu-Cà Mau trong khi không có một phương tiện gì cả.

Trưởng phòng của tôi gốc ở Ba Tri, Bến Tre, thuộc giai cấp bần nông, thoát ly gia đình đi bộ đội từ lúc 14 tuổi và được gia nhập đảng rất sớm. Năm 1954, tập kết ra Bắc rồi được gởi đi Trung Quốc học về cơ khí. Trở về VN, anh làm đội trưởng một đội lưu động xây dựng đường bộ, công nhân viên phần lớn là phụ nữ. Anh này đã thương một cô công nhân gốc ở Ninh Bình, ít học nhưng rất hiền lành. Hai người kết duyên với nhau và đã có ba con (vượt mức tối đa là hai con). Anh trưởng phòng này tính tình bộc trực, thường mạnh mẽ chỉ trích các sai lầm của cấp trên, nên tuy tuổi đảng rất cao mà vẫn lệt đệt với chức trưởng phòng. Phó phòng thuộc giai cấp trung nông, gốc Cà Mau, chưa được vào đảng. Tập kết ra Bắc rồi được cử đi học ở Liên Xô. Trở về VN, anh làm việc ở Hà Nội, và kết duyên với một cô gái thủ đô. Tính anh này màu mè, nên chúng tôi không ưa anh lắm.

Để có thể khởi sự công tác, Phân Cục Đường Bộ đã cử một toán điều nghiên do trưởng Phòng Kỹ Thuật Thi Công làm trưởng toán đi miền Tây để nghiên cứu tình hình. Chúng tôi đến Cần Thơ để gặp ông giám đốc khu đường bộ 6, người đã tiếp quản Khu Công Chánh Cần Thơ của anh Trần Văn Quỳnh (lưu tâm tên anh Quỳnh viết chữ i ngắn). Ông này chẳng biết gì về kỹ thuật nhưng có được một ông kỹ sư thủy lợi, học ở Liên Xô về, phụ tá. Hai ông này cho biết là với phương

tiện hiện có, Khu chỉ có thể thực hiện được một phần đường Bạc Liêu-Cà Mau, nhưng các ông nói là có thể nhờ hai đơn vị khác là Công Binh và Sở Giao Thông Vận Tải tỉnh Minh Hải tiếp tay. Ông Giám Đốc Khu cho chúng tôi biết là Bộ Tư Lệnh Công Binh miền Tây đã tiếp quản được toàn vẹn Tiểu Đoàn Công Binh "ngụy" phụ trách công trường đường Bạc Liêu-Cà Mau trước đây, và ông sẽ giới thiệu chúng tôi với Công Binh để thảo luận về việc này. Sau đó, ông cho phép chúng tôi gặp thẳng các nhân viên cũ để bàn về kế hoạch thực hiện công tác. Tôi đã gặp anh Quỳnh và nhiều anh em cũ. Anh Quỳnh không còn ngồi ở phòng anh nữa nhưng ngồi ở phòng lớn, chung với các anh em khác. Gặp nhau mừng mừng tủi tủi, nhưng cũng không nói được nhiều chuyện, vì luôn luôn có cán bộ ở cạnh.

Chúng tôi đã gặp Bộ Tư Lệnh Công Binh Miền Tây ở Cần Thơ và Sở Giao Thông Vận Tải Minh Hải ở Cà Mau. Kết quả chuyến đi này là Công Binh sẽ thực hiện khoảng phân nửa đường, từ Bạc Liêu đến cầu Cây Gừa. Khu Đường Bộ 6 và Sở Giao Thông Vận Tải Minh Hải chia nhau phân nửa đường còn lại. Nhiệm vụ Phòng Kỹ Thuật Thi Công của chúng tôi là cố vấn kỹ thuật và đồng thời giám sát việc thực hiện công tác của ba đơn vị thi công này.

Để thi hành nhiệm vụ này, trưởng phòng đã lập một tổ kỹ thuật thi công để đến đóng chốt

tại công trường. Tổ trưởng là phó phòng và tổ viên là ba kỹ sư thuộc chế độ cũ, gồm các anh NKL, VDN, và tôi.

Trong ba đơn vị thi công, thì Khu Đường bộ 6 và Sở Giao Thông Vận Tải Minh Hải, ngoài ban lãnh đạo là mới, còn thì hầu hết là nhân viên cũ, nên sự liên lạc khá dễ dàng. Chỉ có đơn vị Công Binh là rắc rối, vì Tiểu Đoàn Công Binh này gồm trên 90% quân số là "ngụy quân" nên các cán bộ rất dè dặt khi phải giao dịch với họ.

Tôi được phân công đóng chốt tại Tiểu Đoàn Công Binh, anh NKL ở Khu Đường Bộ 6, và anh VDN ở Sở Giao Thông Vận Tải Minh Hải. Sau khi tổ trưởng đưa tôi đến Tiểu Đoàn Công Binh đóng tại Bạc Liêu, anh ta về Cà Mau ở và từ ngày đó cho đến khi công tác hoàn tất, anh ta rất ít khi đến gặp Công Binh, để tôi đơn thương độc mã đối phó với Tiểu Đoàn này. Quân số Tiểu Đoàn Công Binh này, ngoại trừ ban lãnh

đạo và một số nhân viên phụ trách an ninh là cán bộ tiếp quản, còn hầu hết là các anh em công binh Cộng hòa cũ. Tiểu đoàn trưởng là một thiếu tá đặc công người Bắc, chuyên về phá cầu. Tiểu đoàn phó là đại úy người Nam tập kết, có học trường Công binh ở ngoài Bắc.

Hoàn cảnh của tôi ở Tiểu Đoàn này rất là khó khăn: đối với ban lãnh đạo thì tôi là "ngụy quyền" đã hợp tác chặt chẽ với Mỹ trước đây và sẵn sàng vượt biên khi thuận tiện; đối với các anh em công binh cũ thì có thể tôi là một hàng thần đến đây bởi móc công việc của các anh em để lập công chuộc tội. Tôi ở cái thế trên đe dưới búa. Nếu tôi làm lơ nhúng thiêu sót của đội thi công, để xảy ra việc gì đáng tiếc, thì tôi sẽ bị buộc tội là chống phá cách mạng và phá hoại tài sản của nhân dân. Nếu tôi nêu lên những thiếu sót thì anh em công binh cho là tôi làm khó anh em để lấy điểm với cán

HÌNH BÌNH

Đề ảnh hồ Vị Thanh

Vị Thanh Hóa Lựu là một thị trấn mới, thuộc tỉnh Chương Thiện, cách Cần Thơ khoảng 50 km.

Hồ Vị Thanh có cầu soi bóng,

Nước mặt bờ gợn sóng lung linh.

Khen ai khéo tạo nên bình,

Nước mây, mây nước, đượm tình quê hương.

B.P.T.

bộ.

Tôi ở trong tình trạng thật là cô đơn. Ban ngày tôi đi công trường với tiểu đoàn phó, và các anh em công binh tỏ ra rất dè dặt khi nói chuyện với tôi. Tối đi ngủ, luôn luôn có anh bộ đội an ninh nằm gần. Anh bộ đội trẻ này người ở Năm Căn, uống rượu để như uống nước và, những khi say, anh thường khoe là đã giết khá nhiều "ngụy", không phải bằng súng mà bằng dao. Nghe nói mà phát ớn.

Một hôm, sau khi thảo luận với một anh công binh cũ về mấy vấn đề kỹ thuật, nhân khi không có cán bộ, anh hỏi tôi có phải trước đây tôi làm việc ở Tổng Cục Kiều Lộ không. Sau khi tôi xác nhận điểm này, anh nói anh là thiếu tá công binh, có mấy lần đã đại diện Công Binh vùng 4 đến dự buổi hội CORCOM và anh đã nhận ra tôi. Sau ngày đó, thái độ của các anh em công binh cũ đối với tôi thay đổi rõ ràng. Các anh đã mời tôi tham dự những buổi nhậu nhẹt và có anh đã rủ tôi cùng đi về thăm gia đình. Công việc làm đường Bạc Liêu-Cà Mau của chúng tôi thật là phản kỹ thuật: ai lại nhè đúng mùa mưa để thực hiện công tác trải nhựa đường. Tôi đã nói với trưởng phòng của tôi là trải nhựa đường lúc mưa thì nhựa đi dăng nhựa, đá đi dăng đá, chẳng làm sao đạt được kết quả tốt. Trưởng phòng trả lời là lệnh trên bắt phải hoàn thành công tác cho mau, bất kể nắng mưa!

Một hôm ông phân cục trưởng đường bộ đến thăm công

trường. Ông này, gốc tiểu tư sản, hình như trước đây có làm cho Sở hỏa Xa ở Đà Lạt, nên đối đãi với chúng tôi khá lịch sự. Còn nhớ ngày ông đến tiếp quản Tổng Cục kiều lộ, ông ta và tùy tùng ngồi một bên chiếc bàn dài ở phòng họp, ông Tổng Cục Trưởng Kiều Lộ và chúng tôi ngồi phía đối diện. Trong khi nói chuyện, có mấy cán bộ trẻ cười nói và có ý khinh thường chúng tôi. Ông Phân cục trưởng này đã lớn tiếng la mắng cán bộ trẻ và yêu cầu họ có những cử chỉ nghiêm túc.

Tôi có nêu vấn đề dời công việc trải nhựa cho đến mùa khô, và ông này cho biết là ông cũng thấy việc trải nhựa trong mùa mưa là thất sách, nhưng hiện nay nhân dân tỉnh Minh Hải muốn đường được sửa chữa ngay, thì ta cần làm ngay. Đây là một mục tiêu chính trị quan trọng. Khi có mâu thuẫn giữa mục tiêu chính trị với các mục tiêu khác, thì chính trị luôn luôn ưu tiên. Nhận xét này của ông phân cục trưởng đã giúp tôi hiểu được phần nào đường lối của đảng CSVN.

Chúng tôi làm việc bất kể thời gian và phần đường của chúng tôi đã hoàn tất trước thời hạn, dù chất lượng không được bảo đảm. Tiểu Đoàn Công Binh được thưởng hai con heo để tổ chức lễ mừng công.

Tối hôm đó, ở trạm trộn nhựa Hộ Phòng, tôi nằm cùng phòng với anh bạn cựu thiếu tá công binh. Chúng tôi nói chuyện thoải mái, vì không có cán bộ ở cạnh. Tôi cho anh biết

là sáng mai tôi sẽ về Saigon sớm, chứ không ở lại tham dự bữa tiệc mừng công. Anh có nói về tình trạng hiện tại của các anh, không là lính, không là dân, mà cũng không phải là tù. Các anh làm việc không lương, không được tự do đi lại mà lại không được chính thức coi là tù cải tạo, nên vẫn bị đe dọa là sẽ bị gởi đi cải tạo nếu không lao động tốt. Đối với chương trình ra đi H.O, thì các anh lại không đủ tiêu chuẩn, vì không có giấy tờ học tập cải tạo.

Sáng sớm hôm sau, anh đưa tôi ra cổng trạm, đón một chiếc xe đò từ Cà Mau lên, rồi gửi gắm tôi với chủ xe. Chúng tôi bịn rịn chia tay nhau, và từ đó đến nay, tôi không có dịp gặp lại anh nữa.

Tôi viết bài này để nhớ lại các anh em cựu công binh cộng hòa đã cùng tôi "lao động vinh quang" trên công trường làm đường Bạc Liêu-Cà Mau trước đây. Những đối xử thân tình của các anh đã giúp tôi qua được giai đoạn thật khó khăn của đời tôi lúc bấy giờ.

Ngoài ra, tôi cũng hi vọng bài viết này lọt được vào mắt xanh của những vị có thẩm quyền và mong quý vị này nhớ lại một số anh em đồng ngũ trước đây và tìm cách giúp đỡ họ.

Trong hoàn cảnh của tôi hiện nay, đây là cách tôi tỏ lòng biết ơn đối với những người bạn đã chia sẻ những khổ cực với tôi trong những ngày ở miền cực nam của nước Việt. □

Hồi tưởng lại khuya 1-12-1946, lúc 12 giờ đêm, tiếng súng nổ vang rền trong thành phố Huế đã thức giấc mọi người vùng dậy, cuốn gói đồ đạc chạy ra khỏi nhà, mở đầu cho một cuộc chiến tự vệ của con dân VN ở hai miền Trung Bắc, sau khi miền Nam đã đứng lên từ ngày 23-9-1945, chống thực dân Pháp.

Cuộc chiến đã được chuẩn bị từ trước, nên gia đình nào cũng cho đàn bà, con nít tản cư về quê, duy chỉ có công chức, thanh niên ở lại tiếp tục công vụ hoặc xây đắp công sự chiến đấu ở các đường phố chính. Gia đình tôi đã di chuyển về làng ngoại Hương Càn, chỉ trừ ba tôi ở lại Gia Hội, cho nên khuya hôm đó, chúng tôi chỉ xách ít đồ cần thiết, theo dòng người hướng về Tả Duệ, qua đò Bao Vinh, đi bộ đến Bàu Đôn, tức là Triều Sơn Trung, vừa đi vừa ngoảnh lại nhìn thành phố thân yêu đang bị cháy rục mà lòng cảm thấy thương tiếc cố đô và lo sợ cho các chiến sĩ đang chiến đấu trực diện với quân thù.

Thời ấy, tôi mới có 15 tuổi, nhưng vì muốn kiếm việc làm cho đỡ gánh nặng gia đình, nên sau những ngày đầu di tản, tôi đã xin vào làm việc ở Ty Thông Tin. Ngày ngày cùng cán bộ đi thăm gia đình các chiến sĩ chết đem về nằm ở bệnh xá Cổ Lão; tối tối cầm cây đèn dầu leo lên cây đa nơi ngã ba đình làng đọc báo Quyết Thắng cho công chúng nghe, vì cả làng chỉ có một tờ báo.

Xuân Đình Hối (1947) tại Hương Càn

Trần sĩ Huân

Hương Càn là trạm đầu tiên của các cơ quan hành chánh Huế di tản, kể cả Ty Ngân Khố, nơi ba tôi làm việc. Tại đây, có ông Hồ Văn Tần là anh ruột cô Hồ Thị Thanh, giáo sư Việt văn trường Đồng Khánh. Ông Tần xin cho cô Thanh vô làm thư ký. Mỗi chiều thứ năm, cô được phép dạy con các nhân viên trong sở về văn chương truyện Kiều, Chinh Phu Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc, vv... (Không ngờ qua năm 1948, sau khi hồi cư về Huế, lần đầu tiên thi bằng Thành Chung, tôi đã dụng đầu bài thi luận văn do cô Thanh ra đề là: "Trong ba nhân vật: nàng Kiều trong Kim Vân Kiều, người chinh phụ trong Chinh Phu Ngâm, người cung nữ trong Cung Oán Ngâm Khúc, anh hay chị mến người nào?" Đối với tuổi 17, ăn chưa no lo chưa tới, thì đề tài này thật là khúc mắc, khó giải. Tôi còn nhớ đã cắn bút mất mấy phút mới nghĩ ra ý nghĩa của chữ "mến", và phân biệt nào là mến yêu, mến thương, mến phục, rồi từ đó áp dụng vào các nhân vật trong ba tuyệt tác phẩm nói trên, để đi đến kết luận mến phục người chinh phụ cho hợp với "thời trang chiến tranh" đang còn tiếp diễn xung quanh thành phố Huế điêu tàn).

Trở lại với làng Hương Càn,

một làng nhỏ ở phía đông bắc Huế, cách quốc lộ chừng ba cây số. Muốn đến Hương Càn, người ta có thể đi từ quốc lộ I vào hoặc từ Bao Vinh lên theo hai tỉnh lộ cán đá gặp nhau ở ngã ba chợ Hương Càn.

Làng này xưa nay nổi tiếng có quýt ngon ngọt và đã đi vào lịch sử dân gian qua các câu ca dao bình dân, như:

"Khùng khằng nhớ rượu Phú Cam,

Với nem An Cựu cùng làm bạn thân.

Tháng mười nhớ quýt Hương Càn,

Tháng tư nhớ cá Túy Vân ngon lành.

Dầu chi cũng nhớ quê mình!"

Hoặc là:

"Hồ Tịnh Tâm giàu sen bích diệp,

Đất Hương Càn ngọt quýt thơm cam."

Và:

"Sông Hương Càn vừa trong vừa mát,

Đường Hương Càn nhỏ cát dễ đi.

Trai Hương Càn như bông hoa lý,

Gái Hương Càn đẹp ý dễ yêu."

(Tài liệu về làng này rất phong phú, còn ghi lại trong cuốn Phổ Phái Trần Như do

ông Trần Như Hạo, 71 tuổi, hiện ở Los Altos, California lưu giữ).

Trước đó, làng này rất yên tĩnh, nhưng từ khi có dân tảo cư đến thì trở nên náo nhiệt, nhất là vào dịp tết Đình Hội 1947, dân chúng họp chợ, chiếm luôn cả mặt đường tỉnh lộ.

Để đề phòng quân Pháp đổ bộ bất thành linh, ủy ban hành kháng tỉnh Thừa Thiên đã ra lệnh "toàn dân võ trang, trường kỳ kháng chiến", nghĩa là ai đi ra đường, đàn ông cũng như đàn bà, đều phải mang khí giới, như mác lao, gậy tầm vông, dao, rựa, vv... để sẵn sàng đánh giặc Pháp! Lệnh này có tính cách tuyên truyền, hầu kích thích tinh thần của dân chúng, chứ đánh đá gì với ba cái thứ võ khí đó.

Mặc dù vậy, dân chúng vẫn ăn tết dã chiến, với các lễ cúng giao thừa, treo nêu ngoài đình, còn trong nhà cũng nấu bánh chưng, bánh tét. Sự đi lại có phần khó khăn, vì mưa phùn gió bắc, đường sá chật hẹp lầy lội; thế mà trong mấy ngày đầu xuân năm ấy, người ta cũng vẫn đi thăm viếng, chúc tụng nhau...

Sau ba ngày tết, sinh hoạt trở lại bình thường. Tại một góc chợ gần bến đò, một ông già đang đứng nhìn trời cao, mây nước. Tôi đến gần mới hay đó là thầy Bửu Căn, dạy tôi môn Vạn vật năm kia ở lớp Sáu (sixième orientale) Khải Định. Trong lúc tôi đang hầu chuyện Thầy thì có một cán bộ tay cầm mác lèo đến hỏi thầy:

- Đồng chí võ trang đâu?

Sao không tuân lệnh chánh phủ?

Thầy trả lời:

- Có đây.

Rồi thầy móc bọc áo, lấy ra một cây dao tre ăn bánh bèo, dài độ một tấc tây. Cán bộ quát tháo:

- Bộ đồng chí dồn mặt chính quyền hả?

Nhưng thầy vẫn điềm nhiên trả lời, coi như pha:

- Rúa chỗ cái chi đây, thử vén bụng đưa tao đâm thử coi.

Vừa nói thầy vừa xông tới như muốn đâm thật. Tên cán bộ bị tấn công thình lình, giơ tay khoát khoát, rồi bỏ đi, miệng lẩm bẩm: - Đồ ông già gàn, để coi tau...

Nhắc đến thầy Bửu Căn thì học sinh Quốc Học/Khải Định không ai là không biết tiếng một ông thầy đạo mạo, thường hay mặc quốc phục, tay xách cặp đựng ít bài vở với vài chai dầu Nhị Thiên Đường, vì thầy có tật hay ách xì vài chục cái một lần, nên phải xúc dầu luôn. Thầy lại hay nói tiểu lâm, như có lần thầy dạy xong, ra hành lang, thấy thầy Đoàn Nồng đang bơm giùm bánh xe đạp cho bà Duhamel, thầy liền buột miệng kêu: "O la la, mị xụ Đoàn Nồng pompe madame Duhamel" làm ai nấy hiện diện đều đỏ mặt. Thầy mất tại Nha Trang vào khoảng năm 1970 (?)

Cũng vào dịp tết Đình Hội này, tôi còn nhớ một câu chuyện xảy ra tại cổng Hương Căn, xây bằng gạch, hình vòng cung, dài độ 10 thước, bắc qua

cái hói, lấy nước từ sông cái đem vào ruộng. Cổng này ở gần đình làng, gần cây đa đại thọ nhành lá xum xuê.

Hôm ấy, trong lúc tôi đang đứng chơi trên cổng, thì một ông từ trong xóm đi ra là ông Tham, trưởng ty công chánh, và một ông từ trong đình (trụ sở tạm của ủy ban hành kháng tỉnh) đi tới, đó là ông Ký sư, bộ trưởng công chánh, đại diện chính phủ thời đó, từ Hà Nội vô thanh tra mặt trận Thừa Thiên. Hai ông tay bắt mặt mừng. Trong phạm vi gia đình, ông Tham là cậu vợ ông Ký sư, nhưng về chức vụ thì ông Ký sư là xếp lớn của ông Tham. Sau mấy lời thăm hỏi, tôi nghe ông Tham nói:

- Tại sao anh theo bọn đó làm chi?

Rồi tiếp theo là một tràng tiếng Pháp, về mặt bất bình. Ông Ký sư trả lời:

- Thì cậu nghĩ coi, tui đâu muốn làm, nhưng họ đưa mình ra thì mình cũng phải theo chứ biết làm răng chứ? Cậu có thấy lòng dân không, nếu lợi ngược dòng thì rất nguy hiểm. Nói chi thì nói, mình phải đánh Tây trước đã, rồi hạ hồi phân giải. Tình hình như vậy đó. Gặp thời thế, thế thời phải thế!"

Ông Ký sư ăn tết xong thì từ gia Hương Căn, đưa vợ con về Xuân Tuyền theo kế hoạch rút lui của ủy ban hành kháng. Sau đó cả gia đình ra Bắc, sống cuộc đời kham khổ trong rừng sâu nước độc mấy chục năm trường kháng chiến chống Pháp, đến nỗi vợ chết không có hòm chôn,

chỉ được cái tiếng "trí thức giác ngộ" mà thôi. Thật là tội nghiệp. Còn ông Tham giàu sang phú quý nhứt quyết ở lại nơi chôn nhau cắt rốn, để rồi khi Pháp tiến đến gần Hương Cần, ông đã bị nhân dân tự vệ vào nhà bắt đi thủ tiêu. Cũng thật là tội nghiệp.

Hai thái độ, hai con đường, cả hai đều thất bại. Bốn mươi bảy năm sau, nghĩ lại câu chuyện trên, giữa hai người bà con trí thức, lại là đồng nghiệp, mà thương cho thân phận của cả hai ông.

Dau đốn thay, lịch sử đâu có dừng tại đó. Lịch sử vẫn tiếp diễn và đôi khi còn tái diễn. Ngày nay tuy hoàn cảnh có khác, nhưng người trí thức VN vẫn đang đứng ở ngã ba đường, cũng phải chọn lựa như bốn mươi bảy năm về trước, người theo, kẻ chống, kẻ thờ ơ... Phải chăng lời đức Khổng vẫn còn là khuôn vàng thước ngọc: "Khôn cùng chết, dại cũng chết, biết thì sống." Nhưng thế nào gọi là biết?

Trên đây là những gì còn sót lại trong trí tưởng của tôi về mùa xuân Đinh Hợi 1947 xa xăm, tại làng Hương Cần, một trong những mùa xuân đen tối của dân tộc.

Ước mong ngày gần đây, một mùa xuân tươi sáng dưới ánh nắng dân chủ tự do sẽ sớm chói rạng trên quê hương, để đàn chim Việt khắp năm châu có thể bay trở về, cùng toàn dân xây dựng lại cơ đồ nước Nam.

Tù Bằng hữu đến Thông Gia

Thân lẵng Quí Ái Hữu Công Chánh nhân hôn lễ
con gái út Nguyễn Tố Loan & Bô Phạm Trinh Cường

Bố tiễn chân con về
Nhà chồng cách sơn Khê
Tại Reims nơi Pháp Quốc
Thơ mộng như pha lê
Tơ trời se chỉ thắm
Loan-Cường kết lương duyên
Nối dòng họ Phạm-Nguyễn
Con cháu rạng Tông Nguyễn
Xưa kia tôi và anh
Hai ta là học sanh
Nội trú trường học Buời
Thời gian lướt quá nhanh
Hơn nửa vòng thế kỷ
Phiêu bạt mấy thăng trầm
Anh Âu và tôi Mỹ
Duyên trẻ kết tình thâm
Thế sự vô thường mấy nổi trôi
Bèo mây tan hợp cánh chim trời
Giai nhân xuân sắc tìm đâu khác?
Hào tử tài danh hiểm quí rồi!
Kỷ ngộ se tơ nên tái hợp
Kỷ duyên kết sợi mảnh tình đôi
Kim bằng khởi sắc thông gia đó
Hạnh phúc Cường-Loan mãi suốt đời.

Lão Hạc

Nguyễn mạnh Tiệp (khóa 41-44)

chỉ được cái tiếng "trí thức giác ngộ" mà thôi. Thật là tội nghiệp. Còn ông Tham giàu sang phú quý nhứt quyết ở lại nơi chôn nhau cắt rốn, để rồi khi Pháp tiến đến gần Hương Cần, ông đã bị nhân dân tự vệ vào nhà bắt đi thủ tiêu. Cũng thật là tội nghiệp.

Hai thái độ, hai con đường, cả hai đều thất bại. Bốn mươi bảy năm sau, nghĩ lại câu chuyện trên, giữa hai người bà con trí thức, lại là đồng nghiệp, mà thương cho thân phận của cả hai ông.

Dau đón thay, lịch sử đâu có dừng tại đó. Lịch sử vẫn tiếp diễn và đôi khi còn tái diễn. Ngày nay tuy hoàn cảnh có khác, nhưng người trí thức VN vẫn đang đứng ở ngã ba đường, cũng phải chọn lựa như bốn mươi bảy năm về trước, người theo, kẻ chống, kẻ thờ ơ... Phải chăng lời đức Khổng vẫn còn là khuôn vàng thước ngọc: "Khôn cùng chết, dại cũng chết, biết thì sống." Nhưng thế nào gọi là biết?

Trên đây là những gì còn sót lại trong trí tưởng của tôi về mùa xuân Đinh Hợi 1947 xa xăm, tại làng Hương Cần, một trong những mùa xuân đen tối của dân tộc.

Ước mong ngày gần đây, một mùa xuân tươi sáng dưới ánh nắng dân chủ tự do sẽ sớm chói rạng trên quê hương, để đàn chim Việt khắp năm châu có thể bay trở về, cùng toàn dân xây dựng lại cơ đồ nước Nam.

Tù Bằng hữu đến Thông Gia

Thân lẵng Quí Ái Hữu Công Chánh nhân hôn lễ
con gái út Nguyễn Tố Loan & Bô Phạm Trinh Cường

Bố tiễn chân con về
Nhà chồng cách sơn Khê
Tại Reims nơi Pháp Quốc
Thơ mộng như pha lê
Tơ trời se chỉ thắm
Loan-Cường kết lương duyên
Nối dòng họ Phạm-Nguyễn
Con cháu rạng Tông Nguyên
Xưa kia tôi và anh
Hai ta là học sanh
Nội trú trường học Buời
Thời gian lướt quá nhanh
Hơn nửa vòng thế kỷ
Phiêu bạt mấy thăng trầm
Anh Âu và tôi Mỹ
Duyên trẻ kết tình thâm
Thế sự vô thường mấy nổi trôi
Bèo mây tan hợp cánh chim trời
Giới nhân xuân sắc tìm đâu khác?
Hào tử tài danh hiểm quí rồi!
Kỷ ngộ se tơ nền tái hợp
Kỷ duyên kết sợi mảnh tình đôi
Kim bằng khởi sắc thông gia đó
Hạnh phúc Cường-Loan mãi suốt đời.

Lão Hạc

Nguyễn mạnh Tiệp (khóa 41-44)

NGHỆ THUẬT VẼ KIỂU ÁO DÀI VIỆT NAM

Thành Lễ Hoàng đình Tuyên



Nói về nghệ thuật vẽ áo dài cho phụ nữ VN hiện nay, chúng tôi xin thưa, đó là cả một công trình nghiên cứu và sáng tạo. Ở trong nghề hơn 20 năm, nếu làm một bài toán thì chúng tôi đã vẽ trên 6000 chiếc áo rồi! Có lẽ con số đó cũng đủ để cho chúng tôi được phép nói lên đôi lời về đoạn đường của chiếc áo đó.

Vào năm 1930, Cát Tường khai sinh chiếc áo dài mang tên Lemur. Kể từ đó, chiếc áo xem như ngù một cơn mê dài, không biến đổi cho lắm. Dưới thời tổng thống Diệm đã thấy có chiếc áo hồ cổ do ý của bà Nhu đưa ra.

Không hề có một cơ quan nào lưu tâm đến thời trang VN. Các trường nữ nổi danh cũng chỉ lo dạy may vá, thêu thùa chứ không hề quan tâm đến việc sáng tạo kiểu mẫu áo mới để cải tiến thời trang.

Thời trang, nói cho đúng nghĩa của nó, đúng điệu và đúng ý của bối cảnh, hay nói một cách đơn giản, là trang phục phải theo thời. Thời trang không thể dùng một kiểu áo để mặc chiều, tối, và tiếp tục năm này qua năm khác mà không biến đổi. Sau năm 1975, với cuộc di cư vĩ đại ra hải ngoại tìm tự do và những chân trời mới lạ, một trang sử mới mẻ được mở ra, và từ đó, cuộc cách mạng thời trang bắt đầu.

Người Việt có thêm cái tên tị nạn. Họ ở rải rác khắp thế giới. Người Việt tị nạn hăng hái làm lại cuộc đời ở một địa thế mới, một hoàn cảnh mới, trong một tinh thần mới. Họ đã từ từ lột xác để mặc vào một chiếc áo mới. Người phụ nữ VN đã bỏ chiếc áo dài truyền thống để lồng vào quần jean hay váy đầm. Đôi guốc Dakao đã biến mất, và một đôi giày cao gót đã đến thay thế. Rất nhiều người đổi tên họ một cách tự nhiên và dễ dàng. Nghiên cứu một chiếc áo cũng như thiết kế một đồ án kiến trúc vậy. Tất cả các kỹ thuật và lý thuyết đều được tận dụng. Kiến trúc, hội họa và điêu khắc đã dung hòa để đi đến thời trang. Mỗi chiếc áo là một bức tranh, là một bài thơ "tích dạ bất kham đề tuyệt phú" như lời dạy của người xưa, là một bản nhạc du dương trong Vũ Khúc Nghệ Thường. Quả thật là "trung y hữu nhạc" và "trung nhạc hữu thi". Trong y trang, hầu như có phảng phất nhạc điệu, và trong nhạc điệu tự nó phát hiện thi ca.

Đối tượng của chúng tôi lẽ tự nhiên là phụ nữ trẻ. Phụ huynh và người lớn tuổi thì đã thấm nhuần nếp sống ông bà để lại. Còn giới trẻ ít có ai

lưu tâm đến nguồn gốc và dĩ vãng. Chúng tôi rất chú trọng đến giới trẻ. Họ ưa chuộng những gì mới mẻ, cỏi mới, tự nhiên. Họ không thể tiếp tục giữ nguyên chiếc áo dài thời tiền chiến mà không biến đổi cho hợp với thời trang. Đối với các thiếu nữ 16,17 tuổi, thì thật là một khổ tâm khi họ "bị" cha mẹ "bắt buộc" mặc áo dài VN. Chúng tôi tự cho mình có nhiệm vụ lôi kéo các thiếu nữ VN đó trở lại một cách khéo léo với chiếc áo dài truyền thống, nhưng phải cải cách cho phù hợp khuynh hướng mới.

Mọi việc trên đời này đều phải biến hóa theo trào lưu mới. Chúng tôi mạnh dạn đi trước để nêu ý, cố gắng nghiên cứu và sáng tạo những chiếc áo mới lạ, dù có thể lúc ban đầu làm đảo lộn cái nhìn, cái quan niệm cổ động của người đương thời, nhất là đối với các bậc cao niên đáng kính, còn có ý niệm tôn cổ.

Nhưng đây là công tác canh tân cái tổ cần thiết cho sự tiến bộ của xã hội ngày nay. Cho nên chúng tôi đã cố gắng trình bày những cải cách cho hợp lý, để cho đại chúng chấp nhận. Chúng tôi hy vọng cuối cùng họ đi đến sự đồng thuận, ưa thích và ủng hộ.

Việc cải tiến mà chúng tôi đã làm không phải để xóa bỏ dĩ vãng của chiếc áo cổ truyền, mà để nó có thêm kiểu mới. Đường lối mới sẽ phù hợp với thị hiếu chung, sự ưa thích chung của phụ nữ, hầu tạo cho chiếc áo dài được thêm giá trị trong sự biến hóa không ngừng của xã hội, trong đó bà đầm, bà Mỹ hay bà VN, phụ nữ nào cũng có thể mặc áo dài cả. Chiếc áo dài đã hiện ngang đi vào thời trang của đại chúng, của thế giới tiến bộ. Chiếc áo dài được phổ bày khắp năm châu sau cuộc di cư vĩ đại nói trên, thì thị trường cũng ở khắp nơi. Để

cung cấp nhu cầu này, áo dài phải đi vào đường lối mới. Đó là nghệ thuật và kỹ nghệ may cắt. Áo Việt xưa nay phải may theo đúng kích thước. Khi may phải đo đi đo lại, thử tới thử lui, mất nhiều thì giờ vô ích và không còn phù hợp với hoàn cảnh cũng như đời sống chạy đua của kinh tế thị trường. Chúng ta cũng đừng quên mình đang ở thế kỷ của ánh sáng laser, của vô tuyến viễn thông và điện tính. Chúng tôi cố ý đưa ra thật nhiều kiểu áo mới lạ, từ hình vẽ đến kỹ thuật cắt may và nối ráp. Với kỹ thuật may ráp mới, chúng ta sẽ có thể kỹ nghệ hóa một cách dễ dàng chiếc áo dài tân chế. Áo sẽ được may đủ cỡ quốc tế, nghĩa là

áo cỡ nhỏ, cỡ trung, cỡ rộng và thật rộng, với số thú tự như của Âu Tây vậy. Đây là một kỹ nghệ mới cho VN và cũng là thêm một dịp cho VN xuất cảng, nếu họ khôn khéo.

Áo hở cổ, hở vai, hở ngực..., áo một tay hay áo không tay đều có đủ. Áo tiếp tân, dạ hội, cưới hỏi thật lộng lẫy như nhắc lại một thời vàng son trong tiến trình rực rỡ và cao sang của nền văn hóa Lạc Việt. Nghệ thuật ấy khiến chúng ta liên tưởng câu thơ của thi hào Paul Verlaine: "Les sons, les parfums et les couleurs se répondent" hòa lẫn âm thanh, hương vị và màu sắc huy hoàng, như mống trời trang trí cả một nền xanh thắm. Ca sĩ Nguyệt Ánh cất cao giọng để hát tiếp:

"Thương là thương màu

nắng xuân mơ màng

Vương nhẹ vương trên tà áo Việt Nam.

Thương là thương làn tóc em dịu dàng

Bay nhẹ bay theo tà áo Việt Nam."

Tầm tay của mỗi người đều có hạn, chúng tôi rất mong những người có tài, có khả năng có sáng kiến hãy đẩy chiếc áo dài đi xa hơn và cao hơn.



"tắm ngâm nước biển" chống lão hóa

(AH Lê quang Tiềm sưu tập)

Paris, Pháp.- Phương pháp trị liệu hay liệu pháp "tắm ngâm nước biển" (thalassothérapie) bao gồm: tắm ngâm hoặc tắm hoa sen, massage và vận động cơ thể dưới mặt biển, phối hợp với các việc đắp lên thân mình một số loại rong biển hoặc bùn với nước biển vừa mới lấy từ biển, hâm nóng lên không quá 50 độ C (để khỏi hủy hoại các hóa chất). Bác sĩ Pierre Pujol, người Pháp, đã lấy năm chục năm quan trọng nhất trong cơ thể để mô tả liệu pháp này có tác dụng ngăn chặn việc lão hóa như sau:

1/ Từ tuổi 40 trở đi, da sẽ khô, xơ cứng và teo đi.

Nước biển ở độ nóng đến 37 độ sẽ có tác dụng dinh dưỡng đến da. Đồng thời, da sẽ lọc những khoáng chất của nước biển để đưa vào hòa nhập với các vi ti huyết quản. Nhờ đó các tế bào xơ cứng được phục hồi, da hết khô và trở nên tươi nhuận.

2/ Từ 45 tuổi trở đi, xuất hiện dần sự hao mòn các mô sụn, đưa đến sự hư khớp. Các khớp xương cũng trở nên lỏng lẻo, dễ gãy. Còn bắp thịt cũng giảm dần tính đàn hồi.

Nước biển hâm nóng sẽ gây nên một hiệu quả giảm đau, giúp cho việc tập luyện của bắp thịt dễ dàng hơn là ở môi

trường bên ngoài. Bắp thịt vận động được, sẽ giúp cho xương, gân thêm cứng mạnh. Ngoài ra, nước biển cung cấp những hóa chất cần thiết cho xương và thần kinh xương, như kali, magnesium, calcium,...

3/ Hệ thống tuần hoàn, sau 45 tuổi, cũng mất dần dần tính, cơ tim cũng ít năng động đi.

Tắm ngâm nước biển, các thành mạch được củng cố, dòng máu đi qua có lực hơn. Ớcxy được đưa đến tế bào nhiều hơn, các tế bào được nuôi dưỡng tốt hơn. Các thành mạch trở nên mềm mại hơn và làm chậm trễ việc xơ cứng, thúc đẩy sự làm việc của cơ tim.

4/ Giữa tuổi 40 và 50, sự trao đổi không khí sạch và bản trong hệ thống hô hấp sẽ suy giảm đi.

Liệu pháp tắm ngâm nước biển kích thích và thúc đẩy sự trao đổi về khí liệu qua hơi thở. Khí trong sạch hút vào nhiều hơn, tăng cường tác dụng dinh dưỡng đến các màng nhầy của bộ máy hô hấp và giúp cho các bộ phận này tăng sức dẻo dai và chịu đựng.

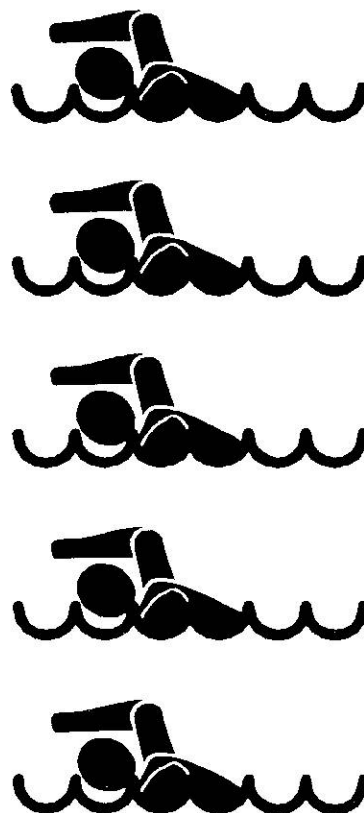
Các phế quản là nơi bị xâm nhiễm trước tiên sẽ kháng cự có hiệu quả hơn đối với sự lão hóa.

5/ Và cuối cùng chức năng lọc của thận suy giảm dần.

Thận trở nên xơ cứng. Nhờ liệu pháp tắm ngâm trong nước biển nói trên, sự tuần hoàn trở nên năng động hơn, thì sự bài tiết cũng tích cực hơn. Chất cặn bã được thải ra ngoài nhiều hơn, hai quả thận cũng làm việc lâu dài hơn.

Tuy nhiên, bác sĩ Pierre Pujol cũng nhấn mạnh tiếp:

"Điều quan trọng là việc vận dụng liệu pháp này phải nghiêm ngặt và đều đặn. Mỗi liệu trình tắm ngâm phải kéo dài từ 9 đến 12 ngày, không thể dưới 6 ngày. Cứ mỗi năm một lần, và nếu có điều kiện, được một năm hai lần thì càng tốt, bảo đảm sẽ ngăn được một cách hữu hiệu sự lão hóa, có nghĩa là kéo dài... tuổi trẻ của con người.



DANH SÁCH AHCC CẬP NHẬT QUÝ 4/93

TRAN MONG CHAU
3276 HUNTINGTON ST
FORTH LAUDERDALE FL 33332
USA
H: (305) 389-167
W:

PHAM AN CHINH
3455 PLACE DECELLES #308
MONTREAL QUE H3S-1X3
CANADA
H: (514) 739-5715
W:

NGUYEN CU
19 FREELAND GROVE
BROADMEADOWS VIC VIC-3047
AUSTRALIA
H: (03) 309-9814
W: (03) 350-0258

PHAM VAN DAI
10672 MAST AVE.
GARDEN GROVE CA 92643
USA
H: (714) 554-4309
W:

NGUYEN HUU DE
2/115 MAIN ROAD
LOWER PLENTY VIC VIC-3093
AUSTRALIA
H: (03) 432-0686
W: (03) 302-8718

TRAN SI DUA
3325 KUY KENDALL PL
SAN JOSE CA 95148-2738
USA
H:
W:

NGUYEN DINH DUAT
4242 REMORA DRIVE
UNION CITY CA 94587-2530
USA
H:
W:

TRAN MANH HIEP
8 DENT STREET
GLEN IRIS VIC VIC-3146
AUSTRALIA
H:
W:

TRAN VAN HOANH
15 BLD. G. CLEMENCEAU
RENNES 35200
FRANCE
H: 99-30-65-68
W:

LE NGHIEM HUNG
123 STANISLAUS AVE
VENTURA CA 93004
USA
H: (805) 679-2864
W:

PHAM VAN HUNG
11382 SALINAZ DRIVE
GARDEN GROVE CA 92643
USA
H:
W:

PHAN NGOC KHANH
8872 YORKSHIRE
GARDEN GROVE CA 92641
USA
H: (714) 537-2554
W:

DOAN DINH MANH
55 INTERVALE DRIVE
AVONDALE HEIGHTS VIC VIC-3034
AUSTRALIA
H: (03) 331-1953
W: (03) 823-1359

TON THAT NGO
2227 41st AVE.
SAN FRANCISCO CA 94116-1518
USA
H: (415) 334-2028
W:

ONG NGOC NGOAN
8224 ROYALWOOD DRIVE
BATON ROUGE LA 70806
USA
H: (504) 282-9257
W:

VU DINH NGU
215 FURLONG ROAD
FOOTSCRAY VIC VIC-3021
AUSTRALIA
H: (03) 367-6767
W:

NGUYEN NGOC NHAM
9014 LA LINDA AVENUE
FOUNTAIN VALLEY CA 92708
USA
H: (714) 963-4521
W:

PHAM PHU
130 O'HRA STREET
COBURG VIC VIC-3058
AUSTRALIA
H:
W: (03) 350-2158

LE QUY
50 BRUNEL STREET
MALVERN EAST VIC VIC-3145
AUSTRALIA
H: (03) 885-0476
W:

NGUYEN DANH SANG
11121 PALMWOOD DR.
GARDEN GROVE CA 92640
USA
H: (714) 537-1308
W:

LE SAU
COOP. MIL TWIES 4020 DUNDAS ST
W TORONTO ONT M6S-4W6
CANADA
H: (416) 604-8661
W:

LE VAN THAM
10550 BOLSA AVE. #29
GARDEN GROVE CA 92643
USA
H: (714) 554-4309
W:

NGO THANH
2701 W Mc FADDEN AVE #104
SANTA ANA CA 92704
USA
H:
W:

DOAN CHI TRUNG
78 LANSLOWNE AVE.
TORONTO ONT. M6K-2Y9
CANADA
H: (416) 533-0848
W:

NGUYEN NGOC THINH
35 KAWARREN STREET
BALWYN NORTH VIC VIC-3104
AUSTRALIA
H: (03) 860-2916
W: (03) 857-5579

TRAT QUANG TIEN
9306 MARSHALL STR.
ROSEMEAD CA 91770-2029
USA
H: (714) 288-0945
W:

NGUYEN UY
53 THOMPSON CIRCUIT
MILL PARK VIC VIC-3082
AUSTRALIA
H: (03) 404-4502
W:

NGUYEN VAN XUAN
2212 S ANCHOR ST
ANAHEIM CA 92802
USA
H: (714) 939-0787
W:

HOANG ANH TUAN
14 LAANE AVE.
HEIDELBERG VIC VIC-3084
AUSTRALIA
H: (03) 453-3155
W: (03) 823-1359

Cước chú:

Danh sách AHCC cập nhật ba tháng một lần, đã đăng vào LT hay BT trong năm nay. Theo đề nghị của các AH, mỗi đầu năm nên in lại bản danh sách tất cả AH khắp năm châu để phổ biến cho anh em. Bản danh sách năm 1994 đã sẵn sàng để in, chỉ thiếu phương tiện (In 700 bản, khoảng 24 trang, chi phí cũng gần bằng 2/3 BT). BPT sẽ liệu lý tùy theo nhu cầu và khả năng tài chánh.

T O T O N T O

bình nguyên xinh đẹp

du ký của Trịnh hảo Tâm

Lúc 4 giờ 15 chiều thứ ba 20-7-1993, chiếc DC-10 của hãng United Airlines đã đưa tôi đến thành phố Toronto của Canada sau tổng cộng hơn 5 giờ bay từ phi trường Ontario ở miền nam California, cộng thêm một giờ đổi máy bay ở Chicago.

Từ trên cao, lúc máy bay sắp hạ cánh, vùng ngoại ô Toronto, với những ngôi nhà mới màu rượu chát nổi bật trên nền cây cỏ xanh tươi như đang độ vào xuân, mặc dù bây giờ trời đã sang hạ, khác hẳn với những bãi cỏ vàng vì thiếu nước, những cây cối xanh đen vì bị ô nhiễm bởi khói xe và kỹ nghệ của miền nam Cali mà tôi đang sống hàng ngày. Máy bay nghiêng và hạ thấp cao độ, khu trung tâm Toronto, với những nhà cao tầng nằm kế cận bờ hồ Ontario đã hiện ra rõ nét. Ngọn tháp có tên CN Tower vừa tượng trưng cho thành phố Toronto vừa biểu hiệu luôn cho cả Canada nằm soi bóng bên bờ hồ, mà từ trên cao, mặt hồ phản chiếu ánh nắng, nên lung linh như dát bạc.

Phi cơ hạ cánh xuống phi

trường quốc tế Pearson, nằm về phía tây bắc và cách Toronto độ nửa giờ xe. Quan thuế Canada rất dễ dàng. Nếu không có gì cần khai báo thì đi qua ngõ "No Claim". Di trú khi thấy thông hành Mỹ là khoát tay đi luôn. Nhưng đến lượt về, trở lại Mỹ, thì di trú Mỹ ngồi tại phi trường Perason và đòi coi passport (thông hành) hoặc chứng chỉ quốc tịch Mỹ hay giấy khai sinh, nếu sinh đẻ tại Mỹ. Lượt về cũng không nên mang trái cây vào nước Mỹ. Canada, nhất là tại các khu chợ Tàu, bày bán rất nhiều trái cây nhiệt đới: trái vải tươi chỉ với giá 79 cents/pound, còn các loại khác như sầu riêng, măng cầu, măng cụt và nhãn thì đắt hơn độ 3\$ Canada/pound. Dân ta hay mang các thú này về, nên quan thuế ở đây thường hay lưu ý.

Trên xa lộ, từ phi trường về nhà, quan sát địa thế xung quanh thì Toroto là một vùng bằng phẳng, không thấy một ngọn núi nào dù ở tận chân trời xa. Toronto cũng không có động đất như California đã và đang nếm mùi. Bầu trời trong xanh với mây trắng từng cụm, nhiệt độ hôm ấy khoảng 80oF,

với những làn gió nhẹ thật mát.

Tuy giữa mùa hè nhưng ánh nắng Canada cũng dịu dàng không chói chang, đốt cháy da thịt như miền nam Cali. Ngày hè ở đây cũng dài hơn, mãi 9 giờ tối, trẻ con vẫn còn chơi trong công viên, vì mặt trời mới bắt đầu lặn dưới chân trời.

Vì mưa nhiều vào mùa hè, nên cây cối xanh tươi, trông rất mát mắt. Dọc theo xa lộ, thích nhất là những con suối quanh co uốn lượn với hai bên bờ là những hàng cây um tùm như những khu rừng nhỏ. Cỏ ở đây lúc nào cũng xanh mướt, mà người ta cũng không cần gặt hệ thống tưới tự động.

Hệ thống xa lộ Canada hiện giờ thì không bằng California, lẽ xa lộ dành cho xe đậu khi gặp trường hợp bất trắc (emergency) hãy còn trái đá chú chưa được tráng nhựa, mỗi khi xe đậu lại, bụi bay mịt mù. Những bảng chỉ dẫn trên xa lộ cũng khác hơn ở Mỹ và dùng cả hai thứ tiếng Anh và tiếng Pháp.

Đơn vị đo lường của Canada thì dùng cả hai hệ thống vừa Mỹ Anh (standard) vừa thập phân (metric), như chiều dài trên đường thì dùng cây số (kilometer) nhưng đo nhà đất thì lại dùng feet. Đơn vị đo dung tích như xăng thì bán theo lít nhưng với trọng lượng như cân trái cây hay thịt cá thì lại dùng pound. Có lẽ đó là sự phối hợp giữa Anh và Pháp, là hai nhóm người khám phá ra vùng đất Canada từ thuở xa xưa. Ngôn ngữ cũng vậy, vùng

Ontario và thủ đô Ottawa, cả hai thành phố cùng nằm trong tỉnh Ontario, thì nói tiếng Anh, nhưng thành phố Quebec, thuộc tỉnh Quebec, thì lại nói tiếng Pháp. Phụ nữ Hoa Kỳ thường có dáng dấp đầy đặn, điểm một chút thô kệch nhưng đàn bà Canada thì thon nhỏ hơn, mũi cao, mắt hơi xếch, loáng thoáng nét đông phương như phụ nữ Pháp.

Nhà cửa ở đây, vì phải chịu đựng sức nặng của tuyết vào mùa đông, nên mái dốc hơn và tường bên ngoài được xây bằng gạch thay vì chỉ tô một lớp stucco sần sùi kiểu Mễ Tây Cơ như ở Cali. Cũng như miền đông bắc Hoa Kỳ, ở Canada nhà nào cũng đều có tầng hầm (basement) xây bằng xi măng chắc chắn dùng làm nền móng chịu đựng cho cả ngôi nhà. Tầng hầm thường là nơi để chứa đồ, nhưng người Việt chúng ta thường sửa sang lại thành một đơn vị gia cư, có đầy đủ bếp núc và nhà tắm. Nhiều người trang trí tầng hầm thành một phòng nghe nhạc với sàn nhảy bóng láng, tường được gắn kiếng và trên trần là giàn đèn đủ màu với quả cầu xoay, không khác gì một vũ trường ở nam Cali.

Karaoke rất được dân ta ở Canada ưa chuộng, thường trong cuộc họp mặt như sinh nhật của con nít hay thượng thọ của người già, sau trà dư tửu hậu là tới màn karaoke. Quý vị cao niên thì lên ca tân cổ giao duyên "Máu nhuộm bãi Thượng Hải" hay "Xuân này con không

về". Trung niên thì "Muời năm tình cũ" hay "Buồn vương màu áo". Còn con nít thì "Saigon đẹp lắm, Saigon ơi, Saigon ơi!". Thật là một môn giải trí lành mạnh, thích hợp cho mọi lứa tuổi.

Giá nhà ở Toronto thì cũng đắt ngang ngửa với quận Cam. Điểm lạ là nhà mới được bán thường chỉ có hệ thống sưởi mà không có hệ thống lạnh, và lối xe vào ga ra (driveway) chỉ để đất trống mà không đổ xi măng, có lẽ chờ cho thế đất ổn định. Người mua nhà sau đó phải kêu thợ đến gắn máy lạnh và đổ nhựa trải đường (asphalt) trên lối xe vào, không tráng xi măng được, vì lạnh sẽ nứt. Vì vậy, trên các báo Việt phát hành tại Toronto, thường nơi mục quảng cáo sửa chữa nhà cửa, có thêm các công việc như vừa nói hay nhận biến cải tầng hầm thành đơn vị gia cư hay phòng giải trí.

Dân VN ta ở Canada, cũng như California, bước đầu định cư thì muốn apartment ở ngay trung tâm thành phố. Nhưng sau khi đời sống đã ổn định, công ăn việc làm khá hơn, thì mua nhà ở vùng ngoại ô, vừa yên tĩnh lại vừa an ninh. Đi làm có xa hơn nhưng đã có xe mới thì lo gì. Đỗ phải vừa đi làm vừa phập phồng, không biết cái TV Sony và giàn máy Laser disc Karaoke Pioneer mới mua có bạn nào mượn đồ hay không? Ở Santa Ana thì mua nhà ở Anaheim Hills hay Laguna Beach, còn ở Toronto thì dân ta tây tiến về vùng Mississauga. Cách đây 20 năm, Mississauga chưa có tên trên bản đồ, nhưng

ngày nay đã trở thành một thành phố lớn với gần 300,000 dân, gồm đủ mọi sắc tộc. Một khu thương xá lớn, có lối kiến trúc Trung Hoa, với cột to và mái ngói đỏ và cổng tam quan phía ngoài, có tên là Mississauga Chinese Center, được xây cất cách đây 4 năm, tại góc đông nam của hai con đường Dundas và Cawthra. Trong khu phố Tàu này, có gần phân nửa cửa tiệm mà người mua hàng có thể dùng tiếng VN. Ngoài chợ thực phẩm Tân Hưng, trong khu này còn có Phở Hòa, Phở 88 với hương vị phở Mũi Tàu Phú Lâm (Chợ Lớn), các tiệm fast food như Đồng Khánh, Mỹ Lệ Hoa và các phòng uốn tóc, video, băng nhạc, văn phòng du lịch, luật sư, thuốc bắc, châm cứu, vv...

Ngoài khu phố Tàu này, chợ và nhà hàng á đông cũng như các cơ sở thương mại khác của người VN tọa lạc rải rác nhiều nơi ở Mississauga. Có ăn tìm xầm ở đây mới thấy rằng có rất nhiều món và ngon hơn các nơi khác, kể cả Hong Kong và Little Saigon. Vì vậy, mỗi sáng cuối tuần, thực khách phải sắp hàng chờ đợi dài dài. Nhà hàng sạch sẽ, trang trí đẹp mắt, nữ tiếp viên mặc xường xám bằng lụa, có cô lại được trang bị bằng điện thoại không dây, chắc là ở cấp quản lý? Nãy giờ trên đường từ phi trường về nhà, xe đã chạy qua những vùng ngoại ô với những biệt thự xây kiên cố theo kiến trúc Âu châu trên những bãi cỏ xanh rì. Bây giờ chúng ta hãy đi vào thành phố Toronto.

Giữa hai cuộc thế chiến, Toronto là một thành phố buồn, chẳng có gì hấp dẫn du khách. Ngay thời thập niên 1950, người dân Toronto, mỗi khi muốn khi muốn du hí, còn phải lái xe qua Detroit, cách Toronto 4 giờ lái ở về hướng tây nam hay Buffalo, 40 phút xe chạy về hướng nam, qua thác Niagara.

Ngày nay tình thế đã đổi chiều. Toronto không phải là thủ đô của Canada, nhưng là một thành phố lớn, qui tụ đến 3 triệu 2 dân và gần 2/3 là dân từ các nơi khác đổ về. Người dân da trắng nói tiếng Anh, các cộng đồng thiểu số gồm có dân da đen. Nhóm da đen tại đây nguồn gốc của họ không phải từ Phi châu như ở Hoa Kỳ, mà lại đến từ đảo Jamaica, nên hiền hòa, ít hiếu động hơn. Cộng đồng thứ nhì người ta nhìn thấy là cộng đồng người Hoa. Vì

trong tương lai, Hoa Lục sẽ tiếp thu Hong Kong, nên người dân Hong Kong từ mấy năm nay có khuynh hướng di dân sang các nước khác, mà đông đảo nhất có lẽ là sang Canada. Nhóm thiểu số kế tiếp có lẽ phải kể là cộng đồng người Ấn Độ. Trong các khu nhà mới ở ngoại ô,

người ta thường gặp các phụ nữ Ấn Độ trong quốc phục.

Điểm đa văn hóa nổi bật hơn hết khi một buổi sáng tôi ra Chinatown thành phố Mississauga thì thấy một gia đình người Ấn đang đi chợ Tàu. Đàn ông Ấn ở đây không làm bác sĩ hay kỹ sư như ở Hoa Kỳ, mà một số đông lại đi làm tài xế taxi hay đứng bán xăng. Một lần đi đổ xăng, tôi vào cây xăng, đưa tiền trước, thì người đàn bà Ấn Độ coi cây xăng nói là tiền để đây, cứ ra đổ đi, bao nhiêu thì sẽ tính, tôi mới biết rằng ở đây không cần phải đưa tiền trước như ở Cali, và bà bán



xăng chắc biết là tôi từ Mỹ sang.

Vật giá nói chung ở Canada đắt hơn California. Ở VN, lấy giá gạo đo lường mức sinh hoạt, ở đây lấy giá xăng, vì giá xăng tăng thì tất cả mọi thứ đều tăng. Xăng ở đây, trong lúc tôi sang chơi, được bán 50 xu Canada một lít, thì một gallon phải là 1

đồng 9 tiền Canada, tính ra đô la mỹ là 1.48 (1USD = 1.28CAN) trong khi ở Cali, nếu đổ ở Arco và xăng unlead chỉ phải trả 1.17 tiền Mỹ. Chợ thực phẩm ở Canada thì giống như ở Mỹ nhưng mọi thứ đều đắt hơn. Sữa tươi thì không có thùng 1 gallon mà phải mua từng hộp nhỏ bằng giấy hay bịch nylon. Khi lấy xe đẩy trong chợ thì phải bỏ một miếng 25 xu vào ổ khóa mới lấy xe ra được và khi trả xe thì lấy 25 xu trở lại. Có lẽ làm như vậy, chủ chợ khỏi phải tốn tiền thuê người đi nhật xe ở các khu phố. Đồng kim loại 25 xu của Mỹ cũng xài được ở Canada. Một đồng Canada thì

bằng kim loại, chỉ hai đồng trở lên mới được in bằng tiền giấy, và tất cả đều có in hình nữ hoàng Anh, vì Canada nằm trong Liên Hiệp Anh. Thành phố Toronto thì không xô bồ, đông đảo như New York hay Tokyo mà êm

đềm, thanh lịch giống như San Francisco. Nó cũng có xe điện (streetcar) chạy giữa đường và hệ thống xe điện ngầm tân tiến, sạch sẽ, không thấy các chữ vẽ bậy (graffiti) trên các toa tàu. Phía nam Toronto là hồ Ontario, to như biển, nhìn không thấy bờ bên kia, nhưng nước lại ngọt và

rất lạnh. Du khách có thể xuống phà, sang đảo Toronto chơi. Trên đảo là công viên, không cho xe chạy, chúng ta có thể thuê xe đạp, hai chiếc ghép lại chở được ba, bốn người hoặc xuống du thuyền hay tắm hoặc phơi nắng trên bãi. Nhưng ăn thì không nên ăn ở đảo, vì các nhà hàng ở đây tính giá khá đắt.

Từ đảo qua phà trở về thành phố Toronto, thì bến phà ở cuối con đường Yonge St. Đây là con đường chính của Toronto chạy từ nam lên bắc. Đi bộ dọc theo đường Yonge St, chúng ta sẽ đi ngang qua những ngân hàng cao ngất ngưởng, những khu mua sắm nổi tiếng, cổ xưa như The Bay hay tiên tiến như Eaton Centre, tọa lạc ở ngã tư Yonge và Queen St. Quay trái qua đường Queen, chúng ta sẽ tới công trường Nathan Phillips, nơi đây có tòa thị chính cũ và to lớn như Vương Cung Thánh Đường, do nhà kiến trúc có tên E.J. Lennox hoàn tất việc xây cất vào năm 1899. Bên cạnh là tòa thị chính mới, được khánh thành vào năm 1965 bởi kiến trúc sư Viljo Revell. Tại công trường này, các hội đoàn người Việt tại Toronto thường tổ chức lễ thượng cờ hàng năm.

Tiếp tục đi bộ trên con đường Queen St, hướng về tây, khách lãng du sẽ nhận ra những nét độc đáo của con đường này: những xe ngoại quốc đắt tiền đậu dọc lề đường. Hai dãy phố hai bên đường rất cổ xưa, có lẽ có trên 100 năm, với những hàng cà phê mà dân chơi

Canada tụ tập tán dóc hay ngắm người qua lại. Đêm xuống thì con đường này khỏi chê: thú gì cũng có! Đến ngã tư Queen và Apadian Ave, thì du khách bỗng giật mình, vì tưởng đã lạc qua Hong Kong, vì con đường Spadina từ Queen ở hướng nam lên đến College St ở hướng bắc là trung tâm của phố Tàu (Chinatown). Phố Tàu Toronto là khu phố Tàu lớn nhất ở Bắc Mỹ, vì có hơn 100,000 người Hoa sinh sống tại Toronto.

Trên đường Spadina này, có những siêu thị Tàu bốn năm tầng lầu. Những thương xá to lớn và rộng rãi hơn Phước Lộc Thọ ở Little Saigon. Trái cây nhiệt đới như vải, nhãn, xoài, măng cụt, sầu riêng, măng cầu được bày bán đầy đường. Những món trang trí, những đồ kỷ niệm đồng phương đều không thiếu ở đây. Có những hòn non bộ với suối chảy róc rách và khói sương bằng bạc bốc lên bán với giá 2,000 Canada.

Người Việt cũng xâm nhập được vào Chinatown Toronto. Có khoảng 30% cửa hiệu ở đây do người Việt hay Việt gốc Hoa làm chủ. Họ làm đủ mọi nghề như ở những nơi khác có đông người Việt, như nhà hàng ăn, quán cà phê với nhạc karaoke, sách báo, băng nhạc, video, kim hoàn, thẩm mỹ viện, văn phòng du lịch, luật sư, bác sĩ, nha sĩ, vv... Ở về phía bắc Toronto, là khu sửa chữa xe hơi thuộc các thành phố như Weston, North York, người VN còn làm nghề sơn sửa xe hơi, với máy móc tối

tân, ký hợp đồng với các hãng bảo hiểm và các hãng bán xe Canada.

Ngay bên cạnh phía tây đường Spadina, có khu chợ tên là Kensington Market, mà dân ta quen gọi là chợ Do Thái, giống như khu Chợ cũ Hàm Nghi ở Saigon, nghĩa là bán thực phẩm như rau cải, cá tôm, sò ốc, gà vịt, phở mát, gia vị của đủ mọi thứ nước trên thế giới và những tiệm bán quần áo cũ thuộc nhãn hiệu danh tiếng. Khu này cũng rất hấp dẫn du khách ngoại quốc muốn tìm nơi lạ vì nó có đủ màu sắc, chủng tộc, âm thanh, mùi vị hỗn hợp khó tìm thấy ở những nơi khác. Nhưng ở đây, du khách nên cẩn thận, coi chừng bị móc túi. Tuy nhiên, nói chung, ở Canada, an ninh tốt hơn ở Mỹ và các nước Âu châu, vì tội ác rất thấp và ít thấy bóng dáng cảnh sát.

Đến Toronto mà không đi thác Niagara thì quả là một điều thiếu sót, vì nó chỉ cách có hơn một giờ xe chạy về hướng tây nam, dọc theo bờ hồ Ontario. Đến đây, du khách sẽ thấy một kỳ quan, sự hùng vĩ của thiên nhiên với hai thác vĩ đại, có tên là thác Móng Ngựa và thác Mỹ, vì nằm bên biên giới Mỹ, với chiếc cầu biên giới nằm vắt ngang, để nơi ấy du khách có thể "Ngồi đây soi bóng bên dòng nước lũ. Cầu cao nghiêng dốc trên dòng sông sâu". Để rồi: "Trên cầu biên giới. Lặng nghe dòng đời từ từ trôi!"

Trịnh Hảo Tâm

3/1993

PHÂN ƯU

Được tin
Nhạc mẫu AH Nguyễn văn Ưu
(Sydney, Australia)

là **Cụ bà Quả phụ Lê Bảo**
nhũ danh Nguyễn thị Lựu

đã mất phần tại Phan Thiết, Việt Nam
ngày 3 tháng 7 năm 1993 hưởng thọ 80 tuổi.

Thành kính phân ưu cùng
Anh chị AH Nguyễn văn Ưu
và tang quyến

và nguyện cầu Hương hồn Cụ bà
sớm tiêu điều miền cực lạc.

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin Thân phụ AH Phạm Lương An

là **Cụ Phạm Lương Nhơn**

đã tạ thế ngày 22-12-1993
tại New Zealand
hưởng thọ 78 tuổi

Ái Hữu Công Chánh xin chia buồn cùng
Anh Chị Phạm Lương An
và tang quyến.

Nguyện cầu Anh hồn Cụ Ông
sớm tiêu điều Miền Cực lạc

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin
Thân mẫu AH Nguyễn khắc Cần (Toronto)

là **Cụ bà Quả phụ Nguyễn khắc Cần**
nhũ danh Nguyễn thị Nga, pháp danh Huệ Liên

đã thất lạc tại Houston, Texas, Hoa Kỳ ngày 5 tháng 12 năm 1993 hưởng thọ 80 tuổi.

AHCC xin chia buồn cùng Anh chị AH Nguyễn khắc Cần và tang quyến
và nguyện cầu Hương hồn Cụ bà sớm tiêu điều miền cực lạc.

AHCC

Dâu hiền rể thảo

Anh chị AH Nguyễn thành Dỏm
(Sydney, Australia) đã làm lễ thành hôn cho

trưởng nam là **Nguyễn Thành Danh**
dâu hiền là **Nguyễn Thành Xuân Nhung**

ái nữ ông bà Nguyễn thành Duyên
(Sydney, Australia).
Hôn lễ cử hành tại Sydney, Australia
ngày 4 tháng 12 năm 1993.

AHCC xin chia vui cùng
Anh Chị AH Nguyễn thành Dỏm
và chúc các cháu **Trăm Năm Hạnh Phúc.**
AHCC

Dâu hiền Rể thảo

Anh chị AH Hoàng ngọc ản
đã làm lễ vu qui cho

thứ nữ **Hoàng thị Ngọc Quỳnh**
rể thảo là **Nguyễn Xuân Thịnh**

thứ nam ông bà Nguyễn xuân Hiệu
ở Raleigh, N. Carolina.
Hôn lễ cử hành tại New Orleans
ngày 27-11-93.

AHCC xin chia vui cùng
anh chị AH Hoàng ngọc ản
và chúc các cháu **Trăm Năm Hạnh Phúc.**
AHCC

Tin Mừng

Được tin **AH Phan Tư Chính** và **AH Nguyễn Sơn Hiền**
đã tốt nghiệp Cao Học Công Chánh hạng Ưu và hạng Tối Ưu
tại đại học New South Wales (Sydney, Australia) ngày 15 tháng 10 năm 1993.

AHCC xin chia vui cùng quý AH,
chúc quý AH thăng tiến trên đường học vấn và thành công trên đường đời.

AHCC



AH Đồng sĩ Khiêm

Mừng cho BPT đã tìm được chỗ nương tựa cho tờ báo của đại gia đình Công Chánh hải ngoại. Tiện đây tôi xin gửi 1 check \$200 US để nhờ bác trích 100 dành cho quỹ phân ưu 100 cho LT AHCC và đồng thời nhờ bác trích trong tờ AHCC sắp tới lời cảm tạ của gia quyến chúng tôi. Xin cảm ơn bác.

Phần cảm tạ đánh trong LT xuân này. Sự ủng hộ tài chánh của hai anh chị rất thực tế để duy trì tình AHCC.

AH Lâm đốc Thượng

Tôi đã nhận Bản tin AHCC số 61. Xin cảm ơn các anh trong ban phụ trách. Tôi xin gửi \$30 ủng hộ LT...

Anh ở Atlanta, có tham gia công tác xây dựng thể vận hội 1996 không? Có thể một số AH sẽ đến xem TVH và gặp anh trong dịp này.

AH Lê nghiêm Hùng

Tôi dời địa chỉ đã được mấy tuần. Vì bận rộn thu xếp nhà của nên khi bưu điện chuyển "bưu thiệp" hộp mật mùa thu của anh thì tôi không còn chuẩn bị kịp để đến hội với quý anh chị. Xin anh cho dịp tới.

Tiện đây anh cho tôi được góp \$30 vào quỹ LT

AH Hoàng đình Tuyên (Paris)

Nhờ đọc số 61 mà anh tôi đã bắt lại liên lạc với AH Đồng Sĩ Khiêm. Hai người này là bạn học từ thuở nhỏ mất liên lạc từ gần 40 năm qua! Cái hội ngộ đó là nhờ BT đã đăng cáo phó cụ Đồng Sĩ Nga và mẹ chúng tôi cùng một trang. Chuyện hi hữu nhưng có thật, chúng tôi xin thành thật cảm ơn. Một chuyện hi hữu khác đã xảy ra tại Âu châu trong kỳ đại hội thể thao VN Âu châu kỳ XXVIII tổ chức tại Thụy Sĩ. Con cháu AH Công Chánh đã đoạt tất cả các huy chương vàng trong bộ môn bơi lội. Tất cả là 7 huy chương vàng. Cái đặc biệt là Hoàng đình Nam 15 tuổi và Hoàng đình Julie 13 tuổi đã tranh tài với các lực sĩ lớn không phân biệt tuổi tác. Hai em này là con của Hoàng đình Túc bạn của AH Khiêm. Anh đang làm việc cho công chánh Pháp.

Báo Nhân Bản ở Âu châu đăng mẫu tin như sau:

Đâu là phái yếu?

Chuyện hi hữu, dường như hiếm xảy ra tại Đại hội. Trong giải 200th bơi lội tự do năm nay, trong 3 lực sĩ đoạt huy chương có một cô bé 13 tuổi đứng hạng nhì! Người thua cô không phải là kẻ tầm thường gì cho cam mà chính là anh Thanh (phái đoàn Đức), vô địch môn này và các môn bơi lội khác trong gần 10 năm liên tiếp. Khi bơi xong, cô bé thông thả lau khô người chờ bơi môn tiếp, đầu gối mình vừa ghi một dòng vào sổ kỷ lục của Đại hội. Lực sĩ "thần đồng" này tên Hoàng Đình Julie thuộc phái đoàn THSV Paris.

Gia đình CC trên khắp nơi có nhiều con em xuất sắc về học vấn cũng như về các môn thể thao, thật đáng mừng, đáng khuyến khích, không những là niềm vui riêng cho gia đình CC mà cũng đem lại tiếng thơm cho cộng đồng VN hải ngoại.

AH Vĩnh Đào (CA)

Anh Vĩnh Đào lần đầu tiên đến dự buổi họp mặt AHCC. Nhân dịp anh chị B. Đôn và Nguyễn sĩ Tín đến Cali (21/11) và lần thứ hai (24/11) nhân dịp đón tiếp anh Nguyễn xuân Đức, anh Đào rất cảm động viết một bài để nói lên cảm tưởng của mình và sự biết ơn anh em đã giúp đỡ anh. Chân còn yếu phải chống gậy, tay còn

mềm nên viết chữ rất khó đọc, chúng tôi cố gắng mà không đọc được hết nên không thể đăng vào LT kỳ này. Xin anh Đào thông cảm, chúc anh sức khỏe tăng tiến mau chóng, bình phục để có nhiều dịp khác họp mặt với anh em.

AH Nguyễn công Thuận

Cám ơn anh đã có thư, có tin tức, và có lời khen. Anh em mình coi như "cùng xuống vác ngà voi" ấy mà! Tất cả các cố gắng sinh hoạt cũng chỉ vì cái tình bằng hữu, cái nghĩa bạn bè, đồng nghiệp. Và càng khó khăn bao nhiêu mình càng muốn gìn giữ cái tình nghĩa đó bấy nhiêu. Bao nhiêu khó khăn trở ngại, bao nhiêu vấn đề, bao nhiêu bực mình, bao nhiêu chịu đựng... trong việc "ái hữu" anh cũng đã qua cầu rồi, tụi này chỉ cầu mong cho anh - mà cũng là cầu mong cho chính mình nữa - có đủ nghị lực và lòng hăng hái để duy trì các sinh hoạt hiện tại, cố gắng đừng để những cái "lẽ tẻ" làm bận lòng và nản chí.

Anh có nghĩ là một lần nào mình tổ chức chung một đại hội Công Chánh - Điện Lực không? Thăm anh và gia đình.

Tôi vừa nhận BT Điện Lực số 13 gửi từ Canada. BT dày trên 100 trang, trình bày đẹp đẽ, hình ảnh rõ ràng, đọc qua nhiều tin THDL, nhiều bài vở có giá trị đem lại sự vui thích, tưởng nhớ đến đồng nghiệp, đúng theo đường hướng của một nội san. LT AHCC cũng chu du khắp nơi, năm tới (94) sẽ đến vùng thủ đô Cali (Sacramento) cũng như bên DL mỗi năm ĐH một nơi, nếu có kẹt lắm thì cứ trở về Cali có nhiều đồng nghiệp. Ý kiến anh mong muốn có một đại hội CC-DL rất hấp dẫn. Như ngày xưa thì "Bộ" chỉ nhờ DL tổ chức là xong, nhưng bây giờ thì AHCC cũng phải đóng góp công sức, may ra cũng có được đại hội một năm nào đó không xa, nếu đặt thành vấn đề từ bây giờ. Đường đi nào cũng vậy, có bắt đầu đi mới đến, còn cú "ngại núi e sông" thì làm sao đi đến được.

AH Lê nguyên Thông

Đã lâu lắm rồi tôi chưa viết được thư cho AH được vì còn chờ đóng góp của các AHCC khác. Tổng cộng anh em đóng được \$570 chưa trừ chi phí.

Số tiền này được chuyển đến Sydney để nhờ AH Đỡ lo giúp đùm chuyển sang Mỹ để tiết kiệm tiền chi phí chuyển giao 2 lần. Danh sách

đính kèm. AHCC Victoria rất cảm ơn đại diện AH Sydney giúp đùm chuyện này luôn. Xin AH kiểm lại địa chỉ của các anh em ở Victoria đồng thời chỉ xin gửi cho 25 số cho Victoria. Xin đề nghị AH giảm bớt số báo in ra ngoài để bớt tiền chi phí. Nếu giảm mỗi nơi một ít thì chi phí sẽ cộng lên thành nhiều.

Úc châu đất rộng người thưa, AH cũng thưa mà liên lạc được với nhau như vậy cũng quý rồi. Xin các anh khi nhận được thùng LT thì tin cho ban PT biết để khỏi lo sợ thất lạc.

AH Trần văn Thu

Tôi rất hiểu khó khăn gánh vác của các Anh mấy năm nay, nhưng ở Pháp, không biết có phê bình hay không, dầu có đi nữa, thì cũng không nhóm nào có khả năng gánh nổi. Tôi rất hiểu vì riêng tôi, tôi bị người Pháp gài vào tổng thư ký của một ái hữu có tính cách quốc gia và cả quốc tế, hết sức kẹt... Tôi gửi anh để đăng LT 3 bản thống kê nói lên tình trạng nhân công VN về lương bổng. Tôi nghĩ có lẽ không cần dịch ra tiếng Việt. Tôi có nhận thư anh Khóa. Nghĩ đến đàn em, buồn quá cho họ.

Bản thống kê đăng vào LT kỳ này sau khi thu gọn bớt.

AH Lê Cảnh Túc

Cám ơn AH và quý AH Úc châu có lời thăm hỏi. Trong vụ hòa hoãn tháng 11/93 vừa qua tại nam Cali; các AH Nam Cali không ai bị ảnh hưởng về động đất và hòa hoãn nhưng cũng bị 1 phen hú vía.

AH Trần sĩ Đưa

Tôi đã di chuyển về San Jose đầu tháng 10/93 để được gần gũi các cháu nhất là rất tiện sự đi lại cho cháu ở xa ngoài tiểu bang thường hay về thăm vợ chồng già chúng tôi. Riêng tôi thì cũng tránh được lái xe từ Sacramento về Bay Area mỗi khi về thăm các cháu. Mùa thu và mùa đông đường 680 thường hay bị sương mù nặng, kể cả phi trường Sacramento.

Mừng anh chị "mu" về gần gũi các cháu, ngày xưa cha mẹ ở đâu con ở đó, ngày nay và nhất là ở xứ này con đâu cha mẹ lần mò về đấy cho con cháu canh chừng và chăm sóc bố mẹ già. Anh chị đã mu đúng hướng và chắc là được thoải mái tuổi già. Địa chỉ mới đã được cập nhật.

Một TH ở VN...

Mình đã gần 70 tuổi, nhưng đang còn vất vả lắm, vẫn ngược xuôi đến các công trường (chantier). Mình có giấy phép hoạt động với tính cách "công ty trách nhiệm hữu hạn" mình đang xin bổ sung thêm ngành giao thông nữa. Các công trường của mình cách nhau xa lắm, chỗ nơi non, chốn gần biển mình phải ngược xuôi, thành thử vất vả nhiều. Mình cũng muốn nghỉ giao lại cho con cái, nhưng con cái coi ngó làm không xuể. Nếu mình nghỉ thì có kẻ khác nhảy vào thay thế ngay. Lúc này làm không phải đấu thầu như lúc trước, mà làm theo đơn giá do các cơ quan nhà nước ấn định sẵn, cứ theo đó mà làm và đơn vị chủ quản chọn người thầu mà giao việc...

Ở VN độ này phát triển dữ nhất là ngành điện lực, điện đưa về nhiều vùng quê, nhà cửa sửa chữa, nhà xây mới mọc lên nhiều lẩn, đường sá cũng sửa sang, làm lại nhiều vì các nước ngoài vào đông, xây khách sạn, dời củ nơi nghỉ mát ăn chơi... (11/11/93)

AH Nguyễn thành Danh (Vancouver)

... nhờ AH cho tôi được góp phần cash nhỏ này để nuôi dưỡng LT AHCC. Kính thăm AH và toàn thể AHCC vùng nam Cali nhiều sức khỏe, bình an.

AH Tôn thất Tùng

... Nhân đọc bài Vụ Án Lê Chi Viên của anh Nguyễn tư Tùng, tôi có viết một bài nói về Nguyễn Trãi, kể chuyện đi thăm đền thờ ở Hải Dương trong dịp đi Hà Nội vừa rồi. Xin gửi để anh đọc, nếu được thì xin cho đăng ở số báo sắp đến.

Bài Nguyễn Trãi, người tạo lịch sử đảng trong LT kỳ này. Chuyến đi thăm cả 3 miền của anh, chắc có nhiều chuyện đáng kể cho anh em nghe cho vui.

AH Lê văn Ký (Norway)

Tôi đã nhận được LT AHCC 60 và Bản Tin số 61. Xin chân thành cảm ơn. Mỗi lần nhận được LT hay BT, tôi đọc rất nhiều lần và thích lắm. Cầu mong sao cho LT CC tiếp tục được lâu dài. Nhân tiếp tôi cũng xin đính kèm tiền mặt vào thư này để ủng hộ LT AHCC...

Bên Norway thấy đã lạnh nhiều, bên Cali cuối tháng 11 mà còn ấm, đi ngoài phố thấy nhiều người còn bận áo cút tay, không cần áo ấm. Bên ấy ít bạn, ít sách báo nên nhận được LT anh đọc kỹ cho đỡ lạnh. Bên này càng ngày càng đông AH đến từ VN và các nơi khác, có dịp anh qua thăm một chuyến cũng như anh về thăm Saigon vậy khi anh dạo phố Bolsa.

AH Đinh ký Ngo

... Tôi nhận được bản tin số 61 mặc dầu không có nhiều bài vở nhưng rất hay là có nhiều tin của quý ông Công Chánh cũ, tôi phải đọc đi đọc lại mãi để nhớ những kỷ niệm xa xưa trước 75.

Có đoạn cụ Khúc Dần ở Pháp nói về hội người cao niên ở Canada trùng hợp tôi vừa đọc bài này trong báo "Đẹp" bên Houson, vậy xin cất gửi LT nếu không có gì trở ngại, để đăng vào LT AHCC kỳ tới có được không?

Cám ơn anh đã gửi báo và bài cho LT. Để xem đăng được thì đăng vào kỳ Tết này. Tôi vừa đến thăm anh Phạm đảng Hưng ở Nam Cali. Anh ấy vẫn khỏe mạnh và tạm ổn định cuộc sống. (Anh Hưng mới đến từ Việt Nam.)

AH Ông ngọc Ngoạn

... Tôi đã dời địa chỉ, xin anh vui lòng cập nhật hóa. Nhân tiện tôi gửi 30 đô la để ủng hộ LT AHCC.

Địa chỉ anh đã được cập nhật. Ở Baton Rouge nghe nói thành phố có vẻ Pháp lắm, phải vậy không? Anh ủng hộ LT đều đặn, LT hoan nghênh lắm.

AH Nguyễn sĩ Tín

... Hôm gặp anh chị và các cháu ở W. DC vui quá! Chỉ tiếc là ít thì giờ. Nhưng chúng ta thấy nhau được mạnh khỏe và tuổi già được ổn định là mừng. Thật buồn cười, chúng ta sinh ra ở VN, đi học, đi làm gần nửa đời người 1975-1951 = 24 năm rồi bỏ nước ra đi sống ở nước ngoài, đi làm và lãnh lương hưu của Mỹ trả. Thật vậy, Mỹ đúng là quê hương thứ 2 của chúng ta vậy...

Một số AH ở Pháp không những được lãnh hưu từ sau 1975, mà được truy lãnh (tính thêm thâm niên) những năm trước 75, nếu có làm việc cho Pháp ở VN. Còn 24 năm anh làm ở VN, nay không biết đòi ai, ai trả! Khỏi đi "học tập" mút mùa là may rồi! Anh chị qua Cali vào cuối tháng 11 như đã dự định sẽ có dịp gặp bạn bè ở

đây vào ngày 21/11 tại "Saigon nhỏ"

AH Bùi mạnh Cần

Vừa nhận được bản tin số 61. Đọc thấy tình trạng AHCC có vẻ bất quá cũng đáng buồn. Mong rằng lời kêu cứu của anh đánh thức các anh chị em AH để ráp nhau thổi sinh khí cho LT sống mạnh lại như các lần nguy khốn đã qua.

Xin gửi anh 1 check \$50 để bồi dưỡng LT với sự khâm phục các anh em nam Cali đã lao tâm, lao lực gánh vác công việc chung giữ cho LT tồn tại trong những lúc khó khăn.

Đề nghị BPT tái lập cái thủ tục "xác nhận địa chỉ và ý muốn tiếp nhận LT" để giảm bớt các mailing vô ích. Tiễn thể đây cũng để cập nhật hóa địa chỉ và điện thoại của anh chị em AH. Sở dĩ tôi nêu điểm này vì hồi cuối June 93 vừa qua, tôi có dịp viếng Sacramento vào cuối tuần mà liên lạc với anh em không được vì đã thay địa chỉ, điện thoại. Xin cảm ơn anh đã "sưu tầm" và cho đăng thiếp cuối của con trai tôi. Phục anh đó.

Mừng anh chị có dấu hiệu và cảm ơn đã ủng hộ LT. Đề nghị của nh tái lập các thủ tục xác nhận địa chỉ rất nên làm. Lý do như anh đã nêu trong thư. Tuy nhiên cũng ngại sợ anh em nói là phải "khai lý lịch" hoài và kiểm soát "hộ khẩu" làm phiền anh em. Chứ in thêm một mảnh giấy bỏ vào LT để gửi đi, có tốn công tốn của gì đâu mà lại được việc cho LT và cho anh em.

AH Nguyễn thành Thiệt

... Kính gửi đến anh \$100 (\$80 cho LTCC, và 20 cho quỹ phân ưu). Mấy tuần rồi hai vợ chồng tôi đều ngã bệnh nên không thư cho anh sớm được...

Cảm ơn anh đã ủng hộ mạnh mẽ và ủng hộ thường xuyên cho LT. Áo thuật gia mà ngã bệnh có biến hóa gì cho bệnh tan đi được không. Có lẽ cả hai vợ chồng đều

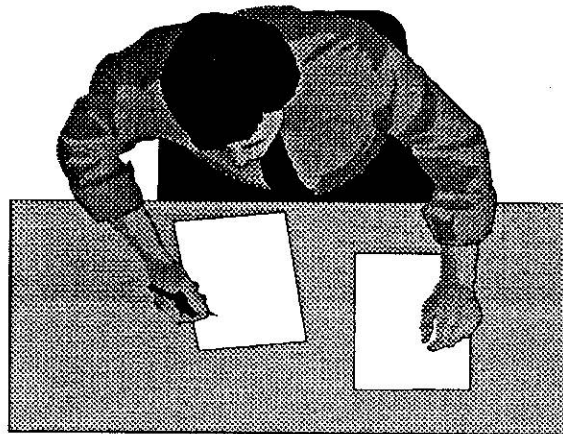
ngã bệnh một lúc nên không ai giúp cho ai biến hóa được. Chúc anh chị chóng hồi phục sức khỏe.

Cụ Bà Nguyễn Dần (Bonn)

Tôi đã nhận 2 kỳ bản tin số 60 và 61, xin cảm ơn chư quý vị. Số 60 vì tôi đi vắng nên chậm có thư cảm ơn. Nay xin ủng hộ Bản tin \$20.

Xin cảm ơn Bà đã ủng hộ LT thường xuyên. Tôi đã chuyển thư bà cho anh chị Nguyễn hữu Tuấn để nhờ anh chị chỉ giùm những điểm bà yêu cầu. Có lẽ anh chị ấy sẽ gửi thư cho bà một ngày gần đây.

AH Đỗ văn Sến



... Kèm theo đây check \$160 của các AH đông bắc HK ủng hộ LT. Mong các AH tiếp tục ăn cơm nhà vác ngà voi để LT được trường tồn...

Qua năm 1994 đã có anh em bắc Cali gánh vác ngà voi. Năm 95, mong AH đông bắc HK vác một chuyến cho biết ngà voi nặng nhẹ ra sao.

AH Trần đình Thăng

... Chúng tôi rất khâm phục sự hy sinh của các anh từ lúc mới tị nạn tới giờ cho tập san AHCC. Theo tin tức anh mới cho biết sang năm tới 1994, AHCC miền bắc Cali sẽ đảm nhận trách nhiệm phụ trách LT AHCC trong 1 năm. Xin hoan nghinh tinh thần cao của các anh AHCC miền bắc Cali. Tôi hy vọng AHCC các vùng khác sẽ tiếp tục LT AHCC sau đó...Anh em mong có một đại hội AHCC toàn thế giới để có dịp gặp nhau...

AH Trương như Nguyễn

... Trên này chúng tôi đã chuẩn bị rồi. Đến cuối Dec 1995 là "hưu". Cả hai "ôn mự", state có mời làm thêm cũng "No, thank you." Qua Jan 1996 là xách baton lên anh chị chơi đó. Tuy vậy nếu sức khỏe không cho thì phải về trước 1995 nhưng mong rằng sức khỏe vẫn khá cho đến cuối 1995.

Anh chị tính toán vậy cũng tròn, tròn 20 năm kể từ

1975 phục vụ cho quê hương thứ hai (như một AH nói) đúng hơn là mình phục vụ cho mình (nợ áo cơm). Anh tính là một chuyện mà trời định là một chuyện, biết đâu tới đó anh chị thấy mình còn nhiều sinh lực, vợ chồng già (mà còn khỏe) ngồi nhà nhìn nhau mãi cũng buồn (như chuyện "les deux pigeons" của La Fontaine) rồi đi làm thêm vài năm nữa cho đỡ buồn! Ngày xưa bên nhà đến tuổi là phải về hưu. Nhưng phần đông xin được "lưu dụng" (vừa lãnh lương hưu vừa lãnh lương lưu dụng). Bên này không có việc ấy, nhưng thấy có job khác tốt thì về hưu để đổi "không khí" như một số AH đã làm và rất được thoải mái và biết đâu xuôi về Cali anh chị cũng có thể làm như vậy!

AH Vinh Đào

... Hôm nay trong người thấy khỏe khỏe lại một chút, nên tôi viết vài hàng cho anh, liên lạc với các bạn bè thân và dân anh quý mến mà đã mất liên lạc hội hè trong 3 năm rưỡi nay kể từ khi qua Mỹ...

Mừng anh đã bình phục phần nào sức khỏe, đau mau lành lâu, ráng khỏe mạnh lên để đi đó đi đây gặp bạn bè cho vui. Mấy việc anh yêu cầu, tôi đang tìm lại, có được, sẽ gửi cho anh.

AH Trần đại Từ

... Cám ơn đã đăng vào LT cho Nhân Hòa T.T. Y Tế Cộng Đồng. Tôi giúp đỡ ở đó như những M.D. khác là volunteer, 3 y sĩ Đông dương Y khoa cũng không có một xu nào (mỗi người làm việc 1 ngày/1 tuần). Sacramento cho 1 năm \$40.000 theo như những comprehensive health care. Xin ủng hộ LT 15.00.

Anh làm volunteer giúp công cho Trung Tâm Nhân Hòa mà lại đóng góp của cho LT AHCC thật là đáng khen, đó là những công quả đem lại niềm an ủi cho người và cho mình lúc tuổi già bóng ngả về Tây.

AH Nguyễn Kim Chương

... Xin gửi anh 20 để đóng góp vào quỹ tang tế cho hội AHCC

AH Nguyễn thái Hai

... Xin anh vui lòng đăng bản tin này vào LT tới, trước là để thông báo cho các bạn bè anh Hứa xương Văn biết và sau là để đề cao tinh thần làm việc của hai AH đại diện vùng Canada. Sự sốt sắng của các vị hảo tâm, nói riên, cùng như sự cần thiết duy trì LT và chúng tỏ tình CC

vẫn luôn luôn thấm thiết, nói chung.

Không biết anh chị đã tìm được người kế nghiệp chưa nhưng tôi tin chắc là với những màn "giúp bạn" nho nhỏ này cũng đã gây xúc cảm nơi anh để không thể bỏ gánh dọc đường được. Tiếc rằng ở xa không thể giúp gì anh nhiều hơn được.

Bản Tin cứu trợ AH Hứa xương Văn đăng trong LT này. Làm được những việc giúp đỡ bạn bè như vậy là quý, mình chia xé khổ đau của anh em, còn hồ hào to lớn mà không giúp ích cho ai hết thì cũng vô ích. LT làm những việc thực tế, thông tin lên lạc giữa gia đình CC, thiết tưởng sẽ có nhiều anh em tiếp tay phụ trách. Năm tới AH Bửu Hiệp và anh em Sacramento nhận lãnh, anh em có thể yên tâm là LT vẫn còn sống với chúng ta một thời gian dài nữa.

AH Lê Sáu

...Ở Toronto, các anh em đều bình thường, và có lời kính thăm BPT LT AHCC nam Cali và xin cho biết đã gần ra được Bản Tin hay số mùa thu năm 1993 này chưa, và cũng có nơi nào đã nhận vác ngà voi cho năm 1994 chưa!

Mặc dầu kinh tế khó khăn, các AH Toronto đã đóng góp giúp đỡ gia đình các AH khó khăn ở quê nhà (kể cả 30\$ US của BPT LT)

Gia đình AH Nguyễn niệm Châu \$200 US (gửi tận tay AH tại địa chỉ 32 Hai bà Trưng Đà Lạt)

Gia đình AH Hứa xương Văn \$200 US (do AH Nguyễn Thái Hai gửi cho AH Thơm về thăm gia đình đầu tháng 10/93)

Ngoài ra, chúng tôi vừa nhận được AH Phan văn Lâm báo tin sẽ cùng phái đoàn ở Âu châu đi du lịch Bắc Mỹ, thế nào cũng ghé Toronto, Montreal, California

AH Khúc Dân

Tôi vừa nhận được thư của một vị trước là chánh sự vụ nha căn cứ HK, xin nhập vào cộng đồng AHCC vùng Pháp và đã gửi cho tôi 200 quan để ủng hộ LT AHCC.

Địa chỉ AH Trần văn Hoàn

15 Boul G. Clemenceau

35200 Rennes FRANCE

Xin AH ghi vào sổ với số tiền ủng hộ. Về việc phúng AH Vũ thiện Dân thì ở vùng Pháp đã theo

lệ thường của vùng Pháp phúng rồi (bằng 1 tấm bằng kỷ niệm) vậy BPT ở Mỹ miễn phải lo tới. Tôi gửi sang bác đính kèm thơ này bài tôi viết: Tinh thần và Nghĩa vụ. Bác xem được thì đăng vào LT số 62, có lẽ ra vào ngày tết sắp tới. Bên Pháp năm nay lạnh sớm quá, từ đầu tháng 10/93 trong nhà đã phải sưởi. Mấy hôm nay lại lạnh tới -6 làm năm người chết vì lạnh. BPT khéo trình bày các bài quá, trên 1 trang bản tin 61 có bài thơ mừng tôi 90 tuổi thì ở dưới có bài thơ của AH Hoàng đạo Lương

AH Nguyễn văn Mơ

...Tôi xin gửi theo đây một chi phiếu \$20 để đóng góp cho LTCC. Kính chúc anh được sức khỏe và mọi sự bình an. Cho tôi gửi lời thăm hỏi các anh em AH ở bên đó.

Những năm đầu AH (nói chung) đến từ VN tình cảm đối với bạn bè rất nồng nàn, có cơ hội là liên lạc thư từ, gặp gỡ, viết bài cho LT, viết tin tức... (như anh đã làm và đã được anh em đọc và tán thưởng) vài ba năm sau, như đêm đã tàn, tình đã lạt phai, bắt đầu dĩ mới viết vài hàng cho bạn bè, cho LT. Có lẽ vì công việc làm ăn bận rộn, gia đình bẽ bộn, xã hội mới nhiều chuyện hấp dẫn nên không có thì giờ mà nghĩ tới những chuyện khác. Đó là thường tình, nhưng LT mất mát đáng kể.

AH Phạm đức Khóa

Rất may, hôm cùng đi dự buổi họp mặt của anh em trường điện, tôi có gặp anh Nguyễn Thiệp và anh Thiệp có cho tôi tờ Bản tin AHCC và yêu cầu tôi gửi thơ đến anh.

Vì mới thoát khỏi Cộng Sản, tôi mới sang định cư tại HK ngày 23-8-93. Tôi học khóa 10 KSCC 67-71. Tốt nghiệp làm việc tại Nha Thủy Vận. Nếu anh biết địa chỉ ông Trần văn Thu (cựu gđ Thủy vận) hiện sống tại Pháp xin cho tôi biết để liên lạc, thành thật cảm ơn anh.

Tôi rất mong gặp các bạn hữu khác để tìm cách học hỏi kinh nghiệm cách sống. Rất mong các anh ghi tên tôi vào danh sách kỳ tới và xin gửi bản tin CC và danh sách AHCC cho tôi.

Phạm đức Khóa

408 South 5th St. #8

San Jose, CA 95112.

(408) 294-5866.

AH Trương đình Huân

Trong dịp lên vùng San José vừa qua tôi có ghé thăm anh Nguyễn mạnh Hoàn. Sau khi nghe tôi kể về bệnh mới lành của tôi, bệnh về ruột già mà mới đầu thì bác sĩ nghi là ung thư nhưng sau khi biết là diverticulitis thì đã chữa lành bằng cách ăn uống đặc biệt (high fiber diet v.v.). Anh Hoàn có gửi cho tôi một toa thuốc bắc, dùng lá và cỏ khô từ Trung quốc.

Tôi cho một ông anh bà con đang bị polyps ở ruột già dùng thử thì thấy kết quả tốt, và riêng tôi cũng dùng thử thì thấy bộ phận tiêu hóa "sạch hơn" và điều hòa hơn.

Nói tóm lại, thang thuốc lá này có vẻ tốt cho anh em mình mà tuổi tác thuộc vào loại cổ lai hy đó. Vậy xin đề nghị anh cho phổ biến toa thuốc này để bạn bè tùy nghi sử dụng...

Phương thuốc trị bệnh ung thư bí truyền của Trung Quốc

1. Bán chi liên 1 lạng

2. Bách hoa xà thiệt thảo 2 lạng

Đổ 4 lít nước, nấu 2 giờ.

Uống thay trà cả ngày và đêm. Uống lâu dài tùy theo bệnh mà pha loãng ra. Phương thuốc này vốn là của một tử tội nhân công hiến 3 ngày trước khi bị xử tử hình về tội biến loạn ở Thiên An Môn ở Trung quốc mấy năm về trước. Thuốc này chủ trị các bệnh ung thư, căn cứ trên những kết quả đã dùng và nhận thấy đã chữa lành bệnh ung thư nơi ruột, gan, dạ con, dạ dày, vú...

Các bệnh ung thư nên dùng phương thuốc này rất công hiệu. Đặc biệt là các bệnh ung thư nơi ruột và dạ dày, chỉ uống chừng 4 đến 5 giờ là thấy hiệu quả tốt ngay.

Lúc bình thường, nên nấu lửa âm râm mà uống thay trà rất tốt. Vị thuốc này đối với những độc nóng trong lục phủ ngũ tạng, và các chứng bệnh trĩ, ra máu, ho, lở loét nội tạng... nên dùng rất công hiệu và mau lành bệnh.

Cỏ Bán Liên Chi và Bách hoa xà thiệt Thảo tán nát, không độc, chất nhựa của nó sẽ làm bài tiết những độc trong máu và nội tạng, để bảo toàn được tánh của thuốc này, không nên uống

chung với những thức uống khai vị khác như: rượu, nước ngọt, soda,... Nếu chúng ung thư gây lở loét ở bên ngoài da, thì nên dùng cỏ tươi già nát ra lấy nước nhựa của nó mà thoa bên ngoài, đồng thời cũng nên nấu thêm mà uống để trị bên trong rất hiệu nghiệm. Cỏ Bán Chi Liên và bách hoa xà thiệt thảo có bán tại các tiệm thuốc bắc. Nếu cỏ khô thì nên rửa nước cho sạch bụi đất trước khi dùng.

Thuốc này có thể áp dụng cho nam, nữ, già hay trẻ.

Chú Ý: Sau khi dùng thuốc này, thường đại tiểu tiện có máu và mủ bài tiết theo, nhưng đó là thuốc có hiệu nghiệm tốt.

AH Vũ bá Đình

... Chi phiếu ủng hộ LTCC tưởng đã gửi từ hôm 20/10/93 không ngờ còn lưu lạc lại Marina. Vậy xin gửi bác để kính nhờ chuyển giao cho BPT. Nhà tôi bao giờ cũng quan tâm đến LT và luôn ngợi khen lòng nhiệt thành và tài "gánh vác" của các bác. Kính chúc LT trường tồn và tình AHCC luôn đậm đà.

Cám ơn bác ủng hộ LT và khích lệ anh em. Vùng bác ở đẹp quá mong có dịp thăm lại bác để ngoạn cảnh luôn.

AH Hoàng ngọc Ấn

Đã nhận được bản tin mới nhất số 61 của anh, xin gửi ngay một check \$20 để ủng hộ LT AHCC và chúc anh thành đạt như ý về việc hoàn tất LT xuân sắp tới.

AH Trần đình Thăng (Montreal)

...Tôi coi TV thấy miền nam Cali bị cháy to, khu anh ở có gần chỗ cháy không? Có nhà anh em CC nào trong vùng bị nạn không? Trong khi ở Cali nóng quá, thì ngày Nov 1 ở đây đã đầy tuyết. Năm nay tuyết tới quá sớm, bộ CC không dự trừ để hốt tuyết. Tại Montreal ngày đó trơn trượt, họ chưa trải muối nên có 2 vợ chồng ông bà Phi luật Tân (nhà sĩ và vợ là giáo viên) xe lạng quá lề đường, vượt qua đường rầy xe lửa rồi lao xuống canal de la Chine, nhiều người chứng kiến cách đó có vài chục mét, thấy họ đập cửa kính sau, nhưng rồi chết chìm, lạnh quá không ai cứu kịp.

Anh em Nam Cali không ai bị thiệt hại nhà cửa trong vụ cháy vừa qua. Cám ơn anh đã có lời thăm hỏi.

AH Nguyễn tư Tùng

...Anh có yêu cầu tôi viết 1 bài cho LT AHCC số tới về lịch sử. Câu chuyện người vợ hai của Lê Lợi hy sinh trên giàn hỏa không quyền sử nào nói tới. Tôi có một người quen, hậu duệ của Lê Lợi cho tôi biết chuyện này vì có chép trong gia phả họ Lê...

Vợ chồng tôi sang đây được đúng 2 năm rồi. Khí hậu không có gì khắc nghiệt, rét cũng không rét hơn Hà Nội, nóng cũng không nóng hơn Hà Nội, nên chúng tôi thích hợp mau lẹ...

Cám ơn anh đã gửi bài cho LT và xin mừng anh chị đã thích nghi được với khí hậu bắc Cali nhanh chóng. Khi nào xuôi về nam Cali, anh tin cho hay để được gặp anh chị.

AH Nguyễn Niệm Châu (VN):

Ngày 21 tháng 4 năm 1993

Thân gửi các anh Nguyễn Khắc Cần, Lê Sáu, Dương Minh, Hoàng Như Giao, Đoàn Chí Trung, Lê Văn Châu, Lâm Thao, Kiều Văn Hà

Rất tiếc là không được địa chỉ để viết thư riêng cám ơn các anh. Thành thực cám ơn các anh dù có vài anh chưa được gặp nhưng vẫn có hảo ý thăm hỏi và tặng quà.

Vợ chồng tôi, người đi làm kẻ đi dạy, vẫn ở Đà Lạt, còn ba đứa con đang đi học Saigon. Chắc các anh thỉnh thoảng có cơ hội gặp gỡ hàn huyên với nhau thật là quý, vì các anh thường ở xa nhau chứ không phải như bên này.

Cầu chúc các anh cùng gia đình gặp được mọi điều như ý trong công việc, đời sống hàng ngày, các cháu gặt được nhiều thành công và hạnh phúc.

Họ và tên người nhắn tin: Nguyễn Niệm Châu

Địa chỉ: 43B Hai Bà Trưng Đà Lạt

AH Lê Sáu:

Kính gửi thư cám ơn AH Nguyễn Niệm Châu (Đà Lạt) gửi các AH Toronto, sau khi nhận quà 200, để quý AH tùy nghi đăng vào LT sắp tới. Còn việc yểm trợ AH Hứa Xương Văn (VN) thì

đã gửi 200 US\$ cho AH Nguyễn Thái Hai gửi tay về VN vì là đồng khóa của AH Hai.

Các AH Toronto đã nhận được BT số 61 tháng 10/93. Rất cảm ơn nhiều và mừng là LT sẽ được về ngụ tại các hân hân ở Bắc Cali. Hoan hô các bạn Bắc Cali.

Hôm nay AH Toronto hoan hô AH Bắc Cali. Trong tương lai, AH khắp nơi sẽ hoan hô AH Toronto. Anh em chuẩn bị đón LT năm 1995 là vừa, để được hoan hô. Còn việc tương trợ AH bên VN, các AH kêu gọi giúp đỡ như vậy thật quý, thật thực tế.

AH Trần Sĩ Huân:

...Sau đây tôi xin đính kèm bài báo để anh tùy nghi cho đăng vào số tết sắp tới, góp mặt với anh em cho vui.

BT của các anh thực hiện quá xuất sắc. AHCC đâu có mong gì hơn. Chính những BT như vậy mới nói lên được hoàn cảnh của anh em, chứ mình đâu phải nghề làm báo.

Bài "Xuân Đình hội..." của AH đăng vào LT Xuân năm nay. Anh hết lời khen BT, anh em BPT vui mừng và cảm ơn anh. Mong LT Xuân sắp tới cũng sẽ được tốt đẹp. Anh bận rộn về Hội QHDK nhưng tham gia thường xuyên sinh hoạt AHCC và qua năm 94 tiếp tay với anh em Sacramento lo cho LT thì thật quý hóa.

Chị Tu S. Đồng (gửi một chị AH):

...Bây giờ chị cố gắng ngôi thiền, tập trung tư tưởng và hơi thở hút vô, thở ra và đếm, làm như vậy giúp mình dứt tạp niệm (nghĩ lung tung) trở về nhất niệm (chỉ còn biết có hơi thở thôi). Mong khi gặp nhau chị đạt được nhất niệm... Chị vui lòng cho em gửi chút ít gọi là đóng góp vào quỹ "tang tế" của Hội AHCC. Xin chị chuyển dùm lại ông anh.

Cảm ơn chị Kh. đã ủng hộ quỹ Phân Ưu \$50.00. Phần tập thiền thì để mấy bà nói chuyện "Quán sổ tức và Thiện luận" với nhau, tôi không dám lạm bàn.

Cụ AH Nguyễn Xuân Hồng (PA):

...Thường ngày Kiệu (AHDVK, con rể cụ) và tôi tối lại ngồi coi TV. Ngày 27 vừa rồi thấy rõ nhiều đám cháy lớn ở Cali, có thấy chữ đề mấy chỗ bị cháy, khi thấy chữ Laguna thì K và tôi đâm ra lo vì có trùng tên chỗ anh ở, thì K liền phone hỏi thăm anh, và rất mừng là chỗ anh vô sự, không sao cả, còn cách xa đám cháy. Nay tôi

vẫn còn vui mừng cho anh khỏi bị cơn hỏa hoạn lớn như vậy, nên vẫn tắt vài hàng chia mừng anh và gia đình quá may mắn còn ở xa hung thần, mừng nhờ ngọn lửa gió đi ngược hướng nhà của anh, lần nữa, còn mừng...

Xin cảm ơn cụ và anh Kiệu đã gọi thăm và cụ viết thư mừng chúng tôi thoát đại nạn. Và nhân đây chúng tôi cũng xin cảm ơn một số đồng anh chị em đã gọi điện thoại từ nhiều tiểu bang xa, từ Pháp, Canada,... suốt mấy ngày sau vụ hỏa hoạn để thăm hỏi chúng tôi có sao không. Có bạn gọi, gặp chúng tôi trả lời, mừng lắm, vì tưởng là chúng tôi đã đi lánh nạn rồi. Bà con thấy Laguna Beach và Hills gần nhau quá... dễ bị cháy lây. Thật ra rất đáng sợ. Lúc chiều ngày thứ tư 27/10, trên đường đi làm về, bị kẹt xe, một đoạn xa lộ gần chỗ cháy bị đóng, về đến nhà thấy ngọn lửa rất gần về phía biển Thái Bình Dương, đỏ cả một vùng trời, khói lên mù mịt, gió thổi cả 75 miles một giờ, máy bay chữa lửa không dám bay trên vùng bị cháy. Đúng là một biển lửa cuộn cuộn vì gió lốc. May thay chiều gió thổi từ núi ra biển, nên không lan về phía chúng tôi (Laguna Hills). Nơi cháy là Laguna Beach. Hai thị xã này cạnh nhau, ở đúng giữa đường Los Angeles và San Diego.

Tổn thất vụ cháy khá nặng cho vùng Laguna Beach, hàng chục ngàn mẫu đồi, trên 350 ngôi nhà bị cháy, phần lớn là nhà trên triệu đồng, rộng cỡ 4000sqft ở trên đồi, trông ra biển, tổn thất cả nửa tỷ.

Chỉ có một ngôi nhà ba tầng khá lớn trong khu vực ấy thoát khỏi thần lửa. Trên trang đầu tờ Los Angeles đăng một tấm hình lớn cả trang báo, chụp khi đồi bị cháy, giữa ba tầng đường, hàng trăm ngôi nhà cháy rụi, chỉ còn ngôi nhà nổi trên nguyên vẹn, hình cho thấy ngôi đỏ, tường trắng nổi bật lên đám nhà cháy ra tro đen xám. Bài báo nói nhà ấy của một kỹ sư CC (CE) VN, tên là Bùi Tố.

Anh ta còn trẻ, 42 tuổi, đã sống ở Đức nhiều năm và xây nhiều nhà bên ấy, Bender, vợ anh người ngoại quốc và 4 con qua Mỹ vài năm nay, tự xây lấy với vật liệu tốt, mái ngói, tường tô stucco. Lý do cứu được nhà ấy là nhờ nhân viên cứu hỏa rành nghề và nhà xây cất vật liệu tốt (theo báo LA). Bài báo lại ghi thêm nhà không có bảo hiểm. Hên là trước mặt nhà có FH (chỗ lấy nước cho xe chữa lửa) nên nhân viên cứu hỏa, trong khi không chữa được cho đám cháy khổng lồ, tập trung chữa cho nhà anh ta trong ba giờ rưỡi đồng hồ. Vậy là nhà anh ta thoát khỏi thần lửa. Nay chỉ có ngôi nhà anh trở lại trong khu gia cư giàu có trước kia. Dù sao thì anh Bùi Tố cũng đã cho thấy khả năng của người kỹ sư CC VN có thể xây cất nhà cửa vững chắc, tự lực để vươn lên trong xã hội văn minh khoa học này.

Một lần nữa xin cảm ơn anh chị em đã mừng cho tôi thoát nạn. "Tòa soạn" báo AHCC còn, số Báo Xuân Giáp Tuất sẽ đến với quý AH.

AH Phạm Hữu Vinh:

...Mới nhận được bản tin số 61. Tuy giản dị nhưng súc tích về tin tức anh em và luôn phảng phất thấy như hồi lúc ban đầu mà các anh đã phất cờ, sẵn tay áo gây dựng cho mối liên lạc AHCC được vững bền. Bên này AH cũng vẫn lai rai vậy thôi. Lâu chưa gặp mặt nhau, từ khi AH Lê Văn Lắm qua thăm Canada tới nay chưa họp mặt được, vì anh em còn đi chơi đây đó nhân dịp hè...

Kể ra thời gian trên 18 năm qua cũng nhanh. Bên nhà ngày xưa, trong 18 năm ở Bộ Công Chánh, biết bao nhiêu thay đổi nhân sự, tổ chức, chính trị... Qua đây, những chuyện ấy chúng ta khỏi phải bận tâm (đó cũng là một sự sung sướng mà ít người quan niệm) chỉ còn lo cho bản thân gia đình bạn hữu và xa xa là đất nước. Có lẽ cũng nhờ vậy mà AHCC tồn tại lâu dài. Lúc ban đầu, chúng tôi cũng không dám nghĩ là AH sẽ đi lâu dài, đi xa trên con đường tình cảm bạn bè, với LTAHCC. Nay được như vậy cũng mừng rồi, còn lâu dài thêm nữa càng tốt. Thịnh suy ở đời là chuyện thường tình, không có gì đáng lo ngại. Một số đồng anh em đã ghé qua Cali (Saign Nhỏ) trong mùa hè vừa qua. mong ông bà cũng qua thăm một chuyến thủ đô tị nạn VN để anh em được gặp thăm ông bà. Cảm ơn ông bà và AH Phạm An Chính đã gửi MO ủng hộ LT.

AH Lê Trọng Bửu:

...Kèm đây một ngân phiếu \$20.00 nuôi dưỡng LTAHCC. Cảm ơn các anh đã dày công gây dựng, nuôi dưỡng, cứu nguy LT...

AH Dương Hồng Quý:

...Xin gửi anh bài viết bằng một kỹ thuật khá mới mẻ về cách chuyển văn bản bằng tiếng Việt.

Thân ái,

Chuyển văn bản Việt ngữ bằng máy điện toán

Chương trình đánh máy bằng tiếng Việt có đầy đủ dấu hiện nay đã khá phổ thông. Nó giúp ta đánh máy tiếng Việt và nhất là có thể FAX văn bản tiếng Việt rất thuận tiện. Nhưng muốn chuyển văn bản Việt ngữ bằng máy điện toán đến một máy điện toán khác (cùng một hệ

thống) trong nước hay ngoài nước, thì cần phải có một lối viết tương tự như tiếng Anh hay Pháp.

Sau đây là một bài thơ lục bát gửi tặng anh em lớp kỹ sư khóa 1 viết bằng lối chữ đó:

CO NG CHANH KHO'AMOT MAMINH
VA(NMEOVA(NBA?NHVA(NQUYNHNGOCLAM
BU+?UHAPD_INHHA'CHD_INNHUAN
VA(NBANHU+ DIEUQUA?NGVA(NVA(NCU+
TAOFATVO-TA'NKIMCHI
SYTPNSYTUNG HONGQUYMO NGCHAU

Xin đăng nguyên lối chuyển văn bài thơ lục bát để anh em thường thức. Kể ra thì hơi khó đọc, nhưng tiện là có thể chuyển đi bằng máy điện toán. Văn minh khoa học ngày nay tiến quá nhanh, chỉ mấy phút mà chuyển một trang thư về VN rất rõ ràng (Fax). Ngày xưa phải hàng tháng thư mới đến.

AH Tôn Thất Ngọc:

...Tôi xin gửi chi phiếu \$20 để các anh tùy nghi nuôi dưỡng LTAHCC của chúng mình. Cho tôi gửi lời thăm tất cả anh chị em trong gia đình CC dưới đó...

AH Khúc Đan (Paris):

...Bác nói cụ Hoàng Đạo Lượng đã viết 13 trang, chắc là viết về những ngày cụ làm ở CC.

Về phần tôi thì nhiều AH cú thắc mắc là trong thập niên 1930 và về sau, các AH sinh quán ở miền Bắc, đổ CC ra, đều phải đi làm việc ở Lào, Cao Mên, Trung phần và Nam phần hơn 10 năm mới có thể xin về làm việc được ở Bắc phần, như các AH Hoàng Đạo Lượng, Nguyễn Xuân Đan, Phạm Huy Giang... thế mà tôi đổ ra đi làm ở Trung phần có hai năm rồi đã được về Hà Nội làm việc, rồi 6 năm lại được một chỗ làm ở Nam Định luôn hơn 15 năm không phải đổi đi đâu. Anh Hứa đương phỏng vấn tôi về việc này, tôi đương phải nói ra:

Vì công việc tôi làm được cấp trên rất hài lòng, nên tôi xin gì cấp trên cũng vui lòng cho, và tôi cũng gặp được những dịp có thể bày tỏ cái hiểu biết về nghề CC của tôi. Tôi trả lời anh Hứa và các AH thắc mắc... Tôi rất mừng là miền Bắc Cali nhận phụ trách LT năm 1994.

LT đã nhận bài phỏng vấn anh Hứa gửi và đăng kỳ này để anh em đọc trong dịp tết. Cụ Hoàng Đạo Lượng viết 13 trang, bổ khuyết bài Văn Tế Trần Vong Tướng Sĩ

cũng có đăng kỳ này. Bên Pháp năm nay lạnh sớm còn ở Nam Cali thì vẫn còn ấm vào cuối tháng 11 nên anh em đã họp mặt đông đúc dịp đón AH Bửu Đôn, Nguyễn Sỹ Tín (21/11) và AH Nguyễn Xuân Đức (24/11) đi công tác ở Đông Nam Á về.

AH Phan Đình Tăng:

...Càng về già càng lười biếng vì... thế sự! Đã nhiều lần muốn viết một bài gửi anh đăng LT nhưng mà dở dang rồi lại thôi!

Hôm trước nhận tin một người bạn thân từ hồi còn ở Paris đột ngột vĩnh viễn ra đi. anh ta còn trẻ hơn tôi mấy tuổi. Qua đây, anh ta định cư ở Montreal nên mới gặp nhau cách đây ba năm. Rồi nay tôi sẽ không bao giờ gặp anh ấy nữa. Nay anh lại cho biết anh Phan Thanh Nguyên cũng lại ra đi. Lần này lại xin khất anh bài nữa! Chỉ có đóng góp với anh chị phí cho LT. Vừa buồn vì bạn bè ra đi vừa chán vì... thời sự nên không có can đảm viết hết bài...

Ngày 29 đến, anh Trang có tổ chức họp mặt nhân dịp anh Bành về thăm New Orleans. Tôi bạn đi Dallas thăm gia đình dịp Thanksgiving nên anh Trang lo.

Tôi rất phục anh đã cố gắng cầm ngọn đuốc LTCC mấy năm nay, mặc dầu tuổi già sức yếu, mà chúng tôi thì sao lãng việc rót thêm dầu cho ngọn đuốc được sáng hơn! Tôi cũng khen anh Bửu Hiệp và anh em Bắc Cali đã can đảm cầm bó đuốc anh trao!

Viết lách cũng "tùy hứng" khi đầu óc không thoải mái thì viết không ra, mặc dù tay không tu nhưng đối với anh đã trải qua nhiều cuộc "biến đầu", bao nhiêu chuyện, bao nhiêu đề tài, viết cho anh em đọc cho vui và có lẽ anh Bửu Hiệp cũng sẽ có thu "đặt hàng" gửi đến anh. Cảm ơn anh đã khích lệ, có lẽ nhờ triết lý củ khoai mà chúng tôi đã vác được ngọn đuốc LTCC trong thời gian qua.

AH Nguyễn Xuân Hiếu:

... Mấy năm trước, anh Thí có đứng ra triệu tập hội một số AHCC về chuyện mở công ty góp phần tái thiết kinh doanh bằng cách gì. Tôi có nói là có tin gì thì sẽ trình báo quý bạn để biết. Nay có tin và các anh muốn thì xin bàn luận.

Hiện World Bank đã có thông báo thầu công tác làm lại Quốc lộ 1 từ Hà nội-Vinh và

Saigon-Cần Thơ cùng hai phà Mỹ Thuận, Vĩnh Long. Tôi gửi anh Thí hai tờ kèm.

Cũng mới được tin từ Leroy Purifoy cho biết là ADB đã thông báo sẽ đấu thầu thêm các đoạn Saigon-Nha Trang, Hà Nội lên biên giới Trung quốc trong ít tháng tới. Và lối sáu tháng nữa sẽ đấu luôn đoạn Vinh-Nha Trang và Cần Thơ-Cà Mau.

Điểm đáng lưu ý mừng là 1/3 ngân khoản W.B. (trong số 158,5 triệu) dành vào cải tổ, khuếch trương các nha sở thuộc Vận tải và Giao thông và nhất là cho các cấp chỉ huy đi tu nghiệp...

Từ nay tới cuối năm còn có ba weekends, tùy anh Thí triệu tập anh em AHCC vào thứ bảy, chủ nhật hay ngày nào (những AH có mặt lần trước), tôi xin tới gặp và nói rõ chuyện nếu các anh em muốn rõ.

Việc lập công ty dự định trong một buổi họp ba bốn năm trước đây không đi đến đâu hết, vì không ai đứng ra trực tiếp xúc tiến công việc. Thiết nghĩ anh em nào có ý định lập công ty thì tiếp xúc với nhau, vì đây là công việc đầu tư làm ăn, nhiều người hưởng ứng mà không ai làm gì hết thì làm sao thành. Vậy nên có nhóm họp thêm thiết uổng cũng không làm được gì.

AH Trần Như Diệu:

...Đã nhận BT61. Nhờ nhắn anh bạn thân mến Quế là mình chỉ nhớ được những gì đã nghe đã đọc, chứ biết thì không nhiều. Biết và nhớ là hai chuyện khác nhau, không thể nhớ nhiều hơn gì mình biết. Đang dưỡng sức xong cũng rần ngồi viết bài để gửi cho LT. Cũng cho xin là nếu đăng thì đăng trọn vẹn, đừng chia bài ra để đăng làm nhiều kỳ.

Thấy Diệu vừa bình phục sức khoẻ mà ngồi viết cả chục trang như vậy cũng cảm cảnh lắm, nhất là mùa đông giá lạnh bên đó. nhưng có lẽ viết lách cũng là một cách chống lạnh trong lòng và chống cả lạnh ngoài trời. Viết cho bạn bè đọc cho vui.





nuôi dưỡng LÁ THƯ

Trương như Nguyên
Vĩnh Đào

AH Đông Bắc HK

Nguyễn hữu Tuấn
Nguyễn sĩ Tuất
Phó thái Gia
Cao minh Lý
Trần Khuông
Đỗ văn Sến
Trương minh Viễn
Nguyễn văn Bảnh

AH Bắc Cali

Trần sĩ Dưa
Bửu Hiệp
Nguyễn văn Vinh
Nguyễn hữu Tài
Nguyễn văn Chi
Nguyễn quang Định
Nguyễn Thiệp
Trương quang Tịnh
Trần sĩ Huân
Lê kim Thắng
Nguyễn đức Suy
Trần Quốc
Hoàng đình Phùng
Lê chí Dự
Nguyễn quang Bê
Phan xuân Hùng
Vũ đình Bôn
Trần hữu Tất
Lê ngọc Diệp

20 Nguyễn đình Duật
10 Trần đình Thọ
Lê văn Phương
Phùng tác Ôn
20 Tạ Huyền
20 Nguyễn văn Thành
20 Nguyễn xuân Mộng
20 Nguyễn phúc Cường
20 Nguyễn văn Định
20 Nguyễn đăng Thịnh
20 Nguyễn văn Ngân
20 Nguyễn lương Ngôn
Hà thúc Giảng
Nguyễn mạnh Hoàn
10 Cộng
10 chi phí
12 còn

AH Nam Cali (picnic)

Hồ đăng Lễ
Phạm văn Đại
Bùi Chiên
Nguyễn phú Cần
Nguyễn mạnh Diệu
Nguyễn quang Cách
Phạm hữu Dục
Nguyễn hải Bằng
Phạm ngọc Lân
Hoàng đình Khôi
Nguyễn ngọc ẩn
Trương minh Trung
Nguyễn xuân Đốc
Quách huệ Lai
Trịnh hảo Tâm

12 Phạm văn Hiền 20
10 Nguyễn tấn Thọ 20
10 Châu thành Phước 20
10 Trương võ Tấn 25
30 Nguyễn kim Chương 20
10 Nguyễn xuân Hiếu 20
10 Nguyễn quang Chuyên 20
20 Trần kim Ngân 10
40 Bửu Hạp 20
20 Đoàn trinh Giác 20
20 Trần nhị Khánh 20
20 Phạm lương An 10
20 Trần chấn Giang 20
10 Tôn thất Toại 20
548 Nguyễn văn Hải 10
45 Bửu Ngự 20
503 Lê trọng Bửu 20
Võ văn Ngôn 20
Trần đại Từ 15
Lê nghiêm Hùng 30
Dương hồng Quý 20
Phan thanh Nguyên 30
Đồng sĩ Khiêm 100
Châu minh Ba 20
Cộng 900
chi phí 85
còn 815
20 Trần văn Hoành (Paris)(*)200F
20 Nguyễn văn Mơ 20
20 Tôn thất Ngộ 20
20 Hoàng ngọc ẩn 20
50 Phạm an Chính CAN 20
10 Phạm hữu Vĩnh CAN 20
20 Lâm đốc Thượng 30

Bùi mạnh Cần	50	Nguyễn Cư	30	Nguyễn văn Thông	30
Nguyễn thành Thiệt	80	Nguyễn hữu Đệ	20	Nguyễn bát Tuấn	30
Bà Nguyễn Dần	20	Nguyễn ngọc Thịnh	30	Nguyễn văn Ưu	50
Lâm nhật An	20	Nguyễn quang An	20	Phan tù Chính	10
Ông ngọc Ngoạn	30	Nguyễn vĩnh Dung	30	Tôn thất Pháp	50
Huỳnh anh Đăng	20	Phạm ngọc Lâm	20	Tôn thất Tú	25
Trần đình Thắng	20	Phạm Phú	20	Nguyễn sơn Hiền	10
Phạm bội Hoàn	10	Phan khắc Thạnh	30	Cộng	1160 Úc kim
Lê văn Ký (Norway)	10	Phan t. hồng Học	30	trừ chi phí còn lại gửi LUSD 557.36	
Nguyễn thành Danh	10	Trần mạnh Hiệp	20	Lê quang Tiềm	20
Nguyễn xuân Đức	40	Trần văn Anh	30	Hoàng Thao	20
Phan đình Tăng	20	Vũ đình Ngũ	30	Trần thị Dung	UK 50
Trần văn Hà	CAN 20	Đỗ thị Anh	20	Lưu đức Độ	20
Vũ bá Đình	20	Đỗ quốc Dũng	50	Ngô Thanh	10
Nguyễn văn Đạt (Pau) (*)	100F	Đoàn tấn Lân	10	Lê mậu Đảo	100
		Huỳnh thanh Quân	30	Lê văn Sâm	30
AH Úc châu		Lê Mẫu	50	Trần thị Dung (*)	AUST\$ 50
Bùi kim Bảng	40	Lê cảnh Túc	50	Đinh vũ Kỳ (*)	AUST \$ 50
Đoàn đình Mạnh	40	Lê nguyên Tùng	30		
Huỳnh thu Nguyên	30	Ngô công Cẩm	25		
Lê hữu Hiền	20	Nguyễn trọng Ba	30	Cuộc chú (*): Địa phương giữ tiền.	
Lê nguyên Thông	30	Nguyễn thành Đóm	30		
Lê quang Nguyên	30	Nguyễn an Đồng	30		
Lê Quý	70	Nguyễn văn Khây	30		

TÀI CHÁNH LT

Quỹ còn sau khi ra LT số 60: (xem BT 61)	\$1626.67
Chi phí cho BT 61:	
Nhà in (700 số)	\$630.34
Bưu phí và linh tinh:	428.71
Cộng:	1059.05
Quỹ còn sau khi ra BT 61:	567.62
Ứng hộ LT đến ngày 17/12/93:	2755.48
Quỹ còn:	3373.10

Sau khi chi phí cho LT Xuân (số 62), quỹ còn lại bao nhiêu sẽ chuyển cho BPT Bắc Cali

PHẦN NUÔI DƯỠNG LÁ THƯ TRONG 2 NĂM 1992-1993

	USA	CAN.	ÂU	ÚC	TỔNG SỐ
Số AH	420	58	54	89	621
Có nuôi dưỡng LT	324	45	39	65	473
Không liên lạc với LT	98	13	13	24	148
Tỷ lệ nuôi dưỡng LT	77%	78%	72%	73%	76%

Một số AH thay đổi địa chỉ không thông báo, do đó số AH trong danh sách trước đây trên 700 AH, nay còn lại 621 có địa chỉ để liên lạc gửi LT.

76% AH có liên lạc đóng góp nuôi dưỡng LT nhiều lần trong 2 năm qua, nói lên sự quan tâm, quý mến LT và tình đồng nghiệp Công chánh.